

OSHO

TÂM KINH



HÀ NỘI 11/2010

OSHO

THE HEART SUTRA

Mục lục

Giới thiệu	iii
1. Vị Phật bên trong.....	3
2. Buông xuôi là hiểu biết.....	41
3. Phủ định tri thức	77
4. Hiểu biết: Luật duy nhất.....	113
5. Hương vị của cái không.....	151
6. Đừng quá lành mạnh	195
7. Trống rỗng hoàn toàn.....	233
8. Con đường của thông minh	269
9. Vượt ra, vượt ra, vượt ra ngoài	299
10. Sannyas: đi vào dòng suối	335
Về Osho	373

Giới thiệu

Giới thiệu cái gì với các bạn đây? Về cuốn sách mười bài nói này? Về Osho, người nói ra chúng? Hay về những người mà Osho đề cập tới họ: các bạn bè và đệ tử tụ hội quanh người và đồn dập nêu câu hỏi với người - những câu hỏi về sống và chết, về dốt nát và phật tính, về sợ hãi và sự tự do? Hay, lại nữa, có thể bạn được kéo về cuộc hành hương tới những bậc thầy vĩ đại của quá khứ, Phật Gautama, và về những đệ tử tới với ông ấy với bất định của riêng mình từ hai nghìn năm trăm năm trước đây?

Osho và Phật đều là những người đã chứng ngộ - những người đã đạt tới không gian thuần khiết ấy mà, như chúng ta vẫn được bảo cho biết, chính là thực tại nền tảng của chúng ta. Đệ tử của họ thuộc đủ mọi cấp bậc tâm thức và tất cả đều bước đi trong cuộc sống; giáo huấn của họ, nhận biết đơn giản.

Tuy thế mà vẫn còn nhiều hơn điều này. Cuốn sách này - Osho nói về phong nền của Tâm Kinh của Phật - là một lời mời để mở hội cái không thuần khiết của bản thể bên trong nhất của bạn, phật tính tinh túy của bạn. Đôi khi khô hạn, đôi khi xúc động, bao giờ cũng khúc chiết, Osho đưa chúng ta trực tiếp tới việc kinh nghiệm tính chủ thể cốt yếu đó.

Osho và Phật cả hai đều đề cập tới cái không. Các đệ tử của Osho cũng làm như vậy, với câu hỏi của mình, khi

họ đi vào thăm dò sợ hãi và hi vọng thâm kín nhất của mình, và Osho, bao giờ cũng không thể nào dự kiến trước được, làm tan tác tất cả các vấn đề của họ, đưa họ ra chỗ rộng mở, nơi họ có thể nhảy múa về chúng. Phật đề cập tới cái không trong những lời thơ súc tích khó hiểu, còn Osho khô hạn hải gở rối trong ngôn ngữ của thế giới hiện đại. Nhẹ nhàng, ông ấy hướng dẫn chúng ta qua những lời giáo huấn huyền bí của Phật và biến đổi chúng thành trí tuệ lung linh của cuộc sống thường ngày.

Gốc rễ mọi rắc rối của chúng ta, các thầy nói, là ở dốt nát về sự kiện cơ bản của cái đơn độc của chúng ta. Chúng ta có thể làm mình phân tán không cảm thấy rằng một cái gì đó đang bị mất đi theo cả nghìn cách thức. Chúng ta không thể ngồi tĩnh lặng, chúng ta không thể nào đơn độc, chúng ta sợ tìm thấy bên trong mình những giấc mơ không thành, những vết thương không lành, nhưng thay đổi khủng khiếp phải được thực hiện nếu chúng ta đối diện với chân lí. Như các đệ tử trong sự hiện diện của thầy, phần lớn chúng ta tìm thời gian và nơi chốn để sống trong mơ hay đánh mất chúng, để chữa lành những vết thương, để tạo ra những thay đổi tốt nhất mà chúng ta có thể làm được. Trong âm nhạc và nhảy múa, trong chuyển động và tĩnh lặng, trong tình yêu và nhận biết, chúng ta dần dần học cách đánh mất mình, để tìm ra chính mình.

Tất cả những tâm trạng của khám phá này đều ở đây, trong cuốn sách này, nơi Osho tiếp lời với Phật để gợi nên một thoáng nhìn về chân lí, để tạo ra khao khát lớn lao, để chỉ ra con đường.

ओम् नमो भगवत्यै
आर्य-प्रज्ञापारमितायै !

*Tôn kính sự hoàn hảo của trí huệ
cái đáng yêu, cái linh thiêng!*

आर्य-अवलोकितेश्वरो बोधिस्त्त्वो
गंभीरम् प्रज्ञापारमिताचार्यम्
चरमाणो व्यावलोकयति स्मः
पंच-स्कंधास् तांश्च
स्वभावशून्यान पश्यति स्म ।

*Avalokita, vị chúa tể linh thiêng và bồ tát,
đang đi vào trong quá trình sâu xa của trí huệ
đã vượt ra bên ngoài
Ông ấy nhìn xuống từ trên cao
ông ấy chỉ thấy năm hợp phần,
và ông ấy thấy rằng trong sự hiện hữu riêng của
chúng
chúng là trống rỗng.*

1

Vị phật bên trong

Tôi xin chào vị phật bên trong bạn. Bạn có thể không nhận biết về điều đó, bạn có thể chưa từng mơ tới điều đó - rằng bạn là vị phật, rằng không ai có thể là bất kì cái gì khác, rằng phật tính là cái cốt lõi tinh túy duy nhất của sự hiện hữu của bạn, rằng điều đó không phải là một cái gì đó xảy ra trong tương lai, rằng nó đã xảy ra rồi. Nó chính là cội nguồn mà bạn tới từ đó; nó chính là cội nguồn và cả mục đích nữa. Chính từ phật tính mà chúng ta đi, và cũng chính phật tính đó mà chúng ta tới. Một từ này, phật tính, hàm chứa tất cả - vòng tròn đầy đặn của cuộc sống, từ alpha tới omega.

Nhưng bạn đang ngủ say, bạn không biết mình là ai. Không phải là bạn phải trở thành vị phật, mà là bạn phải nhận ra điều đó, mà là bạn phải quay về với cội nguồn riêng của mình, mà là bạn phải nhìn vào bên trong mình. Việc đương đầu với bản thân mình sẽ làm lộ ra phật tính của bạn. Cái ngày mà người ta nhận ra chính mình, toàn bộ sự tồn tại trở thành chứng ngộ. Không phải là một người trở thành chứng ngộ - làm sao một người có thể trở thành chứng ngộ được? Chính ý tưởng về một người là

một phần của tâm trí chưa chứng ngộ. Không phải là *tôi* đã trở nên chứng ngộ; cái 'tôi' phải bị loại bỏ đi trước khi người ta có thể trở nên chứng ngộ, cho nên làm sao *tôi* trở thành chứng ngộ được? Điều đó là ngớ ngẩn. Cái ngày *tôi* trở nên chứng ngộ thì toàn bộ sự tồn tại cũng trở nên chứng ngộ. Từ khoảnh khắc đó *tôi* không còn thấy bất kì cái gì khác hơn chư phật - trong nhiều hình dạng, với nhiều tên, với cả ngàn lẻ một vấn đề, nhưng chư phật vẫn tĩnh lặng.

Cho nên tôi xin chào vị phật bên trong bạn.

Tôi vui mừng vô biên rằng biết bao nhiêu vị phật đã tụ hội ở đây. Chính sự kiện các bạn tới với tôi là bắt đầu của thừa nhận. Tôn kính trong tim các bạn với tôi, tình yêu trong tim các bạn với tôi, là tôn kính và tình yêu cho phật tính của riêng các bạn. Tin cậy vào tôi không phải là tin cậy vào cái gì đó ngoại lai với bạn, tin cậy vào tôi là tin cậy vào cái ta. Bởi tin cậy vào tôi bạn sẽ học tin cậy vào chính bạn. Bởi việc đến gần tôi, bạn sẽ tới gần chính bản thân bạn. Chỉ cần phải đạt tới nhận ra. Kim cương có đấy - bạn đã quên mất nó, hay bạn chưa bao giờ nhớ tới nó từ ngay lúc bắt đầu.

Có một lời nói rất nổi tiếng của Emerson: “Con người là Thượng đế trong suy tàn.” Tôi đồng ý mà tôi cũng không đồng ý. Sáng suốt này có chân lí nào đó trong nó - con người không phải như là con người đáng phải thế. Sáng suốt có đó nhưng hơi lộn ngược lại một chút. Con người không phải là Thượng đế trong suy tàn, con người là Thượng đế đang hình thành; con người là vị phật đang trong nụ. Cái nụ có đó, nó có thể nở hoa vào bất kì khoảnh khắc nào: chỉ một chút ít nỗ lực nữa, chỉ một chút ít giúp đỡ nữa... Và giúp đỡ không sắp gây ra điều đó - điều đó đã có đấy rồi! Nỗ lực của bạn đang sắp

làm lộ nó ra cho bạn, giúp nó biểu hiện cái vẫn có đó, giấu kín. Đây là khám phá, nhưng chân lí thì đã có đấy rồi. Chân lí là vĩnh hằng.

Lắng nghe những lời kinh này bởi vì đây là những lời kinh quan trọng nhất trong kho tàng phật giáo vĩ đại. Do đó chúng được gọi là Tâm Kinh; nó ở chính tâm điểm của thông điệp của Phật.

Nhưng tôi muốn bắt đầu từ ngay chỗ bắt đầu. Từ điểm này chỉ phật giáo mới trở thành có liên quan: để nó đẩy trong tim bạn rằng bạn là vị phật. Tôi biết điều đó có vẻ như quá tự kiêu, nó có vẻ như quá giả thuyết; bạn không thể nào tin cậy vào nó hoàn toàn được. Điều đó là tự nhiên, tôi hiểu điều đó. Cứ để nó đẩy, như hạt mầm. Quanh sự kiện đó nhiều thứ sẽ bắt đầu xảy ra, và chỉ quanh sự kiện đó mà bạn sẽ có thể hiểu những lời kinh này. Chúng mạnh mẽ vô cùng - rất nhỏ, rất cô đọng, giống như hạt mầm. Nhưng với mảnh đất này, với viễn kiến này trong tâm trí, rằng bạn là vị phật, rằng bạn là vị phật trong nụ, rằng bạn có khả năng tiềm tàng trở thành cái một, rằng không có gì thiếu cả, tất cả đã sẵn sàng, mọi thứ chỉ phải được đặt vào đúng trật tự, rằng một chút ít nhận biết nữa là cần thiết, một chút ít ý thức nữa là cần thiết... Kho báu có đó; bạn phải mang một ngọn đèn nhỏ vào trong nhà mình. Một khi bóng tối biến mất, bạn sẽ không còn là kẻ ăn xin nữa, bạn sẽ là vị phật; bạn sẽ là hoàng đế, vua. Toàn bộ vương quốc này là của bạn và bạn chỉ cần yêu cầu; bạn chỉ phải đòi lấy nó.

Nhưng bạn không đòi nó nếu bạn tin rằng bạn là kẻ ăn xin. Bạn không thể đòi hỏi nó, bạn thậm chí không thể nào mơ tới việc đòi nó nếu bạn vẫn nghĩ rằng mình là kẻ ăn xin. Cái ý tưởng rằng bạn là kẻ ăn xin, rằng bạn dốt nát, rằng bạn là tội nhân, đã được không biết bao nhiêu

nhà thuyết giáo thuyết giảng qua nhiều thời đại đến mức nó đã trở thành thói miên sâu sắc trong bạn. Thói miên này phải bị đập tan. Để đập vỡ nó tôi bắt đầu với: Tôi xin chào vị phật bên trong bạn.

Với tôi, các bạn là chư phật. Tất cả mọi nỗ lực của bạn để trở thành chúng ngộ đều lỗi bịch nếu bạn không chấp nhận sự kiện cơ bản này. Điều này phải trở thành hiểu biết ngầm, rằng bạn là điều đó! Đây là bắt đầu đúng đắn, nếu không bạn sẽ đi lạc lối. Đây là bắt đầu đúng đắn! Bắt đầu với viễn kiến này đi, và đừng lo nghĩ rằng điều này có thể tạo ra một loại bản ngã nào đó - rằng "Ta là phật." Đừng lo nghĩ thế, bởi vì toàn bộ quá trình của Tâm Kinh sẽ làm cho bạn rõ ràng rằng bản ngã là cái duy nhất không tồn tại - cái *duy nhất* không tồn tại! Mọi thứ khác đều là thật.

Có những thầy nói thế giới này là ảo tưởng và linh hồn là tồn tại - cái 'tôi' mới đúng còn mọi cái khác đều là ảo tưởng, ảo vọng maya. Phật nói chính điều ngược lại: ông ấy nói duy nhất cái 'tôi' là không thật còn mọi thứ khác đều là thật. Và tôi đồng ý với Phật nhiều hơn là với các quan điểm khác. Sáng suốt của Phật là rất thấu đáo, thấu đáo nhất. Không ai đã nhìn thấu đáo vào những cõi giới đó, vào chiều sâu và chiều cao của thực tại.

Nhưng bắt đầu với ý tưởng này, với bầu không khí này quanh bạn, với viễn kiến này. Để cho điều đó được tuyên bố với từng tế bào thân thể bạn và từng ý nghĩ của tâm trí bạn; để cho nó được tuyên bố cho từng ngõ ngách, từng xó xỉnh của sự tồn tại của bạn, rằng "Ta là phật!" Và đừng lo nghĩ về cái 'tôi'... chúng ta sẽ chăm lo tới nó.

Cái ‘tôi’ và phật tính không thể cùng tồn tại. Một khi phật tính trở nên lộ ra thì cái ‘tôi’ biến mất, hết như bóng tối biến mất khi bạn đem ánh sáng vào.

Trước khi đi vào lời kinh này, cũng sẽ có ích nếu hiểu thêm chút ít về khuôn khổ, chút ít cấu trúc.

Kinh sách phật giáo cổ đại nói về bảy ngôi đền. Cũng giống như người Sufi nói về bảy thung lũng, và người Hindu nói về bảy luân xa, phật tử nói về bảy ngôi đền.

Ngôi đền thứ nhất là thể chất, ngôi đền thứ hai là tâm thần, ngôi đền thứ ba là tâm lí, ngôi đền thứ tư là tâm lí-tâm linh, ngôi đền thứ năm là tâm linh, ngôi đền thứ sáu là tâm linh siêu việt, và ngôi đền thứ bảy là và ngôi đền tối thượng - là siêu việt.

Lời kinh này thuộc vào ngôi đền thứ bảy. Đây là lời công bố của người đã đi vào ngôi đền thứ bảy, cái siêu việt, cái tuyệt đối. Đó là ý nghĩa của từ tiếng Phạn, *pragyaparamita* - trí huệ của cõi bên kia, từ cõi bên kia, trong cõi bên kia; trí huệ chỉ tới khi bạn đã siêu việt lên trên tất cả các loại đồng nhất - thấp hơn hay cao hơn, thế giới này hay thế giới kia; khi bạn đã siêu việt lên trên tất cả các loại đồng nhất, khi bạn không còn bị đồng nhất với tất cả, khi chỉ có một ngọn lửa thuần khiết của nhận biết là còn lại mà không có khói quanh nó. Đó là lí do tại sao phật tử tôn thờ cuốn sách nhỏ này, cuốn sách rất, rất nhỏ này; và họ đã gọi nó là Tâm Kinh - chính tâm điểm của tôn giáo, chính cốt lõi.

Ngôi đền thứ nhất, thể chất, có thể tương ứng theo bản đồ của người Hindu với luân xa *muladhar*; ngôi đền thứ hai, tâm thần, tương ứng với luân xa *svadisthan*; ngôi đền thứ ba, tâm lí, với *manipura*; ngôi đền thứ tư, tâm lí-tâm linh, với *anahatta*; thứ năm, tâm linh, với *vishudha*;

thứ sáu, tâm linh siêu việt, với *agya*; và thứ bảy, cái siêu việt, với *sahasrar*. ‘Sahasrar’ có nghĩa là hoa sen một nghìn cánh. Đó là biểu tượng cho việc nở hoa tối thượng: không còn gì bị che dấu nữa, tất cả đã trở nên được lộ ra, biểu hiện. Hoa sen một nghìn cánh đã mở ra, toàn bộ bầu trời tràn ngập hương thơm của nó, cái đẹp của nó, phúc lành của nó.

Trong thế giới hiện đại một công trình lớn đã bắt đầu trong việc tìm kiếm cốt lõi bên trong nhất của con người. Cũng sẽ tốt để hiểu các nỗ lực hiện đại đưa chúng ta đi bao xa.

Pavlov, B. F. Skinner và các nhà hành vi học khác, cứ đi lòng vòng quanh thể chất, *muladhar*. Họ nghĩ con người chỉ là thân thể. Họ dính líu quá nhiều vào ngôi đền thứ nhất, họ dính líu quá nhiều với thể chất, họ quên mất mọi thứ khác. những người này đang cố gắng giải thích con người chỉ qua thể chất, vật chất. Thái độ này trở thành cản trở bởi vì họ không mở. Khi mà ngay từ đầu bạn đã từ chối rằng chẳng có gì khác hơn thân thể, thế thì bạn chối bỏ chính việc khám phá. Điều này trở thành định kiến. Người cộng sản, người Mác xít, người hành vi chủ nghĩa, người vô thần - những người tin rằng con người chỉ là thân thể - chính niềm tin của họ đóng chặt các cánh cửa đi tới những thực tại cao hơn. Họ trở thành mù quáng. Và thể chất có đó, thể chất là rõ ràng nhất; nó không cần bằng chứng. Thân thể vật lí có đó, bạn không cần phải chứng minh về nó. Vì nó không cần phải chứng minh, nó trở thành thực tại duy nhất. Điều đó là vô nghĩa. Thế thì con người mất đi mọi nhân phẩm. Nếu không có gì để trưởng thành vào trong và đi lên, thì không thể nào có bất kì nhân phẩm nào trong cuộc sống. Thế thì con người trở thành một vật. Thế thì bạn không mở, thế thì

chẳng còn gì hơn sắp xảy ra cho bạn - bạn là thân thể: bạn ăn, rồi bạn ỉa, rồi bạn lại ăn và bạn làm tình và sinh ra trẻ con, và điều này sẽ cứ tiếp diễn mãi, rồi một ngày bạn chết. Sự lặp lại máy móc của những điều trần tục, tầm thường - làm sao có thể có bất kì ý nghĩa nào, bất kì nghĩa nào, bất kì thơ ca nào? Làm sao có thể có bất kì điệu vũ nào?

Skinner đã viết một cuốn sách, *Vượt ra ngoài tự do và nhân phẩm*. Nó đáng phải gọi là ở dưới tự do và nhân phẩm, không phải là vượt ra ngoài. Nó là ở dưới, nó là quan điểm thấp nhất về con người, cái xấu nhất. Chẳng có gì sai về thân thể cả, nhớ lấy. Tôi không chống lại thân thể, nó là ngôi đền đẹp. Cái xấu xí đi vào khi bạn nghĩ đây là tất cả.

Con người có thể được quan niệm như chiếc thang có bảy bậc, và bạn đồng nhất với bậc thứ nhất. Thế thì bạn chẳng định đi đâu cả. Và chiếc thang thì vẫn đó, chiếc thang vắt từ thế giới này sang thế giới khác; chiếc cầu nối vật chất với Thượng đế. Bậc thứ nhất là hoàn toàn tốt nếu nó được dùng trong mối quan hệ với toàn bộ chiếc thang. Nếu nó vận hành như bước đầu tiên thì nó là đẹp cực kì: người ta nên biết ơn thân thể. Nhưng nếu bạn bắt đầu tôn thờ bậc thứ nhất và bạn quên mất sáu bậc còn lại, bạn quên mất rằng toàn bộ chiếc thang tồn tại và bạn trở thành khép kín, bị hạn chế vào bậc thứ nhất, thế thì nó không còn là bậc thang chút nào nữa... bởi vì bậc thang chỉ là bậc thang khi nó là một phần của chiếc thang. Nếu nó không còn là bậc thang, bạn bị mắc kẹt với nó. Do đó, những người duy vật bao giờ cũng bị mắc kẹt, họ bao giờ cũng cảm thấy điều gì đó đang bị lỡ, họ không cảm thấy họ đang đi đâu cả. Họ đi lòng vòng, theo vòng tròn, và họ cứ đi đi lại lại mãi một điếm. Họ trở nên mệt mỏi và

chán chường. Họ bắt đầu suy nghĩ đến cách tự tử. Và toàn bộ nỗ lực của họ trong cuộc sống là để tìm ra những cảm giác nào đó, để cho cái gì đó mới có thể xảy ra. Nhưng cái ‘mới’ nào có thể xảy ra được? Tất cả những cái mà chúng ta cứ bận tâm tới chẳng là gì ngoài đồ chơi để mà chơi thôi.

Nhĩ đến những lời này của Frank Sheed: “Linh hồn con người đang kêu khóc về mục đích hay ý nghĩa. Còn nhà khoa học nói, ‘Điện thoại đây này.’ Hay, ‘Trông đây! Ti vi!’ - hết như người ta đang cố dỗ đứa trẻ đang khóc đòi mẹ bằng việc đưa ra miếng kẹo và nhãn mặt nhãn mũi trước nó. Luồng phát minh liên miên đã phục vụ cực kì tốt cho việc làm cho con người phải bận bịu, ngăn con người không cho nhớ tới cái gây rắc rối cho mình.”

Tất cả những cái mà thế giới hiện đại đã cung cấp cho bạn thì chẳng là gì ngoài kẹo đường, đồ chơi để chơi - còn bạn thì đang kêu khóc đòi mẹ, bạn đang kêu khóc đòi tình yêu, bạn đang kêu khóc đòi tâm thức, và bạn đang kêu khóc về ý nghĩa nào đó trong cuộc sống. Và họ nói, “Trông đây! Điện thoại này. Trông đây! Ti vi này. Trông đây! Chúng tôi đã mang bao nhiêu thứ đẹp tới cho bạn.” Còn bạn chơi quanh quẩn một chút ít; rồi bạn phát ngán; bạn phát chán, và họ lại cứ tìm kiếm đồ chơi mới cho bạn chơi.

Trạng thái vấn đề này thật buồn cười. Nó ngớ ngẩn đến mức dường như không thể nào quan niệm nổi làm sao chúng ta cứ sống mãi trong nó. Chúng ta bị mắc tại bậc thang thứ nhất.

Nhớ rằng bạn đang trong thân thể, nhưng bạn không phải là thân thể; để cho nhận thức đó liên tục ở trong bạn. Bạn sống trong thân thể và thân thể là chỗ cư ngụ đẹp đẽ.

Nhớ lấy, vào mọi khoảnh khắc, tôi không hướng dẫn rằng bạn nên trở thành kẻ chống đối thân thể, rằng bắt đầu chối bỏ thân thể như cái gọi là những người duy tâm đã làm trong nhiều thời đại. Người duy vật nghĩ rằng thân thể là tất cả những cái có đây, và có những người còn đi sang cực đối lập, và họ bắt đầu nói rằng thân thể là ảo tưởng; thân thể là không có! “Phá huỷ thân thể để cho cái ảo tưởng đó bị phá huỷ, và bạn có thể trở thành cái thực một cách thực sự.”

Cực đoan khác này là phản động. Người duy vật tạo ra phản động của riêng mình với người duy tâm, nhưng họ là đối tác trong cùng một công việc; họ không phải là những người khác nhau nhiều lắm. Thân thể là đẹp đẽ, thân thể là thực, thân thể cần phải được sống, thân thể cần phải được yêu. Thân thể là món quà vĩ đại của Thượng đế. Bạn đừng chống lại nó dù chỉ một khoảnh khắc, và bạn cũng đừng nghĩ rằng bạn chỉ là nó dù chỉ một khoảnh khắc. Bạn còn lớn hơn nhiều lắm. Dùng thân thể như bàn nhảy đi.

Bậc thứ hai là: tâm thần, svadisthan. Phân tâm của Freud vận hành ở đây. Nó đi cao hơn một chút so với Skinner và Pavlov. Freud đi vào trong những bí ẩn của tâm lý một chút ít nhiều hơn. Ông ấy không phải chỉ là nhà hành vi chủ nghĩa, nhưng ông ấy chưa bao giờ vượt ra ngoài các giấc mơ. Ông ấy cứ phân tích các giấc mơ.

Giấc mơ tồn tại như ảo tưởng trong bạn. Nó là điều ngụ ý, nó là biểu tượng, nó mang thông điệp từ vô thức được để lộ cho ý thức. Nhưng chẳng ích gì mà bị mắc vào nó. Dùng giấc mơ, nhưng đừng trở thành giấc mơ. Bạn không phải là giấc mơ.

Và cũng chẳng cần làm nặng sị lên về nó, như những người theo Freud vẫn cứ làm. Toàn bộ nỗ lực của họ dường như là di chuyển vào trong chiều hướng của thể giới mơ. Chú ý về nó, lấy quan điểm rất rõ ràng về nó, hiểu thông điệp của nó, và thực sự không cần phải đi đến bất kỳ ai khác để phân tích giấc mơ của bạn. Nếu bạn không thể phân tích được giấc mơ của mình, chẳng ai khác có thể làm được, bởi vì giấc mơ của bạn là giấc mơ của bạn. Và giấc mơ của bạn mang tính cá nhân đến mức chẳng ai khác có thể mơ theo cách bạn mơ. Không ai đã từng mơ được theo cách bạn mơ, không ai sẽ mơ được theo cách bạn mơ; không ai có thể giải thích nó cho bạn. Việc diễn giải của người ấy sẽ là việc diễn giải *của người ấy*. Duy nhất bạn mới có thể nhìn vào trong nó. Và trong thực tế thì cũng chẳng cần phải phân tích giấc mơ: nhìn vào giấc mơ trong tính toàn bộ của nó, với sáng tỏ, với tinh táo, và bạn sẽ thấy thông điệp. Nó lớn làm sao! Chẳng cần phải đi tới nhà phân tâm trong ba, bốn, năm, bảy năm.

Một người, người vẫn mơ vào mọi đêm và ban ngày lại đến nhà phân tâm để được phân tích, dần dần sẽ trở thành bị bao quanh bởi chất liệu mơ. Giống như loại người thứ nhất trở thành quá bị ám ảnh với muladhara, thể chất, thì loại người thứ hai trở nên quá bị ám ảnh với dục... bởi vì loại người thứ hai - lĩnh vực của thực tại tâm lý - là dục. Loại người thứ hai bắt đầu diễn giải mọi thứ dưới dạng dục. Bất kỳ cái gì bạn làm, cứ đến với người theo Freud và ông ta sẽ qui nó về dục. Không có gì cao hơn tồn tại với ông ta. Ông ta sống trong bùn, ông ta không tin vào hoa sen. Bạn đem hoa sen tới cho ông ta, ông ta sẽ nhìn vào nó và qui nó về bùn. Ông ta sẽ nói, “Cái này chẳng là gì cả, cái này chỉ là bùn bản thôi. Nó chẳng mọc ra từ bùn bản đó sao? Nếu nó mọc ra từ bùn

bản thì nó phải là bần bản vậy.” Đưa mọi thứ về nguyên nhân của nó, và đó là cái thực.

Thế thì mọi bài thơ cũng đều bị qui về dục, mọi thứ đẹp đẽ cũng đều bị qui về dục và truy lạc và kìm nén. Michelangelo mà là nghệ sĩ vĩ đại sao? - thế thì nghệ thuật của ông ấy phải bị qui về dâm dục nào đó. Và những người theo Freud đi tới cả chuỗi dài những điều ngớ ngẩn. Họ nói: Michelangelo hay Goethe hay Byron, tất cả các công trình nghệ thuật vĩ đại, cái đem lại niềm vui cho hàng triệu người, chẳng là gì khác ngoài dục bị kìm nén - có thể Goethe đã là thủ dâm và bị ngăn cản.

Hàng triệu người bị ngăn cản khỏi thủ dâm, nhưng họ không trở thành như Goethe. Đây là điều ngớ ngẩn. Nhưng Freud là thầy của thế giới nhà vệ sinh. Ông ấy sống ở đó, đó là ngôi đền của ông ta. Nghệ thuật trở thành bệnh hoạn, thi ca trở thành bệnh hoạn, mọi thứ đều trở thành truy lạc. Nếu phân tích của người theo Freud mà thành công thì sẽ không có Kalidas, không có Shakespeare, không có Michelangelo, không có Mozart, không có Wagner, bởi vì mọi người sẽ bình thường. Những người này là bất thường. Những người này bị bệnh tâm thần, theo Freud. Cái vĩ đại nhất bị đưa về cái thấp kém nhất. Phật là ốm yếu, theo Freud, bởi vì bất kỳ điều gì ông ấy nói, chúng cũng chẳng là gì ngoài dục bị kìm nén.

Cách tiếp cận này đưa cái vĩ đại của con người về cái xấu xí. Nhận biết về điều đó đi. Phật không ốm yếu; trong thực tế, Freud ốm yếu. Im lặng của Phật, vui vẻ của Phật, mở hội của Phật - đấy không phải là ốm yếu, đấy là việc nở hoa hoàn toàn của trạng thái hạnh phúc.

Nhưng với Freud người bình thường là người chưa bao giờ hát lên bài ca, người chưa từng nhảy múa, người chưa từng mở hội, chưa từng cầu nguyện, chưa từng thiền, chưa từng làm bất kỳ cái gì sáng tạo, bình thường là: đến cơ quan, về nhà, ăn, uống, ngủ và chết; không để lại đằng sau dấu vết gì của sáng tạo của mình; không để lại dù chỉ một dấu hiệu ở bất kỳ đâu. Người bình thường này dường như là rất tầm thường, đần độn và chết. Có hoài nghi về Freud bởi vì bản thân ông ta không thể sáng tạo - ông ta là một người không sáng tạo - ông ta lên án bản thân tính sáng tạo là bệnh hoạn. Có mọi khả năng ông ta là một người tầm thường. Chính cái tầm thường của ông ta làm cho tất cả những người vĩ đại trên thế giới cảm thấy chướng.

Tâm trí tầm thường cố gắng thu nhỏ tất cả những cái vĩ đại. Tâm trí tầm thường không thể nào chấp nhận được rằng có thể có bất kỳ người nào vĩ đại hơn mình. Điều đó làm tổn thương. Đây là báo thù của điều tầm thường - toàn bộ việc phân tâm này và cách diễn giải của nó về cuộc sống con người. Nhận biết về nó đi. Nó có tốt hơn loại thứ nhất, đúng, tiến lên trước hơn loại thứ nhất một chút, nhưng người ta còn phải đi tiếp, tiếp nữa, vượt ra ngoài và ra ngoài.

Bậc thứ ba là tâm lí. Adler sống trong thế giới của tâm lí, của ý chí quyền lực; ít nhất có một cái gì đó - rất vị kỉ, nhưng ít nhất cũng có một cái gì đó; một chút ít cởi mở hơn Freud. Nhưng vấn đề là, cũng giống như Freud qui mọi thứ về dục, Adler cứ qui mọi thứ về phức cảm tự ti. Người ta cố gắng trở thành vĩ đại bởi vì họ cảm thấy thấp kém. Một người cố gắng trở thành chứng ngộ là người cảm thấy thấp kém, và một người cố gắng trở thành chứng ngộ là người đang trên cuộc hành trình

quyền lực. Điều này hoàn toàn sai lầm, bởi vì chúng ta đã thấy những người đó - một Phật, một Christ, một Krishna - người đã buông xuôi hoàn toàn đến mức hành trình của họ không thể nào được gọi là hành trình quyền lực. Và khi Phật nở hoa, ông ấy cũng chẳng có ý tưởng nào về sự cao thượng, không một chút nào. Ông ấy cúi mình xuống dưới toàn bộ sự tôn tại. Ông ấy chẳng có ý tưởng nào về việc thần thánh hơn người, không một chút nào. Mọi thứ đều là thần thánh, thậm chí một hạt bụi cũng là thiêng liêng. Không, ông ấy không nghĩ mình cao thượng, và ông ấy không cố gắng để trở thành cao thượng. Ông ấy không cảm thấy thấp kém chút nào. Ông ấy được sinh ra là vua; không có vấn đề về thấp kém. Ông ấy ở trên chóp đỉnh ngay từ đầu, không có vấn đề về thấp kém. Ông ấy là người giàu có nhất trong nước, người có quyền lực nhất trong nước: không còn quyền lực nào cao hơn cần phải đạt tới, không còn giàu có nào lớn hơn cần đạt tới. Ông ấy là một trong những người đẹp nhất đã được sinh ra trên trái đất này, ông ấy có một trong những phụ nữ đẹp nhất là người yêu. Tất cả đều có sẵn cho ông ấy.

Nhưng Alder sẽ cứ đi tìm một cái tháp kém nào đó bởi vì ông ta không thể nào tin được rằng một người lại có thể có bất kì mục tiêu nào khác hơn bản ngã. Điều này là tốt hơn... tốt hơn Freud, cao hơn chút ít. Bản ngã có cao hơn dục chút ít; không cao hơn lắm, nhưng có cao hơn chút ít.

Bậc thứ tư là tâm lí-tâm linh, anahatta, trung tâm trái tim. Jung, Assagioli và những người khác thâm nhập vào cõi này. Họ đi cao hơn Pavlov, Freud và Alder, họ mở ra nhiều khả năng hơn. Họ chấp nhận thế giới của cái bất hợp lí, vô ý thức: họ không giới hạn mình vào lẽ phải. Họ là người hợp lí hơn - họ chấp nhận cả cái 'không có lí'

nữa. Cái vô lí không bị chối bỏ mà được chấp nhận. Đây là nơi tâm lí học hiện đại dừng lại - tại bậc thang thứ tư. Và bậc thang thứ tư cũng mới là ở giữa của toàn bộ chiếc thang: ba bậc bên này và ba bậc bên kia.

Tâm lí học hiện đại chưa phải là khoa học hoàn chỉnh. Nó treo lơ lửng ở giữa. Nó rất dễ lung lay, không chắc chắn về điều gì cả. Nó phần nhiều giả thuyết hơn là thực nghiệm. Nó vẫn còn đang chật vật để tồn tại.

Bậc thứ năm là tâm linh: Mô ha mét giáo, Hin du giáo, Ki tô giáo - các tôn giáo có tổ chức còn bị mắc kẹt với bậc thứ năm. Họ không vượt ra ngoài tâm linh. Tất cả các tôn giáo có tổ chức, nhà thờ, vẫn còn ở đó.

Bậc thứ sáu là tâm linh siêu việt - yoga và các phương pháp khác. Trên khắp thế giới, suốt nhiều thời đại, nhiều phương pháp đã được phát triển, những điều không giống như tổ chức nhà thờ, không học thuyết mà nhiều thực nghiệm hơn. Bạn phải làm điều gì đó với thân thể và tâm trí mình; bạn phải tạo ra hài hoà nào đó bên trong mình để cho bạn có thể cưỡi lên hài hoà đó, bạn có thể cưỡi lên đám mây hài hoà đó và đi xa khỏi thực tại bình thường của mình. Yoga có thể bao quát tất cả điều đó; đó là bậc thứ sáu.

Và bậc thứ bảy là siêu việt: Mật tông, Đạo, Thiên. Quan điểm của Phật là ở bậc thứ bảy - pragyaparamita. Nó có nghĩa là trí huệ siêu việt lên, trí huệ tới với bạn chỉ khi tất cả các thể đã được đi qua và bạn đã trở thành chỉ một nhận biết thuần khiết, chỉ một nhân chứng, một chủ thể thuần khiết.

Chùng nào con người còn chưa đạt tới siêu việt, con người sẽ còn phải được cho đồ chơi, kẹo đường. Con người sẽ phải được cung cấp với những ý nghĩa sai lầm.

Mới hôm nọ tôi đi ngang qua một tấm biển quảng cáo xe hơi Mĩ. Nó nói - với một chiếc xe hơi đẹp - trên đỉnh của chiếc xe nó nói: Cái gì đó để tin vào.

Con người chưa bao giờ tụt xuống thấp thế. Cái gì đó để tin vào! Bạn tin vào chiếc xe ư? Đúng đấy, người ta tin vào nhà mình, người ta tin vào xe hơi của mình, người ta tin vào số dư ngân hàng của mình. Nếu bạn nhìn quanh bạn sẽ ngạc nhiên - Thượng đế đã biến mất, nhưng niềm tin thì không biến mất. Thượng đế không còn ở đó nữa: bây giờ có xe Cadillac hay Lincoln! Thượng đế đã biến mất nhưng con người đã tạo ra thượng đế mới - Stalin, Mao. Thượng đế đã biến mất và con người đã tạo ra các thần tượng mới - các ngôi sao điện ảnh.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử tâm thức con người mà con người đã tụt xuống thấp như thế. Và thậm chí nếu đôi khi bạn nhớ tới Thượng đế, đấy cũng chỉ là một từ trống rỗng. Có thể khi bạn đau ốm, có thể khi bạn thất vọng, thế thì bạn dùng Thượng đế - dường như Thượng đế là thuốc aspirin. Đó là điều cái gọi là các tôn giáo đã làm cho các bạn tin tưởng: họ nói, “Hãy tưởng nhớ Thượng đế ba lần một ngày và bạn sẽ không cảm thấy đau gì!” Cho nên bất kì khi nào bạn bị đau, bạn nhớ tới Thượng đế. Thượng đế không phải là thuốc aspirin, Thượng đế không phải là thuốc giảm đau.

Một vài người nhớ tới Thượng đế theo thói quen, một số người khác nhớ tới Thượng đế theo chuyên nghiệp. Tu sĩ - ông ta nhớ tới Thượng đế theo nghề chuyên nghiệp. Ông ta chẳng liên can gì tới Thượng đế cả, ông ta được trả tiền cho điều đó. Ông ta đã trở thành kẻ thiện nghệ. Một vài người nhớ theo thói quen, một vài người theo chuyên nghiệp, nhưng dường như chẳng ai nhớ tới Thượng đế trong tình yêu sâu sắc cả. Một vài

người cầu tới tên ngài khi họ khổ; chẳng ai nhớ tới ngài khi họ đang sung sướng, mở hội. Và đó mới là khoảnh khắc đúng để mà nhớ - bởi vì chỉ khi bạn vui vẻ, vui vẻ vô biên, bạn mới gần Thượng đế. Khi bạn trong khổ, bạn ở xa xôi, khi bạn trong khổ, bạn đóng kín. Khi bạn hạnh phúc, bạn cởi mở, tuôn chảy; bạn có thể cầm tay Thượng đế.

Cho nên hoặc bạn nhớ theo thói quen, bởi vì bạn đã được dạy từ ngay thời trẻ thơ - nó đã trở thành một loại thói quen, giống như hút thuốc. Nếu bạn hút thuốc, bạn không thích nhiều lắm; nếu bạn không hút, bạn cảm thấy bạn thiếu cái gì đó. Nếu bạn nhớ tới Thượng đế mỗi sáng, mỗi chiều, chẳng đạt được cái gì cả, bởi vì việc nhớ không phải là của trái tim - chỉ lời miệng, tâm trí, máy móc. Nhưng nếu bạn không nhớ lấy, bạn bắt đầu cảm thấy cái gì đó thiếu thiếu. Nó đã trở thành lễ nghi. Nhận biết về việc làm Thượng đế thành lễ nghi, và nhận biết về việc trở thành chuyên nghiệp về nó đi.

Tôi đã từng nghe một câu chuyện rất nổi tiếng:

Câu chuyện về một nhà yoga vĩ đại, rất nổi tiếng, người được nhà vua hứa rằng nếu ông ta có thể nằm trong năm mò sâu và ở dưới đất trong một năm, nhà vua sẽ cho ông ta con ngựa hay nhất của vương quốc xem như phần thưởng. Nhà vua biết rằng nhà yoga này có trái tim mềm yếu với ngựa, ông ta là người yêu ngựa vô cùng.

Nhà yoga ung thuận; ông ấy bị chôn sống trong một năm. Nhưng trong năm đó vương quốc đã bị đánh bại và chẳng còn ai nhớ tới việc đào nhà yoga lên.

Mười năm sau đó một ai đó mới nhớ ra: “Điều gì xảy ra cho nhà yoga này nhỉ?” Nhà vua bảo vài người đi tìm

lại. Nhà yoga được đào lên; ông ta vẫn còn sống trong cơn mê sâu. Câu mật chú đã được thoả thuận trước đây được thì thảo vào tai ông ta và ông ta ngồi dậy, và việc đầu tiên ông ta nói là “Ngựa của tôi đâu?”

Sau mười năm vẫn còn im lặng dưới đất... nhưng tâm trí chẳng thay đổi chút nào - “Ngựa của tôi đâu?” Con người này có thực trong cơn mê, trong *samadhi* không? Ông ấy có nghĩ về Thượng đế không? Ông ấy phải đã nghĩ liên tục về ngựa. Nhưng ông ấy thành thạo, tài giỏi chuyên nghiệp. Ông ấy phải đã học được kỹ thuật dừng thở và cách đi vào một loại cái chết - nhưng đây là kỹ thuật.

Mười năm trong im lặng sâu sắc thể, và tâm trí chẳng thay đổi một chút xíu! Đích xác hết như mười năm này chưa hề trôi qua. Nếu bạn nhớ tới Thượng đế một cách kỹ thuật, nếu bạn nhớ tới Thượng đế một cách chuyên nghiệp, nhớ theo thói quen, một cách máy móc, thế thì chẳng cái gì sắp xảy ra cả. Tất cả đều có thể, nhưng tất cả các khả năng đều đi qua trái tim. Do đó tên của bài kinh này: Tâm Kinh.

Chừng nào bạn còn chưa làm điều gì đó với tình yêu lớn, với tham dự lớn, với cam kết lớn, với chân thành, với chân thực, với toàn bộ con người bạn, thì chẳng cái gì sắp xảy ra cả.

Với một số người tôn giáo giống như chân giả: nó chẳng có hơi ấm lẫn cuộc sống. Và mặc dầu nó giúp cho họ loạng choạng bước đi, nó vẫn chẳng bao giờ trở thành một phần của họ; nó phải được buộc lại hàng ngày.

Nhớ lấy, điều này đã xảy ra cho hàng triệu người trên trái đất, điều này cũng có thể xảy ra cho bạn nữa. Đừng tạo ra chân giả, để chân thật trưởng thành trong bạn. Chỉ

thế thì cuộc sống của bạn mới ấm áp, chỉ thế thì cuộc sống của bạn mới có vui vẻ - không phải là nụ cười giả tạo trên môi, không phải là hạnh phúc giả mà bạn vờ có, không phải là mặt nạ, mà trong thực tế. Thường thì bạn cứ mang những thứ này: ai đó mang nụ cười đẹp, ai đó mang khuôn mặt từ bi, ai đó mang một nhân cách rất rất đáng yêu - nhưng những điều này giống như quần áo bạn mặc lên người mình. Sâu bên trong bạn vẫn còn như cũ.

Những lời kinh này có thể trở thành cuộc cách mạng.

Điều thứ nhất, cái bắt đầu, bao giờ cũng là câu hỏi, “Tôi là ai?” Và người ta cứ phải hỏi mãi. Khi lần đầu tiên bạn hỏi, “Tôi là ai?” thì muladhara sẽ trả lời, “Bạn là thân thể! Câu hỏi vô nghĩa! Không cần phải hỏi, bạn đã biết nó rồi.” Thế rồi bậc thứ hai sẽ nói, “Bạn là đực.” Rồi bậc thứ ba sẽ nói, “Bạn là con đường quyền lực, là bản ngã” - và cứ thế mãi.

Nhớ lấy, bạn phải dừng lại chỉ khi không câu trả lời nào tới, không có chuyện trước điều đó. Nếu câu trả lời nào đó vẫn còn tới, “Bạn là thế này, bạn là thế nọ,” thế thì biết rằng một trung tâm nào đó đang đưa ra cho bạn câu trả lời. Khi tất cả sáu trung tâm đã được đi qua và tất cả các câu trả lời của chúng đều bị cắt bỏ, bạn vẫn cứ hỏi, “Tôi là ai?” và không có câu trả lời đến từ bất kì đâu, đây là im lặng hoàn toàn. Câu hỏi của bạn vang vọng trong bản thân mình: “Tôi là ai?” và có im lặng, không câu trả lời nào nảy sinh từ bất kì đâu, từ bất kì xó xỉnh nào. Bạn hoàn toàn hiện diện, hoàn toàn im lặng, và thậm chí không có đến một rung động. “Tôi là ai?” - và chỉ có im lặng. Thế thì phép màu xảy ra: bạn thậm chí không thể nào hình thành được câu hỏi. Câu trả lời đã trở thành ngớ ngẩn; thế thì cuối cùng câu hỏi cũng trở thành ngớ ngẩn. Đầu tiên câu trả lời biến mất, thế rồi câu hỏi cũng

biến theo - vì chúng chỉ có thể sống cùng nhau. Chúng là hai mặt của một đồng tiền - nếu mặt này ra đi, mặt kia không thể còn lại được. Câu trả lời biến trước rồi câu hỏi biến theo. Và với việc biến mất của câu hỏi và câu trả lời, bạn nhận ra: đó là siêu việt. Bạn biết, vậy mà bạn không thể nói; bạn biết, vậy mà bạn không thể nói rõ ràng về nó. Bạn biết từ chính bản thể con người mình bạn là ai, nhưng điều ấy không thể nào nói ra lời được. Nó là tri thức cuộc sống; nó không phải là kinh sách, nó không phải là vay mượn, nó không phải là từ người khác. Nó này sinh trong bạn.

Và với việc này sinh này, bạn là vị phật. Và thế thì bạn bắt đầu cười to vì bạn nhận ra rằng bạn đã là vị phật từ ngay ban đầu; bạn chỉ chưa bao giờ nhìn sâu thế. Bạn đã chạy lòng vòng quanh bản thể mình, bạn chưa bao giờ về nhà.

Triết gia, Arthur Schopenhauer, đang bước đi đơn độc trên phố. Chìm đắm trong suy nghĩ, ngẫu nhiên ông ấy đâm sầm vào một người đi bộ khác. Tức mình bởi cú húc và cái hờ hững rõ ràng của triết gia, người đi bộ này hét lên, "Này! Ông nghĩ ông là ai vậy?"

Vẫn đắm chìm trong suy nghĩ triết gia nói, "Tôi là ai ư? Tôi muốn biết điều đó làm sao."

Chẳng ai biết cả.

Biết điều này - rằng tôi không biết tôi là ai - cuộc hành trình bắt đầu.

Lời kinh thứ nhất:

*Tôn kính sự hoàn hảo của trí huệ
cái đáng yêu, cái linh thiêng!*

Đây là lời cầu khẩn. Tất cả kinh sách Ấn Độ đều bắt đầu bằng lời cầu khẩn bởi lí do nào đó. Điều này không phải như vậy ở các nước khác và trong các ngôn ngữ khác; điều này không phải như vậy ở Hi Lạp. Cách hiểu của Ấn Độ là thế này: rằng chúng ta là cây tre hồng, duy nhất cái vô hạn chảy qua chúng ta. Cái vô hạn phải được cầu khẩn tới; chúng ta chỉ trở thành công cụ cho nó. Chúng ta cầu khẩn nó, chúng ta gọi nó tới để chảy qua chúng ta. Đó là lí do tại sao không người nào biết ai đã viết ra Tâm Kinh này. Nó đã không được kí tên bởi vì người viết ra nó đã không tin rằng mình là người viết ra nó. Người ấy chỉ là công cụ. Người ấy chỉ giống như người viết tốc kí; việc đọc là từ bên ngoài xa. Điều đó đã được đọc cho người ấy, người ấy đã viết lại trung thành điều đó, nhưng người ấy không phải là tác giả của nó - nhiều nhất người ấy chỉ là người viết ra.

*Tôn kính sự hoàn hảo của trí huệ
cái đáng yêu, cái linh thiêng!*

Đây là lời cầu khẩn, một vài từ, nhưng mọi từ đều rất, rất hàm chứa ý nghĩa.

Tôn kính sự hoàn hảo của trí huệ...

‘Sự hoàn hảo của trí huệ’ là việc dịch cho chữ pragyaparamite. *Pragya* có nghĩa là trí huệ. Nhớ lấy, nó không có nghĩa là tri thức. Tri thức là cái tới qua tâm trí, tri thức là cái tới từ bên ngoài. Tri thức *chưa bao giờ* là nguyên thủy cả! Nó không thể nào là nguyên thủy được, bởi chính bản chất của nó; nó là đồ vay mượn. Trí huệ là linh ảnh nguyên thủy của bạn: nó không tới từ bên ngoài, nó trưởng thành trong bạn. Nó không giống đoá hoa nhựa nhân tạo bạn ra chợ và mua về. Nó là hoa hồng thật mọc

trên cây, từ cây. Nó là bài ca của cây. Nó tới từ cốt lõi bên trong nhất của cây; từ chiều sâu của cây mà nó mọc ra. Ngày này nó còn chưa được diễn đạt, ngày khác nó được diễn đạt ra; ngày này nó còn chưa biểu lộ, ngày khác nó được biểu lộ ra.

Pragya có nghĩa là trí huệ, nhưng trong tiếng Anh, ngay cả trí huệ cũng mang ý nghĩa khác. Trong tiếng Anh, trí thức có nghĩa là không có kinh nghiệm: bạn tới đại học, bạn thu thập trí thức. Trí huệ có nghĩa là bạn đi vào cuộc sống và bạn thu thập kinh nghiệm. Cho nên một thanh niên có thể có trí thức nhưng không bao giờ có trí huệ, bởi vì trí huệ cần thời gian. Một thanh niên có thể có bằng cấp: người đó có thể là tiến sĩ khoa học hay văn chương - điều đó chẳng khó khăn gì - nhưng chỉ người già mới có thể có trí tuệ. Trí tuệ có nghĩa là trí thức được thu thập qua kinh nghiệm riêng của người ta, nhưng nó vẫn là từ bên ngoài.

Pragya không phải là trí thức mà cũng chẳng phải là trí tuệ như người ta vẫn thường hiểu chúng. Nó là việc nở hoa bên trong - không phải qua kinh nghiệm, không phải qua người khác, không phải qua cuộc sống và độ sức với cuộc sống, không, nhưng chỉ bằng việc đi vào bên trong, trong im lặng hoàn toàn, và cho phép cái vẫn ẩn kín ở đó bùng nổ ra. Bạn đang mang trí huệ như hạt mầm bên trong mình; nó chỉ cần mảnh đất tốt để có thể nảy mầm. Trí huệ bao giờ cũng là nguyên thủy. Nó bao giờ cũng là của bạn, và duy nhất là của bạn.

Nhưng nhớ lấy, khi tôi nói ‘của bạn’, tôi không định nói rằng có bất kì bản ngã nào dính líu vào trong nó. Nó là của bạn theo nghĩa nó đến từ tự tính của bạn, nhưng nó không công bố về bản ngã - bởi vì lần nữa bản ngã lại là một phần của tâm trí, không phải của im lặng nội tâm của

bạn. *Paramita* có nghĩa là vượt ra ngoài, từ bên ngoài, bên ngoài thời gian và không gian; khi bạn chuyển tới trạng thái nơi thời gian biến mất, khi bạn chuyển tới nơi nội tâm mà không gian biến mất, khi bạn không biết bạn ở đâu và khi nào, khi nào cả hai tham chiếu này đã biến mất. Thời gian là ở bên ngoài bạn, không gian cũng ở bên ngoài bạn. Có một điểm giao bên trong bạn nơi thời gian biến mất.

Một ai đó đã hỏi Jesus, “Xin kể cho chúng tôi đôi điều về vương quốc của Thượng đế. Có gì đặc biệt ở đó?” Tương truyền Jesus đã nói, “Thời gian không còn nữa.” Có vĩnh hằng, khoảnh khắc vô thời gian. Đó là ra ngoài - nơi vô không gian và khoảnh khắc vô thời gian. Bạn không còn bị giới hạn nữa, cho nên bạn không thể nói bạn ở đâu.

Bây giờ các bạn nhìn vào tôi: tôi không thể nói tôi đang ở đây, bởi vì tôi đang ở kia nữa. Và tôi không thể nói tôi đang ở Ấn Độ, bởi vì tôi đang ở Trung quốc nữa. Và tôi cũng không thể nói rằng tôi đang ở hành tinh này, bởi vì tôi không ở hành tinh này. Khi bản ngã biến mất bạn đơn giản là một với cái toàn thể. Bạn ở mọi nơi và không nơi nào. Bạn không tồn tại như một thực thể tách biệt, bạn tan biến.

Nhìn xem! Vào buổi sáng, trên chiếc lá đẹp, có một hạt sương lung linh trong ánh mặt trời, đẹp *cực kì*. Và thế rồi nó bắt đầu tuột đi, và nó tuột vào trong đại dương. Nó đã có đó trên chiếc lá: có thời gian và không gian, nó đã có định nghĩa, tính cách của riêng nó. Bây giờ một khi nó rơi vào trong đại dương, bạn không thể nào thấy nó ở đâu nữa - không phải bởi vì nó đã trở nên không tồn tại, không. Bây giờ nó ở mọi nơi; đó là lí do tại sao bạn không thể nào tìm thấy nó ở bất kì đâu. Bạn không thể

định vị được nó bởi vì toàn bộ đại dương đã trở thành vị trí của nó. Bây giờ nó không tồn tại tách biệt.

Khi bạn không tồn tại trong tách biệt với cái toàn thể, thì nảy sinh pragyaparamita, trí huệ cái hoàn hảo, trí huệ cái từ bên ngoài.

*Tôn kính sự hoàn hảo của trí huệ
cái đáng yêu, cái linh thiêng!*

Lời cầu khẩn hay làm sao... Nó nói: Tôn kính của tôi là với trí huệ, cái tới khi bạn vượt ra ngoài. Và nó là đáng yêu, và nó là linh thiêng - linh thiêng bởi vì bạn đã trở thành một với cái toàn thể, đáng yêu bởi vì bản ngã đã tạo ra tất cả các loại xấu xí trong cuộc sống bạn không còn nữa.

Satyam, shivam, sunderam: nó là đúng, nó là thiện, nó là đẹp. Đây là ba phẩm chất.

Tôn kính sự hoàn hảo của trí huệ - chân lí...

Đó là điều chân lí là gì: hoàn hảo của trí huệ, cái đáng yêu, cái đẹp đẽ, cái linh thiêng, cái thiện.

Tại sao nó được gọi là linh thiêng? - bởi vì chư phật được sinh ra từ đó. Nó là bụng mẹ của chư phật. Bạn trở thành vị phật vào khoảnh khắc bạn cùng chia sẻ hoàn hảo này của trí huệ. Bạn trở thành vị phật khi giọt sương tan biến trong đại dương, mất đi phân cách, không còn tranh đấu chống lại cái toàn thể nữa, đã buông xuôi, cùng đi với cái toàn thể, không còn chống lại nó nữa. Do đó nhân mạnh của tôi là đi cùng với tự nhiên; đừng bao giờ chống lại nó. Đừng bao giờ cố gắng vượt qua nó, đừng bao giờ cố gắng chinh phục nó, đừng bao giờ cố gắng đánh bại

nó. Nếu bạn cố gắng đánh bại nó, bạn mang định mệnh thất bại rồi, bởi vì bộ phận không thể đánh bại cái toàn thể - và đó là điều mà mọi người đều cố gắng làm. Do đó có nhiều thất vọng đến thế, bởi vì mọi người đều dường như đều bị thất bại. Mọi người đều cố gắng chinh phục cái toàn thể, cố gắng đẩy lùi dòng sông. Một cách tự nhiên, một ngày nào đó, bạn trở nên mệt mỏi, kiệt sức - bạn có nguồn năng lượng rất hạn hẹp; dòng sông thì lại mênh mông. Rồi một ngày nó sẽ đem bạn đi, nhưng bạn chịu thua trong thất vọng.

Nếu bạn có thể chịu thua trong vui vẻ, điều đó trở thành buông xuôi. Thế thì nó không còn là thất bại nữa, nó là thắng lợi. Bạn thắng chỉ khi cùng với Thượng đế, đừng bao giờ chống lại Thượng đế. Và nhớ lấy, Thượng đế không định đánh bại bạn đâu. Thất bại của bạn là do tự bạn sinh ra đây thôi. Bạn bị thất bại bởi vì bạn tranh đấu. Nếu bạn muốn bị thất bại, cứ tranh đấu đi; nếu bạn muốn chiến thắng, buông xuôi đi. Đây là nghịch lí: rằng những người đã sẵn sàng chịu thua trở thành người thắng. Người thua là người thắng duy nhất trong trò chơi này. Bạn cố để thắng và thất bại của bạn là tuyệt đối chắc chắn - chỉ còn là vấn đề thời gian, vào lúc nào, nhưng nó là chắc chắn, nó sắp xảy ra.

Nó là linh thiêng bởi vì bạn là một với cái toàn thể. Bạn thồn thức với nó, bạn nhảy múa với nó, bạn hát với nó. Bạn giống như chiếc lá trong gió: lá đơn giản nhảy múa với gió, nó không có ý chí của riêng mình. Cái vô ý chí này là cái tôi gọi là sannyas, cái mà lời kinh này này gọi là linh thiêng.

Từ tiếng Phạn cho linh thiêng là *bhagavati*. Từ đó thậm chí còn quan trọng để hiểu hơn là từ thiêng liêng,

bởi vì từ thiêng liêng mang nghĩa Ki tô giáo nào đó cho nó. Bhagavati...

Bhagavati là dạng giống cái của *bhagavan*. Đầu tiên, lời kinh này không dùng từ *bhagavan*, nó dùng *bhagavati*, giống cái - bởi vì cội nguồn của tất cả là giống cái, không phải giống đực. Nó là âm, không phải dương, nó là mẹ, không phải bố.

Khái niệm Ki tô giáo về Thượng đế như người bố không hay cho lắm. Nó không gì khác hơn là bản ngã đàn ông. Bản ngã đàn ông không thể nào nghĩ rằng Thượng đế lại có thể là 'bà'; bản ngã đàn ông muốn Thượng đế là 'ông'. Và bạn thấy toàn bộ ba ngôi Ki tô giáo: tất cả ba người đều là đàn ông, đàn bà không được tính ở đây - Thượng đế là cha, Christ là con và Thánh thần linh thiêng. Đây là một câu lạc bộ toàn đàn ông. Và nhớ cho kĩ rằng giống cái mới là nền tảng trong cuộc sống hơn là đàn ông, bởi vì chỉ đàn bà mới có bụng mẹ, chỉ đàn bà mới có thể cho sinh thành cuộc sống, cuộc sống mới. Nó tới qua giống cái.

Tại sao nó tới qua giống cái? Điều đây không phải là ngẫu nhiên đâu. Nó tới qua giống cái bởi vì chỉ giống cái mới có thể cho phép nó tới - bởi vì giống cái là tiếp nhận. Giống đực là hung hăng; giống cái có thể tiếp nhận, hấp thu, có thể trở thành lối đi qua.

Lời kinh này nói tới *bhagavati*, không phải *bhagavan*. Nó có tầm quan trọng mênh mông. Trí huệ hoàn hảo mà tất cả chư phật đều tới từ đó là yếu tố giống cái, người mẹ. Bụng mẹ phải là người mẹ. Một khi bạn nghĩ về Thượng đế như người bố, bạn dường như không hiểu bạn đang làm gì. Bố là thể chế phi tự nhiên. Tính chất bố không tồn tại trong tự nhiên. Tính chất bố chỉ tồn tại mới

vài nghìn năm nay; nó là thể chế con người. Mẹ tồn tại ở mọi nơi, mẹ là tự nhiên.

Bố có thể đi vào trong thế giới này bởi vì quyền sở hữu riêng tư. Bố là một phần của nền kinh tế, không phải của tự nhiên. Và một khi quyền sở hữu riêng tư biến mất - nếu nó biến mất - thì người bố cũng biến luôn. Người mẹ bao giờ và bao giờ cũng sẽ còn lại. Chúng ta không thể quan niệm được về một thế giới mà không có mẹ, chúng ta có thể quan niệm về một thế giới không có bố rất dễ dàng. Và chính ý tưởng này là hung hăng. Bạn chưa từng quan sát sao? Chỉ người Đức mới gọi nước mình là 'đất cha', mọi nước khác đều gọi là 'đất mẹ'. Đây là những người nguy hiểm. 'Đất mẹ' thì được. Bằng việc gọi đất nước mình là 'đất cha' thì bạn đang bắt đầu một điều gì đó nguy hiểm, bạn đang đặt một cái gì đó nguy hiểm dưới chân.. Chẳng chóng thì chày hung hăng sẽ tới, chiến tranh sẽ tới. Hạt mầm có đó.

Tất cả những tôn giáo đã nghĩ về Thượng đế như người bố đều là tôn giáo hung hăng. Ki tô giáo là hung hăng, đạo hồi cũng vậy. Và bạn biết rất rõ rằng Thượng đế của người Do Thái là Thượng đế rất nóng giận và kiêu ngạo. Và Thượng đế của người Do Thái tuyên bố: Nếu người không theo ta, tức là người chống ta, và ta sẽ tiêu diệt người. Còn ta là một Thượng đế rất đố kỵ; chỉ được tôn thờ ta! Những dân tộc đã nghĩ về Thượng đế như người mẹ đều là dân tộc không bạo lực.

Phật tử chưa bao giờ tiến hành cuộc chiến tranh nhân danh tôn giáo. Họ chưa bao giờ cố gắng cải đạo dù chỉ một người bằng bất kì bạo lực nào, bởi bất kì bó buộc thuộc bất kì loại nào. Người Mô ha mét giáo đã cố gắng cải đạo mọi người bằng lưỡi gươm, chống lại ý chí của họ, chống lại ý thức của họ, chống lại tâm thức của họ.

Người Ki tô giáo đã cố gắng thao túng mọi người để trở thành người Ki tô giáo theo đủ mọi cách - đôi khi bằng lưỡi gươm, đôi khi qua bánh mì, đôi khi qua cách thuyết phục khác. Phật giáo là tôn giáo duy nhất đã không cải đạo dù chỉ một người ngược lại ý thức của người đó. Duy nhất Phật giáo là tôn giáo không bạo lực, bởi vì khái niệm về thực tại tối thượng là giống cái.

*Tôn kính sự hoàn hảo của trí huệ
cái đáng yêu, cái linh thiêng!*

Và nhớ lấy, chân lí là đẹp đẽ. Chân lí là đẹp bởi vì chân lí là phúc lành. Chân lí không thể nào xấu được, và cái xấu xí không thể nào đúng được; cái xấu xí là ảo tưởng.

Khi bạn thấy một người xấu, đừng bị lừa dối bởi cái xấu của người đó; tìm sâu hơn một chút và bạn sẽ thấy một người đẹp ẩn tại đó. Đừng bị lừa dối bởi cái xấu. Cái xấu là trong diễn giải của bạn. Cuộc sống là đẹp đẽ, chân lí là đẹp đẽ, sự tồn tại là đẹp đẽ - nó không biết đến cái xấu.

Và nó là đáng yêu, nó là giống cái và nó là linh thiêng. Nhưng nhớ lấy, điều được ngụ ý bởi 'linh thiêng' không phải là điều thường được nói tới - dường như nó là một thể giới khác, dường như nó là thiêng liêng ngược với cái trần tục và phi báng, không. Tất cả đều linh thiêng. Không có cái gì có thể được gọi là trần tục hay phi báng cả. Tất cả đều là thiêng liêng bởi vì tất cả đều được tràn ngập với cái một.

Có chư Phật và phật! - phật-cây và phật-chó và phật-chim và phật-đàn ông và phật-đàn bà - nhưng tất cả đều là chư Phật. Tất cả đều đang tiếp diễn! Con người không

phải là Thượng đế trong điều tàn, con người là Thượng đế đang hình thành, đang tiếp diễn.

Lời kinh thứ hai:

*Avalokita, vị chúa tể linh thiêng và bỏ tất,
đang đi vào trong quá trình sâu xa của trí huệ
mà đã vượt ra bên ngoài.
Ông ấy nhìn xuống từ trên cao
ông ấy chỉ thấy năm hợp phần,
và ông ấy thấy rằng trong sự hiện hữu riêng của
chúng
chúng là trống rỗng.*

Avalokita - Quán thế âm - là tên của Phật. Theo từng từ thì điều này nghĩa là một người trông từ phía trên - *avalokita* - người nhìn từ phía trên, người đứng tại trung tâm thứ bảy, sahasrar, cái siêu việt, và nhìn từ đó. Một cách tự nhiên, bất kì cái gì bạn thấy cũng đều bị tiêm nhiễm bởi quan điểm của bạn, bị tiêm nhiễm bởi không gian bạn đang ở.

Nếu một người sống tại bậc thang thứ nhất - thân thể vật lí - nhìn vào bất kì cái gì, người ấy cũng đều nhìn từ quan điểm đó. Một người sống tại bậc thể chất thì chỉ nhìn vào thân thể bạn khi người ấy nhìn vào bạn, người ấy không thể nào nhìn nhiều hơn thế, người ấy không thể thấy nhiều hơn thế. Viễn kiến của bạn về mọi thứ phụ thuộc vào chỗ bạn đang nhìn.

Một người đang bị khuấy đảo về dục, bị cuốn hút về dục trong tưởng tượng, chỉ nhìn từ quan điểm đó. Người đang đói cũng nhìn từ quan điểm đó. Theo dõi cái ta của riêng mình mà xem. Bạn nhìn vào mọi thứ, và mỗi lần bạn nhìn vào mọi thứ thì chúng lại dường như là khác

nhau bởi vì bạn là khác. Buổi sáng thế giới trông có đẹp hơn chút ít so với buổi tối. Buổi sáng bạn tươi tắn, và buổi sáng bạn đến từ chiều sâu giấc ngủ lớn, giấc ngủ sâu, giấc ngủ không mơ. Bạn đã ném trái cái gì đó của siêu việt, mặc dầu là vô ý thức. Cho nên vào buổi sáng mọi thứ trông có vẻ đẹp. Mọi người từ bi hơn, đáng yêu hơn; người ta thuần khiết hơn trong buổi sáng, người ta hồn nhiên hơn trong buổi sáng. Vào lúc chiều tối tới thì cũng những người đó sẽ trở nên kém hơn, khôn lỏi hơn, láu cá hơn, thao túng, xấu xí, bạo hành, lừa dối. Đây vẫn là cũng những con người ấy, nhưng trong buổi sáng họ rất gần với cái siêu việt. Đến tối họ đã sống trong cõi trần thế, trong trần gian, trong vật lí quá nhiều, và họ đã trở nên tập trung ở đó.

Con người của hoàn hảo là người có thể di chuyển qua tất cả bẫy luân xa này một cách dễ dàng - tức là con người của tự do - người không cố định vào bất kì điểm nào, người giống như đồng hồ mặt trời: bạn có thể điều chỉnh nó theo bất kì vĩ tuyến nào. Đó là điều được gọi là *mukta*, người thực sự tự do. Người ấy có thể di chuyển theo mọi chiều vậy mà vẫn còn không bị chúng động chạm tới. Thuần khiết của người ấy chẳng bao giờ mất, thuần khiết của người ấy vẫn còn là của điều siêu việt.

Phật có thể tới và chạm vào thân thể bạn và chữa lành thân thể bạn. Ông ấy có thể trở thành thân thể, nhưng đó là tự do của ông ấy. Ông ấy có thể trở thành tâm trí và ông ấy có thể nói với bạn và giải thích mọi điều với bạn, nhưng ông ấy chưa bao giờ là tâm trí. Ông ấy tới và đứng sau tâm trí, sử dụng nó, giống hệt bạn lái ô tô - bạn chưa bao giờ trở thành ô tô cả. Ông ấy dùng tất cả những bậc thang này, ông ấy là toàn bộ chiếc thang.

Nhưng quan điểm tối thượng của ông ấy vẫn còn là cái siêu việt. Đó là bản tính của ông ấy.

‘Avalokita’ - Quán thế âm, có nghĩa là một người từ cõi bên kia trông vào thế giới.

*Avalokita, vị chúa tể linh thiêng và bồ tát,
đang đi vào trong quá trình sâu xa của trí huệ
mà đã vượt ra bên ngoài*

Lời kinh nói trạng thái này của phía bên ngoài không phải là thứ tĩnh tại. Nó là chuyển động, nó là quá trình, giống dòng sông. Nó không phải là danh từ, nó là động từ. Nó cứ lộ dần ra. Đó là lí do tại sao người Hindu gọi nó là hoa sen một nghìn cánh: ‘một nghìn’ đơn giản có nghĩa là vô hạn, nó là biểu tượng của vô hạn. Cánh hoa họ chồng lên cánh hoa kia, cánh hoa nọ tiếp cánh hoa kia cứ mở ra mãi, không chấm dứt. Cuộc hành trình bắt đầu nhưng chưa bao giờ chấm dứt. Nó là cuộc hành hương vĩnh viễn.

*Avalokita, vị chúa tể linh thiêng và bồ tát,
đang đi vào trong quá trình sâu xa của trí huệ
mà đã vượt ra bên ngoài*

Ông ấy tuôn chảy như một dòng sông vào trong thế giới của bên ngoài. Ông ấy được gọi là vị chúa tể linh thiêng và là bồ tát. Một lần nữa từ tiếng Phạn này cần phải được ghi nhớ. Từ tiếng Phạn là *iswara*, được dịch thành ‘vị chúa tể linh thiêng’. ‘Iswara’ có nghĩa là một người đã trở thành cực kì giàu có từ giàu có của riêng mình, giàu có là từ bản tính riêng của người đó; không ai có thể lấy chúng đi được, không ai có thể đánh cắp được chúng, chúng không thể nào bị mất đi. Tất cả mọi giàu có

mà bạn có thể bị mất, có thể bị đánh cắp, thì sẽ bị mất - một ngày nào đó cái chết sẽ tới và sẽ lấy mọi thứ đi. Khi một ai đó đã đi tới viên kim cương bên trong đó, cái vốn là bản thể của riêng người ta, thì cái chết không thể nào lấy nó đi được. Cái chết chẳng liên can gì tới nó. Nó không thể nào bị đánh cắp, nó không thể nào bị mất. Thế thì người ta đã trở thành iswara, thế thì người ta đã trở thành vị chúa tể linh thiêng. Thế thì người ta đã trở thành bhagavan.

Từ bhagavan đơn giản có nghĩa là ‘người được ân huệ’. Thế thì người ta đã trở thành một người được ân huệ. Bây giờ ân huệ của người ấy vĩnh viễn là của người ấy; nó không phụ thuộc vào cái gì cả, nó là độc lập. Nó không do bất kì cái gì gây nên cho nên nó không thể nào bị lấy đi. Nó là sẵn có, nó là bản tính bên trong của người ta.

Và ông ấy được gọi là bồ tát. Bồ tát là một khái niệm rất đẹp trong phật giáo. Bồ tát có nghĩa là một người đã trở thành vị Phật nhưng vẫn lưu bản thân mình trong thế giới của không gian và thời gian - để giúp đỡ người khác. Bồ tát có nghĩa là ‘cái tinh túy trong vị Phật’, sẵn sàng rơi xuống và tan biến, sẵn sàng đi vào trong niết bàn. Không còn gì phải giải quyết nữa, tất cả các vấn đề của người ấy đã được giải quyết. Người ấy không cần phải ở lại đây nữa, nhưng người ấy vẫn ở lại đây. Không còn gì khác phải học ở đây nữa, nhưng người ấy vẫn ở lại. Và người ấy lưu giữ mình dưới dạng thân thể, dưới dạng tâm trí - người ấy lưu giữ toàn bộ chiếc thang. Người ấy đã vượt sang cõi bên kia, nhưng người ấy vẫn lưu giữ toàn bộ chiếc thang - để giúp đỡ, xuất phát từ lòng từ bi.

Chuyện kể rằng Phật đã tới cửa của điều tối thượng, niết bàn. Cửa đã mở, các thiên thần đang nhảy múa

và ca hát đón chào ông ấy - bởi vì hiếm khi xảy ra trong hàng triệu năm mới có một người trở thành vị Phật. Những cánh cửa đó đã mở ra, và ngày đó tự nhiên là ngày lễ hội trọng đại. Tất cả các vị cổ phật đều tụ hội, và có niềm vui lớn, hoa trút như mưa, âm nhạc rộn rã, mọi thứ đều được trang hoàng long lẫy - đấy quả là một ngày hội lớn.

Nhưng Phật không đi vào cổng. Và các vị cổ phật, tất cả đều đứng khoanh tay, yêu cầu ông ấy, đòi hỏi ông ấy đi vào: “Sao ông ấy lại đứng ngoài thế nhỉ?” Còn Phật trưng truyên đã nói, “Chừng nào mà tất cả mọi người khác đang đến sau tôi còn chưa vào, tôi sẽ không vào đâu. Tôi sẽ tự lưu mình ở bên ngoài, bởi vì một khi tôi vào rồi thì tôi biến mất. Thế thì tôi sẽ không thể nào giúp đỡ được những người này nữa. Tôi thấy hàng triệu người đang loạng choạng mò mẫm trong bóng tối. Bản thân tôi cũng đã từng mò mẫm theo cùng cách ấy trong hàng triệu kiếp. Tôi muốn giúp họ một tay. Xin đóng cửa lại. Khi mọi người đã tới hết thì tôi sẽ gõ cửa, thế thì các bạn có thể đón tôi.”

Một câu chuyện thực hay... Điều này được gọi là trạng thái bồ tát: người đã sẵn sàng tan biến nhưng vẫn lưu lại - trong thân thể, trong tâm trí, trong thế giới, trong thời gian và không gian - để giúp người khác.

Phật nói: Thiên là đủ để giải quyết vấn đề của ông, nhưng vẫn còn thiếu cái gì trong đó - từ bi. Nếu từ bi cũng có đó, thế thì ông có thể giúp cho người khác giải quyết vấn đề của họ. Ông ấy nói: Thiên là vàng ròng; nó có hoàn hảo của riêng nó. Nhưng nếu có từ bi thế thì vàng còn có hương thơm nữa - thế thì đấy là hoàn hảo cao hơn, thế thì có một loại hoàn hảo mới, vàng với

hương thơm. Vàng là đủ cho chính nó - rất có giá trị - nhưng với từ bi thì thiên có hương thơm.

Từ bi giữ vị phật vẫn còn là bồ tát, chỉ ngay trên đường biên. Đứng đây, trong vài ngày, vài năm, người ta có thể lưu lại được, nhưng không lâu - bởi vì dần dần mọi thứ bắt đầu tan biến theo cách của chúng. Khi bạn không còn gắn bó với thân thể nữa, bạn trở nên chuyển khỏi chỗ đó. Đôi khi bạn có thể tới, với nỗ lực. Bạn có thể dùng thân thể, với nỗ lực, nhưng bạn không còn định cư ở đó nữa. Khi bạn không còn trong tâm trí, đôi khi bạn có thể dùng nó, nhưng nó không còn vận hành như nó vẫn quen vận hành trước đây. Bạn không còn theo đuổi nó. Khi bạn không dùng nó, nó nằm đây: nó là cỗ máy, nó bắt đầu tụ bụi.

Khi một người đã đạt tới bậc thứ bảy thì, trong vài ngày, trong vài năm, người ấy có thể dùng sáu bậc. Người ấy có thể quay lại và dùng chúng, nhưng dần dần chúng bắt đầu gãy. Dần dần chúng bắt đầu chết. Bồ tát có thể ở đây chỉ trong một kiếp, nhiều nhất đây. Thế rồi người đó phải biến mất, bởi vì cỗ máy biến mất.

Nhưng những người đã đạt tới đều phải cố gắng, hết mức họ có thể cố được, để dùng thân-tâm để giúp những người vẫn còn trong thân thể và tâm trí, để giúp những người có thể hiểu chỉ ngôn ngữ của thân thể và tâm trí, để giúp đỡ cho các đệ tử.

*Avalokita, vị chúa tể linh thiêng và bồ tát,
đang đi vào trong quá trình sâu xa của trí huệ
mà đã vượt ra bên ngoài
Ông ấy nhìn xuống từ trên cao
ông ấy chỉ thấy năm hợp phần,*

*và ông ấy thấy rằng trong sự hiện hữu riêng của
chúng
chúng là trống rỗng.*

Khi bạn nhìn từ điểm đó... Chẳng hạn, tôi vừa mới bảo các bạn rằng tôi chào vị phật trong bạn. Đó là viễn kiến từ cõi bên kia: rằng tôi thấy bạn là vị phật tiềm năng. Và một viễn kiến khác chỉ là tôi thấy bạn như cái vỏ rỗng.

Cái bạn nghĩ bạn đang là thì chẳng là gì ngoài cái vỏ rỗng. Ai đó nghĩ mình là đàn ông; đó là một ý tưởng rỗng tuếch. Tâm thức chẳng là nam chẳng là nữ. Ai đó nghĩ mình có thân thể rất đẹp, người ấy đẹp đẽ, mạnh mẽ, thể này thế nọ - đó là một ý tưởng rỗng tuếch, chỉ bản ngã lừa bạn thôi. Ai đó nghĩ mình biết nhiều - điều đó cũng là vô nghĩa. Cỗ máy của người đó đã tích lũy kí ức và người đó bị kí ức lừa dối. Đây tất cả đều là những vật rỗng không.

Cho nên khi thấy từ cái siêu việt, thì một mặt tôi thấy bạn như chư phật đang còn trong nụ, mặt khác tôi thấy bạn chỉ như cái vỏ rỗng.

Phật đã nói rằng con người bao gồm năm yếu tố, năm uẩn *skandhas*, tất cả đều là trống rỗng. Và bởi việc tổ hợp của năm yếu tố này, một sản phẩm phụ nảy sinh được gọi là bản ngã, cái ta. Nó cũng hết như một chiếc đồng hồ vận hành: nó cứ tích tắc hoài. Bạn có thể lắng nghe và tiếng tích tắc có đó; bạn có thể mở đồng hồ ra, bạn có thể tháo rời tất cả các bộ phận để xem tiếng tích tắc từ đâu tới. Tiếng tích tắc từ đâu tới? Bạn sẽ chẳng tìm thấy ở đâu cả. Tiếng tích tắc là sản phẩm phụ. Nó chỉ là việc tổ hợp của vài thứ. Vài thứ vận hành với nhau đã tạo ra tiếng tích tắc.

Đó là cái ‘tôi’ của bạn - năm yếu tố vận hành cùng nhau tạo ra tiếng tích tắc được gọi là ‘tôi’. Nhưng nó là trống rỗng, nó chẳng có gì trong đó cả. Nếu bạn cứ đi tìm cái gì bản chất trong đó thì bạn sẽ không thấy được.

Đây là một trong những trực giác, sáng suốt sâu sắc nhất của Phật: rằng cuộc sống là trống rỗng, rằng cuộc sống như chúng ta biết là trống rỗng. Và cuộc sống cũng đầy tràn nữa, nhưng chúng ta không biết gì về điều đó cả. Từ cái trống rỗng này bạn phải đi đến cái tràn đầy, nhưng cái tràn đầy đó là không thể nào quan niệm nổi ngay bây giờ - bởi vì cái tràn đầy đó từ trạng thái này sẽ chỉ trông như cái trống rỗng. Từ trạng thái *đó* cái tràn đầy trông như trống rỗng - vua trông như kẻ ăn xin; người của hiểu biết, người có tri thức, trông như thằng đàn, dốt nát.

Một câu chuyện nhỏ.

Một người linh thiêng chấp nhận một học trò và nói với cậu ta, “Một việc tốt là bây giờ anh cố gắng viết ra tất cả hiểu biết của mình về cuộc sống tôn giáo và về điều gì đã đem anh tới nó.”

Cậu học trò ra đi và bắt đầu viết. Một năm sau cậu quay lại với thầy và nói, “Con đã làm việc rất vất vả về việc này, và mặc dầu nó còn lâu mới hoàn chỉnh được, đây là những lí do chính cho cuộc chiến đấu của con.”

Thầy đọc công trình này, hàng nghìn từ, thế rồi nói với cậu thanh niên, “Bài viết rất có lí và phát biểu rõ ràng, nhưng nó vẫn còn dài. Cố gắng viết ngắn lại một chút.” Cho nên chàng tập sự lại ra đi và sau năm năm anh ta quay lại với một trăm trang giấy.

Thầy mỉm cười, và sau khi đã đọc nó ông ấy nói, “Bây giờ anh đang tiếp cận đúng tới tâm điểm vấn đề.

Suy nghĩ của anh đã sáng tỏ và mạnh mẽ. Nhưng nó vẫn còn hơi dài; cố gắng cô đọng nó lại, con ta.”

Anh chàng tập sự lại buồn bã ra đi, vì anh ta đã lao động vất vả để đạt tới điều bản chất. Nhưng sau mười năm anh ta quay lại, và cúi lạy trước thầy trao cho thầy có vài trang giấy và nói, “Đây là cốt lõi niềm tin của con, cốt lõi cuộc đời con, và con cầu xin ân huệ của thầy về việc đã đưa con tới nó.”

Thầy đọc xong chậm rãi và từ tốn nói: “Đây mới thực sự kì diệu,” ông nói, “đơn giản và đẹp đẽ, nhưng nó vẫn còn chưa hoàn hảo. Con cố gắng đạt tới sự sáng tỏ cuối cùng.”

Và khi thầy đã gần chết và chuẩn bị cho sự kết thúc của mình, cậu học trò quay lại với thầy lần nữa, và quì xuống trước thầy để nhận ân huệ, trao cho thầy chỉ một tờ giấy mà trên đó chẳng viết gì cả.

Thế rồi thầy đặt tay lên đầu anh bạn và nói, “Bây giờ... bây giờ con đã hiểu.”

Từ viễn kiến siêu việt đó, cái bạn có là cái trống rỗng. Từ viễn kiến của bạn, từ viễn kiến dễ bị kích động của bạn, cái tôi đang có là cái trống rỗng.

Phật trông trống rỗng - chỉ là cái trống rỗng thuần khiết - đối với bạn. Bởi vì các ý tưởng của bạn, bởi vì níu bám của bạn, bởi vì sở hữu của bạn về mọi thứ, Phật trông trống rỗng. Phật là tràn đầy: bạn mới trống rỗng. Và viễn kiến của ông ấy là tuyệt đối; viễn kiến của bạn là rất tương đối.

Lời kinh nói:

Avalokita, vị chúa tể linh thiêng và bỏ tất,

đang đi vào trong quá trình sâu xa của trí huệ
mà đã vượt ra bên ngoài
Ông ấy nhìn xuống từ trên cao
ông ấy chỉ thấy năm hợp phần,
và ông ấy thấy rằng trong sự hiện hữu riêng của
chúng
chúng là trống rỗng.

Cái trống rỗng là mấu chốt của Phật giáo - *shunyata*.
Chúng ta sẽ đi vào trong nó ngày càng nhiều khi chúng ta
đi vào những lĩnh vực sâu hơn của Tâm Kinh.

Thiền về những lời kinh này đi - thiền bằng tình yêu,
bằng thông cảm, không phải bằng logic và lập luận. Nếu
bạn đi tới những lời kinh này bằng logic và lập luận, bạn
sẽ giết chết linh hồn của chúng. Đừng mổ xẻ chúng. Cố
gắng hiểu chúng như chúng vẫn thế, và đừng đem tâm trí
bạn vào - tâm trí bạn sẽ là can nhiễu.

Nếu bạn có thể nhìn vào những lời kinh này không
qua tâm trí mình, thì sáng tỏ lớn sẽ xảy ra cho bạn.

Đủ cho hôm nay.

Chân lí là gì?

Tôi có thể hỏi điều gì xảy ra trong những khoảnh khắc
đó khi câu hỏi “Chân lí là gì?” nảy sinh mạnh mẽ đến
mức giá mà Thầy ở gần thì tôi sẽ hỏi ngay điều đó.
Hay nếu Thầy không đáp lại, thì tôi sẽ túm râu hay cổ
áo Thầy mà hỏi, “Chân lí là gì, thưa Osho?”

Buông xuôi của tôi là có định hướng. Tôi đang quan
sát nó, nhưng vấn đề là: đây bao giờ cũng là cái ‘tôi’
người đang quan sát. Tôi cảm thấy bị bản ngã mình
lừa.

Liệu có khác biệt gì giữa ‘*shunyavada*’ của Naarjuna
và ‘*avyakritopadesh*’, giáo huấn không nói ra và
không xác định nổi của Phật không?

Tôi sợ làm *sannyasin*, mặc dầu tôi bị hấp dẫn ghê lắm.
Tôi sợ bởi vì chồng. Tôi không nghĩ anh ấy sẽ có thể
hiểu điều đó.

2

Buông xuôi là hiểu biết

Câu hỏi thứ nhất

*Osho kính yêu,
Đôi khi trong lúc chỉ có ngồi, câu hỏi lại tới trong tâm trí: Chân lí là gì? Nhưng vào lúc tôi tới đây thì tôi hiểu rằng tôi không có khả năng hỏi. Nhưng tôi có thể hỏi điều gì xảy ra trong những khoảnh khắc đó khi câu hỏi này nảy sinh mạnh mẽ đến mức giá mà Thầy ở gần thì tôi sẽ hỏi ngay điều đó. Hay nếu Thầy không đáp lại, thì tôi sẽ túm râu hay cổ áo Thầy mà hỏi, “Chân lí là gì, thưa Osho?”*

Đây là câu hỏi quan trọng nhất có thể nảy sinh trong tâm trí của bất kì ai, nhưng không có câu trả lời cho nó. Câu hỏi quan trọng nhất, câu hỏi tối thượng, không thể

có bất kì câu trả lời nào; đó là lí do tại sao nó là tối thượng.

Khi Pontius Pilate hỏi Jesus, “Chân lí là gì?” thì Jesus im lặng. Không chỉ có thế, câu chuyện nói rằng khi Pontius Pilate hỏi câu hỏi, “Chân lí là gì?” ông ấy cũng chẳng đợi nghe câu trả lời nữa. Ông ấy rời khỏi phòng và bỏ đi. Điều này rất kì lạ. Pontius Pilate cũng nghĩ rằng không thể có câu trả lời cho nó, cho nên ông ấy đã không chờ đợi câu trả lời. Jesus vẫn còn im lặng bởi vì ông ấy cũng biết điều ấy không thể nào trả lời nổi.

Nhưng hai hiểu biết này là không giống nhau, bởi vì hai người này là đối diện nhau qua đường kính. Pontius Pilate nghĩ rằng điều đó không thể nào trả lời nổi bởi vì không có chân lí; làm sao bạn có thể trả lời được nó? Đó là tâm trí logic, tâm trí Roman. Jesus im lặng không phải bởi vì không có chân lí, mà bởi vì chân lí quá bao la, nó không thể nào định nghĩa được. Chân lí khổng lồ thế, mệnh mông thế, nó không thể nào chứa đựng nổi trong một từ, nó không thể nào thu lại trong ngôn ngữ. Nó có đấy. Người ta có thể là nó, nhưng người ta không thể nào nói về nó.

Bởi hai lí do mà họ hành xử gần như theo cùng cách: Pontius đã không đợi để nghe câu trả lời, ông ta đã biết rằng không có chân lí. Jesus vẫn còn im lặng bởi vì ông ấy biết chân lí, và biết rằng nó không thể nào nói ra được.

Chidvilas đã hỏi câu hỏi này. Câu hỏi này hoàn toàn có ý nghĩa. Không có câu hỏi nào cao hơn nó, bởi vì không có tôn giáo nào cao hơn chân lí. Nó phải được hiểu; câu hỏi này phải được phân tích. Với việc phân tích câu hỏi, cố gắng hiểu bản thân câu hỏi, bạn có thể có cái nhìn sáng suốt vào chân lí là gì. Tôi sẽ không trả lời nó,

tôi không thể trả lời nó được; không ai có thể trả lời điều đó được. Nhưng chúng ta có thể đi sâu vào bên trong câu hỏi này. Khi đi sâu vào bên trong câu hỏi này, câu hỏi này sẽ bắt đầu biến mất. Khi câu hỏi đã biến mất, bạn sẽ tìm thấy câu trả lời có đó tại chính cốt lõi trái tim bạn - bạn là chân lí, cho nên làm sao bạn có thể lỡ nó được? Có thể bạn đã quên mất về nó, có thể bạn đã đánh mất dấu vết của nó, có thể bạn đã quên mất cách đi vào trong bản thể riêng của mình, vào trong chân lí riêng của mình.

Chân lí không phải là giả thuyết, chân lí không phải là học thuyết. Chân lí chẳng phải là Hindu giáo, cũng không Ki tô giáo, chẳng Mô ha mét giáo. Chân lí chẳng phải của tôi cũng không của bạn. Chân lí chẳng thuộc vào ai, nhưng mọi người đều thuộc vào chân lí. Chân lí có nghĩa là cái đang đây: đó là đích xác ý nghĩa của từ này. Nó tới từ gốc latin, *verus*. *Verus* có nghĩa là: cái đang đây. Trong tiếng Anh có vài từ là biến thể của gốc latin *verus* này: *was*, *were* - chúng có nguồn gốc từ *verus*. Trong tiếng Đức, *war* - cũng đến từ *verus*. *Verus* có nghĩa là cái có đây, không được diễn giải. Một khi việc diễn giải tới, thế thì cái bạn biết là thực tại, không phải là chân lí. Đó là khác biệt giữa chân lí và thực tại. Thực tại là chân lí được diễn giải.

Cho nên khoảnh khắc bạn trả lời câu hỏi, “Chân lí là gì?” thì nó trở thành thực tại; nó không còn là chân lí nữa. Diễn giải đã đi vào trong nó, tâm trí đã tô màu cho nó. Và thực tại cũng nhiều như tâm trí vậy; có đa thực tại. Chân lí là một bởi vì chân lí chỉ được biết tới khi tâm trí không có đó. Chính tâm trí giữ bạn tách rời khỏi tôi, tách rời khỏi người khác, tách rời khỏi sự tồn tại. Nếu bạn nhìn qua tâm trí, thế thì tâm trí sẽ cho bạn một bức tranh về chân lí. Đây sẽ chỉ là một bức tranh, một bức

ảnh của cái đang đây. Và tất nhiên, bức ảnh phụ thuộc vào máy ảnh, vào phim được dùng, vào hoá chất, vào cách rửa ảnh, vào cách in ảnh, vào người đã làm việc đó. Cả ngàn lẽ một thứ đi vào; nó trở thành thực tại.

Từ thực tại cũng hay nếu được hiểu. Nó bắt nguồn từ gốc, *res*; nó có nghĩa là một vật hay nhiều vật. Chân lí không phải là đồ vật. Một khi được diễn giải, một khi tâm trí đã chộp lấy nó, định nghĩa nó, đánh dấu nó, thì nó trở thành đồ vật.

Khi bạn phải lòng một người phụ nữ thì có chân lí nào đó - nếu bạn đã yêu hoàn toàn không nhận biết, nếu bạn không ‘làm’ nó theo bất kì cách nào, nếu bạn không hành động, không điều khiển, nếu bạn thậm chí không nghĩ về nó. Bỗng nhiên bạn thấy một người phụ nữ, bạn nhìn vào mắt cô ấy, cô ấy nhìn vào mắt bạn, và một cái gì đó nhoáng lên. Bạn không phải là người làm ra điều đó, bạn đơn giản bị nó sở hữu, bạn đơn giản rơi vào trong nó. Nó chẳng dính dáng gì tới bạn. Bản ngã bạn không tham dự vào, ít nhất cũng không ngay chính lúc đầu, khi tình yêu còn trinh bạch. Trong khoảnh khắc đó có chân lí, nhưng không có diễn giải. Đó là lí do tại sao tình yêu vẫn còn không định nghĩa nổi.

Chẳng mấy chốc tâm trí tới, bắt đầu quản lí mọi việc, chiếm hữu lấy bạn. Bạn bắt đầu nghĩ về cô gái như bạn gái của mình, bạn bắt đầu nghĩ về cách cưới, bạn bắt đầu nghĩ về người phụ nữ như vợ bạn. Bây giờ những điều này; nào bạn gái, nào vợ - đây là các sự vật. Chân lí không còn nữa, nó đã thoái lui lại. Bây giờ sự vật thành quan trọng hơn. Cái định nghĩa được thì an toàn hơn, cái không định nghĩa được thì bất an. Bạn đã bắt đầu giết chết, đầu độc chân lí. Chẳng chóng thì chầy sẽ có một

người vợ và một người chồng, hai vật. Nhưng cái đẹp mất rồi, niềm vui đã biến mất, tuần trăng mật đã qua.

Tuần trăng mật trôi qua vào đúng khoảnh khắc mà chân lí trở thành thực tại, khi tình yêu trở thành quan hệ. Không may là tuần trăng mật rất ngắn ngủi - tôi không nói về tuần trăng mật bạn vẫn nghĩ. Tuần trăng mật này rất chóng vánh. Có thể trong một khoảnh khắc nó có đó, nhưng cái thuần khiết của nó, cái thuần khiết như pha lê của nó, điều thiêng liêng của nó, tính chất phía bên kia của nó - nó là từ cái vĩnh hằng, nó không phải của thời gian. Nó không phải là một phần của thế giới trần tục này, nó giống như một tia sáng chiếu vào một lỗ đen. Nó tới từ cái siêu việt. Hoàn toàn thích hợp để gọi tình yêu là Thượng đế, bởi vì tình yêu là chân lí. Cái gần chân lí nhất mà bạn thường đi tới trong cuộc sống thường ngày là tình yêu.

Chidvilas hỏi: “Chân lí là gì?”

Việc hỏi phải biến mất; chỉ thế thì bạn mới biết.

Nếu bạn hỏi, “Chân lí là gì?” thì bạn đang hỏi gì vậy? Nếu tôi nói A là chân lí, B là chân lí, C là chân lí, đó có phải là câu trả lời không? Nếu tôi nói A là chân lí, thế thì chắc chắn A không thể là chân lí: nó là cái gì đó khác mà tôi đang dùng như một điều đồng nghĩa với chân lí. Nếu nó là hoàn toàn đồng nghĩa, thế thì nó sẽ là sự lặp lại không cần thiết. Thế thì tôi có thể nói, “Chân lí là chân lí,” nhưng điều đó là xuẩn ngốc, vô nghĩa. Chẳng giải quyết được gì cả. Nếu nó đích xác là một, nếu A là chân lí, thế thì nó sẽ có nghĩa chân lí là chân lí. Nếu A là khác, là không đúng chân lí, thế thì tôi đang bóp méo. Thế thì việc nói A là chân lí sẽ chỉ là xấp xỉ. Và nhớ lấy,

không thể có bất kì xấp xỉ nào được. Hoặc là chân lí hoặc là không. Cho nên tôi không thể nói A là chân lí.

Thậm chí tôi không thể nói, “Thượng đế là chân lí,” bởi vì Thượng đế là chân lí thế thì đây lại là lặp lại không cần thiết - “Chân lí là chân lí.” Thế thì tôi chẳng nói điều gì cả. Nếu Thượng đế là khác chân lí, thế thì tôi đang nói điều gì đó, nhưng thế thì tôi đang nói một điều gì đó sai. Thế thì Thượng đế là khác, thế thì làm sao ngài có thể là chân lí được? Nếu tôi nói điều đó là xấp xỉ, về mặt ngôn ngữ thì có vẻ được, nhưng điều đó không đúng. ‘Xấp xỉ’ có nghĩa là đối trá nào đó có đây, điều gì đó sai sót có đây. Nếu không, tại sao lại không phải là chân lí một trăm phần trăm? Nếu nó là chín mươi chín phần trăm chân lí thì một cái gì đó còn đó mà không đúng. Và chân lí và phi chân lí không thể cùng tồn tại với nhau, cũng hết như bóng tối và ánh sáng không thể cùng tồn tại với nhau - bởi vì bóng tối không là gì khác ngoài sự thiếu vắng. Sự thiếu vắng và sự hiện diện không thể cùng tồn tại với nhau, chân lí và phi chân lí không thể cùng tồn tại. Phi chân lí không là gì khác hơn việc thiếu vắng chân lí.

Cho nên không câu trả lời là điều có thể, do đó Jesus vẫn còn im lặng. Nhưng nếu bạn nhìn vào điều đó với thông cảm sâu sắc, nếu bạn nhìn vào im lặng của Jesus, bạn sẽ có câu trả lời. Im lặng là câu trả lời. Jesus đang nói, “Im lặng đi, như ta đang im lặng, và ông sẽ biết” - không nói điều đó bằng lời. Đây là một cử chỉ, nó rất, rất giống thiền. Trong khoảnh khắc Jesus vẫn còn im lặng, ông ấy tới rất gần với cách tiếp cận của thiền, cách tiếp cận của Phật giáo. Ông ấy là vị phật trong khoảnh khắc đó. Phật chưa bao giờ trả lời những câu hỏi này. Ông ấy có mười một câu hỏi được liệt kê ra: bất kì chỗ nào ông ấy cũng phải đệ tử đi tới và tuyên bố với mọi người,

“Đừng bao giờ hỏi mười một câu hỏi này với Phật.” - câu hỏi nền tảng, câu hỏi thực sự có nghĩa. Bạn có thể hỏi bất kỳ cái gì khác, và Phật bao giờ cũng sẵn sàng trả lời. Nhưng đừng hỏi câu hỏi nền tảng, bởi vì cái nền tảng chỉ có thể được kinh nghiệm. Và chân lí là nền tảng cơ bản nhất; chính bản chất của sự tồn tại là chân lí.

Đi vào trong câu hỏi này đi. Câu hỏi này là có ý nghĩa, nó đang nảy sinh trong tim bạn: “Chân lí là gì?” - một ham muốn để biết cái đang đây, đang nảy sinh. Bạn đừng gạt nó sang bên, đi vào trong nó. Chidvilas, bất kỳ khi nào điều ấy lại xảy ra, nhắm mắt lại, đi vào trong câu hỏi này. Để cho câu hỏi trở thành rất, rất hội tụ lại - “Chân lí... là... gì?” Bạn để cho việc tập trung lớn nảy sinh ra. Quên hết mọi thứ, dường như toàn bộ cuộc sống của bạn phụ thuộc vào câu hỏi đơn giản này, “Chân lí là gì?” Bạn để nó trở thành vấn đề sống và chết. Và bạn đừng cố gắng trả lời nó, bởi vì bạn không biết câu trả lời.

Câu trả lời có thể tới - tâm trí bao giờ cũng cố gắng đưa ra câu trả lời - nhưng thấy sự kiện rằng bạn không biết, rằng tại sao bạn lại hỏi. Cho nên làm sao tâm trí bạn có thể đưa ra cho bạn câu trả lời được? Tâm trí không biết, cho nên bảo tâm trí, “Im đi.” Nếu bạn biết, thế thì không cần có câu hỏi đó. Bạn không biết, do đó mới có câu hỏi.

Cho nên bạn đừng bị lừa phỉnh bởi đồ chơi của tâm trí. Nó cung cấp đồ chơi: nó nói, “Đây, điều này được viết trong Kinh thánh. Đây, điều này được viết trong Upanishads. Đây là câu trả lời. Nhìn đây, điều này được Lão Tử viết, đây là câu trả lời.” Tâm trí có thể ném tất cả các loại kinh sách vào bạn: tâm trí có thể trích dẫn, tâm trí có thể cung cấp từ kí ức. Bạn đã nghe nhiều điều, bạn đã đọc nhiều điều; tâm trí mang tất cả những kí ức này.

Nó có thể lặp lại theo một cách máy móc. Nhưng nhìn vào hiện tượng này: rằng tâm trí không biết, và tất cả những cái tâm trí lặp lại đều là đồ vay mượn cả. Mà đồ vay mượn thì chẳng ích gì.

Sự việc xảy ra tại đường giao xe lửa. Công đã bị khoá lại, một con tàu sắp đi qua, và một người đang ngồi trong xe ô tô, đợi cho tàu đi qua, vừa đọc sách. Một kẻ say rượu đang ngồi bên cạnh công lại gần, gõ vào cửa sổ của chiếc xe có điều hoà nhiệt độ. Người này mở cửa sổ ra và nói, “Tôi có thể giúp gì được cho ông? Ông cần giúp đỡ gì chăng?”

Và kẻ vô công rồi nghề nói, “Có đấy, trong hai ngày nay tôi chưa được ăn gì hết cả. Ông có thể cho tôi hai đồng ru pi không? Như thế sẽ đủ cho tôi, chỉ cần hai đồng thôi.”

Người này cười to và nói, “Đừng bao giờ vay và đừng bao giờ mượn tiền cả,” và giơ cuốn sách lên cho kẻ vô công rồi nghề và nói, “Shakespeare - Shakespeare nói thế đấy. Nhìn đây này.”

Kẻ vô công rồi nghề lôi trong túi mình ra một cuốn sách bìa giấy rất mỏng và nói với người này, “Ông là đồ một sách - D. H. Lawrence.”

Nhận biết về tâm trí đi. Tâm trí cứ liên tục trích dẫn, tâm trí biết tất cả mà lại không biết tí gì. Tâm trí là kẻ giả vờ. Nhìn vào hiện tượng này: điều này tôi gọi là sáng suốt. Đây không phải là vấn đề suy nghĩ. Nếu bạn nghĩ về nó, đẩy lại là tâm trí. Bạn phải nhìn thấu suốt. Bạn

phải nhìn sâu vào trong chính hiện tượng này, vận hành của tâm trí, cách thức tâm trí vận hành. Nó vay mượn từ đâu đó, nó cứ vay mượn và tích lũy. Nó là kẻ tích trữ, tích trữ tri thức. Tâm trí trở thành rất hiểu biết, và thế thì bất kì khi nào bạn hỏi một câu hỏi thực sự quan trọng, tâm trí sẽ cho một câu trả lời rất không quan trọng về nó - vô ích, giả tạo, rác rưởi.

Một người đem một con vẹt về từ tiệm vẹt. Ông chủ tiệm cam đoan với người này con vẹt sẽ học nói chào trong vòng nửa giờ thôi. Trở về nhà ông ta để cả giờ ‘xin chào’ cho con vẹt, nhưng chẳng thấy lời nào từ vẹt cả. Khi ông ta quay đi trong nỗi thất vọng sâu sắc thì con vẹt nói, “Đám đánh nhau.”

Vẹt thì vẫn là vẹt thôi. Nó phải đã nghe câu này trong tiệm vẹt. Còn người này thì cứ lặp lại mãi, “Xin chào, xin chào, xin chào,” còn con chim thì nghe, và đợi cho anh ta dừng lại. Thế thì nó mới có thể nói, “Đám đánh nhau!”

Bạn cứ hỏi tâm trí, “Chân lí là gì, chân lí là gì, chân lí là gì?” Và khoảnh khắc bạn dừng lại, tâm trí sẽ lập tức nói, “Đám đánh nhau” hay cái gì đó. Tâm trí sẽ cho bạn câu trả lời. Nhận biết về tâm trí đi.

Tâm trí là qui, không có qui nào khác. Và đó là tâm trí của bạn. Sáng suốt này cần phải được phát triển - hay nhìn thấu suốt. Chặt tâm trí ra làm đôi bằng lưỡi kiếm sắc bén. Lưỡi kiếm đó là nhận biết. Chém tâm trí ra làm đôi và đi vào qua nó, đi ra ngoài nó! Và nếu bạn có thể đi ra ngoài tâm trí, xuyên qua tâm trí, và một khoảnh khắc vô trí nảy sinh trong bạn, thì có câu trả lời - không phải là câu trả lời miệng, không phải là kinh sách được trích dẫn, không phải là lời đánh dấu chú thích, mà đích thực là của bạn, chứng nghiệm. Chân lí là kinh nghiệm về sự tồn tại.

Câu hỏi là có ý nghĩa mênh mênh, nhưng bạn sẽ phải rất tôn kính hướng về câu hỏi đó. Đừng vội vã tìm bất kì câu trả lời nào, nếu không thì rác rưởi sẽ giết chết câu trả lời. Đừng cho phép tâm trí giết chết câu hỏi. Và cách để cho tâm trí giết chết câu hỏi là cung cấp câu trả lời, chưa sống qua, chưa kinh nghiệm tới.

Bạn là chân lí! Nhưng điều đó chỉ có thể xảy ra trong im lặng hoàn toàn, khi không một ý nghĩ nào chuyển động, khi tâm trí không có gì để nói, khi không một gợn sóng nổi lên trong tâm thức bạn. Khi không một gợn sóng trong tâm thức bạn, tâm thức bạn vẫn còn không bị khuấy rối. Khi có một gợn sóng, có khuấy đảo.

Đi ra hồ. Khi đứng trên bờ, nhìn xuống bóng phản xạ của mình. Nếu có sóng, gợn sóng trên hồ, và gió thổi, bóng của bạn bị xao động. Bạn không thể nào hình dung ra được cái gì là cái gì - đâu là mũi bạn và đâu là mắt bạn - bạn chỉ có thể đoán. Nhưng khi hồ tĩnh lặng và gió không thổi và không có một gợn sóng trên hồ, bỗng nhiên bạn có đây. Trong hoàn hảo tuyệt đối, sự phản xạ có đây. Hồ trở thành tấm gương.

Bất kì khi nào có một ý nghĩ chuyển qua tâm thức bạn, nó đều bóp méo. Và có nhiều ý nghĩ lắm, hàng nghìn ý nghĩ, liên tục xô tới, và bao giờ cũng là giờ cao điểm.. Hai mươi bốn giờ một ngày đầy đều là giờ cao điểm, và lưu thông cứ tiếp diễn mãi, và mỗi ý nghĩ lại được gắn với hàng nghìn ý nghĩ khác. Chúng tất cả đều nắm tay nhau và nối với nhau, gắn lẫn nhau và toàn bộ đám đông ấy xô đẩy quanh bạn. Làm sao bạn biết được chân lí là gì? Thoát ra khỏi đám đông này đi đã.

Đó chính là thiên là gì, thiên chính là tất cả những gì: một tâm thức không tâm trí, một tâm thức không ý nghĩ,

một tâm thức không có bất kì vắn vơ nào - tâm thức không vắn vơ. Thế thì nó có đó trong tất cả vẻ đẹp đẽ và phúc lành của nó. Thế thì chân lí có đó - gọi nó Thượng đế, gọi nó là niết bàn, hay bất kì cái gì bạn thích gọi cho nó. Nó có đó, và nó có đó như một *kinh nghiệm*. Bạn ở trong nó và nó ở trong bạn.

Dùng câu hỏi này đi. Làm cho nó thấm nhuần hơn. Làm cho nó thấm nhuần *thế*; đặt mọi thứ vào tình thế nguy hiểm để cho tâm trí không thể đánh lừa bạn bởi những câu trả lời hời hợt của nó. Một khi tâm trí biến mất. Một khi tâm trí không còn chơi trò mẹo của nó nữa, bạn sẽ biết chân lí là gì. Bạn sẽ biết nó trong im lặng. Bạn sẽ biết nó trong nhận biết không suy nghĩ.

Câu hỏi thứ hai:

*Osho kính yêu,
Buông xuôi của tôi là có định hướng. Tôi buông xuôi để được tự do, cho nên nó không thực là buông xuôi chút nào. Tôi đang quan sát nó, nhưng vấn đề là: đây bao giờ cũng là cái 'tôi' người đang quan sát. Do đó mọi việc hiểu của quan sát đó chỉ làm mạnh thêm bản ngã. Tôi cảm thấy bị bản ngã mình lừa.*

Bạn vẫn chưa hiểu buông xuôi nghĩa là gì.

Điều đầu tiên cần phải nhớ về buông xuôi là: bạn không thể làm được điều đó, đây không phải là việc làm. Bạn có thể ngăn cản nó không cho xảy ra, nhưng bạn không thể điều khiển cho nó xảy ra được. Sức mạnh của

bạn về buông xuôi chỉ là phủ định; bạn có thể ngăn cản nó, nhưng bạn không thể đem nó lại.

Buông xuôi không phải là cái gì đó mà bạn có thể làm. Nếu bạn làm điều đó, đây lại không phải là buông xuôi, bởi vì người làm có đó. Buông xuôi là việc hiểu biết vĩ đại rằng, "Tôi không có." Buông xuôi là cái nhìn sáng suốt rằng bản ngã không tồn tại, rằng, "Tôi không tách biệt." Buông xuôi không phải là hành động mà là hiểu biết.

Tại chỗ đầu tiên *bạn* là sai lầm, tách biệt là sai lầm. Không một khoảnh khắc nào bạn có thể tồn tại mà tách biệt khỏi vũ trụ. Cây không thể tồn tại nếu bị bật rễ khỏi đất. Cây không thể tồn tại nếu mặt trời biến mất ngày mai. Cây không thể tồn tại nếu không có nước tưới rễ của nó. Cây không thể tồn tại nếu nó không được thở. Cây bắt rễ vào tất cả năm yếu tố - điều Phật tử gọi là *skandhas*, uẩn, năm nhóm mà chúng ta nói tới hôm nọ. Avalokita... khi Phật đi tới viễn kiến siêu việt, khi ông ấy trải qua tất cả các giai đoạn này, khi ông ấy trải qua tất cả các bậc thang của chiếc thang và đi tới bậc thứ bảy - từ đó ông ấy nhìn xuống, nhìn lại - ông ấy đã thấy gì? Ông ấy đã thấy chỉ có năm hợp phần và chẳng có gì bản chất trong chúng cả; chỉ là cái trống rỗng, *shunyata*.

Cây không thể tồn tại nếu năm yếu tố này không thường xuyên được rót năng lượng vào nó. Cây chỉ là tổ hợp của năm yếu tố này. Nếu cây bắt đầu nghĩ, "Ta đây," thế thì sẽ có khổ cho cây đó. Cây này sẽ tạo ra địa ngục cho chính mình. Nhưng cây không đàn độn đến thế, chúng không mang bất kì tâm trí nào. Chúng có đó, và nếu ngày mai chúng biến mất, thì chúng đơn giản biến đi. Chúng không níu bám; không có ai để níu bám cả. Cây thường xuyên buông xuôi cho sự tồn tại. Bởi việc buông

xuôi điều đó có nghĩa là nó không bao giờ tách rời, nó không đi tới ý tưởng ngu đần về bản ngã. Và chim chóc cũng thế, núi non cũng thế, các vì sao cũng thế. Chỉ duy nhất con người đã chuyển cơ hội vĩ đại là tâm thức của mình thành tự ý thức. Con người có tâm thức. Nếu tâm thức trưởng thành, nó có thể đem bạn tới phúc lạc lớn nhất có thể có. Nhưng nếu điều gì đó đi sai và tâm thức trở thành xấu, trở thành tự ý thức, thế thì nó tạo ra địa ngục, thế thì nó tạo ra khổ. Cả hai khả năng bao giờ cũng để mở; vấn đề dành cho bạn chọn lựa.

Điều thứ nhất cần phải hiểu về bản ngã là ở chỗ nó không tồn tại. Không ai tồn tại trong tách biệt cả. Bạn là một với sự tồn tại cũng như tôi, như Phật, như Jesus. Tôi biết điều đó, bạn không biết điều đó; khác biệt chỉ là ở nhận biết. Khác biệt là không tồn tại, không tồn tại chút nào! Cho nên bạn phải nhìn vào ý tưởng ngu đần này về tách biệt. Bây giờ nếu bạn bắt đầu cố gắng buông xuôi, bạn vẫn còn đeo mang cái ý tưởng về về tách biệt. Bây giờ bạn đang nghĩ, “Ta sẽ buông xuôi, bây giờ ta đang sắp buông xuôi” - nhưng bạn nghĩ bạn *có đấy*.

Khi nhìn vào trong chính ý tưởng tách biệt này, một ngày nào đó bạn sẽ thấy rằng bạn không tách biệt, vậy làm sao bạn có thể buông xuôi được? Không có ai để buông xuôi cả! Việc buông xuôi không có đó, không có chút nào - chưa bao giờ thấy ở bất kì đâu cả. Nếu bạn đi vào trong bản thân mình, bạn sẽ không tìm thấy người buông xuôi ở đâu cả. Trong khoảnh khắc đó lại là việc buông xuôi. Khi người buông xuôi không tìm thấy đâu, thì trong khoảnh khắc đó là việc buông xuôi. Bạn không thể làm ra điều đó. Nếu bạn *làm* điều đó, đấy là việc giả. Từ cái giả chỉ có cái giả sinh ra. *Bạn* là giả, cho nên bất kì cái gì bạn làm cũng đều sẽ giả, giả hơn. Và cái giả này

dẫn tới cái giả khác, và cứ thế mà tiếp diễn. Và cái giả nền tảng là bản ngã, cái ý tưởng, “Ta là tách biệt.”

Bạn hỏi: “Buông xuôi của tôi là hướng đích.”

Bản ngã bao giờ cũng hướng đích. Nó bao giờ cũng tham lam, nó bao giờ cũng chộp lấy. Nó bao giờ cũng tìm kiếm thêm nữa, thêm nữa và thêm nữa; nó sống trong cái thêm nữa. Nếu bạn có tiền, nó muốn có nhiều tiền hơn; nếu bạn có nhà, nó muốn ngôi nhà to hơn; nếu bạn có một người phụ nữ, nó muốn có người phụ nữ đẹp, nhưng bao giờ cũng muốn nhiều hơn. Bản ngã thường xuyên đổi. Nó sống trong tương lai và trong quá khứ. Trong quá khứ nó sống như một kẻ tích trữ - “Ta có cái này và cái này và cái này.” Nó thoả mãn lắm khi: “Ta được cái gì đó” - quyền lực, danh vọng, tiền bạc. Nó cho điều đó là một loại thực tại. Nó đưa ra khái niệm rằng, “Khi ta có những thứ này, thì ta phải có đấy.” Và nó sống trong tương lai với cái ý tưởng nhiều nữa. Nó sống như kí ức và như ham muốn.

Mục đích là gì? Một ham muốn: “Ta phải đạt tới đó, ta phải là cái đấy, ta phải đạt tới.” Bản ngã không, không thể sống trong hiện tại, bởi vì hiện tại là thực còn bản ngã là giả - chúng chưa bao giờ gặp nhau. Quá khứ là giả, nó không còn nữa. Có thời nó có đấy, nhưng khi nó là hiện tại thì bản ngã không có đó. Một khi nó đã biến mất, không còn tồn tại nữa, bản ngã bắt đầu chộp lấy nó, tích lũy nó. Nó vô lấy và tích lũy những thứ chết. Bản ngã là nắm mờ; nó thu thập các xác chết, những bộ xương chết.

Hay, nó sống trong tương lai. Lần nữa, tương lai lại chưa có - nó là tưởng tượng, hư cấu, mơ mộng. Bản ngã có thể sống với những cái đó nữa, rất dễ dàng; những cái giả đi với nhau một cách hoàn hảo, trôi chảy lắm. Bạn cứ

đem bất kì cái gì tồn tại lại và bản ngã biến mất. Do đó mới có nhân mạnh ở trong hiện tại, ở đây và bây giờ. Ngay khoảnh khắc này... Nếu bạn thông minh thì chẳng cần phải nghĩ về điều tôi đang nói; bạn có thể đơn giản *thấy* vào trong nó ngay chính khoảnh khắc này! Bản ngã ở đâu? Có im lặng, và không có quá khứ, và không có tương lai, chỉ khoảnh khắc này... và con chó này sủa. Khoảnh khắc *này*, và bạn không có đây. Bạn để khoảnh khắc này có đây, còn bạn thì không có đây. Và có im lặng mênh mông, có im lặng sâu lắng, bên trong và bên ngoài. Và thế thì không cần phải buông xuôi bởi vì bạn biết bạn không có đó. Việc biết rằng bạn không có đó chính là buông xuôi.

Vấn đề không phải là buông xuôi cho tôi, vấn đề không phải là buông xuôi cho Thượng đế. Vấn đề không phải là buông xuôi chút nào. Buông xuôi là sáng suốt, hiểu biết rằng, “Tôi không có đó.” Thấy ra, “Tôi không có đó, tôi là cái không, cái trống rỗng,” thì buông xuôi trưởng thành. Đoá hoa buông xuôi trưởng thành trên cây của trống rỗng. Nó không thể nào là hướng đích được.

Bản ngã là hướng đích. Bản ngã khao khát về tương lai. Nó có thể khao khát thậm chí cả kiếp sống khác, nó khao khát cõi trời, nó khao khát niết bàn. Nó khao khát cái gì cũng chẳng thành vấn đề - việc khao khát chính là cái đang đây, việc ham muốn chính là cái đang đây, việc phóng chiếu vào trong tương lai chính là cái đang đây.

Nhìn nó đi! Nhìn vào trong nó đi! Tôi không nói nghĩ về nó. Nếu bạn nghĩ về nó thì bạn lỡ. Nghĩ lại có nghĩa là quá khứ và tương lai. Có cái nhìn vào nó - *avalokita!* - nhìn vào trong nó. Từ tiếng Anh cho nhìn có cùng gốc như *avalokita*. Nhìn vào trong nó, và làm điều ấy ngay bây giờ. Bạn đừng tự nhủ, ‘Được, mình sẽ về nhà và thực

hiện điều đó.” Bản ngã đi vào, mục đích đã tới, tương lai đã đi vào. Bất kì khi nào thời gian đi vào, bạn lại rơi vào trong giả tưởng về tách biệt đó.

Ở đây, chính khoảnh khắc này. Và thế thì bạn bỗng nhiên thấy mình có đây, mà bạn chẳng đi đâu cả, mà bạn chẳng tới bất kì đâu cả. Bạn bao giờ cũng ở đây. *Ở đây* là thời gian duy nhất, không gian duy nhất. *Bây giờ* là sự tồn tại duy nhất. Trong cái bây giờ đó, có buông xuôi.

“Buông xuôi của tôi là hướng đích,” bạn nói, “Tôi buông xuôi để được tự do.”

Nhưng bạn *là* tự do! Bạn chưa bao giờ không tự do cả. Bạn là tự do, nhưng lần nữa lại có cùng vấn đề: bạn muốn được tự do, nhưng bạn không hiểu rằng bạn có thể tự do chỉ khi bạn tự do khỏi chính mình - không có tự do nào khác. Khi bạn nghĩ về tự do, bạn nghĩ dường như bạn sẽ có đó và tự do. Bạn không có đó; sẽ có tự do. Tự do có nghĩa là tự do *khỏi* cái ta, không phải là tự do *của* cái ta. Khoảnh khắc nhà tù biến mất thì tù nhân cũng biến mất, bởi vì tù nhân chính là nhà tù! Khoảnh khắc bạn thoát khỏi nhà tù, bạn cũng không có đó. Có bầu trời thuần khiết, không gian thuần khiết. Không gian thuần khiết đó được gọi là niết bàn, *moksha*, giải thoát.

Có hiểu thay vì cố đạt tới.

“Tôi đang buông xuôi để được tự do.”

Thế thì bạn đang dùng buông xuôi như phương tiện, và buông xuôi là mục đích, là bản thân cái đích. Khi tôi nói buông xuôi là mục đích, tôi không nói rằng buông xuôi phải được đạt tới ở đâu đó trong tương lai. Tôi đang nói rằng buông xuôi không phải là phương tiện, tự nó là mục đích. Không phải là việc buông xuôi đem lại tự do, buông xuôi *là* tự do! Chúng là đồng nghĩa, chúng có

nghĩa một thứ. Bạn đang nhìn vào cùng thứ từ hai góc khác nhau.

“Cho nên nó không phải là việc buông xuôi chút nào.”

Điều ấy không là thực mà cũng chẳng không thực. Điều ấy không phải là buông xuôi chút nào. Nó thậm chí cũng chẳng phải là không thực.

“Tôi đang quan sát nó, nhưng vấn đề là: đây bao giờ cũng là cái ‘tôi’ người đang quan sát. Do đó mọi việc hiểu của cái quan sát đó chỉ làm mạnh thêm bản ngã. Tôi cảm thấy bị bản ngã mình lừa.”

Ai là cái ‘tôi’ này mà bạn đang nói tới, người cảm thấy bị lừa bởi bản ngã? Nó lại chính là bản thân bản ngã vậy. Bản ngã là cái mà nó có thể phân chia mình thành nhiều đoạn, nhiều phần, và thế rồi trò chơi bắt đầu. Bạn là kẻ đi săn và bạn là con mồi. Cũng giống như con chó cố gắng cắn đuôi mình, và cứ nhảy vòng tròn. Và bạn nhìn và bạn thấy cái ngó ngẩn của nó - nhưng bạn thấy cái ngó ngẩn, con chó thì không thể thấy được. Nó càng tìm đuôi thì lại càng khó cắn đuôi, nó lại càng trở nên điên dại, nó lại càng nhảy nhiều hơn. Cái nhảy càng nhanh và mạnh hơn thì đuôi cũng nhảy càng nhanh và mạnh hơn. Và con chó không thể nào nhận ra điều gì đang xảy ra: nó là kẻ vô bắt vĩ đại thế về mọi thứ, thế mà cái đuôi tầm thường này, mà nó lại không thể nào vô bắt được sao?

Đây chính là điều đang xảy ra cho bạn. Đây là cái ‘tôi’ đang cố gắng vô bắt, và người đó đồng thời là kẻ vô bắt lẫn cái bị vô. Thấy cái kì cục của nó đi, và chính trong cái nhìn thấy đó bạn sẽ được tự do với nó.

Chẳng có gì phải làm cả - không việc gì, tôi nói, bởi vì bạn đã là cái bạn muốn trở thành. Các bạn là chư phật, các bạn chưa bao giờ là cái gì khác. Thấy là đủ.

Và khi bạn nói rằng, “Tôi đang quan sát,” lần nữa đây lại là cái ‘tôi’. Quan sát, cái ‘tôi’ sẽ lại được tạo ra, bởi vì quan sát là hành động, có nỗ lực trong đó. Bạn đang quan sát - thế thì ai quan sát? Thành thoi đi. Trong thành thoi - khi không có gì cần phải quan sát và không có ai là người quan sát, khi bạn không bị phân chia thành nhị nguyên - có nảy sinh một phẩm chất khác của chứng kiến. Đây không phải là quan sát, đây chỉ là nhận biết thụ động; thụ động, tôi nói - nhớ lấy. Chẳng có gì năng nổ trong đó. Quan sát là rất năng nổ: nỗ lực cần có, bạn phải căng thẳng. Nhưng đừng căng thẳng, cứ thành thoi. Chỉ ở đó. Trong tâm thức đó khi bạn đơn giản ở đó, ngồi không làm gì, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên.

Đó là toàn bộ cách tiếp cận phật giáo: rằng bất kì cái gì mà bạn làm cũng sẽ tạo ra và nâng cao người làm - quan sát cũng vậy, suy nghĩ cũng vậy, buông xuôi cũng vậy. Bất kì cái gì bạn làm cũng đều sẽ tạo ra bầy. Chẳng cần cái gì phải được làm về phần bạn cả. Chỉ cần có đây... và để mọi thứ xảy ra. Đừng cố gắng điều khiển, đừng cố gắng thao tác. Để cho cơn gió thoảng qua, để cho tia sáng mặt trời tới, để cho cuộc sống nhảy múa, và để cho cái chết tới và để cho nó nhảy múa trong bạn nữa.

Đây là ý nghĩa của tôi cho tính chất sannyas: đây không phải là cái gì đó mà bạn làm, mà là khi bạn buông bỏ tất cả việc làm và bạn thấy cái ngó ngẩn của việc làm. Bạn là ai để mà làm? Bạn chỉ là một con sóng trong đại dương này. Hôm nay bạn có đây, ngày khác bạn sẽ biến mất; đại dương vẫn tiếp tục. Tại sao bạn phải lo nghĩ thế? Bạn tới, bạn biến mất. Trong khi đó, với cái khoảng nhỏ

bé này, bạn trở nên lo nghĩ và căng thẳng đến thế, và bạn mang tất cả những gánh nặng này trên đôi vai mình, rồi bạn mang những tảng đá trên trái tim mình - chẳng bởi lí do gì hết cả.

Bạn tự do ngay chính khoảnh khắc này!

Tôi tuyên bố bạn đã chứng ngộ ngay chính khoảnh khắc này. Nhưng bạn không tin cậy vào tôi. Bạn nói, “Phải đấy, Osho, nhưng nói cho chúng tôi cách trở thành chứng ngộ.”

Việc trở thành đó, việc đạt tới đó, ham muốn đó, cứ tiếp tục nhảy trên mọi vật mà bạn có thể thấy. Đôi khi nó là tiền bạc, đôi khi nó là Thượng đế. Đôi khi nó là quyền lực, đôi khi nó là thiên - nhưng bất kì đối tượng nào, và bạn bắt đầu vồ lấy nó. Không vồ bắt là cách sống cuộc sống thực, cuộc sống đúng đắn, không vồ bắt, không sở hữu.

Để cho mọi việc xảy ra, để cho cuộc sống là việc xảy ra, và có niềm vui, có vui vẻ - bởi vì thế thì không có thất vọng bao giờ, bởi vì ngay chỗ đầu tiên bạn chưa bao giờ trông đợi vào bất kì cái gì. Bất kì cái gì tới cũng đều tốt, đều được hoan nghênh. Không có thất bại, không có thành công. Trò chơi thất bại và thành công đã bị loại bỏ. Mặt trời tới vào buổi sáng và đánh thức bạn, còn mặt trăng tới vào buổi tối và ca lên bài hát ru con và bạn đi ngủ. Con đói tới và bạn ăn, và cứ thế mãi. Đó là điều các thiền sư vẫn ngụ ý khi họ nói: Khi đói, ăn, khi buồn ngủ, ngủ và chẳng có gì khác phải làm cả.

Mà tôi cũng không dạy bạn bất hoạt. Không nói đừng đi và đừng làm, tôi không nói đừng kiếm cơm, tôi không nói từ bỏ thế giới và phụ thuộc vào người khác và trở

thành kẻ bóc lột; không, không phải chút nào. Nhưng đừng là người làm. Thế đấy, khi bạn đói, bạn phải ăn, còn khi bạn phải ăn thì bạn phải ăn cơm - nhưng không có ai làm việc đó. Chính bản thân con đói đang làm việc; không có người nào khác làm việc đó. Chính bản thân con khát đang đưa bạn hướng tới giếng hay hướng tới sông. Chính bản thân con khát di chuyển; không có ai là con khát. Bỏ danh từ và đại từ trong cuộc sống của bạn và để động từ sống.

Phật nói: Chân lí là ở chỗ khi ông thấy một vũ công, thì không có vũ công mà chỉ có điệu vũ. Khi ông thấy sông, thì không có sông mà chỉ có việc sông chảy. Khi chúng ta thấy cây, thì không có cây mà chỉ có việc thành cây. Khi bạn thấy nụ cười, thì không có ai đang mỉm cười, chỉ có nụ cười, cái cười. Khi bạn thấy tình yêu, thì không có ai là người yêu mà chỉ có việc yêu. Cuộc sống là quá trình.

Nhưng chúng ta đã quen nghĩ dưới dạng danh từ tĩnh tại. Điều đó tạo ra rắc rối. Và chẳng có gì tĩnh tại cả - tất cả đều là một luồng và tuôn chảy. Tuôn chảy với điều này, tuôn chảy với dòng sông này, và đừng bao giờ là người làm. Thậm chí khi bạn đang làm, cũng đừng là người làm. Có việc làm nhưng không có người làm. Một khi sáng suốt này lắng đọng vào trong bạn, chẳng có gì khác cả.

Chứng ngộ không phải là cái gì giống như mục đích phải đạt tới. Nó chính là cuộc sống bình thường này, cuộc sống đơn giản này đang bao quanh bạn. Nhưng khi bạn không tranh đấu, cuộc sống bình thường này trở thành đẹp để phi thường. Thế thì cây cối còn xanh hơn, thế thì chim chóc cất tiếng hót còn nhiều cung bậc hơn,

thế thì mọi thứ đang xảy ra xung quanh đều là quý giá...
thế thì đá cuội thông thường cũng là kim cương.

Chấp nhận cuộc sống đơn giản này, thông thường này. Chỉ cần bỏ là người làm. Và khi tôi nói bỏ người làm, bạn cũng đừng trở thành người bỏ! Cứ nhìn vào trong thực tại này về nó, nó biến mất.

Câu hỏi thứ ba:

*Osho kính yêu,
Liệu có khác biệt gì giữa 'shunyavada' của Nagarjuna
và 'avyakritopadesh', giáo huấn không nói ra và
không xác định nổi của Phật không?*

Không có khác biệt chút nào. Nếu khác biệt dường như có đó, đây chỉ là bởi vì cách phát biểu. Nagarjuna* là một triết gia vĩ đại, một trong những người vĩ đại nhất thế giới. Chỉ vài người trên thế giới, rất ít người, mới có phẩm chất xuyên thấu mà Nagarjuna có. Cho nên, cách nói của ông ấy là rất triết học, logic, tuyệt đối logic. Phật là nhà huyền môn, không phải triết gia. Cách nói của ông ấy thì mang nhiều tính thơ ca hơn là triết lí. Cách tiếp cận là khác, nhưng Nagarjuna nói đích xác hết những điều như Phật nói. Cách phát biểu của họ chắc chắn là khác nhau, nhưng điều họ đang nói phải được hiểu.

Bạn hỏi - câu hỏi này là từ Omanath Bharti - "Liệu có khác biệt gì giữa shunyavada..." *Shunyavada* có nghĩa là lí thuyết, triết học về cái không. Trong tiếng Anh không có từ nào có thể tương đương, xấp xỉ tương đương, với *shunya*. Shunya có nghĩa là cái trống rỗng;

* Trong các kinh sách cổ của Việt Nam vẫn dịch là Long Thọ bồ tát

nhưng không phải là cái trống rỗng tiêu cực, mà rất tích cực. Nó có nghĩa là cái không, nhưng nó không đơn giản nghĩa là cái không; nó có nghĩa là tính chất về cái không. Shunya có nghĩa là hư vô, hư vô về mọi thứ. Nhưng bản thân cái hư vô có đấy, với sự hiện diện hoàn toàn, cho nên nó không chỉ là hư vô. Nó cũng tựa như bầu trời trống rỗng, chính là không gian thuần khiết, nhưng nó có đấy. Mọi thứ tới trong nó và đi, mà nó thì còn lại.

Shunya cũng tựa như bầu trời - sự hiện diện thuần khiết. Bạn không thể động chạm tới nó mặc dầu bạn sống trong nó. Bạn không thể thấy nó mặc dầu bạn chẳng bao giờ có thể hiện hữu mà không có nó. Bạn tồn tại trong nó; hết như cá tồn tại trong đại dương, bạn tồn tại trong không gian, trong shunya. Shunyavada có nghĩa là mọi thứ nảy sinh ra từ cái không có gì.

Mới vài phút trước đây tôi đã nói cho các bạn về khác biệt giữa chân lí và thực tại. Thực tại có nghĩa là thế giới của các vật, còn chân lí có nghĩa là thế giới của cái không có gì, cái không - shunya. Tất cả mọi vật đều nảy sinh từ cái không và tan biến trở lại vào trong cái không.

Trong Upanishad có câu chuyện:

Svetaketu trở về nhà từ nhà thầy, trở về với bố mẹ mình. Anh ta đã học tất cả. Bố anh ta, Uddalaka, một triết gia lớn, nhìn vào anh ta và nói, "Svetaketu, con đi ra ngoài và đem quả của cây ở đằng kia lại đây."

Anh ta đi ra ngoài, đem lại quả cây. Và người bố nói, "Đập nó ra. Con thấy gì trong nó?" Có nhiều hạt mầm trong nó. Rồi người bố lại nói, "Lấy một hạt và đập nó ra. Con thấy gì trong nó?"

Anh chàng ta nói, "Chẳng có gì ạ."

Thế là người bố nói, “Mọi thứ đều nảy sinh ra từ cái không này. Cái cây lớn này, lớn đến mức một nghìn chiếc xe bò kéo có thể ẩn dưới tán lá của nó, đã nảy sinh ra chỉ từ một hạt mầm. Và con đập hạt mầm ra và con chẳng thấy gì ở đó cả. Đây là điều bí ẩn của cuộc sống - mọi thứ đều nảy sinh từ cái không. Và rồi một ngày nào đó cái cây biến mất, và con cũng chẳng biết ở đâu; con không thể tìm thấy nó ở bất kì đâu.”

Con người cũng vậy: chúng ta nảy sinh từ cái không, và chúng ta là cái không, và chúng ta biến mất vào trong cái không. Đây là shunyavada.

Và *avyakritopadesh* của Phật, giáo huấn không nói ra và không định nghĩa nổi là gì? Nó cũng cùng là điều đó. Ông ấy chưa bao giờ làm cho nó thành rõ ràng về mặt triết học như Nagarjuna đã làm. Đó là lí do tại sao ông ấy chưa bao giờ nói về nó. Đó là lí do tại sao ông ấy lại nói nó là không thể nào xác định nổi; điều đó không thể nào được đem tới mức độ của ngôn ngữ. Ông ấy giữ im lặng về nó.

Bạn có biết Bài thuyết giảng Hoa không? Một hôm ông ấy tới với hoa sen trong tay và ngồi im lặng, chẳng nói điều gì. Và mười nghìn đệ tử có đó, mười nghìn khất sĩ *bhikkhus* có đó, và họ cứ đợi ông ấy nói điều gì đó, còn ông ấy thì cứ nhìn vào hoa sen. Có im lặng lớn lao, và thế rồi có bất an lớn nữa. Mọi người bắt đầu bồn chồn - “Ông ấy đang làm gì thế nhỉ? Ông ấy chưa bao giờ làm như thế trước đây.”

Thế rồi một đệ tử, Mahakashyapa^{*}, mỉm cười.

* Trong các kinh sách cổ của Việt Nam vẫn dịch là Mahacadiếp

Phật gọi Mahakashyapa lại, trao cho ông ấy hoa sen, và nói với toàn thể hội chúng, “Điều có thể nói ta đã nói cho các ông, còn điều không thể nói ra được thì ta trao cho Mahakashyapa.”

Đây là *avyakritopadesh*, đây là thông điệp không xác định nổi. Đây là ngọn nguồn của thiền Phật giáo, việc truyền trao. Cái gì đó đã được Phật truyền cho Mahakashyapa, điều gì đó là cái không; trên bình diện thấy được thì là cái không - không lời, không kinh sách, không lí thuyết - nhưng cái gì đó đã được truyền trao. Cái gì vậy?

Các thiền sư đã từng thiền về điều này suốt hai nghìn năm trăm năm: “Cái gì vậy? Cái gì đã được truyền trao? Cái gì đích xác đã được trao?” Trong thực tế, chẳng có gì đã được trao từ Phật sang Mahakashyapa; Mahakashyapa chắc chắn đã hiểu điều gì đó. Ông ấy đã hiểu im lặng, ông ấy đã hiểu im lặng xuyên thấu. Ông ấy đã hiểu khoảnh khắc sáng tỏ đó, khoảnh khắc vô suy nghĩ hoàn toàn đó. Ông ấy trở thành một, trong khoảnh khắc đó, với Phật. Đó là buông xuôi là gì. Không phải là ông ấy làm điều đó: Phật vẫn im lặng và ông ấy cũng im lặng, và những cái im lặng đó gặp nhau, và hai cái im lặng đó tan biến vào lẫn nhau. Và hai cái im lặng đó không thể vẫn còn tách biệt được, nhớ lấy, bởi vì cái im lặng không có biên giới, cái im lặng là vô biên, cái im lặng đơn giản là cởi mở, cởi mở từ mọi phía. Trong hội chúng vĩ đại mười nghìn sư có hai người im lặng vào ngày đó - Phật và Mahakashyapa. Những người khác vẫn còn ở ngoài. Mahakashyapa và Phật gặp nhau: đó là lí do tại sao ông ấy mỉm cười - bởi vì đó là buổi thuyết giảng lớn nhất mà Phật đã giảng. Không nói lấy một lời mà ông ấy đã

nói tất cả, tất cả những cái có thể nói - và tất cả những cái không thể nói nữa.

Mahakashyapa đã hiểu và cười to. Trong cái cười đó Mahakashyapa biến mất hoàn toàn, trở thành vị phật. Ngọn lửa từ chiếc đèn của Phật đã nhảy sang Mahakashyapa. Điều đó được gọi là ‘việc truyền trao bên ngoài kinh sách’ - Buổi thuyết giảng Hoa. Đó là điều duy nhất trong lịch sử tâm thức con người. Đó là điều được gọi là avyakritopadesh: lời không nói, lời không thốt ra.

Im lặng trở thành bản chất thể, rắn chắc thể; im lặng trở thành thực thể, tồn tại đến thể; im lặng trở thành rõ ràng đến thể trong khoảnh khắc đó. Phật là cái không, Mahakashyapa cũng hiểu cái không nghĩa là gì, hoàn toàn trống rỗng nghĩa là gì.

Không có khác biệt giữa shunyavada của Nagarjuna và thông điệp không nói ra của Phật. Nagarjuna là một trong những đệ tử vĩ đại nhất của Phật, và là một trong những người hiểu biết sắc sảo nhất. Chỉ rất ít người - có thời là Socrates, Shankara - có thể sánh được với Nagarjuna. Ông ấy rất, rất thông minh. Điều tốt bậc mà người hiểu biết có thể làm là tự tử; điều vĩ đại nhất, đỉnh cao vĩ đại nhất mà có thể tới cho người hiểu biết là vượt ra ngoài chính mình - đó là điều Nagarjuna đã làm. Ông ấy đã vượt qua tất cả các lĩnh vực của hiểu biết, và vượt ra ngoài.

Các nhà thực chứng logic nói rằng cái không đơn thuần là trừu tượng. Trong những thể nghiệm khác nhau của những câu phủ định - chẳng hạn: cái này không ngọt, tôi không khoẻ, tôi không ở đó, anh ấy không thích tôi vân vân và vân vân - thì phủ định không có bản chất của riêng nó. Đây là điều các nhà thực chứng logic nói. Phật

không đồng ý, Nagarjuna không đồng ý. Martin Heidegger, một trong những người hiểu biết sâu sắc nhất của thời hiện đại, cũng không đồng ý.

Heidegger nói có một kinh nghiệm thực tại về cái không. Đây không phải chỉ là cái gì đó do ngôn ngữ tạo ra; có một kinh nghiệm thực tại về cái không. Nó nhất định không tách rời với sự hiện hữu. Kinh nghiệm xác nhận cho điều này là kinh nghiệm về khiếp hãi. Kierkegaard, triết gia Đan mạch, cũng hỏi, “Cái không tạo ra hiệu quả gì?” và trả lời, “Nó gây ra khiếp hãi.”

Cái không là một kinh nghiệm thực tại. Hoặc bạn có thể kinh nghiệm nó trong thiền sâu, hoặc khi cái chết tới. Chết và thiền là hai khả năng kinh nghiệm nó. Thế đấy, đôi khi bạn có thể kinh nghiệm nó cả trong tình yêu nữa. Nếu bạn tan biến trong ai đó trong tình yêu sâu sắc thì bạn có thể kinh nghiệm một loại cái không. Đó là lí do tại sao người ta sợ tình yêu - họ chỉ đi sâu thể, rồi hoảng sợ nổi lên, thế là họ sợ. Đó là lí do tại sao rất ít người vẫn còn cực thích - bởi vì cực thích cho bạn kinh nghiệm về cái không. Bạn biến mất, bạn tan ra trong cái gì đó và bạn không biết nó là gì. Bạn đi vào trong cái không xác định nổi, *avyakrit*. Bạn vượt ra ngoài xã hội. Bạn đi vào trong một đơn vị nào đó nơi tách biệt là không hợp lệ, nơi bản ngã không tồn tại. Và điều đó gây ra sợ, bởi vì nó giống như chết.

Cho nên nó là kinh nghiệm, hoặc trong tình yêu, cái mà mọi người đã học để tránh né - cho nên biết bao nhiêu người cứ khao khát mãi tình yêu, và cứ phá huỷ tất cả các khả năng cho nó bởi vì sợ cái không - hay, trong thiền sâu khi ý nghĩ dừng lại. Bạn đơn giản thấy chẳng có gì bên trong cả, nhưng cái không đó có sự hiện diện; nó không đơn giản là việc thiếu vắng ý nghĩ, nó là sự hiện

diện của cái gì đó chưa biết, bí ẩn, một cái gì đó rất lớn lao. Hay, bạn có thể kinh nghiệm nó trong cái chết, nếu bạn tỉnh táo. Mọi người thường chết trong vô ý thức. Nếu bạn chết có ý thức... Và bạn có thể chết có ý thức chỉ khi bạn chấp nhận hiện tượng chết, và bởi điều đó mà người ta phải học trong toàn bộ cuộc sống, để chuẩn bị. Người ta phải yêu để sẵn sàng chết, và người ta phải thiền để sẵn sàng chết. Chỉ người đã yêu và thiền mới có thể chết có ý thức. Và một khi bạn chết có ý thức thế thì chẳng cần cho bạn phải quay lại nữa, bởi vì bạn đã học bài học cuộc sống. Thế thì bạn tan biến trong cái toàn thể; đó là niết bàn.

Những nhà thực chứng logic nhìn rất logic, nhưng họ bỏ lỡ điều gì đó - bởi vì thực tại thì còn nhiều hơn là logic. Trong kinh nghiệm thông thường chúng ta chỉ đi tới điều họ nói: cái ghế này ở đây, nó sẽ bị bỏ đi, thế thì bạn sẽ nói không có ghế ở đó. Điều đó đơn giản chỉ ra việc thiếu vắng - cái ghế đã bị bỏ đi. Đây là những thí dụ thông thường về cái không: có thời đã có một ngôi nhà và thế rồi nó đã bị triệt phá, nó không còn ở đây nữa. Nó chỉ là sự thiếu vắng.

Nhưng có cái không nằm sâu ở bên trong bản thể bạn, tại chính cốt lõi. Tại chính cốt lõi cuộc sống, cái chết tồn tại. Cái chết là trung tâm của cơn xoáy lốc. Trong tình yêu bạn tới gần điều đó, trong thiền bạn tới gần điều đó, trong cái chết vật lí bạn cũng tới gần điều đó. Nó chính là việc đem lại cuộc sống, nó chính là việc nâng cao cuộc sống. Người không thể ngủ sâu sẽ trở nên ốm yếu, bởi vì chỉ trong giấc ngủ sâu, khi người đó chết đi trong độ sâu nhất của mình, người đó mới thu lại cuộc sống, năng lượng, sức sống. Buổi sáng người đó lại tươi tắn và đầy say mê, thích thú - sống động, lại sôi nổi.

Học chết đi! Đó là nghệ thuật lớn lao nhất cần phải học, kĩ năng lớn lao nhất có đó.

Quan điểm của Heidegger tới rất gần với quan điểm của Phật, và ngôn ngữ của ông ấy rất hiện đại, đó là lí do tại sao tôi trích dẫn ông ấy. Ông ấy nói: “Mọi sinh linh, chừng nào đây vẫn còn là một sinh linh, đều được tạo nên từ cái không.” Có cả song hành với học thuyết Ki tô giáo nữa - rất lôi thôi, bởi vì các nhà thượng đế học Ki tô giáo không thể đảm đương được điều đó, nó là quá nhiều. Học thuyết đó là *creatio ex nihilo*: sự sáng tạo là từ cái không.

Nếu bạn hỏi nhà vật lí hiện đại, ông ta sẽ đồng ý với Phật: bạn càng đi sâu hơn vào vật chất, mọi vật bắt đầu biến mất. Một khoảnh khắc tới, khi nguyên tử bị phân chia - vật hoàn toàn biến mất. Thế thì có các điện tử, nhưng chúng không còn là vật nữa, chúng là cái không vật. Rất khó để hiểu. Nhưng vật lí, vật lí hiện đại, đã tới rất gần với siêu hình - bởi vì nó tới ngày một gần hơn với thực tại hàng ngày. Nó đang tiến qua vật chất, nhưng đi tới cái không. Bạn biết vật chất không tồn tại nữa trong vật lí hiện đại. Vật chất chỉ là ảo tưởng: nó chỉ xuất hiện, nó không có đó. Tính rắn chắc của nó, cái chất liệu của nó, là ảo tưởng; chẳng có gì là bản chất cả, tất cả đều là luồng và năng lượng. Vật chất không là gì ngoài năng lượng. Và khi bạn đi sâu hơn vào trong năng lượng, thì năng lượng cũng không phải là vật, nó là cái không-vật.

Cái chết là điểm mà tại đó tri thức thành giả tạm, và chúng ta trở thành cởi mở với bản thể - cái đã từng là kinh nghiệm của phật tử qua nhiều thời đại. Phật hay pháỉ các đệ tử của mình, khi có một ai đó chết, đến xem thân thể đang cháy trên dàn hỏa thiêu: “Thiền ở đó đi, thiền về cái không của cuộc sống.” Cái chết là điểm mà

tại đó tri thức thành giả tạm, và khi tri thức thành giả tạm thì tâm trí cũng giả nốt. Và khi tâm trí là giả thì có khả năng chân lí thâm vào bạn.

Nhưng mọi người không biết. Khi ai đó chết đi bạn không biết phải làm gì, bạn rất bối rối. Khi ai đó chết đi, đây là khoảnh khắc lớn lao để thiền.

Tôi bao giờ cũng nghĩ rằng mỗi thành phố đều cần một Trung tâm chết. Khi ai đó hấp hối và cái chết của người đó là sắp xảy ra đến nơi, người đó nên được chuyển vào Trung tâm chết. Nó nên là một ngôi đền nhỏ nơi những người có thể đi sâu vào thiền nên ngồi quanh người đó, giúp người đó chết, và nên thực hành trong bản thể người đó khi người đó tan biến trong cái không. Khi ai đó biến mất trong cái không, năng lượng lớn được thoát ra. Năng lượng đã có đó, bao quanh người ấy, đang thoát ra. Nếu bạn ở trong không gian im lặng quanh người đó, bạn sẽ tiếp tục cuộc hành trình lớn. Không trạng thái phiêu diêu nào có thể đưa bạn tới được chỗ đó. Người này tự nhiên để thoát ra năng lượng lớn; nếu bạn có thể hấp thu năng lượng đó, bạn cũng sẽ có một loại chết cùng với người đó. Và bạn sẽ thấy điều tối thượng - ngọn nguồn và cái đích, cái bắt đầu và cái kết thúc.

“Con người là sinh linh mà qua đó cái không đi vào trong thế giới,” Jean-Paul Sartre nói. Tâm thức không phải là vật này hay vật kia, nó không phải là bất kì vật nào cả; nhưng có chắc nó là bản thân nó không? “Không,” Sartre nói, “chính xác vấn đề là không. Tâm thức chưa bao giờ đồng nhất với chính mình. Do vậy, khi tôi phản xạ bản thân mình, thì cái ta được phản xạ là khác cái ta phản xạ. Khi tôi cố gắng phát biểu tôi là gì, tôi thất bại, bởi vì trong khi tôi đang nói, cái tôi đang nói trượt vào trong quá khứ và trở thành cái tôi đã là. Tôi là

quá khứ của mình và tương lai của mình, vậy mà tôi lại không có. Tôi đã từng là người này, và tôi sẽ là người khác. Nhưng trong hiện tại, có cái không.”

Nếu ai đó hỏi bạn, “Bạn là ai?” thì bạn sẽ định nói gì nào? Hoặc bạn có thể trả lời từ quá khứ, mà không còn nữa, hoặc bạn có thể trả lời từ tương lai, cái mà bạn còn chưa có. Nhưng ngay khoảnh khắc này bạn là ai? Không ai cả, cái không. Cái không này là chính cốt lõi, tâm điểm - tâm điểm của bản thể bạn.

Cái chết không phải là chiếc riu đốn ngã cây cuộc sống, nó là quả trưởng thành trên cây đó. Cái chết chính là chất liệu tạo nên bạn. Cái không là chính bản thể của bạn. Việc đạt tới cái không này hoặc là qua tình yêu hoặc là qua thiền, và người ta cứ có thoáng nhìn về nó. Đây là điều Nagarjuna ngụ ý bởi shunya. Đây là điều Phật truyền trao cái ngày hôm ấy khi ông ấy tiến hành Buổi thuyết giảng Hoa. Đây là điều Mahakashyapa đã hiểu khi ông ấy cười to. Ông ấy thấy cái không, và thuần khiết của nó, hồn nhiên của nó, hồn nhiên nguyên thủy của nó, toả sáng của nó, bất tử của nó - bởi vì cái không không thể chết được. Mọi thứ đều chết; cái không là bất tử, vĩnh hằng.

Nếu bạn bị đồng nhất với bất kì cái gì, bạn sẽ phải chịu đựng cái chết. Nhưng nếu bạn biết rằng bạn là cái chết, làm sao bạn có thể phải chịu đựng cái chết? Thế thì chẳng cái gì có thể phá huỷ được bạn; cái không là không thể huỷ diệt nổi.

Một chuyện ngụ ngôn của phật giáo kể rằng Diêm vương hỏi một linh hồn mới tới liệu trong khi sống người đó có gặp ba người đưa tin của cõi trời không. Và khi người đó trả lời, “Không, tâu Diêm vương, tôi không

gặp,” thì ông ấy lại hỏi liệu người đó có gặp một ông già còng lưng vì tuổi tác, hay một người nghèo khó ốm yếu không bè bạn, hay một người chết không?

Phật tử gọi ba loại người này là ‘ba người đưa tin của Thượng đế’: tuổi già, bệnh tật, cái chết - ba người đưa tin của Thượng đế. Tại sao? - bởi vì chỉ qua những kinh nghiệm này trong cuộc sống mà bạn mới trở nên nhận biết về cái chết. Và nếu bạn trở nên nhận biết về cái chết và bạn bắt đầu học cách đi vào trong nó, cách thức đón chào nó, cách thức tiếp nhận nó, bạn được thoát khỏi cảnh nô lệ, thoát khỏi bánh xe sống và chết.

Heidegger nói, và Soren Kierkegaard cũng nói thế, rằng cái không tạo ra khiếp sợ. Đấy mới chỉ là một nửa câu chuyện. Bởi vì hai người này chỉ là các triết gia, đó là lí do tại sao điều ấy lại tạo ra khiếp sợ.

Nếu bạn hỏi Phật, Mahakashyapa, Nagarjuna, nếu bạn hỏi tôi, thì cái chết được nhìn với chỉ một phần sẽ tạo ra khiếp sợ; được nhìn một cách tuyệt đối, toàn bộ, thì nó giải phóng bạn khỏi mọi khiếp sợ, khỏi mọi đau khổ, khỏi mọi lo âu, nó giải phóng bạn khỏi luân hồi *samsara*... bởi vì nếu bạn nhìn một phần thôi, nó tạo ra sợ hãi rằng bạn đang sắp chết, rằng bạn sẽ trở thành cái không, rằng chẳng mấy chốc bạn sẽ biến mất. Và tự nhiên bạn cảm thấy bồn chồn, run rẩy, mất gốc. Nếu bạn nhìn vào cái chết một cách toàn bộ, thế thì bạn biết bạn là cái chết, bạn được tạo nên từ nó. Cho nên chẳng có gì sắp biến mất cả, chẳng có gì sắp còn lại cả. Chỉ cái không là có đấy.

Phật giáo không phải là tôn giáo yếm thế như nhiều người đã từng coi là vậy. Phật giáo là cách thức gạt bỏ cả lạc quan và bi quan, gạt bỏ nhị nguyên.

Bắt đầu thiền về chết đi. Và bất kì khi nào bạn cảm thấy cái chết tới gần, đi vào trong nó qua cánh cửa tình yêu, qua cánh cửa thiền, qua cánh cửa của người đang chết. Và nếu một ngày nào đó bạn sắp chết - và ngày ấy đang tới qua từng ngày một - đón nhận nó trong vui vẻ, phúc lành. Và nếu bạn có thể đón nhận cái chết trong vui vẻ và phúc lành, bạn sẽ đạt tới đỉnh lớn lao nhất, bởi vì cái chết là đỉnh cao của cuộc sống. Ẩn giấu trong nó là cực thích lớn nhất, bởi vì ẩn giấu trong nó là tự do lớn nhất.

Cái chết đang làm tình với Thượng đế, hay Thượng đế đang làm tình với bạn. Cái chết là cực thích toàn bộ, vũ trụ. Cho nên vứt tất cả những ý tưởng rằng bạn đang mang cái chết đi - chúng là nguy hiểm. Chúng làm cho bạn đối kháng với kinh nghiệm lớn lao nhất mà bạn cần phải có. Nếu bạn để lỡ cái chết, bạn sẽ được sinh ra nữa. Chừng nào mà bạn còn chưa học được cách chết, bạn sẽ còn tiếp tục được sinh ra nữa và nữa và nữa. Đây là bánh xe, luân hồi *samsara*, thế gian. Một khi bạn đã biết đến cực thích lớn nhất, thế thì không cần nữa; bạn biến mất, và bạn vẫn còn trong cực thích đó mãi mãi. Bạn không còn giống bạn, bạn không còn như một thực thể, bạn không còn được xác định, được đồng nhất với bất kì cái gì. Bạn vẫn còn như một tổng thể, không phải như bộ phận.

Đây là *shunyavada* của Nagarjuna, và đây cũng là thông điệp không nói ra, lời không nói ra của Phật. Chúng cả hai là một.

Câu hỏi cuối cùng:

Osho kính yêu, tôi sợ làm sannyasin, mặc dầu tôi bị hấp dẫn ghê lắm. Tôi sợ bởi vì chồng. Tôi nghĩ anh ấy sẽ có thể không hiểu điều đó.

Bạn không kính trọng mấy với chồng mình. Bạn có cho là anh ấy ngu đần hay cái gì đó như thế không? Tại sao anh ấy không thể nào hiểu được điều đó? Nếu anh ấy yêu bạn, anh ấy sẽ hiểu điều đó. Tình yêu là hiểu biết. Nếu anh ấy không yêu bạn, thế thì dù bạn có làm sannyasin hay không, anh ấy cũng chẳng định hiểu bạn.

Điều thứ hai: nếu anh ấy không hiểu tính chất sannyas của bạn, đây là vấn đề của anh ấy. Bạn có cuộc sống của bạn. Chớ bao giờ thoả hiệp, nếu không bạn sẽ bị lừa nhiều lắm đấy. Đừng bao giờ thoả hiệp! Nếu bạn cảm thấy thích trở thành sannyasin, trở thành sannyasin đi. Nhận lấy mạo hiểm đi. Nếu anh ấy yêu bạn thì không có vấn đề gì, anh ấy sẽ hiểu - bởi vì tình yêu đem lại tự do. Nếu anh ấy không yêu bạn thế thì sẽ có khó khăn cho anh ấy, bởi vì anh ấy sẽ cảm thấy bạn đang thoát ra khỏi sở hữu của anh ấy. Nhưng cúi mình trước khả năng như thế là tự tử. Đó là vấn đề của *anh ấy*. Bạn phải sống cuộc sống của bạn, anh ấy phải sống cuộc sống của anh ấy. Không ai nên cố gắng áp đặt điều gì lên người khác.

Nhưng cảm giác của tôi là ở chỗ bạn chắc phải cũng đang áp đặt mọi thứ lên anh ấy, đó là lí do tại sao bạn sợ. Nếu bạn không áp đặt điều gì lên anh ấy, bạn có thể độc lập. Nhưng đây là thu xếp đôi bên: mọi người là nô lệ lẫn cho nhau, và bất kì khi nào bạn làm nô lệ của ai đó, thì

nhớ lấy, bạn đang làm cho ai đó thành thầy của bạn nữa. Đây là thu xếp lẫn nhau. Bạn phải cố gắng thao túng chồng mình, bạn phải cố gắng áp đặt mọi thứ lên anh ấy, bạn phải làm cho anh ấy thành què quặt. Bây giờ bạn muốn được độc lập, anh ấy sẽ khẳng định sự độc lập của mình nữa. Thế thì anh ấy sẽ thích đi theo đường riêng của mình, và điều đó bạn không thể chịu được. Đó là sợ hãi thật.

Nhưng nếu bạn không làm điều gì đó mà bạn thích, cái điều bạn muốn làm, cái điều bạn muốn có, bạn sẽ chẳng bao giờ có thể tha thứ cho anh ấy. Và bạn sẽ trả thù, và bạn sẽ giận dữ, và bạn sẽ cuồng nộ - bởi vì bạn sẽ thường xuyên nghĩ bạn muốn trở thành sannyasin, và chỉ tại mỗi con người này... Và bạn sẽ cảm thấy bị nhốt vào cũi, bị cầm tù. Không ai thích bị cầm tù cả. Thế thì người ta ghét người là nguyên nhân cho cầm tù của mình, thế thì người ta cố gắng trả thù theo nhiều cách tinh vi. Điều đó sẽ phá huỷ hôn nhân của bạn.

Đừng bao giờ tạo ra tình huống như thế mà trong đó bạn không thể nào tha thứ được cho người khác. Chỉ hai người độc lập mới có thể tha thứ được cho nhau. Các nô lệ không thể tha thứ được. Và ai mà biết được, điều đó có thể giúp đỡ cho anh ấy nữa, theo cách nào đó.

Tôi đã đọc một chuyện tiểu lâm hôm nọ:

Hai nhà thám hiểm gặp nhau trong vùng hoang dã Amazon. Việc trao đổi sau đây xảy ra.

Nhà thám hiểm thứ nhất: “Tôi đã đến đây bởi vì thôi thúc đi lang thang trong máu mình. Nền văn minh làm tôi ốm yếu. Tôi thích thấy tự nhiên dưới dạng nguyên sơ của nó. Tôi thích đặt dấu chân mình lên những nơi mà con

người còn chưa từng tới trước đây. Anh thì sao? Tại sao anh tới đây?”

Nhà thám hiểm thứ hai: “Vợ tôi đã trở thành sannyasin của Osho, và cô ấy đang luyện Thiền Động vào buổi sáng và Kundalini vào buổi tối - đó là lí do tại sao!”

Nhưng tốt! Nếu chồng bạn đi tới Amazon và trở thành nhà thám hiểm, điều này đang cho anh ta cơ hội tốt để làm điều gì đó.

Đủ cho hôm nay.

इह सारिपुत्र रूपम् शून्यता शून्यतैव रूपम्,
रूपान न पृथक् शून्यता शून्यतया न पृथग रूपम्,
यद रूपम् सा शून्यता या शून्यता तद रूपम्;
एवम एव वेदना-संज्ञा-संस्कार-विज्ञानम् ।

*Tại đây, này Sariputra, hình dạng là trống rỗng
và chính trống rỗng là hình dạng;
trống rỗng không khác hình dạng,
hình dạng không khác trống rỗng;
dù hình dạng là gì, đấy cũng là trống rỗng;
dù trống rỗng là gì, đấy cũng là hình dạng;
điều này cũng đúng cho cảm giác,
cảm nhận, rung động và tâm thức*

इह सारिपुत्र सर्व-धर्माः शून्यता-लक्षणा,
अनुत्पन्ना अनिरुद्धा,
अमला अविमला,
अनुना अपरिपूर्णाः ।

*Tại đây, này Sariputra,
mọi pháp đều được đánh dấu bởi trống rỗng;
chúng không được tạo ra hay bị chặn lại,
không vẫn đục hay tinh khiết,
không khiếm khuyết hay hoàn chỉnh*

3

Phủ định tri thức

Tri thức là cái đáng nguyên rủa, là tai ương, là cái xấu xa. Chính là qua tri thức mà con người trở nên bị chia lìa khỏi cái toàn thể. Tri thức tạo ra khoảng cách.

Bạn đi qua hoa dại trên núi non, bạn không biết nó là gì, tâm trí bạn chẳng có gì để nói về nó, tâm trí im lặng. Bạn nhìn vào hoa, bạn thấy hoa, nhưng không tri thức nào nảy sinh trong bạn - có điều kì diệu, có cái bí ẩn. Hoa có đây, bạn có đây. Qua điều kì diệu mà bạn không tách biệt, bạn được nối liền.

Nếu bạn biết rằng đây là hoa hồng hay hoa cúc vạn thọ, hay cái gì đó khác, chính cái hiểu biết đó cắt rời bạn. Hoa có đó, bạn có đây, nhưng không có cầu nối - bạn biết! Tri thức tạo ra khoảng cách. Bạn càng biết nhiều khoảng cách càng lớn; bạn càng biết ít khoảng cách càng

bé. Và nếu bạn trong khoảnh khắc không biết gì, không có khoảng cách, bạn được nối liền.

Bạn yêu một người đàn bà hay đàn ông - cái ngày bạn yêu không có khoảng cách. Chỉ có mỗi điều kì diệu, xúc động, kích động, cực lạc - nhưng không có tri thức. Bạn không biết người đàn bà này là ai. Không có tri thức, chẳng có gì chia rẽ bạn. Do đó có cái đẹp của những khoảnh khắc ban đầu yêu đương này. Bạn đã sống với người đàn bà này chỉ mới hai mươi bốn giờ; tri thức đã nảy sinh. Bây giờ bạn có một số ý tưởng về người đàn bà này: bạn biết cô ấy là ai, có hình ảnh. Hai mươi bốn giờ đã tạo ra quá khứ. Hai mươi bốn giờ này đã để lại dấu vết trong tâm trí: bạn nhìn vào cùng người đàn bà này, không còn cùng bí ẩn nữa. Bạn đang đi xuống đồi, cái đỉnh đó đã mất.

Hiểu điều này là hiểu được nhiều lắm. Hiểu rằng tri thức phân chia, tri thức tạo ra khoảng cách, là hiểu chính bí mật của thiền. Thiền là trạng thái không biết. Thiền là không gian thuần khiết, không bị tri thức quấy nhiễu. Thế đấy, câu chuyện kinh thánh thế mà lại đúng - rằng con người đã sa ngã qua tri thức, bởi việc ăn trái cây hiểu biết. Không kinh sách nào khác của thế giới vượt hơn điều đó. Chuyện ngụ ngôn đó là lời cuối cùng; không chuyện ngụ ngôn nào khác đạt tới đỉnh cao và sáng suốt đó.

Có vẻ phi lí thế khi nói con người đã sa ngã qua tri thức. Điều đó có vẻ phi lí bởi vì logic là một phần của tri thức. Logic là tất cả trong việc hỗ trợ cho tri thức. Điều đó có vẻ phi lí, bởi vì logic là nguyên nhân gốc rễ cho sa ngã của con người. Một người tuyệt đối logic, tuyệt đối lạnh mạnh, bao giờ cũng lạnh mạnh, không bao giờ cho phép có bất kì điều phi lí nào trong cuộc sống mình, là

người điên. Cái lành mạnh cần được cân bằng bởi cái không lành mạnh; logic cần được cân bằng bởi phi logic. Các cái đối lập gặp nhau và cân bằng. Một người chỉ có lí trí là vô lí - người đó sẽ bỏ lỡ nhiều lắm. Trong thực tế người đó sẽ cứ bỏ lỡ tất cả những cái đẹp đẽ và tất cả những cái đúng đắn. Người ấy sẽ thu thập những cái tầm thường, cuộc sống người ấy sẽ là cuộc sống trần tục. Người ấy sẽ là phạm nhân.

Câu chuyện ngụ ngôn kinh thánh đó có sáng suốt sâu xa. Tại sao con người sa ngã qua tri thức? - bởi vì tri thức tạo ra khoảng cách, bởi vì tri thức tạo ra cái 'tôi' và cái 'bạn', bởi vì tri thức tạo ra chủ thể và khách thể, người biết và cái được biết, người quan sát và cái được quan sát. Tri thức về cơ bản là bệnh tinh thần phân liệt; nó tạo ra chia chẻ. Và thế thì không có cách nào bắc cầu qua điều đó. Đó là lí do tại sao con người càng trở nên có tri thức, người đó càng ít tôn giáo hơn. Con người càng được giáo dục, càng ít có khả năng tiếp cận Thượng đế.

Jesus là phải khi ông ấy nói, "Chỉ trẻ con mới có thể vào vương quốc của ta"... chỉ trẻ con.

Đâu là phẩm chất đứa trẻ có và bạn làm mất? Đứa trẻ có phẩm chất của không tri thức, của hồn nhiên. Nó nhìn với ngạc nhiên, mắt nó hoàn toàn trong sáng. Nó nhìn sâu, nhưng nó không có định kiến, không phán xét, không có ý tưởng tiên quyết. Nó không phóng chiếu, do đó nó nhận ra cái đang đây.

Hôm trước chúng ta đã nói về phân biệt giữa thực tại và chân lí. Trẻ con biết chân lí, bạn chỉ biết thực tại. Thực tại là cái bạn đã tạo ra quanh mình - phóng chiếu, ham muốn, suy nghĩ. Thực tại là diễn giải của bạn về chân lí. Chân lí đơn giản là cái đang đây; thực tại là cái

bạn đã đi tới hiểu biết - nó chính là ý tưởng của bạn về chân lí. Thực tại bao gồm nhiều thứ, tất cả đều tách biệt. Chân lí bao gồm chỉ một năng lượng vũ trụ. Chân lí bao gồm cái một, thực tại bao gồm cái 'nhiều'. Thực tại là đám đông, chân lí là toàn vẹn.

Trước khi chúng ta đi vào lời kinh này, điều này cần phải trở thành nền tảng: rằng tri thức là cái đáng nguyên rửa.

J. Krishnamurti đã nói, "Phủ định là im lặng." Phủ định cái gì? - phủ định tri thức, phủ định tâm trí, phủ định mối bận tâm thường xuyên này ở bên trong bạn; để tạo ra không gian nhàn rỗi. Khi bạn nhàn rỗi, bạn hài hoà với cái toàn thể. Khi bạn bận bịu bạn trượt ra khỏi hài hoà. Do đó, bất kì khi nào xảy ra việc bạn có thể đạt tới một khoảnh khắc im lặng, có vui vẻ mênh mông. Trong khoảnh khắc im lặng đó cuộc sống có ý nghĩa, trong khoảnh khắc im lặng đó cuộc sống có vẻ hùng vĩ vượt ra ngoài lời nói. Trong khoảnh khắc đó cuộc sống là điệu vũ. Trong khoảnh khắc đó thậm chí cái chết có tới thì cuộc sống vẫn cứ nhảy múa và mở hội, bởi vì khoảnh khắc đó không biết gì ngoài vui vẻ. Khoảnh khắc đó là vui vẻ, nó là phúc lạc.

Tri thức phải bị phủ định - nhưng không phải bởi vì tôi nói như thế hay bởi vì J. Krishnamurti nói như thế hay bởi vì Phật Gautam đã nói như thế. Nếu bạn phủ định bởi vì tôi đang nói như thế, thế thì bạn sẽ phủ định tri thức của bạn, và bất kì cái gì tôi đang nói cũng sẽ trở thành tri thức của bạn ngay chỗ đầu tiên; bạn sẽ thay thế nó. Việc phủ định phải không tới từ tâm trí, nếu không thì tâm trí sẽ rất thủ đoạn. Thế thì bất kì cái gì tôi nói cũng đều trở thành tri thức của bạn, bạn bắt đầu níu bám lấy nó. Bạn ném đi thần tượng cũ của mình và bạn thay thế chúng

bằng thần tượng mới. Nhưng đây vẫn là trò chơi cũ với lời lẽ mới, ý tưởng mới, ý nghĩ mới.

Thế thì làm sao phủ định được tri thức? Không phải bởi tri thức khác: chỉ cần nhìn vào trong sự kiện rằng tri thức tạo ra khoảng cách, chỉ nhìn vào trong sự kiện này một cách mãnh liệt, toàn bộ, là đủ. Không phải là bạn phải thay thế nó bằng một cái gì đó khác; sự mãnh liệt đó là ngọn lửa, sự mãnh liệt đó sẽ biến tri thức của bạn thành tro bụi. Sự mãnh liệt đó là đủ. Sự mãnh liệt đó là cái vẫn được biết là ‘sáng suốt’. Sáng suốt sẽ đốt cháy tri thức của bạn, và nó sẽ không bị thay thế bởi tri thức khác. Thế thì có cái trống rỗng, *shunyata*. Thế thì có cái không, bởi vì thế thì không có nội dung; có chân lí không bị xáo trộn, không bị bóp méo.

Bạn phải *thấy* điều tôi đang nói, bạn đừng học điều tôi đang nói. Tại đây, ngồi với tôi hàng ngày, lắng nghe tôi, đừng bắt đầu thu thập tri thức. Tại đây, lắng nghe tôi, đừng bắt đầu tích trữ. Lắng nghe tôi nên là kinh nghiệm trong sáng suốt. Bạn nên lắng nghe với sự mãnh liệt, với tính toàn bộ, với nhiều nhận biết nhất có thể được cho bạn. Trong chính nhận biết đó bạn sẽ thấy một điểm, và chính việc thấy đó là biến đổi. Không phải là bạn phải làm điều gì đó khác về sau; chính bản thân việc thấy đem tới chuyên hoá. Nếu nỗ lực nào đó là cần tới, điều đó đơn giản chỉ ra bạn đã lỡ. Nếu ngày mai bạn đến tôi và hỏi tôi, “Tôi đã hiểu rằng tri thức là cái đáng nguyên rủa, rằng tri thức tạo ra khoảng cách. Bây giờ làm sao để vứt bỏ nó?” - thế thì bạn lỡ. Nếu cái ‘làm sao’ nảy sinh, thế thì bạn đã lỡ. Cái ‘làm sao’ không thể nảy sinh, bởi vì cái ‘làm sao’ đang đang đòi hỏi thêm tri thức. Cái ‘làm sao’ đang đòi hỏi phương pháp, kĩ thuật: “Phải làm gì đây?” Và sáng suốt là đủ; nó không cần được giúp đỡ bởi bất kì

nỗ lực nào. Ngọn lửa của nó quá đủ để thiêu đốt tất cả tri thức bạn mang bên trong mình. Chỉ thấy đúng vấn đề thôi.

Lắng nghe tôi, đi cùng tôi. Lắng nghe tôi, cầm tay tôi và đi vào trong không gian mà tôi đang cố gắng giúp bạn đi vào. Và thấy cái tôi đang nói, đừng tranh biện. Đừng nói có, đừng nói không. Đừng đồng ý, đừng không đồng ý. Chỉ cùng với tôi trong khoảnh khắc này - và bỗng nhiên sáng suốt có đó. Nếu bạn lắng nghe một cách chăm chú... và bởi việc chăm chú tôi không có ý nói tập trung; bởi chăm chú tôi đơn giản ngụ ý bạn đang lắng nghe với nhận biết, với cõi mở. Bạn ở đây, bây giờ, với tôi. Đó là điều tôi muốn nói bởi chăm chú: bạn không ở đâu khác. Bạn không so sánh trong tâm trí điều tôi đang nói với ý nghĩ cũ của bạn. Bạn không so sánh chút nào, bạn không đánh giá. Bạn không có đó để đánh giá bên trong, trong bạn, dù điều tôi đang nói là đúng hay không, hay nó đúng đến đâu.

Mới hôm nọ tôi đã nói với một người tìm kiếm. Anh ta có phẩm chất của người tìm kiếm, nhưng bị trĩu nặng bởi tri thức. Trong khi tôi đang nói với anh ta thì mắt anh ta trở nên đắm lệt. Trái tim anh ấy vừa mới sắp mở ra, và trong chính khoảnh khắc đó tâm trí nhào vô và phá huỷ toàn bộ cái đẹp của nó. Anh ta chỉ vừa mới hướng tới trái tim và cõi mở, nhưng ngay lập tức tâm trí đã vào. Nhưng giọt nước mắt đó vừa mới ló ra, đã biến mất. Mắt anh ta thành ráo hoảnh. Điều gì đã xảy ra? - Tôi đã nói điều gì đó mà anh ta có thể không đồng ý. Anh ta đã đồng ý với tôi, cho tới điểm đó. Thế rồi tôi đã nói điều gì đó đi ngược lại với nền tảng Do Thái của anh ta, đi ngược lại Kabbala, và ngay lập tức toàn bộ năng lượng đã thay đổi. Anh ta nói, “Mọi thứ đều phải. Bất kì điều gì thầy đang

nói cũng đều phải, chỉ trừ mỗi điều này: rằng Thượng đế không có mục đích, rằng sự tồn tại tồn tại vô mục đích - với điều này tôi không thể nào đồng ý được, bởi vì Kabbala nói chính điều ngược lại: rằng cuộc sống có mục đích, rằng Thượng đế là hướng đích, rằng ngài đang dẫn chúng ta hướng tới định mệnh nào đó, rằng *có* đích.”

Anh ta có thể thậm chí còn không nhìn vào điều đó theo cách này - rằng anh ta đã lỡ trong khoảnh khắc đó bởi vì việc so sánh đã tới. Điều mà Kabbala nói liên quan gì tới tôi? Khi bạn đang ở cùng tôi, vứt tất cả các tri thức về Kabbala, về yoga, về mật tông, về cái này cái khác. Khi bạn đang ở cùng tôi, ở cùng tôi đi. Nếu bạn toàn bộ ở với tôi... và tôi không nói rằng bạn đang đồng ý với tôi, nhớ lấy. Tôi không nói rằng bạn đang đồng ý với tôi: không có vấn đề về đồng ý hay không đồng ý.

Khi bạn thấy hoa hồng, bạn có đồng ý với nó hay không đồng ý với nó? Khi bạn thấy mặt trời lên, bạn đồng ý hay bạn không đồng ý? Khi bạn ngắm trăng ban đêm, bạn đơn giản thấy nó! Hoặc bạn thấy nó hoặc bạn không thấy nó, nhưng không có vấn đề đồng ý hay không đồng ý.

Theo cách đó, bạn ở cùng tôi đi; đó là cách ở cùng với thầy. Chỉ ở với tôi. Tôi không cố thuyết phục bạn về bất kỳ cái gì. Tôi không cố thay đổi chính kiến bạn sang lý thuyết nào đó, triết lý, học thuyết, sang nhà thờ nào đó, không! Tôi đơn giản chia sẻ điều đã xảy ra cho tôi, và trong chính việc chia sẻ đó, nếu bạn tham gia, điều ấy có thể xảy ra cho bạn nữa. Đây là sự tiêm nhiễm. Sáng suốt làm biến đổi.

Khi tôi đang nói tri thức là cái đáng nguyên rủa, bạn có thể đồng ý hay không đồng ý - và bạn đã lỡ! Bạn chỉ

lắng nghe nó thôi, chỉ nhìn vào trong nó, đi vào trong toàn bộ quá trình của tri thức. Bạn thấy tri thức tạo ra khoảng cách như thế nào, tri thức trở thành rào chắn như thế nào, tri thức đứng ở giữa như thế nào, tri thức tăng lên như thế nào và khoảng cách tăng lên như thế nào, hồn nhiên mất đi như thế nào qua tri thức, cuộc sống trở thành đờ đẫn như thế nào và đáng chán như thế nào qua tri thức. Bí ẩn mất đi, và với bí ẩn Thượng đế cũng mất đi.

Bí ẩn biến mất bởi vì bạn bắt đầu có ý tưởng rằng bạn biết. Khi bạn biết, làm sao bí ẩn có thể có được? Bí ẩn chỉ có thể có khi bạn không biết.

Và nhớ lấy, con người chẳng biết đến một việc! Tất cả những cái mà chúng ta đã thu thập đều chỉ là rác rưởi. Điều tối hậu vẫn còn bên ngoài việc nắm bắt. Cái chúng ta thu thập chỉ là sự kiện, chân lý vẫn còn không được động tới bởi nỗ lực của chúng ta. Và đó là kinh nghiệm không chỉ của Phật, Krishna, Krishnamurti và Ramana; đây là kinh nghiệm ngay cả của Edison, Newton, Albert Einstein. Đây là kinh nghiệm của các nhà thơ, họa sĩ, vũ công. Tất cả những người thông minh của thế giới - họ có thể là nhà huyền môn, họ có thể là nhà thơ, họ có thể là nhà khoa học - đều hoàn toàn đồng ý về một điều: rằng chúng ta càng biết nhiều, chúng ta càng hiểu rằng cuộc sống là một bí ẩn hoàn toàn. Tri thức của chúng ta không phá huỷ được cái bí ẩn của nó. Chỉ người ngu mới nghĩ rằng bởi vì họ mới biết có chút ít, cho nên bây giờ không còn bí ẩn nào trong cuộc sống. Chỉ tâm trí xoàng xĩnh mới trở nên quá gắn bó với tri thức; tâm trí thông minh vẫn còn ở trên tri thức. Người ấy dùng nó, chắc chắn dùng nó - nó là có ích, nó là tiện ích - nhưng người ấy biết rất rõ rằng tất cả những cái đúng đắn đều bị giấu kín,

vẫn còn bị giấu kín. Chúng ta có thể cứ biết và biết, nhưng Thượng đế vẫn còn chẳng được biết hết.

Lắng nghe với sáng suốt, chú ý, toàn bộ. Và trong chính viễn kiến đó bạn sẽ thấy cái gì đó, và việc thấy đó làm thay đổi bạn. Bạn không hỏi làm sao nữa.

Đó là ý nghĩa khi Krishnamurti nói, “Phủ định là im lặng.” Sáng suốt là phủ định. Và khi một cái gì đó bị phủ định và không có gì được đặt vào thay thế, một cái gì đó đã bị phá hủy đi và không có gì được đặt vào, được thay thế vào chỗ của nó, thế thì có im lặng - bởi vì có không gian. Có im lặng bởi vì cái cũ đã bị ném đi còn cái mới thì chưa được đem tới. Im lặng đó Phật gọi là shunyata. Im lặng đó là cái trống rỗng, cái không. Và chỉ cái không đó mới có thể vận hành trong thế giới của chân lí.

Ý nghĩ không thể vận hành ở đó. Ý nghĩ chỉ làm việc trong thế giới các vật, bởi vì ý nghĩ cũng là vật - tinh tế, nhưng nó cũng là vật chất. Đây là lí do tại sao ý nghĩ có thể được ghi lại, đó là lí do tại sao ý nghĩ có thể được chuyển tiếp, được truyền đạt. Tôi có thể ném ý nghĩ vào bạn; bạn có thể giữ lấy nó, bạn có thể có nó. Nó có thể được cho và nhận, nó là chuyển trao được, bởi vì nó là vật. Nó là hiện tượng vật chất.

Cái trống rỗng không thể được đem đi cho, cái trống rỗng không thể nào bị ném vào bạn được. Bạn có thể tham gia vào nó, bạn có thể đi vào trong nó, nhưng không ai có thể đem nó cho bạn. Nó là không chuyển trao được. Và chỉ có cái trống rỗng mới vận hành trong thế giới chân lí. Chân lí chỉ được biết tới khi tâm trí không có đó. Để biết chân lí thì tâm trí phải dừng lại, nó phải chấm dứt hoạt động. Nó phải im lặng, tĩnh lặng, không chuyển động.

Ý nghĩ không thể nào vận hành trong chân lí, nhưng chân lí có thể vận hành qua ý nghĩ. Bạn không thể nào đạt tới chân lí bằng suy nghĩ, nhưng khi bạn đã đạt tới nó bạn có thể dùng suy nghĩ trong phục vụ của nó. Đó là điều tôi đang làm, đó là điều Phật đã làm, đó là điều tất cả các thầy đã làm.

Điều tôi đang nói là ý nghĩ, nhưng đằng sau ý nghĩ này là cái trống rỗng. Cái trống rỗng đó không do ý nghĩ sản sinh ra, cái trống rỗng đó vượt ra ngoài ý nghĩ. Ý nghĩ không thể động chạm tới nó được, ý nghĩ thậm chí không thể nhìn vào nó.

Bạn đã bao giờ quan sát một hiện tượng chưa? - đó là bạn không thể nào nghĩ được về cái trống rỗng, bạn không thể nào làm cho cái trống rỗng thành một ý nghĩ. Bạn không thể nào nghĩ về nó, nó là điều không thể nghĩ được. Nếu bạn có thể nghĩ về nó, nó sẽ không còn là trống rỗng chút nào nữa. Ý nghĩ phải ra đi để cho cái trống rỗng tới; chúng chưa bao giờ gặp nhau. Một khi cái trống rỗng đã tới, thì nó có thể dùng mọi loại phương cách để diễn tả mình.

Hiểu thấu là trạng thái của vô ý nghĩ. Bất kì khi nào bạn thấy cái gì đó, bạn bao giờ cũng thấy khi không có ý nghĩ. Tại đây cũng vậy, lắng nghe tôi, ở cùng với tôi, đôi khi bạn thấy. Nhưng những khoảnh khắc đó là lỗ hổng, khoảng hở. Một ý nghĩ đã qua, ý nghĩ khác còn chưa tới, và có lỗ hổng; và trong lỗ hổng đó một cái gì đó nhoáng lên, một cái gì đó bắt đầu rung động. Âm thanh đẹp để đó đi tới là do được tạo ra từ cái trống rỗng. Khi bạn có đó, không có ý nghĩ, thế thì cái gì đó là có thể, lập tức có thể. Thế thì bạn có thể thấy điều tôi đang nói. Thế thì nó sẽ không chỉ là lời nói nghe thấy, thế thì nó sẽ trở thành trực

giác, hiểu thấu, viển kiến. Bạn đã nhìn vào trong nó, bạn đã chia sẻ với tôi.

Hiểu thấu là trạng thái vô suy nghĩ, không ý nghĩ. Nó là lỗ hồng, khoảng hở trong quá trình suy nghĩ, và trong lỗ hồng đó là cái thoáng nhìn, chân lí.

Từ tiếng Anh trống rỗng bắt nguồn từ một gốc có nghĩa là giải trí, nhàn rỗi. Nó là một từ hay nếu bạn đi về gốc rễ. Gốc rễ là rất hàm chứa: nó có nghĩa là giải trí, nhàn rỗi. Bất kì khi nào bạn nhàn rỗi, giải trí, bạn đều trống rỗng. Và nhớ lấy, câu ngạn ngữ nói rằng tâm trí trống rỗng là xương thợ của qui hoàn toàn vô nghĩa. Chính cái đối lập mới là chân lí: tâm trí bận bịu là xương thợ của qui. Tâm trí trống rỗng là xương thợ của Thượng đế, không phải là của qui. Nhưng bạn phải hiểu điều tôi ngụ ý bởi 'trống rỗng' - giải trí, thanh thoi, không căng thẳng, không chuyển động, không ham muốn, không đi đâu cả, chỉ ở đây, *hoàn toàn* ở đây. Tâm trí trống rỗng là sự hiện diện thuần khiết. Và tất cả đều có thể trong sự hiện diện thuần khiết đó, bởi vì toàn bộ sự tồn tại bắt nguồn từ sự hiện diện thuần khiết đó.

Những cây này trưởng thành lên từ sự hiện diện thuần khiết đó, những vì sao này được sinh ra từ sự hiện diện thuần khiết đó; chúng ta đang ở đây - tất cả chư phật đã bắt nguồn từ sự hiện diện thuần khiết này. Trong sự hiện diện thuần khiết đó bạn là trong Thượng đế, bạn là Thượng đế. Bận bịu, bạn sa ngã; bận bịu, bạn bị trục xuất ra khỏi vườn Địa đàng. Nhàn rỗi bạn quay trở lại vườn này, nhàn rỗi bạn quay trở về nhà.

Khi tâm trí không bận bịu bởi thực tại, bởi mọi vật, bởi ý nghĩ, thế thì có cái đang đây. Và cái đang đây là chân lí. Chỉ trong trống rỗng mới có gặp gỡ, hội nhập.

Chỉ trong trống rỗng bạn mới cởi mở với chân lí và chân lí đi vào trong bạn. Chỉ trong trống rỗng bạn mới trở thành hàm chứa với chân lí.

Có ba trạng thái của tâm trí. Trạng thái thứ nhất là nội dung và tâm thức. Bạn bao giờ cũng có nội dung trong tâm trí - ý nghĩ chuyển động, ham muốn nảy sinh, giận dữ, tham lam, tham vọng. Bạn bao giờ cũng có nội dung nào đó trong tâm trí; tâm trí chưa bao giờ nhàn rỗi cả. Giao thông cứ tiếp diễn, ngày tới, ngày đi. Trong khi tỉnh nó có đây, trong khi ngủ nó có đây. Trong khi tỉnh bạn gọi nó là suy nghĩ, trong khi ngủ bạn gọi nó là mơ - cũng vẫn cùng một quá trình ấy thôi. Mơ có chút ít nguyên thủy hơn, đó là tất cả - bởi vì nó nghĩ dưới dạng hình ảnh. Nó không dùng khái niệm, nó dùng hình ảnh. Nó nguyên thủy hơn; giống như trẻ con nghĩ dưới dạng hình ảnh. Cho nên trong sách cho trẻ con bạn phải làm bức tranh lớn, màu sắc, bởi vì chúng nghĩ qua hình ảnh. Qua hình ảnh chúng sẽ học từ ngữ. Dần dần những hình ảnh đó trở nên bé dần đi, và thế rồi chúng biến mất.

Con người nguyên thủy cũng nghĩ theo hình ảnh. Ngôn ngữ cổ đại nhất là ngôn ngữ hình ảnh. Tiếng Trung quốc là ngôn ngữ hình ảnh: nó không có bảng chữ cái. Nó là ngôn ngữ cổ đại nhất. Trong đêm bạn lần nữa trở thành nguyên thủy; bạn quên mất cái phức tạp của ban ngày và bạn bắt đầu nghĩ theo hình ảnh - nhưng nó là một.

Và hiểu thấu của các nhà phân tâm là có giá trị - rằng người đó nhìn vào trong giấc mơ của bạn. Thế thì có nhiều chân lí hơn, bởi vì bạn nguyên thủy hơn; bạn không cố gắng lừa dối bất kì ai, bạn chân thực hơn. Ban ngày bạn có một cá tính bao quanh mình để che dấu mình - hết tầng cá tính nọ đến tầng cá tính kia. Rất khó

để tìm ra con người thật. Bạn sẽ phải đào sâu vào, và điều đó làm tổn thương, và con người sẽ kháng cự. Nhưng trong đêm, ngay khi bạn cởi quần áo ra đi ngủ, bạn cũng cởi bỏ luôn cá tính của mình đi nữa. Nó không cần nữa bởi vì bạn sẽ không trao đổi với bất kì ai, bạn sẽ một mình trong giường. Và bạn sẽ không trong thế giới, bạn sẽ tuyệt đối đơn độc trong cõi riêng tư của mình. Không cần phải che dấu và không cần giả vờ. Đó là lí do tại sao các nhà phân tâm cứ cố gắng đi vào trong giấc mơ của bạn, bởi vì chúng bày tỏ được rõ ràng hơn nhiều về bạn là ai. Nhưng đây cũng lại là cùng trò chơi được chơi trong ngôn ngữ khác mà thôi; trò chơi đâu có khác biệt. Đây là trạng thái thông thường của tâm trí: tâm trí và nội dung, tâm thức cộng với nội dung.

Trạng thái thứ hai của tâm trí là tâm thức không nội dung; đó chính là điều thiên là gì. Bạn hoàn toàn tỉnh táo, và có lỗ hổng, khoảng hở. Không ý nghĩ nào đi vào, không có ý nghĩ trước bạn. Bạn không ngủ, bạn tỉnh thức - nhưng không có ý nghĩ. Đây là thiên. Trạng thái đầu tiên được gọi là tâm trí, trạng thái thứ hai được gọi là thiên.

Và rồi còn có trạng thái thứ ba. Khi nội dung đã biến mất, khách thể đã biến mất, chủ thể không thể nào còn lại lâu được - bởi vì chúng tồn tại cùng nhau. Chúng tạo ra lẫn nhau. Khi chủ thể là một mình thì nó chỉ lơ lửng đâu đó thêm một chút nữa, giống như còn lại cái đà của quá khứ. Không có nội dung thì ý thức không thể nào có đó lâu được; nó sẽ không được cần tới nữa, bởi vì ý thức bao giờ cũng là một ý thức về cái gì đó. Khi bạn nói 'ý thức', người ta có thể hỏi "Về cái gì?" Bạn nói, "Tôi đang ý thức về..." Khách thể đó là cần thiết, nó là cái phải có cho chủ thể tồn tại. Một khi khách thể đã biến

mất, chẳng bao lâu chủ thể cũng sẽ biến mất. Trước hết nội dung ra đi, thế rồi ý thức biến mất.

Thế thì trạng thái thứ ba được gọi là *samadhi* - không nội dung, không ý thức. Nhưng nhớ lấy, cái không nội dung này, không ý thức này, không phải là trạng thái vô ý thức. Nó là trạng thái của siêu ý thức, của ý thức siêu việt. Tâm thức bây giờ chỉ là tâm thức về chính nó. Tâm thức đã biến thành chính nó; vòng tròn được hoàn chỉnh. Bạn đã về tới nhà. Đây là trạng thái thứ ba, *samadhi*; và trạng thái thứ ba này là cái mà Phật ngụ ý bởi *shunyata*.

Trước hết gạt bỏ nội dung - bạn trở thành nửa trống rỗng, thế rồi gạt bỏ ý thức - bạn trở thành trống rỗng hoàn toàn. Và cái trống rỗng hoàn toàn này là điều đẹp đẽ nhất có thể xảy ra, phúc lành lớn nhất.

Trong cái không này, trong cái trống rỗng này, trong cái không có cái ta này, trong cái *shunyata* này, có an toàn và ổn định hoàn toàn. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết về điều này - an toàn và ổn định đầy đủ khi bạn không có đó. Tất cả mọi sợ hãi đều biến mất... bởi vì sợ hãi cơ bản là đâu? Sợ hãi cơ bản là sợ cái chết. Tất cả các sợ hãi khác đều chỉ là phản ánh của cái sợ cơ bản này. Tất cả các sợ hãi khác đều có thể qui về một cái sợ: sợ chết, sợ rằng, "Một ngày nào đó mình phải biến mất, một ngày nào đó mình phải chết. Mình đang đây, rồi một ngày sẽ tới khi mình sẽ không còn đó" - điều đó gây khiếp sợ, đó là sợ hãi.

Để tránh cái sợ đó chúng ta bắt đầu chuyển động theo cách để cho ta có thể sống lâu nhất có thể được. Và chúng ta cố gắng làm cho cuộc sống mình thành an toàn - chúng ta bắt đầu thoả hiệp, chúng ta bắt đầu trở nên ngày một an ninh, an toàn hơn, bởi cái sợ đó. Chúng ta trở nên

bị tê liệt, bởi vì bạn càng an toàn hơn, bạn càng an ninh hơn, thì bạn sẽ càng kém sống động hơn.

Cuộc sống tồn tại trong thách thức, cuộc sống tồn tại trong khủng hoảng, cuộc sống cần bất an. Nó trưởng thành trong mảnh đất của bất an. Bất kì khi nào bạn bất an, thì bạn sẽ thấy mình sống động hơn, tỉnh táo hơn. Đó là lí do tại sao người giàu trở thành đờ đẫn: một loại đàn độn và một loại ngẩn ngơ bao quanh họ. Họ an toàn quá, chẳng còn thách thức nào nữa. Họ an toàn quá, họ không cần đến thông minh nữa. Họ an toàn quá - vậy họ cần thông minh để làm gì? Thông minh chỉ cần tới khi có thách thức, thông minh được gọi ra từ thách thức.

Cho nên do sợ chết chúng ta cố gắng để được an ninh, để có số dư ngân hàng, để có bảo hiểm, hôn nhân, để có cuộc sống định cư, để có nhà; chúng ta trở thành một phần của quốc gia, chúng ta gia nhập đảng phái chính trị, chúng ta gia nhập nhà thờ tôn giáo - chúng ta trở thành người Hindu, người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo. Có đủ mọi cách để tìm ra an ninh. Có đủ mọi cách để tìm ra chỗ nào đó mà thuộc vào - quốc gia, nhà thờ. Bởi sợ hãi này mà các chính khách và tu sĩ khai thác bạn mãi. Nếu bạn không sợ gì, không chính khách, không tu sĩ nào có thể khai thác bạn được. Chính chỉ do sợ hãi mà ông ta mới có thể khai thác được bởi vì ông ta có thể cung cấp - ít nhất thì ông ta cũng có thể hứa - rằng điều này sẽ làm cho bạn an toàn: “Điều này sẽ là an ninh của bạn. Tôi có thể đảm bảo.” Hàng có thể chẳng bao giờ được giao - đây lại là việc khác - nhưng cứ hứa đã... Và lời hứa giữ mọi người bị khai thác, bị áp bức. Lời hứa giữ mọi người trong nô lệ.

Một khi bạn đã biết cái trống rỗng bên trong này thì không còn sợ hãi nữa, bởi vì cái chết đã xảy ra rồi. Trong

cái trống rỗng đó nó đã xảy ra. Trong cái trống rỗng đó bạn đã biến mất. Làm sao bạn có thể sợ gì thêm nữa được? Về cái gì? Về ai? Và ai có thể đáng sợ? Trong cái trống rỗng này tất cả mọi sợ hãi đều biến mất bởi vì cái chết đã xảy ra. Bây giờ không còn cái chết nào có thể có nữa. Bạn cảm thấy một loại bất tử, vô thời gian. Cái vĩnh hằng đã tới. Bây giờ bạn không tìm kiếm an ninh nữa; không cần nữa.

Đây là trạng thái của sannyasin. Đây là trạng thái một người không cần là một phần của một quốc gia, không cần là một phần của nhà thờ, hay những thứ xuẩn ngốc như thế.

Chỉ khi bạn đã trở thành cái không, bạn mới có thể là chính mình. Điều này có vẻ như nghịch lí.

Và bạn không cần phải thoả hiệp, bởi vì chính từ sợ hãi và tham lam mà người ta mới thoả hiệp. Và bạn có thể sống trong nổi dậy bởi vì không có gì để mất cả. Bạn có thể trở thành việc nổi dậy; không có gì để sợ cả. Không ai có thể giết bạn, tự mình bạn đã làm điều đó rồi. Không ai có thể lấy bất kì cái gì khỏi bạn được; bạn đã loại bỏ tất cả những cái mà có thể lấy đi khỏi bạn. Bây giờ bạn trong cái không, bạn là cái không. Do đó mới có hiện tượng nghịch lí này: rằng trong cái không này nảy sinh an ninh lớn, an toàn lớn, ổn định - bởi vì không còn cái chết nào có thể có nữa.

Và với cái chết, thời gian biến mất. Với cái chết thì tất cả các vấn đề mà đã từng do cái chết và thời gian tạo ra cũng biến mất. Trong thức tỉnh của tất cả những cái biến mất này, cái còn lại là bầu trời thuần khiết. Bầu trời thuần khiết này là samadhi, niết bàn. Phật đang nói về điều này.

Những lời kinh này đã được dành cho một trong các đại đệ tử của Phật, Sariputra*. Tại sao Sariputra?

Ngày đầu tiên tôi đã nói cho các bạn rằng có bảy bình diện, bảy bậc của chiếc thang. Bậc thứ bảy là siêu việt: Thiên, Mật tông, Đạo. Bậc thứ sáu là siêu việt tâm linh: yoga. Cho tới bậc thứ sáu, phương pháp vẫn còn quan trọng, 'làm sao' vẫn còn là quan trọng. Cho tới bậc thứ sáu, kỉ luật vẫn còn quan trọng, lễ nghi vẫn còn quan trọng, kĩ thuật vẫn còn quan trọng. Chỉ khi bạn đạt tới bậc thứ bảy, bạn mới thấy rằng chẳng cần gì hết.

Sariputra được nói tới trong những lời kinh này bởi vì Sariputra đã ở trung tâm thứ sáu, bậc thứ sáu. Ông ấy là một trong những đại đệ tử của Phật. Phật có tám mươi đại đệ tử; Sariputra là một trong những người chính trong số tám mươi người này. Ông ấy là người hiểu biết nhất quanh Phật. Ông ấy là học giả lớn nhất quanh Phật. Khi ông ấy tới với Phật, bản thân ông ấy có năm nghìn đệ tử.

Khi ông ấy tới với Phật lần đầu tiên, ông ấy tới để tranh luận, để tranh cãi và đánh bại Phật. Ông ấy tới với năm nghìn đệ tử của mình - để gây ấn tượng. Và khi ông ấy đứng trước Phật, Phật cười to. Và Phật nói với ông ấy, "Sariputra, ông biết nhiều đấy, nhưng ông chẳng biết gì cả. Ta có thể thấy ông đã tích lũy khối lượng tri thức lớn, nhưng ông thì trống rỗng. Ông đã tới để thảo luận và tranh luận và để đánh bại ta, nhưng nếu ông *thực sự* muốn thảo luận với ta, ông sẽ phải đợi ít nhất là một năm"

Sariputra nói, "Một năm sao? Để làm gì?"

* Trong các kinh sách cổ của Việt Nam vẫn dịch là Xá Lợi Phất hay Xá Lợi Tử

Phật nói, "Ông sẽ phải giữ im lặng trong một năm; điều đó sẽ là cái giá phải trả. Nếu ông có thể giữ im lặng trong một năm thì ông có thể thảo luận với ta, bởi vì điều ta định nói với ông sẽ tới từ im lặng. Ông cần có một chút ít kinh nghiệm về nó. Và ta thấy, Sariputra, ông thậm chí còn chưa ném trái một khoảnh khắc im lặng. Ông tràn đầy với tri thức thế, đầu ông nặng nề thế. Ta cảm thấy thương hại ông, Sariputra. Ông đã mang tải trọng nặng thế trong nhiều kiếp rồi. Ông là brahmin không chỉ trong kiếp này, Sariputra, ông đã từng là brahmin trong nhiều kiếp rồi. Và trong nhiều kiếp ông đã mang Veda và các kinh sách. Nó đã là phong cách sống của ông trong nhiều kiếp... nhưng ta thấy một khả năng. Ông là người hiểu biết, nhưng vậy mà điều hứa hẹn vẫn có đó. Ông là người hiểu biết, nhưng tri thức của ông vẫn chưa khoá kín hoàn toàn bản thể ông; vẫn còn vài cửa sổ để mở. Ta muốn, trong một năm, lau sạch những cửa sổ này, và thế thì có khả năng cho sự gặp gỡ, cho việc nói chuyện và việc hiện hữu của chúng ta. Ông ở lại đây một năm đi."

Điều này thật kì lạ. Sariputra đã từng du hành trên khắp nước, đánh bại mọi người. Đó là một trong những sự việc ở Ấn Độ: người hiểu biết hay du hành khắp nước và đánh bại người khác trong những cuộc tranh luận và thảo luận lớn, những cuộc tranh luận trường kì. Và điều đó đã được coi như là một trong những sự việc vĩ đại phải làm. Nếu ai đó trở nên thắng lợi trên khắp nước và người ấy đánh bại tất cả các học giả thì đó là thoả mãn bản ngã lớn lao. Con người đó được coi là vĩ đại hơn cả vua, hoàng đế. Con người đó được coi là vĩ đại hơn người giàu có.

Sariputra đã du hành. Và một cách tự nhiên, bạn không thể nào tự tuyên bố mình là người thắng lợi nếu bạn còn chưa đánh bại Phật. Cho nên ông ấy đã tới vì điều đó. Cho nên ông ấy nói, “Được thôi, nếu tôi phải đợi một năm, thì tôi sẽ đợi.” Và trong một năm ông ấy đã ngồi đó trong im lặng với Phật. Trong một năm, im lặng đã lắng đọng trong ông ấy.

Và sau một năm Phật hỏi ông ta, “Bây giờ chúng ta có thể thảo luận và ông có thể đánh bại ta, Sariputra. Ta sẽ sung sướng vô cùng được ông đánh bại.”

Còn ông ấy thì cười lớn và cúi đầu chạm chân Phật và nói, “Xin thầy điem đạo cho tôi. Trong một năm im lặng này, lắng nghe thầy, đã có vài khoảnh khắc khi sáng suốt xảy ra trong tôi. Mặc dầu tôi đã tới như một đối thủ, tôi đã nghĩ, “Trong khi mình đang ở đây ngồi im suốt một năm, tại sao lại không lắng nghe con người này, điều người ấy đang nói?” Cho nên từ tò mò mà tôi bắt đầu lắng nghe. Nhưng đôi khi những khoảnh khắc đó tới và thầy thắm vào tôi, và thầy chạm tới trái tim tôi, và thầy chơi trên chiếc đàn bên trong tôi, và tôi đã nghe thấy âm nhạc. Thầy đã đánh bại tôi mà không làm tôi thất bại.”

Sariputra trở thành đệ tử của Phật, và năm nghìn đệ tử của ông ấy cũng trở thành đệ tử của Phật. Sariputra là một trong những học giả rất nổi tiếng thời đó. Những lời kinh này nói về Sariputra.

*Tại đây, này Sariputra, hình dạng là trống rỗng
và chính trống rỗng là hình dạng;
trống rỗng không khác hình dạng,
hình dạng không khác trống rỗng;
dù hình dạng là gì, đây cũng là trống rỗng;
dù trống rỗng là gì, đây cũng là hình dạng;*

*điều này cũng đúng cho cảm giác,
cảm nhận, thôi thúc và tâm thức*

*Tại đây, này Sariputra... Phật ngụ ý gì bởi ‘tại đây’?
Ông ấy muốn nói tới không gian của mình. Ông ấy nói,
“Từ viễn kiến về thế giới của ta, từ quan điểm siêu việt,
không gian nơi ta hiện hữu và cái vĩnh hằng nơi ta hiện
hữu...”*

*Tại đây, này Sariputra, hình dạng là trống rỗng
và chính trống rỗng là hình dạng;*

Đây là một trong những điều khẳng định quan trọng nhất. Toàn bộ cách tiếp cận Phật giáo đều phụ thuộc vào điều này: rằng cái biểu hiện là cái không biểu hiện; rằng hình dạng không là gì ngoài hình dạng của bản thân cái trống rỗng, và cái trống rỗng thì cũng chẳng là gì ngoài hình dạng, khả năng của hình dạng. Phát biểu này là phi logic và dường như hiển nhiên là vô nghĩa. Làm sao hình dạng có thể là trống rỗng được? Chúng là những điều đối lập. Làm sao cái trống rỗng có thể là hình dạng được? Chúng là các cực.

Một điều cần phải được hiểu trước khi chúng ta đi vào trong lời kinh cho đúng: Phật là không logic, Phật là biện chứng.

Có hai cách tiếp cận tới thực tại: một cách là logic. Từ cách tiếp cận đó, Aristotle là người cha ở phương Tây. Nó đơn giản đi theo đường thẳng, một đường dứt khoát. Nó không bao giờ cho phép cái đối lập; cái đối lập phải bị loại bỏ. Cách tiếp cận này nói A là A và không bao giờ là không A. A không thể là không A được. Đây là một công thức của trường phái logic Aristotle - và nó có vẻ hoàn toàn phải, bởi vì chúng ta đã từng lớn lên với

logic đó trong nhà trường phổ thông, cao đẳng, đại học. Thế giới này bị Aristotle thống trị: A là A và không bao giờ là không A.

Cách tiếp cận thứ hai tới thực tại là biện chứng. Tại phương Tây cách tiếp cận đó được gắn với tên của Heraclitus, Hegel. Quá trình biện chứng nói: cuộc sống chuyển vận qua các cực, qua những điều đối lập - giống như sông chảy qua hai bờ đối lập với nhau, nhưng những bờ đối lập đều giữ cho sông tuôn chảy giữa chúng. Điều này mang tính tồn tại nhiều hơn. Điện có hai cực, dương và âm. Nếu logic của Aristotle là của sự tồn tại, thế thì điện là rất, rất phi logic. Thế thì bản thân Thượng đế là phi logic, bởi vì ngài tạo ra cuộc sống mới từ gặp gỡ của đàn ông và đàn bà, là những phía đối lập - âm và dương, đực và cái. Nếu như Thượng đế do Aristotle dựng nên theo logic của trường phái Aristotele, theo logic tuyến tính, thế thì đồng dục sẽ là qui tắc còn dị dục sẽ là truy lục. Thế thì đàn ông sẽ yêu đàn ông và đàn bà sẽ yêu đàn bà. Thế thì các phía đối lập không thể gặp gỡ.

Nhưng Thượng đế là biện chứng. Tại mọi nơi, các phía đối lập đều gặp gỡ. Trong bạn, sinh và tử đang gặp gỡ. Tại mọi nơi, các phía đối lập đều gặp gỡ - ngày và đêm, mùa hè và mùa đông. Gai nhọn và hoa hồng, chúng gặp gỡ; chúng đều trên cùng một cành, chúng phát xuất từ cùng một nguồn gốc. Đàn ông và đàn bà, tuổi thanh niên và tuổi già, cái đẹp và cái xấu, thân thể và linh hồn, thế giới và Thượng đế - tất cả đều là đối lập. Đây là bản giao hưởng của các phía đối lập. Các phía đối lập không chỉ gặp gỡ mà còn tạo ra bản giao hưởng vĩ đại - chỉ các phía đối lập mới *có thể* tạo ra bản giao hưởng. Ngược lại thì cuộc sống sẽ đơn điệu, không phải là bản giao hưởng. Cuộc sống sẽ là nhàm chán. Nếu chỉ có một nốt nhạc cứ

liên tục lặp lại, nhất định sẽ tạo ra chán ngấy. Có các nốt đối lập: chính đề gặp phản đề, tạo ra sự tổng hợp; và trong việc quay lại riêng của nó, tổng hợp lại trở thành chính đề, lại tạo ra phản đề, và tổng hợp cao hơn tiến hoá tiếp. Đó là cách cuộc sống chuyển vận.

Vậy cách tiếp cận của Phật là biện chứng, và nó mang tính tồn tại nhiều hơn, đúng hơn, hợp lệ hơn.

Đàn ông yêu đàn bà, đàn bà yêu đàn ông - thế thì một cái gì đó khác cần phải được hiểu nữa. Bây giờ các nhà sinh học nói, và các nhà tâm lí cũng đồng ý, rằng đàn ông không chỉ là đàn ông, anh ta là đàn bà nữa. Và đàn bà không chỉ là đàn bà, cô ấy là đàn ông nữa. Cho nên khi đàn ông và đàn bà gặp nhau, không chỉ có hai người gặp nhau mà là bốn người gặp nhau. Đàn ông gặp với đàn bà, nhưng đàn ông có đàn bà ẩn trong mình; đàn bà cũng có người đàn ông ẩn trong mình; họ cũng gặp nhau nữa. Gặp gỡ là trên các bình diện kép. Điều ấy thực chất hơn, phức tạp hơn, xoắn xuýt hơn. Con người là đàn ông và đàn bà, cả hai. Sao vậy? - bởi vì người đó xuất phát từ cả hai. Một cái gì đó đã được đóng góp cho bạn từ bố bạn và một cái gì đó đã được đóng góp cho bạn từ mẹ bạn, dù bạn là ai. Đàn ông chảy trong máu bạn và đàn bà nữa cũng chảy trong máu bạn. Bạn phải là cả hai bởi vì bạn là gặp gỡ của các cực đối lập. Bạn là tổng hợp! Không thể nào chối bỏ cực này và chỉ lấy cực kia. Đó là điều đã được làm.

Aristotle đã được tuân theo đúng từng chữ, theo đủ mọi cách, và điều đó đã tạo ra nhiều vấn đề cho con người - và những vấn đề như thế dường như không thể nào giải quyết nổi nếu Aristotle được tuân theo. Đàn ông đã được dạy phải là đàn ông: không bao giờ được tỏ ra có nét nữ tính nào, không bao giờ được tỏ ra mềm yếu của

trái tim, không bao giờ được tỏ ra bất kì sự tiếp thu nào, bao giờ cũng phải năng nổ. Đàn ông đã được dạy không bao giờ được khóc lóc, không bao giờ được yếu lòng - bởi vì nước mắt là nữ tính. Đàn bà đã được dạy không bao giờ được giống như đàn ông theo bất kì cách nào: không bao giờ được tỏ ra hung hăng, không bao giờ được tỏ ra biểu lộ, bao giờ cũng phải thụ động, tiếp thu. Điều này là chống lại thực tại, và điều này làm què quặt cả hai. Trong một thế giới tốt đẹp hơn, với hiểu biết tốt hơn, đàn ông sẽ là cả hai, đàn bà sẽ là cả hai - bởi vì đôi khi đàn ông cũng cần là đàn bà. Có những khoảnh khắc anh ta cần mềm mỏng - những khoảnh khắc tế nhị, khoảnh khắc yêu đương. Và có những khoảnh khắc đàn bà cần phải diễn đạt và hùng hổ - trong giận dữ, trong phòng ngự, trong nổi dậy. Nếu đàn bà chỉ đơn giản thụ động, thế thì cô ấy sẽ tự động biến thành nô lệ. Người đàn bà thụ động nhất định trở thành nô lệ - đó là điều đã xảy ra qua nhiều thời đại. Và người đàn ông hùng hổ, nhân mạnh vào tính hùng hổ và không bao giờ tế nhị, nhất định tạo ra chiến tranh, điên khùng trong thế giới, bạo hành.

Con người đã đánh nhau, liên tục đánh nhau; dường như là con người tồn tại trên trái đất chỉ để đánh nhau. Trong ba nghìn năm đã có năm nghìn cuộc chiến tranh! Chiến tranh liên tục chỗ này chỗ khác, trái đất chưa bao giờ là toàn bộ và lành mạnh... chưa bao giờ có khoảnh khắc nào không chiến tranh. Hoặc chiến tranh ở Triều Tiên, hoặc nó ở Việt Nam, hay ở Israel, ở Ấn Độ, Pakistan hay Bangladesh; đâu đó việc tàn sát vẫn cứ tiếp tục. Con người phải giết người. Để còn là con người, anh ta phải giết người. Bảy mươi năm phần trăm năng lượng được đổ vào trong nỗ lực chiến tranh, trong việc tạo ra nhiều bom hơn, nhiều bom khinh khí hơn, nhiều bom neutron hơn, vân vân và vân vân. Dường như là toàn bộ

mục đích của con người ở đây trên trái đất này là chiến tranh. Anh hùng chiến tranh được tôn kính nhất. Các chính khách chiến tranh trở thành những tên tuổi vĩ đại trong lịch sử: Adolf Hitler, Winston Churchill, Joseph Stalin, Mao Trạch Đông - những tên tuổi này còn định lưu lại. Tại sao? - bởi vì họ đã đấu tranh trong những cuộc chiến lớn, họ huỷ diệt. Dù là trong xâm lược hay trong bảo vệ - đây không phải là vấn đề - nhưng họ là những kẻ hiếu chiến. Và chẳng ai biết người nào là kẻ xâm lược - liệu người Đức có là kẻ xâm lược hay không, tất cả đều phụ thuộc vào người viết ra lịch sử. Bất kì ai thắng đều sẽ viết ra lịch sử, và người ấy sẽ chứng minh kẻ kia là kẻ xâm lược. Lịch sử sẽ hoàn toàn khác đi nếu như Adolf Hitler thắng lợi. Thế đấy, toà án Nuremberg sẽ có đấy nhưng các tướng lĩnh và chính khách Mỹ, Anh và Pháp sẽ bị ra toà. Và lịch sử sẽ do người Đức viết ra; một cách tự nhiên họ sẽ có viễn kiến khác.

Chẳng ai biết cái gì là đúng cả. Một điều là chắc chắn: rằng con người trút toàn bộ năng lượng của mình vào nỗ lực chiến tranh. Lí do sao? - lí do là ở chỗ con người đã được dạy chỉ là đàn ông, phần đàn bà của con người đã bị chối bỏ. Cho nên không đàn ông nào là một tổng thể. Và đàn bà thì cũng vậy - không đàn bà nào là một tổng thể. Cô ấy đã bị làm cho chối bỏ phần đàn ông của mình. Khi cô ấy còn là đứa trẻ nhỏ cô ấy đã không thể nào đánh nhau với tụi con trai, cô ấy không thể nào trèo lên cây; cô ấy phải chơi với búp bê, cô ấy phải chơi trò chơi 'nhà cửa'. Đây là một viễn kiến rất, rất méo mó.

Đàn ông là cả hai, đàn bà cũng vậy - và cả hai đều cần tạo ra một con người hài hoà, chân thực. Sự tồn tại là biện chứng; và các phía đối diện không chỉ là đối diện, chúng là phân bù cho nhau nữa.

Phật nói: *Tại đây, này Sariputra* - trong thế giới của ta, Sariputra, trong không gian của ta, trong thời gian của ta, Sariputra, tại bậc thứ bảy của chiếc thang, trong trạng thái vô trí này, trong trạng thái samadhi này, trong trạng thái của niết bàn này, của chứng ngộ này - *hình dạng là trống rỗng*. Đàn ông là đàn bà và đàn bà là đàn ông, và cuộc sống là cái chết và cái chết là cuộc sống. Các phía đối lập không phải là đối lập, Sariputra; chúng đang đan xuyên lẫn nhau, chúng tồn tại qua nhau. Để chỉ ra sáng suốt này Phật nói: Hình dạng là vô hình dạng, và vô hình dạng là hình dạng; cái không biểu lộ trở thành biểu lộ, và cái biểu lộ lại trở thành không biểu lộ. Chúng không khác nhau, Sariputra, chúng là một. Cái nhị nguyên chỉ là bề ngoài. Sâu bên trong tất cả nó là một.

*trống rỗng không khác hình dạng,
hình dạng không khác trống rỗng;
dù hình dạng là gì, đây cũng là trống rỗng;
dù trống rỗng là gì, đây cũng là hình dạng;
điều này cũng đúng cho cảm giác,
cảm nhận, thôi thúc và tâm thức*

Toàn bộ cuộc sống và toàn bộ sự tồn tại bao gồm các cực đối lập, nhưng chỉ trên bề mặt chúng mới khác nhau. Các phía đối lập này giống như hai tay tôi: tôi có thể đối lập chúng với nhau, tôi thậm chí có thể xoay xở tạo ra một loại xung đột, đánh nhau giữa chúng. Nhưng tay trái và tay phải của tôi cả hai đều là tay tôi. Bên trong tôi, chúng là một. Đây đích thị là trường hợp này.

Tại sao Phật nói điều này cho Sariputra? - bởi vì nếu bạn hiểu điều này, lo nghĩ của bạn sẽ biến mất. Thế thì không có lo nghĩ. Cuộc sống là cái chết, cái chết là cuộc sống. Hiện hữu là một cách hướng tới không hiện hữu, và

không hiện hữu là cách hướng tới hiện hữu. Đây là cùng một trò chơi. Thế thì không có sợ hãi, thế thì không có vấn đề gì. Với sáng suốt này, chấp nhận lớn nảy sinh.

*Tại đây, này Sariputra,
mọi pháp đều được đánh dấu bởi trống rỗng;
chúng không được tạo ra hay bị chặn lại,
không vẫn đục hay tinh khiết,
không khiếm khuyết hay hoàn chỉnh*

Phật nói: Tất cả các pháp đều tràn đầy sự trống rỗng. Cái không đó tồn tại ở chính cốt lõi của mọi thứ: cái không đó tồn tại trong cây cối, cái không đó tồn tại trong tảng đá, cái không đó tồn tại trong ngôi sao.

Bây giờ các nhà khoa học sẽ đồng ý: họ nói rằng khi một ngôi sao sụp đổ, nó trở thành lỗ đen, cái không. Nhưng cái không đó không chỉ là cái không; nó có sức mạnh mênh mông, nó rất đầy đặn, tràn ngập.

Khái niệm, giả thuyết về lỗ đen, là có giá trị mênh mông trong việc hiểu Phật. Một ngôi sao tồn tại trong hàng triệu, hàng tỉ năm, nhưng một ngày nào đó nó phải chết. Mọi thứ được sinh ra đều phải chết. Con người tồn tại trong bảy mươi năm, thế rồi cái gì xảy ra? Cạn kiệt, mệt mỏi, người ấy biến mất, người ấy rơi trở lại vào số một nguyên thủy. Cho nên điều đó đang sắp xảy ra cho mọi thứ, chẳng chóng thì chầy. Rặng Himalayas sẽ biến mất một ngày nào đó, rồi trái đất này cũng sẽ biến mất một ngày nào đó, mặt trời này cũng sẽ biến mất một ngày nào đó. Nhưng khi ngôi sao lớn biến mất, nó sẽ biến đi đâu? Nó sụp đổ vào trong chính nó. Nó là một khối lượng lớn thế; nó sụp đổ. Giống như một người đang bước đi - một ông già - ngã trên phố và sụp đổ, nếu bạn

để người đó ở đây, chẳng chóng thì chầy thân thể người ấy sẽ biến mất, tan rã vào bùn, vào đất. Nếu bạn để nó ở đó nhiều năm, thế thì xương cũng sẽ biến thành cát bụi. Người này đã có đó ngày nào đó, bước đi, sống động, yêu đương, đánh nhau, và bây giờ tất cả đã biến mất trong một lỗ đen. Điều như vậy cũng xảy ra cho ngôi sao: khi ngôi sao sụp đổ vào chính nó, nó trở thành lỗ đen. Tại sao nó được gọi là lỗ đen? - bởi vì bây giờ không còn khối lượng nữa, chỉ còn cái trống rỗng thuần khiết, điều Phật gọi là shunyata. Và shunyata, cái trống rỗng thuần khiết, mạnh mẽ đến mức nếu bạn tới dưới tác động của nó, gần nó, trong vùng lân cận của nó, bạn sẽ bị kéo vào, kéo vào trong cái trống rỗng đó, và bạn cũng sẽ sụp đổ và biến mất.

Với du hành không gian điều này sẽ là vấn đề cho tương lai, bởi vì có nhiều ngôi sao đã trở thành lỗ đen. Và bạn không thể nào thấy được nó bởi vì nó là cái không, nó chỉ là sự thiếu vắng. Bạn không thể thấy được nó, và bạn có thể đi qua nó. Nếu một con tàu không gian tới gần nó, dưới sức hút của nó, con tàu sẽ đơn giản bị kéo vào. Thế thì không có cách nào để thoát ra khỏi nó, không thể nào tìm được cách thoát ra khỏi nó. Sức kéo lớn thế, con tàu sẽ đơn giản bị kéo vào, và nó sẽ biến mất và sụp đổ. Và bạn sẽ chẳng bao giờ nghe nói về con tàu không gian nữa, nó đã đi đâu, điều gì đã xảy ra cho nó, điều gì đã xảy ra cho những du khách không gian.

Lỗ đen này là rất, rất giống với khái niệm về cái trống rỗng của Phật. Tất cả các hình dạng đều sụp đổ và biến mất vào trong lỗ đen, và thế rồi khi chúng đã nghỉ ngơi thời gian lâu, chúng lại nổi bật lên - lần nữa ngôi sao lại được sinh ra. Điều này tiếp diễn: sống và chết,

sống và chết - điều này tiếp diễn. Đây là cách sự tồn tại chuyển vận.

Ban đầu nó trở nên biểu lộ, thế rồi trở nên mệt mỏi, đi vào cái không biểu lộ, rồi lại phục hồi năng lượng của mình qua nghỉ ngơi, thanh thoi, lần nữa lại trở thành biểu lộ. Cả ngày bạn làm việc, bạn trở nên mệt mỏi; ban đêm bạn biến mất trong giấc ngủ thành một lỗ đen. Bạn tắt đèn, bạn chui nhanh vào trong chăn, bạn nhắm mắt; thế rồi trong khoảnh khắc tâm thức biến đi. Bạn đã sụp đổ vào bên trong. Có những khoảnh khắc khi thậm chí cả giấc mơ cũng không có đó; thế thì giấc ngủ là sâu nhất. Trong giấc ngủ sâu đó, bạn trong một lỗ đen, bạn chết. Trong lúc bạn đang trong cái chết, việc nghỉ ngơi xảy ra trong cái chết. Và thế rồi buổi sáng bạn trở lại, tràn đầy nhựa sống và khoan khoái và đầy sinh khí, tươi trẻ lại. Nếu bạn có giấc ngủ sâu, thực sự say không mơ mộng, thì buổi sáng tươi tắn, sinh động, rạng ngời, bạn lại trẻ trung. Nếu bạn biết cách ngủ sâu, bạn cũng biết cách phục hồi lại bản thân mình. Đến tối lần nữa bạn lại sụp đổ, mệt mỏi, cạn kiệt bởi hoạt động ban ngày.

Cùng điều ấy xảy ra cho mọi thứ. Con người là việc thu nhỏ của toàn bộ sự tồn tại. Điều xảy ra cho con người cũng xảy ra cho toàn bộ sự tồn tại trên qui mô lớn hơn, có vậy thôi. Mọi đêm bạn biến mất trong cái không, mọi sáng bạn trở lại hình dạng. Hình dạng, vô hình, hình dạng, vô hình; đây là cách cuộc sống chuyển vận, đó là hai bước.

*Tại đây, này Sariputra,
mọi pháp đều được đánh dấu bởi trống rỗng;
chúng không được tạo ra hay bị chặn lại...*

Và Phật đang nói: Chẳng phải làm gì cả, chỉ cần có hiểu biết.

Đây là một phát biểu cơ bản. Nó có thể làm biến đổi toàn bộ cuộc sống của bạn nếu bạn có thể thấy nó như sự sáng suốt.

... chúng không được tạo ra hay bị chặn lại...

Không ai tạo ra những hình dạng này, và không ai chặn lại những hình dạng này. Phật không tin vào Thượng đế như người thao tác, người điều khiển, đáng sáng tạo, không. Điều đó sẽ là nhị nguyên, giả thuyết không cần thiết. Phật nói điều đó xảy ra theo ý của nó; đây là tự nhiên, không ai làm điều đó. Không phải là trước hết Thượng đế nghĩ, “Có ánh sáng” - như được nói trong Kinh thánh - thế là có ánh sáng. Và rồi một hôm ngài nói, “Bây giờ, không có ánh sáng,” và ánh sáng biến mất. Tại sao đem Thượng đế này vào? Và tại sao giao cho ngài công việc xấu thế? Và ngài sẽ phải làm điều đó mãi mãi và mãi mãi: “Có ánh sáng, không có ánh sáng, có ánh sáng...Bây giờ để người này ở đây, bây giờ để người ấy chết” - bạn cứ thử nghĩ về ngài và cái chán của ngài mà xem! Phật an ủi Thượng đế, ông ấy nói điều đó là không cần thiết.

Đây chỉ là tự nhiên. Cây đem tới hạt mầm, rồi hạt mầm lại đem tới cây, và cây lại đem tới hạt mầm. Hạt mầm là gì? Sự biến mất của cây; cây đã đi vào cái vô hình. Bạn có thể mang một hạt mầm trong túi mình, bạn có thể mang một nghìn hạt mầm trong túi, nhưng bạn không thể mang được một nghìn cây trong túi mình. Cây có hình dạng, tầm vóc, khối lượng; hạt mầm có cái không. Và nếu bạn nhìn vào trong hạt mầm, bạn sẽ chẳng

thấy gì. Nếu bạn chưa hề thấy, chưa từng biết rằng hạt mầm trở thành cây, và ai đó đưa cho bạn một hạt mầm và nói, “Nhìn đây, hạt mầm này là rất, rất thần kì - nó có thể trở thành cây lớn, và sẽ có nhiều quả trong nhiều năm, có tán lá lớn rồi hoa và cây cỏ, rồi chim chóc sẽ tới làm tổ ở đó,” bạn sẽ nói, “Anh nói cái gì vậy? Mọc ra từ cái viên sỏi tí xíu này ư? Anh cho rằng tôi ngu lắm hay là cái gì khác? Làm sao điều đó có thể xảy ra được? Nó không thể xảy ra được.”

Nhưng bạn biết điều đó xảy ra, đó là lí do tại sao bạn không chú ý gì tới nó. Phép màu đang xảy ra. Hạt mầm nhỏ bé này đang mang toàn bộ bản thiết kế cho cái cây, cho các chiếc lá - hình dạng và kích cỡ và số lượng - và cả các cành, cả hình dạng của cành, và chiều dài và chiều cao của cây, và cuộc sống, bao nhiêu quả, bao nhiêu hoa sẽ nở ra từ nó, bao nhiêu hạt mầm mà cuối cùng hạt mầm này sẽ tạo ra. Các nhà khoa học nói rằng dù chỉ một hạt mầm cũng đủ làm cho cả trái đất thành xanh tươi. Nó có tiềm năng mênh mông. Không chỉ toàn trái đất này - chỉ một hạt mầm cũng có thể lấp đầy tất cả các hành tinh bằng màu xanh, bởi vì một hạt mầm có thể tạo ra hàng triệu hạt mầm, thế rồi từng hạt mầm này lại tạo ra hàng triệu hạt mầm nữa, và cứ thế tiếp diễn. Toàn bộ sự tồn tại có thể trở thành xanh tươi từ chỉ một hạt mầm. Cái không đó là rất tiềm năng, rất mạnh mẽ! Mênh mông! Khổng lồ! Bao la!

Phật nói không ai tạo ra nó và không ai chặn nó lại cả. Phật nói không cần phải đến đền đài và không cần phải cầu nguyện và bảo Thượng đế, “Làm cái này, đừng làm cái kia” - chẳng có ai cả.

Và thông điệp của ông ấy là gì? Ông ấy nói, “Chấp nhận điều đó đi. Nó là như vậy. Nó là trong bản chất của mọi vật. Nó chỉ là tự nhiên, mọi vật tới rồi đi.”

Trong chấp nhận này, trong cái *tathata* này, trong cái phản ánh như thế, tất cả mọi lo nghĩ biến mất; bạn được tự do khỏi lo nghĩ. Thế thì không có vấn đề gì. Và không cái gì có thể bị chặn lại, và không cái gì có thể bị thay đổi, và không cái gì có thể được tạo ra. Mọi vật đều như chúng vẫn thế và mọi vật sẽ như chúng sẽ thế, cho nên chẳng có gì cho bạn làm cả. Bạn chỉ quan sát những vật này xảy ra. Bạn có thể tham dự vào trong những vật này. Hiện hữu đi... trong hiện hữu đó có im lặng, trong hiện hữu đó có vui vẻ. Hiện hữu đó là tự do.

chúng ... không vấn đề hay tinh khiết...

Sự tồn tại này không dơ bẩn cũng chẳng tinh khiết. Không ai là tội nhân và không ai là thánh nhân.

Sáng suốt của Phật là hoàn toàn cách mạng: ông ấy nói không gì có thể là dơ bẩn và không gì có thể là thuần khiết; mọi vật chỉ là như chúng vẫn thế. Đây tất cả chỉ là trò chơi tâm trí mà chúng ta chơi thôi, chúng ta tạo ra ý tưởng về thuần khiết - và thế rồi cái dơ bẩn đến. Chúng ta tạo ra ý tưởng về thánh nhân - và thế thì tội nhân tới.

Bạn muốn tội nhân biến mất sao? Họ có thể biến mất chỉ khi thánh nhân của bạn đã biến mất, không trước đó đâu. Họ tồn tại cùng nhau. Bạn muốn vô đạo đức biến mất đi sao? - thế thì đạo đức cũng phải ra đi. Chính đạo đức tạo ra vô đạo đức. Chính các ý tưởng đạo đức tạo ra kết án cho một vài người không tuân theo chúng, người không thể đi với chúng. Và bạn có thể làm bất kì cái gì vô đạo đức - chỉ cần tạo ra một ý tưởng: Cái này là đạo

đức. Bạn có thể làm một con bò linh thiêng từ bất kì cái gì, và thế thì nó trở thành một vấn đề.

Phật không nói gì về vấn đề và không nói gì về tinh khiết cả. Thuần khiết, dơ bẩn, đều là thái độ của tâm trí. Bạn có thể nói được cây là đạo đức hay vô đạo đức? Bạn có thể nói được con vật là tội lỗi hay thánh nhân? Cố gắng thấy viễn kiến tối thượng này: không có tội nhân, không có thánh nhân, không có đạo đức, không có vô đạo đức. Trong chấp nhận này, lấy đâu ra khả năng lo nghĩ? Không có gì phải cải tiến cả! Và không có mục đích, bởi vì không có giá trị. Cuộc hành trình này là cuộc hành trình không có mục đích nào. Nó là cuộc hành trình thuần khiết; nó là vở kịch, một *leela*. Và không có ai đứng sau nó, làm nó. Tất cả đều xảy ra, và không có ai làm điều đó. Nếu người làm có đó, thế thì vấn đề nảy sinh - thế thì có cầu nguyện đến người làm. Thế thì có thuyết phục người làm, thế thì có việc trở thành thân thiết với người làm. Thế thì bạn sẽ được lợi, và những người không thân thiết với người làm sẽ bị túng quẫn - họ sẽ phải chịu đau khổ ở địa ngục. Đó là điều mà người Ki tô giáo, Hindu giáo, Mô ha mét giáo nghĩ. Người Mô ha mét giáo nghĩ những ai là người Mô ha mét giáo sẽ lên cõi trời còn những ai không phải Mô ha mét giáo, những anh chàng tội nghiệp, họ sẽ đi xuống địa ngục. Cũng thế trong trường hợp của người Ki tô giáo và Hindu giáo: người Hindu nghĩ những ai không phải là người Hindu giáo thì chẳng có cơ may nào; người Ki tô giáo nghĩ những người không tới qua nhà thờ, những người không đi qua nhà thờ, đều sẽ phải chịu đọa địa ngục *vĩnh viễn* - không giới hạn, vô tận, mãi mãi.

Phật nói: Không có tội nhân, không có thánh nhân; không có gì là thuần khiết, không có gì là dơ bẩn, mọi sự

đều như chúng vẫn thế. Bạn cứ thử ra thuyết phục cây mà xem, hỏi cây, “Sao mày lại xanh thế? Sao mày không màu đỏ?”

Và nếu cây lắng nghe bạn, thì nó sẽ thần kinh - “Tại sao tôi lại không màu đỏ? Tại sao? Thực tế, câu hỏi có quan hệ đấy. Tại sao tôi lại màu xanh nhỉ?” Kết án màu xanh và ngợi ca màu đỏ, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ thấy cây nằm trên trường kĩ nhà phân tâm học để được phân tích, giúp đỡ.

Trước hết bạn tạo ra vấn đề, và thế rồi người cứu tinh tới. Đây quả là một công việc đẹp đẽ.

Phật chặt ngay từ chính gốc. Ông ấy nói: Bạn là cái bạn đang là. Không có gì phải cải thiện, không phải đi đâu cả. Và đây là toàn bộ cách tiếp cận của tôi nữa: bạn hoàn hảo như bạn có thể vậy, không thể nào nhiều hơn. Cái ‘hơn thế’ sẽ chỉ tạo ra rắc rối cho bạn. Cái ý tưởng về ‘hơn thế’ sẽ làm bạn phát điên. Chấp nhận tự nhiên đi, sống một cách tự nhiên, đơn giản, tự phát, khoáng khắc nọ sang khoáng khắc kia, và có linh thiêng - bởi vì bạn là toàn thể, không phải bởi vì bạn đã trở thành thánh nhân.

*... không vẫn đục hay tinh khiết,
không khiêm khuyết hay hoàn chỉnh*

Không cái gì là hoàn chỉnh và không cái gì là không hoàn chỉnh cả; những giá trị này là vô nghĩa. Phật nói: Tại đây, này Sariputra, nơi ta hiện hữu, không gì là tốt, không gì là xấu. Tại đây, nơi ta hiện hữu, luân hồi và niết bàn là một. Không có phân biệt giữa báng bỏ và thiêng liêng. Tại đây, nơi ta hiện hữu, tất cả tất cả mọi phân biệt đều đã biến mất, bởi vì phân biệt do ý nghĩ tạo ra. Khi ý nghĩ biến mất, phân biệt cũng biến mất.

Tội nhân do ý nghĩ tạo ra, còn thánh nhân cũng do ý nghĩ tạo ra. Thượng đế và cái xấu đều do ý nghĩ tạo ra. Chính một mình ý nghĩ tạo ra những phân biệt này. Phật nói: Khi tri thức biến mất, ý nghĩ biến mất. Không có nhị nguyên. Tất cả là cái một.

Có câu châm ngôn nổi tiếng của Sosan:

*Trong cõi giới cao hơn của việc phản ánh như thế
đúng đắn
không có cái ta mà cũng không có cái khác hơn cái ta.
Khi đi tìm sự đồng nhất trực tiếp,
chúng ta chỉ có thể nói ‘bất nhị’.
Một trong tất cả, tất cả trong một:
nếu điều này được hiểu,
thì không còn lo nghĩ về sự không hoàn hảo của bạn*

*Một trong tất cả, tất cả trong một - nếu điều này
được hiểu, thì không còn lo nghĩ về sự không hoàn hảo
của bạn. Không có hoàn hảo, không có sự không hoàn
hảo. Thấy nó, và thấy nó ngay bây giờ đi! Đừng tới muộn
rồi lại hỏi tôi cách làm điều đó. Không có ‘cách’ nào cả.
‘Cách’ là đưa tới tri thức - và tri thức là cái đáng nguyện
rửa.*

Không có môi giới méo mó của ý nghĩ, bạn rơi vào sự thống nhất với cái toàn thể. Không có ý nghĩ vận hành giữa bạn và thực tế, tất cả mọi phân biệt biến mất, bạn được bắc cầu. Và đó là điều mà con người cứ khao khát thường xuyên. Bạn cảm thấy mất gốc rễ, mất gốc rễ với cái toàn thể. Đó là cái khổ của bạn. Và bạn bị mất gốc rễ bởi vì cái môi giới méo mó của ý nghĩ này. Bỏ môi giới méo mó của ý nghĩ này đi, bỏ những môi giới này đi, nhìn vào thực tại như nó vẫn thế, không có ý tưởng trong

tâm trí mình, không có ý tưởng về cách nó phải thế nào. Nhìn với sự hồn nhiên. Nhìn với cái không biết và mọi lo nghĩ sẽ biến mất. Trong biến mất của lo nghĩ đó bạn trở thành vị Phật.

Bạn là vị Phật! Nhưng bạn bỏ lỡ bởi vì bạn đang mang những môi giới méo mó quanh mình. Bạn có con mắt hoàn chỉnh và bạn lại đeo kính. Những cái kính đó làm méo mó, chúng tô màu, chúng làm cho mọi vật dường như không phải là chúng. Vứt kính đi! Đây là điều được ngụ ý khi chúng ta nói “Vứt tâm trí đi.” Phủ định tâm trí và có im lặng - và trong im lặng đó bạn là điều thiêng liêng. Bạn chưa bao giờ là bất kì cái gì khác, bạn bao giờ cũng là cái đó. Nhưng nhận biết tới, hiểu biết tới. Bạn bỗng nhiên thấy ra vấn đề: rằng bạn đã cố gắng gắn chân cho rắn. Ngay từ đầu việc đó là chẳng cần thiết - rắn hoàn toàn là tuyệt hảo! Không có chân, nó vẫn di chuyển hoàn hảo. Chỉ từ so sánh bạn mới cố gắng gắn chân cho nó. Nếu bạn thành công, bạn sẽ giết chết con rắn. May mắn là bạn chẳng bao giờ có thể thành công được.

Bạn đang cố gắng để trở thành hiểu biết và đó là lí do tại sao bạn làm mất cảm nhận của mình, cái biết của bạn, khả năng của bạn để thấy. Đó là điều tôi ngụ ý qua ‘gắn chân cho rắn’. Việc biết là bản tính của bạn. Không cần phải có tri thức để biết. Trong thực tế, tri thức là cái cản trở, tri thức là cái đáng nguyên rủa.

Phủ định tri thức và hiện hữu đi - và bạn là vị Phật, và bạn bao giờ cũng là vị Phật.

Đủ cho hôm nay.

Tôi tới từ một gia đình đã có bốn người tự tử bên đàng ngoài. Làm sao vượt qua được sự bóp méo này của cái chết?

Lần đầu tiên tôi cảm thấy rằng tôi có thể thành thoi trong yếu đuối của tôi ở đây. Tôi có phải mạnh mẽ và dũng cảm không?

Tại sao và làm thế nào mà mọi người tới với Thầy từ bốn phương trên trái đất này?

Phải làm gì với sợ? Tôi cảm thấy mệt mỏi bị nó lôi đi quanh. Nó có thể bị làm chủ hay bị làm tiêu tan đi không?

4

Hiểu biết: Luật duy nhất

Câu hỏi thứ nhất:

*Osho kính yêu,
Tôi tới từ một gia đình đã có bốn người tự tử bên đàng
ngoại, kể cả bà tôi. Làm sao điều này ảnh hưởng tới
cái chết của người ta? Có sự giúp đỡ nào để vượt qua
được sự bóp méo này của cái chết mà vẫn cứ diễn ra
như một chủ đề trong gia đình?*

Hiện tượng chết là một trong những điều bí hiểm nhất và hiện tượng tự tử cũng vậy. Bạn đừng quyết định trên bề mặt tự tử là gì. Nó có thể là nhiều điều đây. Cách hiểu riêng của tôi là ở chỗ người tự tử là những người nhạy cảm nhất trên thế giới, rất thông minh. Bởi sự nhạy

cảm của họ, bởi cái thông minh của họ mà họ thấy khó đối phó được với thế giới thân kinh này.

Xã hội là thân kinh. Nó tồn tại trên các nền tảng thân kinh. Toàn bộ lịch sử của nó là lịch sử của điên khùng, của bạo hành, chiến tranh, huỷ diệt. Ai đó nói, “Quốc gia chúng ta là quốc gia vĩ đại nhất trên thế giới” - bây giờ đây là thân kinh. Ai đó nói, “Tôn giáo của tôi là tôn giáo vĩ đại nhất và cao cả nhất trên thế giới” - bây giờ đây là thân kinh. Và cái thân kinh này đã ăn sâu vào tận máu và xương, và mọi người đã trở thành rất, rất trì trệ, không nhạy cảm. Họ phải trở thành như vậy, nếu không thì cuộc sống sẽ là điều không thể được.

Bạn phải trở thành không nhạy cảm để đối phó với cuộc sống trì trệ này quanh bạn; nếu không bạn sẽ mất hài hoà với nó. Nếu bạn mất hài hoà với xã hội, thì xã hội sẽ tuyên bố bạn điên. Xã hội điên, nhưng nếu bạn không điều chỉnh theo nó, thì nó sẽ tuyên bố bạn điên. Cho nên hoặc là bạn phải phát điên, hoặc là bạn phải tìm ra cách thoát khỏi xã hội; đó chính là tự tử là gì. Cuộc sống trở thành không thể dung thứ được. Dường như là không thể nào đối phó được với biết bao nhiêu người quanh bạn - và tất cả họ đều điên khùng. Bạn sẽ làm gì nếu bạn bị ném vào giữa một nhà thương điên?

Điều đó đã xảy ra cho một trong những người bạn tôi; anh ta trong bệnh viện tâm thần. Anh ta bị toà án tống vào đó trong chín tháng. Sau sáu tháng - anh ta đã điên, cho nên anh ta có thể làm điều đó - anh ta tìm thấy một chai phenol trong nhà tắm và uống hết. Trong mười lăm ngày anh ta bị ỉa chảy và nôn mửa, và bởi vì việc ỉa chảy và nôn mửa đó mà anh ta trở lại với thế giới. Lục phủ ngũ tạng của anh ta được thanh lọc, chất độc biến mất. Anh ta bảo với tôi rằng ba tháng tiếp sau đó là khó

khăn nhất, “Sáu tháng đầu thì đẹp đẽ bởi vì tôi điên, và mọi người cũng điên. Mọi thứ đơn giản diễn ra tốt đẹp, không có vấn đề gì. Tôi đã hài hoà với toàn bộ cái điên khủng quanh tôi.”

Khi anh ta uống phenol, và mười lăm ngày ỉa chảy và nôn mửa, bằng cách nào đó tình cờ lục phủ ngũ tạng của anh ta được thanh lọc, dạ dày của anh ta được thanh lọc. Anh ta không thể ăn được trong mười lăm ngày này - việc nôn mửa quá nhiều - cho nên anh ta phải nhịn ăn. Anh ta nằm trên giường trong mười lăm ngày. Việc nghỉ ngơi đó, việc nhịn ăn đó, việc thanh lọc đó đã có ích - nó là một sự ngẫu nhiên - và anh ta trở nên lành mạnh. Anh ta tới bác sĩ, bảo với họ “Tôi đã được lành mạnh”; tất cả họ đều cười phá lên. Họ nói, “Ai mà chẳng nói vậy.” Anh ta càng nhấn mạnh, thì họ lại càng khăng khăng, “Anh điên đấy, bởi vì mọi người điên đều nói như vậy. Anh cứ đơn giản đi và làm việc của anh đi. Anh không thể nào được thả ra trước khi lệnh của toà án tới đâu.”

“Ba tháng ấy thật không thể nào chịu đựng nổi,” anh ta nói, “thật là ác mộng!” Nhiều lần anh ta nghĩ tới tự tử. Nhưng anh ta là một người có ý chí mạnh mẽ. Và đây chỉ là vấn đề của ba tháng, anh ta có thể đợi. Thật không thể dung thứ được! - ai đó kéo tóc anh ta, ai đó kéo chân anh ta, ai đó đơn giản nhảy lên mình anh ta. Tất cả những cái đã xảy ra trong sáu tháng, nhưng anh ta đã là một phần trong nó. Anh ta cũng làm cùng những việc như thế; anh ta là thành viên hoàn hảo của xã hội điên đó. Nhưng trong ba tháng điều đó là không thể được bởi vì anh ta đã lành mạnh còn mọi người thì điên khủng.

Trong thế giới thần kinh này, nếu bạn lành mạnh, nhạy cảm, thông minh, thì hoặc là bạn phải thành điên,

hoặc bạn phải tự tử - hay bạn phải trở thành sannyasin. Còn gì khác nữa nào?

Câu hỏi này là của Jane Ferber; cô ấy là vợ của Bodhicitta. Cô ấy đã tới tôi đúng lúc. Cô ấy có thể trở thành một sannyasin và tránh được việc tự tử.

Tại phương Đông, tự tử không tồn tại nhiều lắm, bởi vì sannyas là một phương thức thay thế. Bạn có thể mất hút một cách đáng kính trọng; phương Đông chấp nhận điều đó. Bạn có thể bắt đầu làm việc của riêng mình; phương Đông đã tôn kính điều đó. Do đó, khác biệt giữa Ấn Độ và Mỹ lên tới năm lần: cứ một người Ấn Độ tự tử, thì có năm người Mỹ tự tử. Và hiện tượng tự tử là hiện tượng đang tăng lên ở Mỹ. Trí thông minh tăng lên, tính nhạy cảm tăng lên, và xã hội thì lại trì trệ. Và xã hội không đưa ra một thế giới thông minh - thế thì phải làm gì? Cứ chịu đựng một cách không cần thiết mãi sao?

Thế thì người ta bắt đầu nghĩ, “Tại sao lại không loại bỏ tất cả điều đó đi? Tại sao lại không kết thúc nó đi? Tại sao không trả vé lại cho Thượng đế?” Tại Mỹ, nếu sannyas trở thành một phong trào lớn, tỉ lệ tự tử sẽ bắt đầu giảm đi, bởi vì người ta sẽ có phương án sáng tạo hơn và tốt hơn nhiều về loại bỏ. Bạn đã bao giờ quan sát điều xảy ra là những kẻ hippie không tự tử không? Đây là một thế giới ngay thẳng, thế giới theo tập tục nơi tự tử lại còn phổ biến hơn. Kẻ hippie đã vứt bỏ. Anh ta là một loại sannyasin - không thật hoàn toàn tỉnh táo về điều mình làm nhưng đang trên con đường phải; di chuyển, dò dẫm, nhưng theo hướng phải. Kẻ hippie là việc bắt đầu của sannyas. Kẻ hippie đang nói, “Tôi không muốn là một phần của trò chơi đòi bại này, tôi không muốn là một phần của trò chơi chính trị này. Tôi thấy mọi điều, và tôi muốn sống cuộc sống của riêng mình. Tôi không muốn

trở thành bất kì ai khác cả. Tôi không muốn bị giết trong bất kì mặt trận chiến tranh nào. Tôi không muốn đánh nhau - còn rất nhiều điều đẹp để phải làm.”

Nhưng đối với hàng triệu người thì chẳng có gì cả; xã hội đã tước đi tất cả khả năng cho trưởng thành của họ. Họ bị mắc kẹt. Người ta tự tử bởi vì họ đang cảm thấy bị mắc kẹt và họ không thấy lối ra nào cả. Họ tới bước đường cùng. Và bạn càng là người thông minh bạn càng chóng đi tới bước đường cùng đó, ngõ cụt đó. Và thế thì bạn định làm gì? Xã hội không cho bạn bất kì phương án nào khác; xã hội không cho phép một xã hội khác.

Sannyas là một xã hội khác. Điều có vẻ kì lạ là ở Ấn Độ, tỉ lệ tự tử là thấp nhất trên thế giới. Một cách logic nó đáng phải là cao nhất, bởi vì mọi người đều đau khổ, mọi người đều khổ, chết đói. Nhưng hiện tượng kì lạ này đã xảy ra tại mọi nơi: người nghèo không tự tử. Họ chẳng có gì để sống, họ chẳng có gì để chết. Bởi vì họ đã chết đói nên họ bận tâm tới thức ăn, chỗ ở, tiền bạc, mọi thứ như thế. Họ không thể đảm đương được với việc nghĩ về tự tử, họ còn chưa đủ giàu có. Mĩ có mọi thứ, Ấn Độ chẳng có gì.

Mới ngày hôm nọ, tôi mới đọc... Một ai đó đã viết: “Mĩ có Jimmy Carter, Johnny Cash và Bob Hope mỉm cười. Còn Ấn Độ thì có Morarji Desai khô khan, trì trệ, không tiền mặt, và rất ít hi vọng.”

Nhưng người ta vẫn không tự tử: họ vẫn cứ sống, họ tận hưởng cuộc sống. Thậm chí đến kẻ ăn xin cũng xúc động, kích động. Chẳng có gì để mà kích động, nhưng họ vẫn hi vọng.

Tại sao điều này xảy ra ở Mĩ nhiều thế? - các vấn đề thông thường của cuộc sống đã biến mất, tâm trí được tự do đi lên cao hơn tâm thức thông thường. Tâm trí có thể vượt ra ngoài thân thể, vượt ra ngoài bản thân tâm trí. Tâm thức sẵn sàng cất cánh nhưng xã hội không cho phép điều đó. Cứ trong mười người tự tử có chín người nhảy cảm. Nhìn thấy cái vô nghĩa của cuộc sống, thấy sự si nhục mà cuộc sống áp đặt cho, thấy những thoả hiệp mà người ta phải làm chẳng vì cái gì cả, thấy tất cả những cái làm li, nhìn quanh và thấy điều này - “câu chuyện do thằng ngốc kể lại, chẳng có nghĩa lí gì” - họ quyết định loại bỏ thân thể. Nếu như họ có cánh liền thân thể, thì họ chắc sẽ không quyết định như thế.

Thế thì tự tử còn có một ý nghĩa khác nữa; điều đó cần phải được hiểu. Trong cuộc sống mọi thứ dường như đều tầm thường, bất chước. Bạn không thể nào có một chiếc xe mà người khác không có. Hàng triệu người có cùng chiếc xe như của bạn. Hàng triệu người đang sống trong cùng cuộc sống như bạn sống, xem cùng phim, cùng chương trình ti vi như bạn xem, đọc cùng tờ báo như bạn đọc. Cuộc sống quá tầm thường, chẳng có gì duy nhất còn lại cho bạn làm, cho bạn hiện hữu. Tự tử dường như là một hiện tượng duy nhất: chỉ bạn mới có thể chết cho mình, không ai khác chết cho bạn cả. Cái chết của bạn là cái chết của bạn, không của ai khác cả. Cái chết là duy nhất!

Nhìn vào hiện tượng này: chết là duy nhất - nó xác định bạn như một cá nhân, nó cho bạn tính cá nhân. Xã hội đã lấy đi tính cá nhân của bạn; bạn chỉ là một cái răng trong bánh xe, có thể thay thế được. Nếu bạn chết đi thì chẳng ai thiếu bạn cả, bạn sẽ được thay thế. Nếu bạn là giáo sư đại học, thì người khác sẽ là giáo sư đại học.

Ngay cả nếu bạn có là tổng thống một nước, thì người khác cũng sẽ là tổng thống của nước đó, ngay lập tức, khoảnh khắc mà bạn không còn nữa. Bạn là thay thế được.

Điều này làm tổn thương - rằng giá trị của bạn chẳng nhiều nhận gì, rằng bạn sẽ không bị bỏ quên, rằng một ngày nào đó bạn sẽ biến mất và rồi chẳng mấy chốc những người sẽ nhớ bạn cũng sẽ biến mất. Thế thì, cũng hầu như là bạn chưa bao giờ có đó. Nghĩ về ngày đó mà xem. Bạn sẽ biến mất... Vâng, trong vài ngày mọi người sẽ nhớ - người yêu của bạn sẽ nhớ tới bạn, con bạn sẽ nhớ tới bạn, có thể thêm vài người bạn nữa. Dần dần, kí ức của họ sẽ trở nên lu mờ, phôi phai, sẽ bắt đầu biến mất. Nhưng có thể trong khi những người mà bạn cảm thấy thân thiết, vẫn còn sống, thì bạn có thể được họ nhớ tới đôi lúc. Nhưng khi mà họ cũng đã qua đi, thế thì ... thế thì bạn đơn giản biến mất, dường như bạn chưa bao giờ có ở đây. Thế thì cũng chẳng khác biệt gì liệu bạn đã từng ở đây hay chưa từng ở đây.

Cuộc sống không tạo cho bạn sự tôn trọng duy nhất. Nó rất hay gây bẽ mặt. Nó hướng bạn vào cái hố, nơi bạn chỉ là một chiếc răng trong bánh xe, một chiếc răng trong cỗ máy bao la. Nó làm cho bạn thành ẩn danh.

Cái chết, ít nhất, cũng là duy nhất. Và tự tử còn duy nhất hơn cái chết. Tại sao? - bởi vì cái chết tới, còn tự tử lại là một cái gì đó mà bạn làm ra. Cái chết ở bên ngoài bạn: khi nó tới, nó sẽ tới. Nhưng tự tử thì bạn có thể điều khiển được, bạn không phải là nạn nhân. Tự tử thì bạn có thể điều khiển được. Với cái chết bạn là nạn nhân, với tự tử bạn sẽ trong kiểm soát. Cái sinh đã xảy ra - bây giờ bạn không thể nào làm bất kì cái gì về nó, và bạn đã

không làm bất kì cái gì trước khi bạn được sinh ra - nó là một điều ngẫu nhiên.

Có ba điều rất chủ chốt trong cuộc sống: sinh, yêu và chết. Việc sinh đã xảy ra; chẳng có gì phải làm về nó cả. Bạn thậm chí còn không được hỏi ý kiến liệu bạn có muốn được sinh ra hay không. Bạn là nạn nhân. Tình yêu cũng xảy ra; bạn chẳng thể làm được gì về nó cả, bạn bất lực. Một hôm nào đó bạn phải lòng ai đó, bạn chẳng thể làm gì về điều đó. Nếu bạn muốn phải lòng ai đó thì bạn cũng chẳng thể điều khiển được, đây là điều không thể được. Và khi bạn yêu ai đó, nếu bạn không muốn yêu - nếu bạn muốn rút chạy - điều đó nữa cũng dường như khó khăn. Việc sinh là một sự xảy ra, việc yêu cũng vậy. Bây giờ chỉ có cái chết còn là cái gì đó có thể làm được: bạn có thể là nạn nhân hay bạn có thể quyết định theo ý riêng mình.

Người tự tử là người quyết định, người nói, “Để cho tôi ít nhất thì cũng *làm* một việc trong sự tồn tại này mà tôi gần như không ngẫu nhiên: tôi sẽ tự tử. Chỉ ít thì cũng có một việc tôi có thể làm!” Việc sinh là không thể nào làm được rồi; việc yêu cũng không thể được tạo ra nếu nó không có đó; nhưng việc chết... cái chết có một phương án. Hoặc là bạn có thể là nạn nhân hoặc là bạn có thể quyết định.

Xã hội này đã lấy đi tất cả phẩm giá từ bạn. Đó là lí do tại sao người ta tự tử - bởi vì việc tự tử của họ sẽ cho họ một loại phẩm giá. Họ có thể nói với Thượng đế, “Con đã từ bỏ thế giới của mình và cuộc đời mình. Nó không xứng đáng!” Những người tự tử gần như bao giờ cũng nhạy cảm hơn người khác, những người cứ sống kéo lê. Và tôi không nói cứ tự tử đi, tôi đang nói có một khả năng cao hơn. Mỗi khoảnh khắc cuộc sống đều có

thể đẹp thế, cá nhân thế, không bắt chước, không lặp lại. Mỗi khoảnh khắc đều có thể quý giá thế! Thế thì không cần phải tự tử. Mỗi khoảnh khắc đều có thể đem lại phúc lạc thế, và mỗi khoảnh khắc đều có thể xác định bạn như điều duy nhất - bởi vì bạn là duy nhất! Trước đây chưa hề có một người như bạn, và cũng chẳng bao giờ sẽ có người như bạn nữa.

Nhưng xã hội buộc bạn phải trở thành một phần của đám đông lớn. Xã hội chưa bao giờ thích một người đi theo đường riêng của mình. Xã hội muốn bạn là một phần của đám đông: là một người Hindu, là một người Ki tô giáo, là một người Do Thái, là một người Mĩ, là một người Ấn Độ - nhưng là một phần của đám đông; bất kì đám đông nào, nhưng cứ là một phần của đám đông đi. Đừng bao giờ là bản thân mình. Và những người muốn là chính họ... và những người đó là muối trên trái đất, những người muốn là chính họ. Họ là người có giá trị nhất trên trái đất. Trái đất có ít phẩm giá và hương thơm bởi vì những người này. Thế thì họ tự tử.

Sannyas và tự tử là các phương án. Đây là kinh nghiệm của tôi: bạn có thể trở thành một sannyasin chỉ khi bạn đã tới điểm mà, nếu không phải là sannyas, thì là tự tử. Sannyas có nghĩa là, "Tôi sẽ cố gắng trở thành một cá nhân trong khi đang sống! Tôi sẽ sống cuộc đời mình theo cách riêng của mình. Tôi sẽ không bị sai khiến, không bị chi phối. Tôi sẽ không vận hành như cái máy, như một người máy. Tôi sẽ không có ý tưởng nào, và tôi sẽ không có mục đích nào. Tôi sẽ sống trong từng khoảnh khắc, và tôi sẽ sống do sự thôi thúc của tình thế. Tôi sẽ tự phát, và tôi sẽ mạo hiểm tất cả vì nó!"

Sannyas là mạo hiểm.

Jane, tôi muốn nói với bạn: tôi đã nhìn vào mắt bạn; khả năng tự tử đã có đó nữa. Nhưng tôi nghĩ rằng bạn sẽ không tự tử - sannyas sẽ xảy ra! Bạn còn may mắn hơn bốn người trong gia đình bạn, những người đã tự tử. Trong thực tế, mọi người thông minh đều có khả năng tự tử, chỉ kẻ ngu đần mới không bao giờ tự tử. Bạn đã bao giờ nghe thấy có kẻ đần độn nào tự tử chưa? Người ấy chẳng bận tâm về cuộc sống; làm sao người ấy phải tự tử? Chỉ người thông minh hiếm có mới bắt đầu cảm thấy cần phải làm điều gì đó, bởi vì cuộc sống như nó đã được sống thì không đáng sống. Cho nên, hoặc là làm điều gì đó và thay đổi cuộc sống của bạn - cho nó một hình thức mới, một chiều mới, một hướng mới - hoặc tại sao cứ phải mang mãi cái gánh nặng ác mộng này, hết ngày nọ tới ngày kia, năm nọ tới năm kia? và nó sẽ tiếp tục... Và y học đang giúp bạn tiếp tục cuộc sống thậm chí còn dài hơn - một trăm năm, một trăm hai mươi năm. Và bây giờ người ta đang nói rằng con người có thể sống tới gần ba trăm năm, dễ dàng. Thử nghĩ xem nếu người ta phải sống ba trăm năm: tỉ lệ tự tử chắc sẽ rất cao - bởi vì thế thì ngay cả một tâm trí xoàng xĩnh cũng sẽ bắt đầu nghĩ rằng điều đó là vô ích.

Thông minh có nghĩa là thấy sâu sắc vào mọi việc. Cuộc sống của bạn có ý nghĩa gì không? Cuộc sống của bạn có niềm vui nào không? Cuộc sống của bạn có bài thơ nào trong nó không? Cuộc sống của bạn có chút sáng tạo nào trong nó không? Bạn có cảm thấy biết ơn là bạn được ở đây không? Bạn có cảm thấy biết ơn rằng bạn đã được sinh ra không? Bạn có cảm ơn Thượng đế của mình không? Bạn có thể nói với toàn bộ tâm lòng mình rằng đây là phúc lành không? Nếu bạn không thế, thế thì tại sao bạn cứ sống mãi làm gì? Hoặc là bạn làm cho cuộc sống của mình thành phúc lạc... hoặc tại sao bạn cứ làm

nặng gánh cho trái đất này? Biến đi cho rồi. Ai đó khác có thể lấy chỗ bạn và có thể làm tốt hơn. Ý tưởng này tới với tâm trí thông minh một cách tự nhiên. Nó là một ý tưởng rất, rất tự nhiên khi bạn thông minh. Người thông minh tự tử. Còn những người thông minh hơn người thông minh - họ chọn tính chất sannyas. Họ bắt đầu tạo ra ý nghĩa, họ bắt đầu tạo ra nghĩa lí, họ bắt đầu sống. Tại sao bỏ lỡ cơ hội này?

Heidegger đã nói: “Cái chết cô lập tôi và làm cho tôi thành cá nhân.” Đây là cái chết của tôi, không phải là đám đông mà tôi thuộc vào. Mỗi người trong chúng ta đều chết cái chết của riêng mình; cái chết không thể nào được lặp lại. Tôi có thể ngồi làm bài thi hai lần, ba lần; so sánh cuộc hôn nhân thứ hai với cuộc hôn nhân đầu, vân vân và vân vân. Tôi chỉ chết có một lần. Tôi có thể xây dựng gia đình bao nhiêu lần tùy thích, tôi có thể đổi việc bao nhiêu lần tùy thích, tôi có thể đổi thành phố bao nhiêu lần tùy thích... nhưng tôi chỉ chết có một lần. Cái chết thách thức thế vì nó là chắc chắn và không chắc chắn. Điều nó sẽ tới là chắc chắn, khi nào nó sẽ tới là không chắc chắn.

Do đó có tò mò lớn về cái chết, về nó là gì. Người ta muốn biết về nó. Và chẳng có gì không lành mạnh trong suy tư về cái chết. Những lời kết tội thuộc loại đó đơn thuần là phương sách của ‘những người’ vô nhân xung - đám đông - để ngăn cản người ta thoát khỏi tên bạo chúa của nó và trở thành cá nhân. Điều cần thiết là thấy cuộc sống chúng ta như việc tiến tới cái chết. Một khi điều này đã được đạt tới, có khả năng giải thoát khỏi điều vô vị của cuộc sống thường ngày và sự nô lệ của nó vào những quyền lực ẩn danh. Người đã đương đầu như vậy với cái chết của mình do đó bị đau nhói đến thức tỉnh. Người ấy

nhận ra bản thân mình bây giờ như một cá nhân khác biệt với đám đông, và được chuẩn bị để nhận lấy trách nhiệm cho cuộc đời riêng của mình. Theo cách này, chúng ta quyết định về sự tồn tại đích thực ngược với sự tồn tại không đích thực. Chúng ta nổi lên từ đám đông và cuối cùng trở thành bản thân mình.

Ngay cả việc suy tư về cái chết cũng cho bạn một cá nhân, một hình hài, một dạng thức, một định nghĩa - bởi vì đây là cái chết *của bạn*. Đây là điều duy nhất còn lại trong thế giới mà là duy nhất. Và khi bạn nghĩ về tự tử thì nó trở thành còn cá nhân hơn; đây là quyết định của bạn.

Và nhớ lấy, tôi không nói rằng bạn nên tự tử. Tôi nói rằng cuộc sống của bạn, như nó hiện thế, đang dẫn bạn tới tự tử. Thay đổi nó đi.

Và suy tư về cái chết. Nó có thể tới vào bất kì lúc nào, cho nên đừng cho rằng việc nghĩ tới cái chết là không lành mạnh. Không phải vậy, bởi vì cái chết là đỉnh cao của cuộc sống, chính đỉnh cao nhất của cuộc sống. Bạn phải lưu ý về nó. Nó đang tới - dù bạn tự tử hay nó tới, ... nhưng nó vẫn đang tới. Nó phải xảy ra. Bạn phải chuẩn bị cho nó, và cách duy nhất để chuẩn bị cho cái chết - cách đúng đắn - không phải là tự tử; cách đúng đắn là chết đi mỗi khoảnh khắc đi vào quá khứ. Đó là con đường phải. Đó là điều một sannyasin được giả thiết cần làm: chết đi từng khoảnh khắc đi vào quá khứ, không bao giờ mang quá khứ dù chỉ một khoảnh khắc. Từng khoảnh khắc, chết đi quá khứ và được sinh ra trong hiện tại. Điều đó sẽ giữ bạn tươi tắn, trẻ trung, sống động, rạng rỡ; điều đó sẽ giữ cho bạn sinh động, rộn ràng, kích động, cực lạc. Và một người biết cách chết từng khoảnh khắc cho quá khứ thì cũng biết cách chết, và đó là tài năng và

nghệ thuật vĩ đại nhất. Cho nên khi cái chết tới cho một người như vậy, người ấy nhảy múa với nó, người ấy ôm choàng nó! - nó là người bạn, nó không phải là kẻ thù. Đây là Thượng đế tới với bạn dưới dạng cái chết. Đây là sự thanh thoi toàn bộ trong sự tồn tại. Đây là lần nữa trở thành cái toàn thể, lần nữa trở thành cái một với cái toàn thể.

Cho nên đừng gọi điều này là hư hỏng.

Bạn nói: “Tôi tới từ một gia đình có bốn người tự tử bên đăng ngoại, kể cả bà tôi.”

Đừng kết án những người tội nghiệp đó, và đừng khoanh khắc nào nghĩ rằng họ là hư hỏng.

“Làm sao điều này ảnh hưởng tới cái chết của người ta? Có giúp đỡ nào để vượt qua được sự bóp méo này của cái chết mà vẫn cứ diễn ra như một chủ đề trong gia đình?”

Đừng gọi nó là hư hỏng; nó không phải vậy. Những người đó đơn giản là nạn nhân. Họ không thể đối phó được với xã hội thần kinh, và họ đã quyết định biến mất vào trong cái chưa biết. Có lòng từ bi với họ đi, đừng kết án. Đừng nói xấu họ, đừng gọi tên họ - đừng gọi đó là hư hỏng hay bất kì cái gì giống thế. Thương lấy họ và yêu mến họ.

Không cần phải theo gương họ, nhưng cảm thông với họ. Họ phải đã đau khổ nhiều lắm. Người ta không quyết định rất dễ dàng để vứt bỏ cuộc sống đâu: họ phải đã đau khổ ghê gớm lắm, họ phải đã thấy địa ngục của cuộc sống. Người ta không bao giờ quyết định dễ dàng cho cái chết, bởi vì sinh tồn là bản tính tự nhiên. Người ta cứ tiếp tục sống trong đủ mọi loại tình huống và điều kiện. Người ta cứ tiếp tục thoả hiệp - chỉ để sống còn. Khi ai

đó loại bỏ cuộc sống của mình, điều đó đơn giản chỉ ra rằng cuộc sống đã vượt ra ngoài khả năng của người ấy để thoả hiệp; đòi hỏi là quá đáng. Đòi hỏi là quá đáng đến mức không còn đáng sống vì nó nữa; chỉ thế thì người ta mới quyết định tự tử. Các bạn hãy thương lấy những người này.

Và nếu bạn cảm thấy rằng cái gì đó sai, thế thì cái gì đó là sai trong xã hội, chứ không phải trong những người đó. Xã hội là hư hỏng! Trong xã hội nguyên thủy không ai tự tử cả. Tôi đã từng tới các bộ lạc nguyên thủy ở Ấn Độ: trong nhiều thế kỉ họ chẳng biết đến người nào tự tử cả. Họ không có sổ ghi lại gì về bất kì ai đã tự tử. Tại sao vậy? Xã hội là tự nhiên, xã hội còn chưa bị hư hỏng. Nó không hướng người ta vào những cái trái tự nhiên. Xã hội chấp nhận. Nó cho phép mọi người theo đường của mình, theo việc chọn lựa của mình về cách sống cuộc đời mình. Đó là quyền của mọi người. Cho dù ai đó có phát điên, xã hội cũng chấp nhận điều đó. Nó cho phép điều đó; đây là quyền của người đó được phát điên. Không có kết án. Trong thực tế, trong xã hội nguyên thủy, người điên được kính trọng như các nhà huyền môn - và họ có một loại bí ẩn quanh mình. Nếu bạn nhìn vào trong mắt người điên và vào trong mắt nhà huyền môn, có điều gì đó tương tự nhau - cái gì đó bao la, cái gì đó không xác định, cái gì đó âm u, cái gì đó giống như hỗn loạn mà sinh ra các ngôi sao. Nhà huyền môn và người điên có những điều tương tự.

Mọi người điên không nhất thiết là nhà huyền môn, nhưng mọi nhà huyền môn thì đều điên. Bởi ‘điên’ tôi muốn nói họ đã vượt ra ngoài tâm trí. Người điên có thể tụt xuống thấp hơn tâm trí, còn nhà huyền môn có thể đã vượt ra ngoài tâm trí, nhưng một điều là tương tự - cả hai

đều không trong tâm trí mình. Trong xã hội nguyên thủy ngay cả người điên cũng được kính trọng, cực kì kính trọng. Nếu người ấy quyết định điên, điều đó là được. Xã hội lo lắng đồ ăn cho người ấy, chỗ ở cho người ấy. Xã hội yêu mến người ấy, yêu cái điên khùng của người ấy. Xã hội không có luật lệ cố định; thế thì không ai phải tự tử bởi vì tự do vẫn còn không bị động chạm tới.

Khi xã hội đòi hỏi sự nô lệ và tiếp tục phá huỷ tự do của bạn và làm què quặt bạn từ mọi phía và làm tê liệt linh hồn bạn và làm mờ xin con tim bạn... người ta đi tới cảm thấy tốt hơn là chết đi chứ không thoả hiệp.

Đừng gọi họ là hư hỏng. Thương lấy họ; họ đau khổ đã nhiều, họ là nạn nhân. Và cố gắng hiểu điều đã xảy ra cho họ; điều đó sẽ cho bạn cái nhìn sáng suốt vào trong cuộc sống riêng của mình. Và không cần phải lặp lại điều đó, bởi vì tôi trao cho bạn một cơ hội được là chính bản thân bạn. Tôi mở ra cánh cửa cho bạn. Nếu bạn hiểu, bạn sẽ thấy ra vấn đề về nó, nhưng nếu bạn không hiểu thế thì khó khăn. Tôi có thể tiếp tục hô to còn bạn thì sẽ chỉ nghe cái mà bạn có thể nghe, và bạn sẽ nghe chỉ cái bạn muốn nghe thôi - cái mà bạn muốn nghe.

Một người bạn là nhà tâm lí tới tôi: người ấy đã viết một câu hỏi dài. Người ấy nói: “Tại sao thầy cứ nói mãi về loại bỏ bản ngã? Chẳng ai có thể loại bỏ được bản ngã cả.”

Bây giờ làm sao anh ta biết được điều đó - rằng chẳng ai có thể loại bỏ được bản ngã? Anh ta nói điều đó đã không thành công. Làm sao mà bạn biết được? Điều đó đã thành công, mặc dầu nó đã thành công chỉ với rất ít và rất hiếm người. Nhưng điều đó đã thành công, và nó đã thành công chỉ với hiếm người bởi vì chỉ những người

hiếm hoi ấy mới cho phép nó thành công. Nó có thể thành công cho mọi người, nhưng người ta không cho phép nó thành công. Họ không sẵn sàng để làm mất bản ngã của mình.

Anh ta là một nhà tâm lí, và anh ta nói, “Osho ơi, tôi thấy thầy nữa cũng là một bản ngã lớn.” Như một nhà tâm lí anh ta nói, “Tôi thấy bản ngã lớn trong thầy.”

Thế thì bạn chẳng trông thấy tôi chút nào cả. Thế thì bạn đã thấy một cái gì đó chính là phóng chiếu của bạn.

Bản ngã cứ phóng chiếu bản thân nó. Bản ngã cứ tạo ra thực tại của riêng nó quanh bản thân nó, sự phản xạ của riêng nó.

Bây giờ, nếu bạn có thể thấy sâu vào bên trong tôi đến thế thì tại sao bạn còn phải tới đây? - bạn có thể thấy sâu vào trong chính bạn. Nếu bạn đã có cái nhìn sáng suốt vĩ đại như thế, thì phỏng có ích gì mà tới đây? - điều đó là vô ích. Và nếu bạn đã quyết định rằng bản ngã không thể nào bị loại bỏ được, rằng điều đó là không thể, thế thì bạn đã quyết định không cố gắng gì.

Và tôi không nói bản ngã có thể bị loại bỏ! Tôi đang nói bản ngã không tồn tại! Làm sao bạn có thể loại bỏ cái gì đó mà lại không tồn tại? Và Phật cũng chẳng nói rằng phải loại bỏ bản ngã, ông ấy nói chỉ phải nhìn vào bản ngã thôi - và bạn không tìm thấy nó đâu cả, do đó nó biến mất.

Thế thì bạn có thể làm gì - khi bạn đi vào bên trong bản thể mình và bạn không thấy bản ngã nào, bạn thấy im lặng ở đấy; không cái ta nào thống trị cả, không trung tâm nào giống như bản ngã có đấy? Việc loại bỏ bản ngã không có nghĩa là bạn phải *loại bỏ* nó. Việc loại bỏ bản ngã chỉ là biểu dụ. Nó đơn giản có nghĩa là khi bạn đi

vào trong, bạn nhìn vào và bạn chẳng tìm thấy gì cả, bản ngã biến mất. Trong thực tế, ngay cả việc nói ‘biến mất’ cũng không đúng, bởi vì ngay đầu tiên nó không có đó. Nó là việc hiểu sai.

Bây giờ, thay vì đi vào trong bản thân mình, bạn lại nhìn vào tôi. Và bạn nghĩ bạn đã nhìn được vào tôi! Và bởi vì bạn là nhà phân tâm hay nhà tâm lí, nên bạn quyết định. Và quyết định của bạn sẽ trở thành rào chắn - bởi vì bản ngã không tồn tại trong tôi! Và tôi muốn tuyên bố: bản ngã không tồn tại trong bạn! Ngay cả với anh bạn nhà tâm lí này tôi sẽ nói: bản ngã không tồn tại trong anh ta. Bản ngã không tồn tại! Nó là một ý tưởng không tồn tại, chỉ là một ý tưởng.

Cũng giống như khi bạn thấy một sợi dây thừng trong bóng tối và bạn nghĩ đây là con rắn, và bạn bắt đầu chạy, và bạn chạy hết hơi, và bạn vấp vào hòn đá, bị gãy xương, rồi sáng hôm sau bạn mới nhận ra là đây chỉ là sợi dây thừng. Nhưng nó đã có tác dụng ghê gớm! Con rắn không có đó, nhưng nó ảnh hưởng vào thực tại của bạn. Việc hiểu sai thì cũng thực như hiểu vậy. Điều đó không đúng, nhưng nó là thực! Đó là khác biệt giữa thực tại và chân lí. Con rắn được thấy qua sợi dây là thực, bởi vì kết quả của nó, hậu quả của nó là thực. Nếu bạn yếu tim thì có thể rất nguy hiểm khi nhìn con rắn trong sợi dây thừng: bạn có thể chạy nhanh đến mức bạn có thể bị đau tim. Điều đó có thể ảnh hưởng tới toàn bộ cuộc sống của bạn. Và nó mới có vẻ kì cục làm sao; đây chỉ là một sợi dây thừng.

Điều tôi đang nói, hay điều Phật đang nói là: cầm lấy chiếc đèn và đi vào trong. Nhìn cho kĩ liệu có rắn đó hay không. Phật đã thấy nó không tồn tại trong ông ấy. Tôi đã thấy nó không tồn tại trong tôi. Và cái ngày tôi thấy

nó không tồn tại trong tôi, tôi đã nhìn quanh vào mắt mọi người và tôi chẳng bao giờ thấy nó cả. Đây chỉ là ý tưởng vô căn cứ. Đây chỉ là mơ.

Nhưng nếu bạn nữa cũng lại tràn đầy mơ, bạn thậm chí còn có thể phóng chiếu nó lên tôi. Và tôi không thể nào làm được gì về điều đó. Nếu bạn phóng chiếu, thì bạn cứ phóng chiếu. Cứ dường như là bạn đang đeo kính, kính màu, kính xanh, và toàn bộ thế giới trông xanh rờn. Và bạn tới tôi và bạn nói, “Osho ơi, thầy đang mặc bộ quần áo màu xanh.” Tôi làm gì được nào? Tôi chỉ có thể nói, “Bỏ kính ra đi.” Và bạn nói, “Chẳng ai có thể bỏ kính của mình ra được. Điều ấy chưa bao giờ xảy ra!” Thế thì khó khăn.

Nhưng đây không phải là vấn đề đối với tôi; đây là vấn đề đối với bạn. Tôi cảm thấy tiếc cho bạn, bởi vì nếu đây là ý tưởng của bạn thế thì bạn sẽ phải khổ cả đời mình - bởi vì bản ngã tạo ra khổ. Và một ý tưởng không thật, bị coi là thật, tạo ra khổ. Khổ thực sự là gì? Khổ là khi bạn có một ý tưởng nào đó mà lại không tương ứng với chân lí. Thế thì có khổ.

Chẳng hạn, bạn nghĩ đá là thức ăn và bạn ăn chúng; thế thì bạn khổ, thế thì bạn bị đau dạ dày. Nhưng nếu đây là thức ăn thực, thế thì bạn không khổ, thế thì bạn được thoải mái. Khổ được tạo ra bởi ý tưởng không đi đôi với thực tại; phúc lạc được tạo ra khi bạn có ý tưởng đi đôi với thực tại. Phúc lạc là cố kết giữa bạn và chân lí; đau khổ là phân đôi, chia rẽ giữa bạn và chân lí. Khi bạn không đi cùng chân lí, bạn trong địa ngục; khi bạn đi cùng với chân lí, bạn trong thiên đường - tất cả là vậy. Và đó là toàn bộ vấn đề cần phải hiểu.

Bây giờ người này tới từ nước Mĩ xa xôi. Khi lắng nghe băng nói của tôi, anh ta bắt đầu cảm động về tôi. Anh ta phải tới đây, nhưng nếu đây là cách anh ta nhìn vào mọi thứ thì anh ta sẽ lỡ. Và nhớ lấy, đây không phải là vấn đề cho tôi. Nếu bạn nghĩ tôi là kẻ cá nhân lớn, thì xin cảm ơn bạn - đây không phải là vấn đề cho tôi. Đây là ý tưởng của bạn, và bạn hoàn toàn có quyền có ý tưởng. Nhưng nếu bạn đã chắc chắn về nó đến thế, thì điều gì sẽ xảy ra?

Anh ta nói, “Tôi đã từng gặp nhiều thánh nhân thiêng thiêng của nhiều tôn giáo và tất cả họ đều là kẻ bản ngã cả.”

Bạn phải đeo cùng chiếc kính ở mọi nơi rồi. Bạn cứ tạo ra thực tại riêng của mình, mà không đúng. Đó là lí do tại sao Phật nhân mạnh nhiều thế vào cái không, vào vô trí - bởi vì khi tâm trí không có ý nghĩ thì bạn không thể phóng chiếu điều gì. Thế thì bạn phải thấy cái đang đây. Khi bạn không có bất kì ý tưởng nào, khi bạn đơn giản trống rỗng, tấm gương phản chiếu, thế thì bất kì cái gì tới trước bạn cũng đều được phản chiếu ra. Và nó phản chiếu cái đang đây. Nhưng nếu bạn có ý tưởng, thế thì bạn làm méo mó. Ý nghĩ là môi giới cho việc bóp méo.

Nếu bạn có thể thấy bản ngã trong tôi, thì bạn thực sự đang làm phép mâu thuẫn. Nhưng có thể là... và bạn có thể hưởng thú. Nhưng chính bạn sẽ bị hại bởi ý tưởng của mình, không ai khác cả. Nếu ý tưởng này cứ còn dai dẳng, thế thì sẽ không có khả năng nào để bắc cầu với tôi. Ít nhất trong vài ngày bạn ở đây, gạt các ý tưởng của bạn sang một bên đi. Và một điều là chắc chắn: cái nghề tâm lí của bạn chẳng ích gì cho bạn đâu, nếu không thì bạn đã chẳng cần phải ở đây chút nào.

Mỗi ngày hôm nọ anh ta còn ngồi trước tôi và nói về vấn đề của mình. Và đôi khi tôi tự hỏi... anh ta sao có lắm vấn đề thế, và anh ta là trưởng nhóm. Anh ta sẽ làm gì với mọi người? Anh ta có thể giúp đỡ mọi người theo kiểu nào? Và anh ta có tấm thân béo thế mà cũng còn chẳng thể nào thay đổi được nó; mà anh ta lại cứ ních thêm mãi vào mình. Và đây là vấn đề của anh ta. Và anh ta lại sợ hãi đến mức anh ta cứ nài nỉ mãi với Laxmi rằng anh ta cần một cuộc nói chuyện riêng tư, bởi vì, “Tôi không thể nào nói mọi điều trước mọi người.” Tại sao? Người ta sẽ thấy bạn, rằng bạn béo. Việc bạn có nói hay không cũng chẳng thành vấn đề. Mọi người đều có mắt và họ có thể thấy rằng bạn béo, và rằng bạn cứ ních mãi. Làm sao bạn làm trống rỗng Vrindavan cho mọi người? Họ sẽ biết.

Anh ta muốn có một cuộc nói chuyện riêng tư để cho anh ta có thể nói vấn đề của mình, và vấn đề là về việc béo - “Tôi cứ ăn mãi mà không thể nào dừng được; tôi phải làm gì đây?” Nghề tâm lí của bạn thậm chí cũng chẳng có ích gì nhiều lắm, và bạn nghĩ nghề tâm lí của bạn có khả năng biết được tôi, thấy được tôi sao? Bạn đừng bị lừa bởi trò chơi của riêng mình.

Và bạn cũng chưa ở cạnh bất kì người thiêng thiêng nào đâu. Tôi không nói rằng họ là không thiêng liêng; tôi đơn giản nói rằng bạn có thể đã ở đó, nhưng bạn chưa ở cùng với họ. Nếu bạn không thể ở cùng tôi, làm sao bạn ở cùng với họ được? Bạn chưa ở cùng với bất kì người thiêng liêng nào. Dù bạn đến đâu, bạn cũng đến với nghề tâm lí của mình, với tất cả những tri thức mà bạn đã thu thập quanh mình. Và nó chẳng có ích gì cho bạn cả. Nó là vô ích! Mà bạn thì cứ đi cố vấn cho mọi người. Bạn sẽ tạo ra cùng loại chấn thương, phức tạp, ở người khác

nữa. Nhà trị liệu có thể có ích chỉ khi lời khuyên của người ấy không chỉ dành cho kẻ khác, mà khi lời khuyên của người ấy là dành cho cuộc sống của người đó, khi người đó đã sống với nó và đã thấy chân lí của nó.

Bạn nói rằng giáo huấn của các thời đại về loại bỏ bản ngã, loại bỏ tâm trí, không có tác dụng. Nó có tác dụng đấy! Nó đã làm việc cho tôi; đó là lí do tại sao tôi nói nó đã làm việc. Tôi biết nó không có tác dụng cho bạn. Nhưng chẳng có gì sai trong giáo huấn cả, cái gì đó sai trong bạn; đó là lí do tại sao nó không có tác dụng trong bạn. Nó đã có tác dụng cho hàng triệu người. Và đôi khi việc xảy ra là người láng giềng của bạn có thể là người chứng ngộ mà bạn thì có thể không thể nào thấy được.

Điều ấy đã xảy ra...

Một người tìm kiếm tới từ Mỹ. Anh ta đã nghe nói có một nhà huyền môn Sufi vĩ đại ở Dacca, Bangladesh, cho nên anh ta nhào tới - vì người Mỹ thì tới ngay. Anh ta nhào tới: anh ta đơn giản nhảy tới Dacca! Anh ta bắt một chiếc taxi và nói, “Đưa tôi tới nhà huyền môn này!”

Người lái taxi cười to. Ông ta nói, “Ông có thực sự quan tâm không đấy? Thế thì ông đã tìm đúng người rồi đấy. Nếu ông hỏi bất kì tài xế taxi nào khác, thì chẳng ai biết gì đâu. Tôi biết người này. Tôi đã sống với người này gần năm mươi năm nay rồi.”

“Năm mươi năm cơ à? Ông ấy bao nhiêu tuổi rồi?” người Mỹ hỏi.

Người lái tắc xi nói, “Ông ấy cũng năm mươi tuổi rồi.”

Anh ta nghĩ, “Người này dường như mất trí!” Anh ta thử hỏi những người lái taxi khác, nhưng chẳng ai biết về người này cả cho nên anh ta phải trở lại với người mất trí này.

Và người lái taxi nói, “Tôi đã bảo ông rồi là không ai biết người đó đâu. Ông đi cùng tôi đi và tôi sẽ đưa ông tới.” Và ông ta đưa người Mỹ đi - Dacca là thành phố cổ với phố xá nhỏ bé tí hin - và ông ta phải đi zic zắc đây đó hàng giờ. Còn người Mỹ thì rất sung sướng, vì mục tiêu mỗi lúc lại càng gần đạt tới hơn. Sau ba, bốn giờ, họ dừng lại trước một ngôi nhà nhỏ, một ngôi nhà của người rất nghèo. Và người lái taxi nói, “Ông cứ đợi nhé, còn tôi sẽ thu xếp cho ông gặp thầy.”

Thế rồi một phụ nữ tới và bà ta nói, “Thầy đang đợi ông đấy.” Và người này đi vào, còn người lái xe taxi thì đang ngồi đó.

Và ông ta nói, “Lại đây, con ta, con có việc gì cần hỏi?”

Người Mỹ không thể nào tin vào điều đó. Anh ta nói, “Ông mà là thầy ư?”

Người này nói, “Ta là thầy đây, và ta đã sống với con người này trong năm mươi năm; không ai khác biết về điều đó.” Hoá ra là ông ấy là thầy.

... Nhưng bạn có ý tưởng của mình: “Làm sao người lái taxi lại có thể là thầy được?” Nghĩ về tôi như người lái taxi xem sao... Bạn sẽ không tin - bạn tin được không? Liệu anh bạn nhà tâm lí này có tin không? Điều ấy là không thể được.

Bạn có ý tưởng. Bởi ý tưởng của mình mà bạn cứ bỏ lỡ nhiều điều bao quanh. Trái đất này chưa bao giờ trống

rõng thây. Có người ở mọi nơi, nhưng bạn không thể thấy được! Và khi bạn muốn thấy họ, bạn tới Vatican bởi vì bạn có ý tưởng nào đó rằng giáo hoàng phải đã chứng ngộ. Trong thực tế, làm sao một người đã chứng ngộ có thể là giáo hoàng được? Không người chứng ngộ nào sẽ đồng ý với điều vô nghĩa ấy. Người ấy có thể ưa thích làm tài xế taxi hơn.

Xin bỏ ý tưởng của bạn đi trong khi bạn còn ở đây, trong vài ngày này. Cởi mở bản thân mình, đừng định kiến từ ngay chính ban đầu rằng, “Điều này chưa bao giờ xảy ra.” Điều này *đã* xảy ra rồi! Điều này đã xảy ra trong tôi. Chẳng có gì cản trở nó ngoại trừ những ý tưởng này, tri thức này. Đó là lí do tại sao tôi nói tri thức là cái đáng nguyên rủa. Vứt tri thức của mình và bạn sẽ vứt bỏ bệnh hoạn của mình!

Câu hỏi thứ hai:

*Osho kính yêu,
Tôi đang yếu đuối. Vậy mà lần đầu tiên tôi cảm thấy
rằng tôi có thể thành thoi trong yếu đuối của tôi ở
đây. Tôi có phải mạnh mẽ và dũng cảm không?*

Không có cái phải ở đây. Tất cả những cái phải, nên, bắt buộc, đều phải loại bỏ. Chỉ thế thì bạn mới trở thành con người tự nhiên.

Và cái gì sai trong khi là yếu đuối? Mọi người đều yếu đuối cả. Làm sao bộ phận có thể mạnh được? - bộ phận thì phải yếu chứ. Và chúng ta là những bộ phận tí

xíu, giọt nước trong đại dương bao la. Làm sao chúng ta có thể mạnh được? - mạnh chống lại ai, mạnh vì cái gì? Đúng, bạn đã được dạy, tôi biết, phải mạnh mẽ, bởi vì bạn đã được dạy phải bạo hành, hung hăng, đấu tranh. Bạn đã được dạy phải mạnh mẽ bởi vì bạn đã được dạy phải cạnh tranh, tham vọng, bản ngã. Bạn đã được dạy tất cả các loại hung hăng bởi vì bạn đã được dạy dỗ để cướp đoạt người khác, cướp đoạt tự nhiên. Bạn chưa bao giờ được dạy dỗ để yêu cả.

Tại đây, thông điệp là tình yêu - cho nên bạn cần sức mạnh để làm gì? Thông điệp ở đây là buông xuôi. Thông điệp ở đây là chấp nhận, chấp nhận toàn bộ bất kì cái gì đang đấy.

Cái yếu là đẹp. Thành thoi trong nó, chấp nhận nó, tận hưởng nó. Nó có vẻ đẹp riêng, nó có niềm vui riêng.

“Tôi yếu đuối...”

Xin bạn đừng dùng từ yếu đuối, bởi vì nó có mang ý kết án trong đó. Nói “Tôi là bộ phận,” và bộ phận thì nhất định là không tự lực được. Trong bản thân nó bộ phận nhất định là bất lực. Bộ phận chỉ có hiệu lực cùng với cái toàn thể. Sức mạnh của bạn là khi ở cùng chân lí; không có sức mạnh nào khác. Chân lí là mạnh mẽ, chúng ta là yếu. Thượng đế là mạnh mẽ, chúng ta yếu đuối. Cùng với ngài chúng ta cũng thành mạnh; chống lại ngài, không cùng ngài, chúng ta yếu. Tranh đấu với sông, cố gắng lội ngược dòng và bạn sẽ được chứng minh về cái yếu đuối. Trôi nổi với sông và xuôi theo dòng nước - thậm chí không bơi nữa, trong buông bỏ và để cho dòng sông đưa bạn đến chỗ nó tới - và thế thì không có yếu đuối. Khi ý tưởng là mạnh đã bị loại bỏ đi thì cũng chẳng cái yếu nào còn lại nữa. Chúng cả hai cùng biến đi. Và

thế thì, bỗng nhiên, bạn chẳng yếu mà cũng chẳng mạnh. Trong thực tế, bạn có đâu; Thượng đế có - chẳng yếu cũng chẳng mạnh.

Bạn nói: “Vây mà lần đầu tiên tôi cảm thấy rằng tôi có thể thành thoi trong cái yếu đuối của tôi ở đây.”

Một cảm giác tốt; đừng bị mất dấu vết của nó. Một cảm giác tốt: thành thoi - đó là toàn bộ giáo huấn của tôi. Thành thoi trong bản thể của bạn, dù bạn là ai. Đừng áp đặt bất kỳ ý tưởng nào. Đừng hướng bản thân mình thành điên khùng; không cần đâu. Hiện hữu - loại bỏ việc trở thành. Chúng ta không đi đâu cả, chúng ta chỉ hiện hữu ở đây thôi. Và khoảnh khắc này đẹp làm sao, nó là phúc lành thế; đừng đem bất kỳ tương lai nào vào trong nó, nếu không bạn sẽ phá hủy nó. Tương lai là chất độc. Thành thoi và tận hưởng đi. Nếu tôi có thể giúp cho bạn thành thoi và tận hưởng được, thì công việc của tôi là hoàn tất. Nếu tôi có thể giúp bạn loại bỏ ý tưởng của bạn, ý tưởng về bạn phải là thế nào và không phải là thế nào, nếu tôi có thể lấy đi tất cả những lời răn dạy đã từng trao cho bạn, thế thì công việc của tôi là được hoàn thành. Và khi bạn không có bất kỳ lời răn dạy nào, và khi bạn sống trong thôi thúc của tình huống - tự nhiên, tự phát, đơn giản, thông thường - có mở hội lớn, bạn đã về đến nhà.

Bây giờ đừng đem nó lại nữa... “Tôi có phải mạnh mẽ và dũng cảm không?” Để làm gì? Trong thực tế chính cái yếu đuối mới mong là mạnh.

Cố hiểu điều này; nó có một chút ít phức tạp nhưng chúng ta đi vào trong nó. Chính cái yếu đuối muốn được là mạnh, chính cái thấp kém muốn là cái cao siêu, chính cái dốt nát muốn hiểu biết - để cho nó có thể trốn bên trong hiểu biết, để cho bạn có thể che dấu cái yếu đuối

của mình trong cái gọi là sức mạnh của bạn. Từ cái thấp kém mà nảy sinh ra ham muốn được là cao siêu. Đây là toàn bộ nền móng của chính trị trên thế giới, chính trị quyền lực. Chính những người thấp kém mới trở thành chính khách: họ có thôi thúc về quyền lực, bởi vì họ biết họ thấp kém. Nếu họ không trở thành tổng thống của một nước hay thủ tướng của một nước, họ không thể nào chứng minh được bản thân mình cho người khác. Trong chính mình họ cảm thấy yếu đuối; họ hướng bản thân mình về quyền lực.

Nhưng làm sao, bằng việc trở thành tổng thống, mà bạn có thể có quyền lực được? Sâu bên trong bạn sẽ biết rằng cái yếu đuối của bạn vẫn còn đó. Trong thực tế, điều đó còn được cảm thấy nhiều hơn, thậm chí nhiều hơn trước nữa, bởi vì bây giờ sẽ có tương phản. Trên bề ngoài có quyền lực, và ở bên trong có yếu đuối - rõ ràng hơn, giống như cái rủi trong cái may. Đó là điều xảy ra: bên trong bạn cảm thấy nghèo túng và bạn bắt đầu chộp giữ, bạn trở thành tham lam, bạn bắt đầu sở hữu mọi thứ, và bạn cứ tiếp tục mãi, và không có cái kết thúc cho nó. Và toàn bộ cuộc sống của bạn bị phí hoài trong mọi thứ, trong tích lũy.

Nhưng bạn càng tích lũy nhiều, bạn càng cảm thấy sâu sắc cái nghèo khó ở bên trong. Ngược với cái giàu có, điều ấy có thể thấy rất dễ dàng. Khi bạn thấy điều này - rằng cái yếu đuối cố gắng trở thành cái mạnh mẽ - đây là điều ngớ ngẩn. Làm sao cái yếu trở thành mạnh được? Khi thấy được điều đó, bạn không còn muốn trở thành mạnh nữa. Và khi bạn không muốn trở thành mạnh, cái yếu cũng không thể còn lại trong bạn. Nó chỉ có thể còn lại cùng với ý tưởng về cái mạnh - chúng đi đôi với nhau, giống như các cực âm-dương của điện. Chúng tồn tại

cùng nhau. Nếu bạn loại bỏ tham vọng này để trở thành mạnh, một ngày nào đó bỗng nhiên bạn sẽ thấy cái yếu cũng biến mất. Nó không thể được giữ mãi trong bạn. Nếu bạn vứt bỏ ý tưởng được giàu có, làm sao bạn có thể cứ nghĩ mình là nghèo được? Làm sao bạn so sánh được, và làm sao bạn đánh giá được rằng bạn là nghèo? So với cái gì? Sẽ chẳng có khả năng nào để đo cái nghèo của bạn cả. Khi vứt bỏ cái ý tưởng về giàu có, về cái giàu, thì một ngày nào đó cái nghèo cũng biến mất.

Khi bạn không còn khao khát tri thức và bạn vứt bỏ tri thức, làm sao bạn có thể vẫn còn dốt nát được? Khi tri thức biến mất, trong thức tỉnh về nó, giống như cái bóng của nó, dốt nát cũng biến mất. Thế thì con người thành trí huệ. Trí huệ không phải là tri thức; tri huệ là việc thiếu vắng cả tri thức lẫn dốt nát.

Đây là ba khả năng: bạn có thể dốt nát, bạn có thể dốt nát và hiểu biết, và bạn có thể không dốt nát lẫn không hiểu biết. Khả năng thứ ba chính là trí huệ. Đó là điều Phật gọi là *prajnaparamita* - trí huệ vượt ra ngoài; trí huệ siêu việt. Nó không phải là tri thức.

Trước hết, bỏ ham muốn này về sức mạnh, và quan sát. Rồi một ngày bạn sẽ ngạc nhiên, bạn sẽ bắt đầu nhảy múa: cái yếu đuối đã biến mất. Chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền: chúng sống cùng nhau, chúng đi đôi với nhau. Một khi bạn đã hiểu thấu sự kiện này trong bản thể mình, sẽ có chuyển biến vĩ đại.

Câu hỏi thứ ba:

*Osho kính yêu,
Tại sao và làm thế nào mà mọi người tới với Thầy từ
bốn phương trên trái đất này?*

Nếu người nào nói ra chân lí, người ấy chắc chắn sẽ được mọi người tìm tới dù sớm hay muộn - đó là lí do tại sao.

Điều này là không thể nào... nếu bạn đã thốt ra chân lí, thì không thể nào người khác lại không tới. Họ đang ao ước về điều đó, họ đang khát khao về điều đó, họ đang đói về điều đó; và họ vẫn còn đói trong nhiều kiếp. Khi một ngọn sóng của chân lí phát sinh ở bất kì đâu, một bài ca, thì với những người đang đói khát - họ có thể ở bất kì đâu trên hành tinh này - cái gì đó trong tiềm thức của họ bắt đầu xảy ra. Chúng ta được nối với nhau trong tiềm thức; trong cõi giới sâu thẳm nhất của bản thể chúng ta, chúng ta là một. Nếu một người trở thành vị Phật, thế thì tiềm thức của mọi người đều cảm động. Bạn có thể không biết một cách có ý thức, nhưng tiềm thức của mọi người đều cảm động. Điều đó cũng giống như mạng nhện vậy: bạn chạm vào nó từ bất kì đâu và toàn bộ mạng nhện bắt đầu rung rinh. Chúng ta là một trong nền tảng của mình. Chúng ta giống như một cái cây mạnh mẽ cứng cáp, đứng vững chắc giữa đồng - to lớn, khổng lồ, với tán lá lớn. Lá có hàng triệu, cành có rất nhiều, nhưng tất cả đều phụ thuộc vào một thân cây vững chắc, và tất cả chúng đều bắt rễ vào trong đất. Nếu một lá thành chúng ngộ, toàn bộ cây sẽ biết điều đó một cách vô ý thức ... "điều gì đó đã xảy ra."

Những người đang tìm kiếm chân lí một cách có ý thức sẽ là người đầu tiên bắt đầu chuyển động. Tiềm thức sẽ có những ngọn sóng.

Một người bạn vừa mới viết: anh ấy đang ngồi ở đâu đó tại California... Và điều này có thể xảy ra dễ dàng ở California hơn bất kì đâu khác. California là tương lai; tâm thức tiềm năng nhất đang xảy ra ở đó. California là mong manh nhất, cho nên điều đó chỉ có thể xảy ra ở California. Nó không thể xảy ra ở nước Nga xô viết được - mọi thứ rất trì trệ và chết.

Một người bạn tới thăm một phụ nữ. Họ cùng ăn và uống với nhau, rồi bỗng nhiên anh ấy nhìn vào trong mắt người phụ nữ và có một sức mạnh mênh mông ở đó. Có thể là rượu, đồ uống, âm nhạc, đơn độc của hai người này, không khí yêu thương, làm phát khởi một cái gì đó. Anh ấy thấy sức mạnh mênh mông trong mắt người phụ nữ, và anh ấy bị dán chặt vào đôi mắt ấy, gần như bị hút vào, bị thôi miên. Và anh ấy bắt đầu nhìn, và khi anh ấy bắt đầu nhìn thì người phụ nữ bắt đầu đung đưa, một cái gì đó bắt đầu chuyển động, một cái gì đó trong tiềm thức. Và sau vài phút người phụ nữ bắt đầu nói, “Rau-neesh, Rau-neesh, Rau-neesh” - mà cô ấy chẳng biết tôi chút nào, chưa từng nghe nói về tôi. Khi cô ấy trở lại, người đàn ông nói, “Em vừa lầm bầm cái tên nào đó - Rau-neesh - dường như rất là kì lạ. Anh chưa bao giờ nghe thấy nó.”

Còn người phụ nữ thì nói, “Em cũng chưa bao giờ nghe về cái tên ấy. Em không biết.” Cả hai đến quán bán sách để tìm cái tên này. Tất nhiên, đây không phải là Rau-neesh, đây là Rajneesh. Và anh ấy nhìn vào sách của tôi, và đó là điều anh ấy đã tìm kiếm trong bao nhiêu, bao

nhieu năm. Tháng sau anh ta tới đây. Bây giờ làm sao điều đó đã xảy ra? Cái gì đó sâu trong người phụ nữ...

Việc nhận thông điệp là dễ dàng hơn cho phụ nữ, bởi vì cô ấy gần tiềm thức hơn đàn ông. Đàn ông đã đi xa khỏi tiềm thức. Đàn ông đã trở nên quá nghiêng về cái đầu, vào ý thức. Đàn bà vẫn còn sống với linh cảm. Cái gì đó bắt đầu khuấy động trong tiềm thức cô ấy khi người đàn ông nhìn vào mắt cô ấy. Và người đàn ông này là người tìm kiếm có ý thức; người đàn bà thì không. Đàn bà chưa bao giờ tìm kiếm thấy. Cô ấy không tới. Cô ấy phải giải thích điều đó như sự trùng hợp hay cái gì đó. Cô ấy chưa bao giờ quan tâm tới bất kì việc tìm kiếm nào, nhưng tiềm thức của cô ấy thì tiếp nhận nhiều hơn. Là một phụ nữ, và thế rồi rượu, và người đàn ông này nhìn như có lực từ hút sâu vào mắt cô ấy - tất cả những điều này cùng tác động, một cái gì đó nổi lên bề mặt. Và ý thức của người đàn ông này đang tìm kiếm. Nghe thấy lời này anh ấy bị móc vào. Anh ấy bị móc vào với từ này; anh ấy không thể nào quên được nó. Anh ấy phải tới quán sách để tìm cho ra, tới thư viện, đây đó, hỏi bạn bè từ này là gì.

Đây không phải là phép màu. Đây là quá trình đơn giản về cách mọi việc xảy ra.

Bạn hỏi tôi: “Tại sao và làm thế nào mà mọi người tới với Thầy từ bốn phương trên trái đất này?”

Khoảng cách không phải là vấn đề; tìm kiếm, đói khát mới là vấn đề. Nếu ai đó đang tìm kiếm, chẳng chóng thì chầy người ấy sẽ nhận ra tôi - đôi khi tình cờ - và người ấy sẽ bắt đầu có sức hút về phía tôi. Hàng triệu người đang tìm kiếm, và càng nhiều người quanh tôi, và càng nhiều bắt đầu đi sâu vào bản thể mình, thì càng

1

nhiều người sẽ trở nên bị hút về chỗ này. Thế thì đây sẽ không chỉ là mình tôi kéo họ, không chỉ mình tôi khuấy động chiều sâu của họ - toàn bộ chỗ này ở đây sẽ bắt đầu hấp dẫn. Nó có thể trở thành một trung tâm từ lực.

Điều ấy phụ thuộc vào bạn, vào việc bạn bắt đầu di chuyển bao xa trong bản thể mình, bạn hoà hợp bao xa với tôi, buông xuôi của bạn sâu đến đâu.

Câu hỏi cuối cùng:

*Osho kính yêu,
Phải làm gì với sợ? Tôi cảm thấy mệt mỏi bị nó lôi đi quanh. Nó có thể bị làm chủ hay bị làm tiêu tan đi không? làm thế nào?*

Câu hỏi này là của Ramananda.

Nó không thể bị tiêu tan, nó không thể bị làm chủ, nó chỉ có thể được hiểu. 'Hiểu biết' là từ khoá ở đây. Và chỉ hiểu biết mới đem lại chuyển hoá, không cái gì khác. Nếu bạn cố gắng làm chủ sợ hãi của mình, nó sẽ vẫn còn bị đè nén, nó sẽ đi sâu bên trong bạn. Nó sẽ không có ích, nó sẽ làm phức tạp vấn đề lên. Nó đang trên bề mặt, bạn có thể kim nén nó - đó là điều làm chủ là gì. Bạn có thể đè nén nó; bạn có thể đè nén nó sâu đến mức nó biến mất khỏi tâm thức của bạn hoàn toàn. Thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ nhận biết được về nó, nhưng nó sẽ có đó trong tầng hầm, và nó sẽ có sức hút. Nó sẽ xoay xở, nó sẽ thao tác bạn, nhưng nó sẽ thao tác bạn theo cách gián tiếp mà bạn sẽ không trở nên nhận biết về nó. Nhưng thế thì nguy

hiểm đã đi sâu hơn rồi. Bây giờ bạn thậm chí không thể nào hiểu được nó.

Cho nên sợ không cần phải được làm chủ - nó phải không bị làm tiêu tan. Nó không thể bị làm tiêu tan nữa, bởi vì sợ hãi có chứa một loại năng lượng và không năng lượng nào có thể bị phá huỷ. Bạn có thấy rằng trong sợ hãi bạn có thể có năng lượng mệnh mông không? - cũng hết như bạn có thể có trong giận dữ; chúng cả hai đều là hai khía cạnh của cùng một hiện tượng năng lượng. Giận dữ là năng lượng hung hăng còn sợ hãi là năng lượng không hung hăng. Sợ hãi là giận dữ trong trạng thái tiêu cực; giận dữ là giận dữ trong trạng thái tích cực. Khi bạn giận dữ bạn chẳng quan sát thấy bạn trở nên mạnh mẽ đến đâu, bạn có năng lượng lớn đến đâu đó sao? Bạn có thể ném một tảng đá lớn khi bạn đang giận dữ; bình thường bạn thậm chí không thể nào lay nổi nó. Bạn trở nên lớn gấp ba, gấp bốn lần khi bạn đang giận dữ. Bạn có thể làm những việc nào đó mà bạn không thể làm nổi nếu không giận dữ.

Hay, trong sợ hãi, bạn có thể chạy nhanh đến mức ngay cả vận động viên Olympic cũng cảm thấy ghen tị. Sợ hãi tạo ra năng lượng; sợ hãi là năng lượng, và năng lượng thì không thể bị huỷ diệt. Không một giọt năng lượng nào có thể bị huỷ bỏ khỏi sự tồn tại cả. Điều này cần phải được ghi nhớ thường xuyên, nếu không bạn sẽ làm điều gì đó sai sót. Bạn không thể phá huỷ được bất kì cái gì, bạn chỉ có thể làm thay đổi hình dạng của nó. Bạn không thể phá huỷ một hạt sỏi nhỏ; một nguyên tử cát nhỏ bé cũng không thể nào bị huỷ diệt, nó sẽ chỉ thay đổi hình dạng. Bạn không thể huỷ diệt một giọt nước. Bạn có thể biến nó thành băng, bạn có thể làm bay hơi nó, những

nó vẫn còn. Nó sẽ còn ở đâu đó, nó không thể nào thoát ra ngoài sự tồn tại được.

Bạn không thể huỷ bỏ sợ hãi nữa. Và điều đó đã được làm qua nhiều thời đại - người ta đã cố gắng huỷ bỏ sợ hãi, cố gắng huỷ bỏ giận dữ, cố gắng huỷ bỏ dục, cố gắng huỷ bỏ tham lam, thế này thế khác. Toàn bộ thế giới cứ liên tục làm việc đó, và đâu là kết quả? Con người đã trở thành đồng lộn xộn. Chẳng cái gì bị huỷ bỏ cả, tất cả vẫn còn đó; chỉ mọi thứ là bị làm lộn xộn lên. Không cần phải huỷ bỏ thứ gì bởi vì ngay đầu tiên chẳng cái gì có thể bị huỷ bỏ cả.

Thế thì phải làm gì đây? Bạn phải hiểu sợ hãi. Sợ hãi là gì? Nó nảy sinh như thế nào? Nó tới từ đâu? Thông điệp của nó là gì? Nhìn vào trong nó - và không có bất kì đánh giá nào chỉ thế thì bạn mới hiểu được. Nếu bạn đã có ý tưởng rằng sợ hãi là sai, rằng phải không nên thế - "Minh phải không nên sợ" - thế thì bạn không thể nào nhìn được. Làm sao bạn có thể đứng đầu với sợ hãi? Làm sao bạn có thể nhìn vào trong mắt của sợ hãi khi bạn đã quyết định rằng nó là kẻ thù của bạn? Không ai nhìn vào mắt của kẻ thù. Nếu bạn nghĩ nó là cái gì đó sai trái, thế thì bạn sẽ cố gắng bỏ qua nó, tránh né nó, quên lãng nó. Bạn sẽ cố gắng không gặp nó, nhưng nó sẽ vẫn còn đó. Điều này chẳng ích gì.

Trước hết vứt tất cả các kết án, phán xét, đánh giá đi. Sợ hãi là thực tại. Nó phải được đối diện, nó phải được hiểu. Và chỉ qua hiểu biết nó mới có thể được biến đổi. Trong thực tế, nó *được* biến đổi qua hiểu biết. Không cần phải làm bất kì cái gì khác; hiểu biết sẽ biến đổi nó.

Sợ hãi là gì? Trước hết: sợ hãi bao giờ cũng bao quanh ham muốn nào đó. Bạn muốn trở thành người nổi

tiếng, người nổi tiếng nhất trên thế giới - thế thì có sợ hãi. Điều gì xảy ra nếu bạn không thể làm được điều đó? - sợ hãi tới. Bây giờ sợ hãi tới như sản phẩm phụ của ham muốn: bạn muốn trở thành người giàu nhất trên thế giới. Điều gì xảy ra nếu bạn không thành công? Bạn bắt đầu run rẩy; sợ hãi tới. Bạn sở hữu người đàn bà: bạn sợ rằng ngày mai bạn có thể không còn sở hữu nữa, cô ấy có thể đi với ai đó khác. Cô ấy vẫn còn sống động, cô ấy có thể đi. Chỉ người phụ nữ chết mới không đi; cô ấy vẫn còn sống động. Bạn có thể sở hữu chỉ mỗi cái xác - thế thì không có sợ hãi, cái xác vẫn đấy. Bạn có thể sở hữu đồ đạc, thế thì không có sợ hãi. Nhưng khi bạn cố gắng sở hữu con người thì sợ hãi tới. Ai mà biết được, hôm qua cô ấy còn chưa phải là của bạn, hôm nay cô ấy là của bạn... Ai mà biết được - ngày mai cô ấy sẽ là của ai đó khác. Sợ hãi nảy sinh. Sợ hãi đang nảy sinh từ ham muốn sở hữu, nó là sản phẩm phụ; bởi vì bạn muốn sở hữu, do đó mới có sợ hãi. Nếu bạn không muốn sở hữu, thế thì không có sợ hãi. Nếu bạn không có ham muốn rằng bạn sẽ thích được là cái này cái nọ trong tương lai, thế thì không có sợ hãi. Nếu bạn không muốn lên cõi trời thì chẳng có sợ hãi, thế thì tu sĩ không thể làm cho bạn sợ được. Nếu bạn không muốn đi bất kì đâu thế thì *không ai* có thể làm bạn sợ được.

Nếu bạn bắt đầu sống trong khoảnh khắc này, sợ hãi biến mất. Sợ hãi tới qua ham muốn. Cho nên về cơ bản, ham muốn tạo ra sợ hãi.

Nhìn vào trong nó đi. Bất kì khi nào có sợ hãi, nhìn vào chỗ nó đang tới - ham muốn gì đang tạo ra nó - và thế rồi thấy cái vô ích của nó. Làm sao bạn có thể sở hữu người đàn bà hay đàn ông được? Đây là ý tưởng ngu đần

thế, xuẩn ngốc thế. Người ta chỉ sở hữu được các vật, không sở hữu được con người.

Con người là tự do. Con người đẹp đẽ bởi vì tự do. Con chim đẹp đẽ tung cánh trên bầu trời: bạn nhốt nó vào lồng - nó không còn là cùng con chim đó nữa. Bầu trời đâu rồi? Mặt trời đâu rồi? Các cơn gió đâu rồi? Những đám mây đâu rồi? Tự do trên đôi cánh đâu rồi? Tất cả đã biến mất. Đây không phải là cùng con chim ấy nữa.

Bạn yêu người đàn bà bởi vì cô ấy tự do. Thế rồi bạn nhốt cô ấy lại: thế rồi bạn đến toà án và bạn cưới nhau, và bạn làm một cái lồng đẹp, có thể là bằng vàng, khảm cả kim cương, bao quanh cô ấy, nhưng cô ấy không còn là cùng người phụ nữ đó nữa. Và bây giờ sợ hãi tới. Bạn sợ, sợ bởi vì người phụ nữ này có thể không thích cái lồng đó. Cô ấy có thể ao ước được tự do trở lại. Và tự do là giá trị cuối cùng, người ta không thể loại bỏ nó.

Con người tạo nên từ tự do, tâm thức tạo nên từ tự do. Cho nên chẳng chóng thì chầy người phụ nữ sẽ bắt đầu cảm thấy chán, ngấy. Cô ấy sẽ bắt đầu đi tìm ai đó. Bạn sợ. Sợ hãi của bạn tới bởi vì bạn muốn sở hữu - nhưng tại sao ngay từ đầu bạn muốn sở hữu? Đừng sở hữu, và thế thì không có sợ hãi. Và khi không có sợ hãi, nhiều năng lượng bị vướng vào, bị cột vào, bị khoá vào trong sợ hãi, lại thành có sẵn, và năng lượng đó có thể trở thành sáng tạo của bạn. Nó có thể trở thành điệu vũ, lễ hội.

Bạn sợ chết sao? Phật nói: Bạn không thể chết được, bởi vì ngay chỗ đầu tiên, bạn không có đó. Làm sao bạn có thể chết được? Nhìn vào bản thể mình, đi sâu vào trong nó đi. Nhìn xem, ai có đó để mà chết? - và bạn sẽ chẳng tìm thấy bất kì bản ngã nào ở đó cả. Không có khả

năng nào cho cái chết cả. Duy nhất ý tưởng về bản ngã là tạo ra sợ hãi chết. Khi không có bản ngã thì không có cái chết. Bạn là im lặng hoàn toàn, bất tử, vĩnh hằng - không phải như bạn, mà là như bầu trời rộng mở, không bị ô uế bởi bất kì ý tưởng nào về cái 'tôi' cả, về cái ngã - không bờ bến, không xác định. Thế thì không có sợ hãi.

Sợ hãi tới bởi vì có các thứ khác, Ramananda. Bạn sẽ phải nhìn vào trong những thứ này, và việc nhìn vào trong chúng sẽ bắt đầu làm thay đổi mọi thứ.

Cho nên xin đừng hỏi làm sao có thể làm chủ hay làm tiêu tan nó. Nó không bị làm chủ, nó không bị tiêu tan đâu. Nó không thể bị làm chủ được và nó không thể bị tiêu tan được; nó chỉ có thể được hiểu. Để hiểu biết là luật duy nhất của bạn.

Đủ cho hôm nay.

तस्मात् सारिपुत्र
शून्यतायाम न रूपम न वेदना
न संज्ञा न संस्कारः न विज्ञानम् ।
न चक्षुः श्रोत्र-घ्राण-जिह्वा-काया-मनांसि ।
न रूप-शब्द-गंध-रस-स्पर्शतव्य-धर्माः ।
न चक्षुः-धातुः यावन न मनोविज्ञान-धातुः ।
न-अविद्या न-अविद्या-क्षयो यावन
न जरा-मरणम् न जरा-मरणाक्षयो ।
न दुःख-समुदय-निरोध-मार्गा ।
न ज्ञानम्, न प्राप्तिः न-अप्राप्तिः ।

*Do đó, này Sariputra,
trong cái trống rỗng không có hình dạng,
không cảm giác, không cảm nhận,
không rung động, không ý thức;
không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, trí;
không hình dạng, âm thanh, mùi, vị, động chạm
hay các đối tượng của tâm trí;
không yếu tố thấy, và vân vân,
khi chúng ta đi tới: Yếu tố không tâm trí - tâm thức;
không có đốt nát, không có phá bỏ đốt nát,
và vân vân, chừng nào chúng ta tới:
Không huỷ hoại và cái chết,
không phá bỏ huỷ hoại và cái chết.
không có đau khổ, không nguồn gốc,
không chấm dứt, không con đường.
Không có cảm nhận, không có việc thành đạt
và không có việc không thành đạt.*

5

Hương vị của cái không

Cái không là hương vị của cõi bên kia. Nó là việc cởi mở trái tim cho điều siêu việt. Nó là việc mở ra của hoa sen một nghìn cánh. Nó là định mệnh của con người. Con người là hoàn chỉnh chỉ khi con người đã đi tới hương thơm này, khi con người đã đi tới cái không tuyệt đối này bên trong bản thể mình, khi cái không này đã lan toả khắp người đó, khi người đó chỉ là bầu trời thuần khiết, không mây.

Cái không này Phật gọi là niết bàn. Trước hết chúng ta phải hiểu cái không này thực tế là gì, bởi vì nó không chỉ là cái trống rỗng - nó là đầy tràn, nó là tràn ngập. Bạn đừng bao giờ trong bất kì khoảnh khắc nào nghĩ rằng cái không là trạng thái tiêu cực, sự thiếu vắng, không. Cái không đơn giản là không có thứ gì. Mọi thứ đều biến mất, chỉ còn lại bản chất tối thượng. Hình dạng biến mất,

chỉ cái vô hình còn lại. Các định nghĩa biến mất, cái không định nghĩa còn lại.

Cho nên cái không không phải dường như là không có gì. Nó đơn giản có nghĩa là không có khả năng để định nghĩa cái gì có đó. Nó dường như là bạn đã bỏ tất cả các đồ đạc ra khỏi nhà. Ai đó đến và người đó nói, “Bây giờ, đây là không có gì.” Người ấy đã thấy đồ đạc trước đó; bây giờ đồ đạc mất đi và người đó nói, “Tại đây không còn thứ gì nữa. Đây là cái không.” Phát biểu của anh ta là hợp lệ chỉ ở mức độ nào đó. Trong thực tế, khi bạn loại bỏ đồ đạc, bạn đơn giản loại bỏ các chương ngại trong không gian của ngôi nhà. Bây giờ không gian thuần khiết tồn tại, bây giờ chẳng có gì cản trở. Bây giờ không có đám mây nào trôi nổi trên bầu trời; nó chỉ là một bầu trời. Nó không chỉ là không, nó là thuần khiết. Nó không chỉ là thiếu vắng, nó còn là hiện diện.

Bạn đã bao giờ ở trong ngôi nhà trống rỗng hoàn toàn chưa? Bạn sẽ thấy rằng cái trống rỗng như là sự hiện diện; nó rất hữu hình, bạn gần như có thể chạm vào nó. Đó là cái đẹp của ngôi đền hay nhà thờ hay đền Mô ha mét giáo - cái rỗng không thuần khiết, chỉ là trống rỗng. Khi bạn đi vào ngôi đền, cái bao quanh bạn là cái không. Nó là sự trống rỗng mọi thứ, nhưng chỉ là sự trống rỗng. Trong cái trống rỗng đó một cái gì đó vẫn hiện diện - nhưng chỉ hiện diện cho những người có thể cảm thấy nó, người đủ nhạy cảm để cảm thấy nó, người đủ nhận biết để thấy nó.

Những người chỉ có thể thấy đồ vật sẽ nói, “Cái gì có đó nào? Chẳng có gì cả.” Những người có thể thấy cái không sẽ nói, “Tất cả là ở đây, bởi vì không có gì là ở đây.”

Sự đồng nhất của ‘có’ và ‘không’ là bí mật của cái không. Để tôi nhắc lại nó; điều đó là rất cơ bản đối với cách tiếp cận của Phật: cái không thì không đồng nhất với ‘không’, cái không là sự đồng nhất của ‘có’ và ‘không’, nơi các cực không còn là các cực nữa, nơi các phía đối lập không còn là đối lập nữa.

Khi bạn làm tình với người đàn bà hay với người đàn ông, điểm cực thích là điểm của cái không. Vào khoảnh khắc đó người đàn bà không còn là người đàn bà nữa và người đàn ông cũng không còn là đàn ông nữa. Những hình dạng đó đã biến mất. Phân cực giữa đàn ông và đàn bà không còn đó nữa, căng thẳng đó không còn đó nữa; đây là việc thanh thoi hoàn toàn. Họ cả hai đã tan chảy vào lẫn nhau. Họ đã không thành hình nữa, họ đã đi tới một trạng thái không thể nào được xác định. Người đàn ông không thể nào nói ‘tôi’, người đàn bà không thể nào nói ‘tôi’; họ không còn cái ‘tôi’ nữa, họ không còn bản ngã nữa - bởi vì bản ngã bao giờ cũng trong xung đột, bản ngã tồn tại qua xung đột, nó không thể nào tồn tại mà không có xung đột. Trong khoảnh khắc cực thích đó thì không còn bản ngã nào nữa. Do đó mới có cái đẹp của nó, do đó mới có cực lạc về nó, do đó mới có phẩm chất tựa *samadhi* của nó.

Nhưng điều đó chỉ xảy ra trong một khoảnh khắc. Nhưng thậm chí khoảnh khắc đó, chỉ một khoảnh khắc về nó, cũng còn giá trị hơn toàn bộ cuộc đời bạn - bởi vì trong khoảnh khắc đó bạn tới gần nhất với chân lí. Đàn ông và đàn bà không còn tách biệt nữa; đây là một cực. Âm và dương, tích cực và tiêu cực, ngày và đêm, mùa hè và mùa đông, sống và chết - đây là các cực. Khi ‘có’ và ‘không’ gặp nhau, khi các phía đối lập gặp nhau và không còn đối lập nữa, khi chúng đi vào lẫn nhau và tan

biến trong nhau, có cực thích. Cực thích là sự gặp gỡ của có và không. Nó không đồng nhất với không; nó vượt ra ngoài có và không.

Theo một nghĩa nào đó thì nó vượt ra ngoài cả hai; theo một nghĩa nào đó thì nó lại là cả hai, đồng thời. Việc hội nhập của âm và dương là định nghĩa của cái không. Và đó là định nghĩa của cực thích nữa, và đó là định nghĩa của *samadhi* nữa. Bạn để điều đó được ghi nhớ.

Việc đồng nhất của có và không là bí mật của cái trống rỗng, cái không, niết bàn. Cái trống rỗng không chỉ là trống rỗng; nó là sự hiện diện, sự hiện diện rất vững chắc. Nó không loại trừ cái đối lập của nó; nó bao hàm cái đối lập nó, nó tràn đầy cái đối lập của nó. Nó là cái trống rỗng hoàn toàn, nó là cái trống rỗng tràn ngập. Nó là sống động, dào dạt sống động, cực kì sống động. Cho nên đừng bao giờ dù bất kì khoảnh khắc nào để cho từ điển lừa dối bạn, nếu không bạn sẽ hiểu nhầm Phật.

Nếu bạn tra từ điển và tìm ý nghĩa của ‘cái không’, thì bạn sẽ lỡ Phật. Từ điển chỉ định nghĩa cái không bình thường, cái trống rỗng bình thường. Phật đang nói về cái gì đó rất phi thường. Nếu bạn muốn biết nó, bạn sẽ phải đi vào trong cuộc sống, vào trong một tình huống nào đó mà có và không gặp nhau - thế thì bạn sẽ biết nó. Khi thân thể và linh hồn gặp nhau, khi thế giới và Thượng đế gặp nhau, khi các phía đối lập không còn là đối lập nữa - chỉ thế thì bạn mới ném trái hương vị của nó. Hương vị của nó là hương vị của Đạo, của Thiên, của Hasidism, của Yoga.

Từ yoga cũng có ý nghĩa. Nó nghĩa là tới cùng nhau. Khi đàn ông và đàn bà gặp nhau, đây là yoga: đến cùng nhau, họ thực sự đến gần, họ bắt đầu tràn lấp và rồi họ

biến mất vào nhau. Thế thì họ không là còn các trung tâm nữa. Xung đột của các phía đối lập đã biến mất và chỉ có thành thời hoàn toàn.

Thành thời này chỉ xảy ra trong khoảnh khắc giữa đàn ông và đàn bà. Nhưng thành thời này có thể xảy ra với cái toàn bộ, với cái toàn thể, theo một cách vô thời gian. Nó có thể xảy ra theo cách vĩnh hằng. Trong tình yêu bạn chỉ là một giọt của cực lạc của nó. Trong cực lạc bạn có toàn bộ đại dương tình yêu.

Cái không này có thể được đạt tới nếu không có mây ý nghĩ trong bạn. Những ý nghĩ đó là mây đang cản trở không gian bên trong của bạn, làm vướn víu không gian bên trong của bạn. Bạn đã bao giờ quan sát bầu trời này chưa? Vào mùa hè nó sạch sẽ và trong trẻo làm sao - trong như pha lê - không một gợn mây. Và thế rồi mưa tới, hàng nghìn đám mây tới, và toàn bộ trái đất bị bao quanh bởi mây. Mặt trời biến mất, bầu trời không còn sẵn đó nữa. Đây là trạng thái của tâm trí: tâm trí thường xuyên bị mây bao phủ. Nó là mùa mưa của tâm thức bạn; mặt trời không sẵn đây, ánh sáng bị che khuất, cản trở, và tính thuần khiết của không gian và tính tự do của không gian không còn sẵn đó nữa. Tại mọi nơi bạn thấy mình bị xác định bởi những đám mây.

Khi bạn nói, “Tôi là người Hindu,” bạn đang nói gì vậy? Bạn bị một đám mây bắt giữ, ý nghĩ rằng bạn là người Hindu. Khi bạn nói, “Tôi là người Mô ha mét giáo” - hay Ki tô giáo hay Jaina - bạn đang nói gì vậy? Bạn đang trở nên đồng nhất với đám mây-ý nghĩ, bạn đang làm mất cái thuần khiết của mình. Đó là lí do tại sao tôi nói người tôn giáo thì không là Hindu giáo, không Mô ha mét giáo, không Ki tô giáo - người ấy không thể như vậy được. Người ấy là mùa hè của tâm thức, người

ấy không có đám mây nào: mặt trời có đó, chói lọi, không bị cản trở, và có không gian vô hạn bao quanh người đó, có im lặng bao quanh người đó. Bạn sẽ không tìm thấy rung động của tâm thức mây phủ.

Khi bạn nói, “Tôi là người cộng sản,” bạn đang nói gì vậy? Bạn đang nói rằng bạn đã đọc Karl Marx, Lenin, Stalin, Mao; rằng bạn đã trở nên quá gắn bó với Tư bản luận Das Kapital; rằng bạn đã trở nên đồng nhất với cái ý tưởng về đấu tranh giai cấp - người nghèo và người giàu và xung đột; rằng bạn đã trở thành quá bị hấp dẫn, bị thôi miên bởi giấc mơ, xã hội không tưởng: rằng một ngày nào đó trong tương lai, xã hội phi giai cấp sẽ có thể được tạo ra; rằng bạn đã trở thành quá bị ám ảnh với cái xã hội này và bạn sẵn sàng làm bất kì điều gì vì nó. Ngay cả nếu bạn phải giết hàng triệu người, bạn cũng sẵn sàng - vì mục đích riêng của họ, vì cái tốt riêng của họ. Đây là trạng thái bị mây che phủ.

Khi bạn nói, “Tôi là người Ấn Độ,” lần nữa lại cũng cùng vấn đề ấy. Khi bạn nói, “Tôi là người Trung quốc,” lần nữa đây lại là cùng vấn đề. Nếu bạn thực sự muốn là người tôn giáo, bạn sẽ phải loại bỏ những đồng nhất này dần dần. Không ý tưởng nào được chiếm giữ bạn. Không sách nào nên là Kinh thánh của bạn! Không Veda nào nên xác định ra bạn, không Gita nào nên tạo khuôn bạn. Bạn không nên cho phép bất kì triết lí nào, thượng đế học nào, học thuyết nào, lí thuyết nào, giả thuyết nào chen chúc lên vào bạn. Bạn không nên cho phép bất kì đám khói bụi nào bao quanh ngọn lửa tâm thức. Chỉ thế thì bạn mới là người tôn giáo.

Nếu bạn hỏi một người tôn giáo anh ta là ai, anh ta chỉ có thể nói, “Tôi là cái không,” bởi vì cái không không

phải là ý tưởng, nó không phải là lí thuyết. Nó đơn giản chỉ ra trạng thái thuần khiết.

Nhớ lấy, cảm nhận chẳng liên quan gì tới tri thức. Trong thực tế, khi bạn cảm nhận qua tri thức, bạn không cảm nhận đúng. Tất cả các tri thức đều tạo ra phóng chiếu. Tri thức là thiên lệch, tri thức là định kiến. Tri thức là kết luận - bạn đã kết luận ngay trước khi bạn đi vào trong nó.

Chẳng hạn, nếu bạn đến với tôi bằng một kết luận đã có trong tâm trí - nó có thể là ủng hộ tôi, nó có thể là chống tôi, điều đó chẳng thành vấn đề - nếu bạn đến với tôi bằng kết luận, bạn đến cùng với một đám mây. Thế thì bạn cứ nhìn vào tôi qua đám mây của bạn, và một cách tự nhiên đám mây của bạn sẽ soi bóng lên tôi. Nếu bạn tới với ý tưởng, “Đây là một người đúng,” bạn sẽ thấy cái gì đó cứ hỗ trợ cho ý tưởng này của bạn. Nếu bạn đến với ý tưởng, “Đây là người sai trái, nguy hiểm, quý quái,” thế thì bạn sẽ cứ tìm ra cái gì đó hỗ trợ cho ý tưởng này của bạn.

Bất kì ý tưởng nào bạn đem tới cũng đều tự tồn tại mãi, nó cứ tìm ra bằng chứng cho chính nó. Và người đã tới với định kiến sẽ làm cho định kiến của mình mạnh thêm mãi. Trong thực tế, người ấy chưa bao giờ tới tôi cả.

Để tới với tôi người ta cần phải không bị mây che phủ, không định kiến nào dù ủng hộ hay chống đối, không đánh giá nào trước. Bạn chỉ tới để xem cái gì có đó, bạn không mang bất kì ý kiến nào. Bạn đã nghe thấy nhiều điều nhưng bạn không tin vào chúng. Bạn đơn giản tới để thấy bằng chính mắt mình, bạn tới để cảm bằng chính trái tim mình. Đó là phẩm chất của người tôn giáo.

Và nếu bạn muốn biết về chân lí, bạn sẽ phải loại bỏ tất cả mọi loại tri thức bạn đã thu thập qua nhiều thời đại, trong nhiều, nhiều kiếp sống. Bất kì khi nào ai đó đi tới chân lí với tri thức, người ấy đều không thể nào thấy được nó, người ấy mù. Tri thức làm bạn mù. Nếu bạn muốn có đôi mắt sáng tỏ, loại bỏ tri thức đi. Cảm nhận chẳng liên quan gì tới tri thức cả.

Chân lí và tri thức không đi đôi với nhau. Tri thức không thể chứa đựng được cái menh mông của cuộc sống và sự tồn tại. Tri thức quá tí hon, quá nhỏ nòi, còn sự tồn tại bao la, khổng lồ làm sao - làm sao nó có thể hàm chứa được sự tồn tại? Nó không thể hàm chứa được. Và nếu bạn buộc sự tồn tại vào khuôn mẫu tri thức của mình, bạn sẽ phá huỷ cái đẹp của nó và bạn sẽ phá huỷ chân lí của nó. Một khi sự tồn tại bị biến cải vào trong tri thức, nó không còn là sự tồn tại nữa. Cứ dường như một người đang mang tấm bản đồ Ấn Độ và nghĩ rằng mình đang mang Ấn Độ. Không bản đồ nào có thể chứa nổi Ấn Độ.

Bức tranh mặt trăng không phải là mặt trăng. Từ thượng đế không phải là Thượng đế; từ tình yêu không phải là tình yêu. Không từ nào có thể hàm chứa những cái bí ẩn của cuộc sống. Và tri thức thì không là gì ngoài những lời, lời và lời. Tri thức là ảo tưởng lớn. Đó là lí do tại sao Phật nói: cho phép cái không lắng đọng trong bạn.

Cái không nghĩa là trạng thái của không biết, trạng thái không đám mây nào nổi trong tâm thức bạn. Khi tâm thức bạn không mây phủ, thế thì có cái không. Không có gì đi đôi hoàn hảo với chân lí - chỉ không có gì mới đi đôi hoàn hảo với chân lí. Tri thức không thể nào hàm chứa cái bí ẩn của sự hiện hữu; tri thức chống lại bí ẩn. ‘Bí ẩn’ có nghĩa là cái không biết, là cái không thể nào biết được, là cái mà về bản chất, cơ bản, chủ chốt là

không thể biết được - không chỉ không biết, mà không thể nào biết nổi. Làm sao cái không thể nào biết nổi lại có thể bị thu gọn lại thành tri thức? Tri thức cứ đi thu nhặt đá cuội trên bãi cát và cứ bỏ lỡ kim cương. Tri thức là cái tâm thường, vay mượn, chưa bao giờ là chân thực, chưa bao giờ là nguyên bản. Để biết chân lí bạn cần sáng suốt, sáng suốt nguyên thủy. Bạn cần đôi mắt có thể thấy thấu suốt; bạn cần cái nhìn trong suốt.

Cho nên chỉ khi tâm trí hoàn toàn đã bị lột bỏ hết tri thức, trống rỗng tri thức, nó đi tới việc biết. Khi không có tri thức, thì lại có tri thức, bởi vì khi không có tri thức thì có việc biết. Khi tâm trí hoàn toàn trần trụi khỏi tri thức, không che đậy, im lặng, không vận hành, khi tâm trí trong chờ đợi, không ý tưởng về cái gì, chỉ là chờ đợi thuần khiết, trông đợi nhưng không biết vì cái gì, chờ đợi vị khách nhưng không có ý tưởng nào, chờ đợi tiếng gõ cửa của vị khách với cánh cửa mở và không ý tưởng về vị khách này là ai... Làm sao bạn có thể biết điều đó trước được?

Nếu bạn mang một bản kế hoạch về Thượng đế thì bạn sẽ cứ làm lỡ Thượng đế - bởi vì bạn chưa từng biết tới ngài trước đây. Quả vậy, người khác đã biết, nhưng bất kì điều gì họ đã nói đều chỉ là bản đồ. Tôi chỉ có thể trao cho bạn chiếc bản đồ. Tất cả tri thức đều là bản đồ. Đừng bắt đầu tôn thờ bản đồ, đừng bắt đầu tạo ra đền đài quanh bản đồ. Đây chính là cách thức mà đền đài đã được tạo ra. Đền này được dành cho Veda, đền kia cho Kinh thánh, đền nọ cho Koran - toàn những bản đồ! Không có quốc gia thực nào cả, chúng chỉ là các sơ đồ. Khi tôi nói điều gì đó cho bạn, tôi phải dùng lời. Lời đạt tới bạn, bạn nhảy vào lời, bạn bắt đầu tích trữ lời - tâm trí

là kẻ tích trữ lớn - và thế thì bạn bắt đầu nghĩ rằng bạn biết.

Đây không phải là cách biết. Cách biết là vứt bỏ tất cả tri thức. Và vứt bỏ nó trong một cú ném! Đừng đi chậm chạp, dần dần. Nếu bạn thấy ra vấn đề, nó có thể xảy ra ngay chính khoảnh khắc này. Trong thực tế, thấy được vấn đề là để cho nó xảy ra. Bạn chẳng cần cái gì đặc biệt cả, bạn không cần thậm chí cả việc loại bỏ tri thức. Chỉ nhìn thấy vấn đề rằng tri thức không thể làm cho bạn thành người biết - trong thực tế nó sẽ cản trở bạn - thấy điều này, là cách mạng... thấy điều này, là biến đổi.

Cho nên khi tâm trí trần trụi, im lặng, không vận hành, trong chờ đợi hoàn toàn, thế thì chân lí tới. Thế thì có chân lí. Nó không cần đến từ đâu cả, nó bao giờ cũng có đó. Nhưng bạn đã quá tràn đầy với tri thức, do đó bạn cứ làm lỡ nó.

Cái không có thể biết tới chân lí bởi vì trong cái không thì thông minh vận hành toàn bộ. *Chỉ* trong cái không thì thông minh mới vận hành toàn bộ. Đó là lí do tại sao - bạn thấy phép màu đấy! - trẻ con thông minh làm sao còn người già, dần dần, trở nên trì trệ thế. Trẻ con học mọi thứ nhanh thế! Bạn càng trở nên già hơn, càng khó học hơn. Nếu bạn già và bạn muốn học tiếng Trung quốc, bạn sẽ mất ba mươi năm; còn đứa trẻ chỉ học mất hai hay ba năm.

Bây giờ các nhà khoa học nói rằng đứa trẻ có thể học ít nhất bốn ngôn ngữ rất dễ dàng nếu nó được đặt vào bốn ngôn ngữ - rất dễ dàng! Đây là tối thiểu. Số tối đa thì còn chưa quyết định được: một đứa trẻ có thể cùng học được bao nhiêu ngôn ngữ nếu nó được đặt vào các ngôn

ngữ đó. Điều này đã xảy ra! Nếu một gia đình là đa ngữ thì điều này xảy ra rất dễ dàng. Nếu thành phố là đa ngữ thì điều đó xảy ra rất dễ dàng. Tại Bombay điều đó xảy ra rất dễ dàng: trẻ con sẽ học tiếng Hindu, tiếng Anh, tiếng Marathi, Gujarati, rất dễ dàng. Trẻ con chỉ cần được đặt vào hoàn cảnh. Nó thông minh tới mức nó lập tức thấy ra vấn đề về điều đó và học điều đó. Bạn càng già thêm, càng khó khăn hơn.

Người ta nói sẽ rất khó dạy người già các trò mới. Không nhất thiết là như vậy! Nếu bạn vẫn còn là cái không, thế thì không nhất thiết là như vậy - bởi vì thế thì bạn vẫn còn là đứa trẻ trong toàn bộ cuộc sống của mình.

Socrates là đứa trẻ thậm chí cả lúc chết, bởi vì ông ấy vẫn còn mong manh, cõi mở, sẵn sàng để học; sẵn sàng học ngay cả từ cái chết! Khi ông ấy nằm trên giường chết và thuốc độc đang được chuẩn bị - vào lúc sáu giờ ông ấy sẽ được cho uống thuốc độc, ngay khi mặt trời lên - ông ấy kích động thể, giống như một đứa trẻ. Đệ tử của ông ấy đang kêu khóc, còn ông ấy thì kích động thể. Ông ấy cứ nhồm dậy đi nhồm dậy lại và đi ra hỏi người chuẩn bị thuốc độc: “Phải mất bao lâu mới pha chế xong?” - mất ông ấy tò mò làm sao. Mà người này lại sắp chết! - đây không phải là lúc để tò mò thể. Người này đang sắp thở hơi thở cuối cùng trong vài phút nữa, và ông ấy kích động thể, cực lạc thể. Một đệ tử hỏi, “Thầy kích động thể là vì cái gì vậy? Thầy đang sắp chết!” Còn Socrates thì nói, “Ta đã biết cuộc sống, và ta đã học được nhiều từ cuộc sống. Bây giờ ta muốn biết cái chết và học từ cái chết. Đó là lí do tại sao ta kích động.”

Ngay cả cái chết cũng trở thành kinh nghiệm lớn cho người hồn nhiên. Socrates là hồn nhiên. Phương Tây

chưa tạo ra được một người khác sánh được với Socrates. Socrates là Phật của phương Tây.

Bạn bao giờ cũng có thể vẫn còn có khả năng học nếu bạn vẫn còn là đứa trẻ. Điều gì tạo ra trì trệ trong bạn, dằn đôn, tầm thường? Tri thức. Bạn tích lũy tri thức; bạn trở thành ngày càng ít có khả năng biết.

Từ bỏ tri thức đi! Tôi dạy bạn từ bỏ tri thức. Tôi không dạy bạn từ bỏ thế giới; điều đó là dằn đôn, xuẩn ngốc, vô nghĩa! Tôi dạy bạn từ bỏ tri thức. Và điều kì lạ xảy ra...

Tôi đã bắt gặp những người từ bỏ thế giới. Trong rừng Himalayas tôi đã gặp một tu sĩ Hindu - rất già, ông ấy phải đã chín mươi tuổi hay còn hơn nữa. Trong suốt bảy mươi năm ông ấy đã là một sannyasin, trong bảy mươi năm ông ấy đã sống bên ngoài xã hội. Ông ấy đã từ bỏ xã hội, ông ấy đã không quay lại đồng bằng trong bảy mươi năm. Khi ông ấy mới chỉ là một thanh niên hai mươi tuổi, ông ấy lên Himalayas, và ông ấy đã không quay trở lại quê hương lần nữa. Ông ấy chưa bao giờ trở lại trong đám đông, nhưng ông ấy vẫn là một người Hindu. Ông ấy vẫn nghĩ về bản thân mình như một người Hindu.

Tôi bảo ông ấy, “Ông từ bỏ xã hội nhưng ông không từ bỏ tri thức của ông, và tri thức thì do xã hội trao cho. Ông vẫn là người Hindu. Ông vẫn là đám đông - bởi vì là người Hindu chính là đám đông. Ông vẫn chưa là một cá nhân; ông vẫn chưa trở thành không.”

Ông ấy này hiểu ra. Ông ấy bắt đầu khóc. Ông ấy nói, “Chẳng ai nói điều này cho tôi cả.”

Bạn có thể từ bỏ xã hội, bạn có thể từ bỏ của cải, bạn có thể từ bỏ vợ, con, chồng, gia đình, bố mẹ - điều ấy

thật dễ dàng, chẳng có gì nhiều trong đó cả. Điều thực sự là từ bỏ tri thức. Những điều này là ở bên ngoài bạn, bạn có thể trốn thoát khỏi chúng - nhưng bạn sẽ trốn ở đâu và làm thế nào để thoát khỏi cái gì đó ở bên trong bạn, cái vẫn bám ở đó? Cái đó sẽ đi với bạn. Bạn có thể lên hang động Himalayas mà bạn thì vẫn cứ còn là một người Hindu, bạn vẫn cứ còn là người Mô ha mét giáo, bạn vẫn cứ còn là người Ki tô giáo. Thế thì bạn sẽ không thể nào thấy được cái đẹp và chân lí của Himalayas. Bạn sẽ không thể thấy được cái trong trắng của Himalayas. Người Hindu không thể nào thấy được nó, người Hindu là mù quáng.

Là người Hindu có nghĩa là mù quáng; là người Mô ha mét giáo có nghĩa là mù quáng. Bạn có thể dùng các công cụ khác nhau để trở thành mù quáng, điều đó cũng chẳng thành vấn đề. Người này mù vì Koran, người khác mù vì Bhagava Gita, và ai đó khác mù vì Kinh thánh - nhưng đôi mắt đầy tri thức.

Phật nói: Cái không cho phép thông minh vận hành.

Từ Phật bắt nguồn từ *buddhi* - nó có nghĩa là thông minh. Khi bạn là không, khi không có gì hàm chứa bạn, khi không có gì xác định bạn, khi không có gì chứa đựng bạn, khi bạn chỉ là sự cõi mở, thế thì có thông minh. Tại sao? - vì khi bạn là không thì sợ hãi tan biến, và khi sợ hãi tan biến, bạn vận hành một cách thông minh. Nếu cái sợ có đó, bạn không thể vận hành một cách thông minh được. Sợ hãi làm bạn què quặt, làm tê liệt bạn.

Bạn cứ làm mọi thứ bởi vì sợ hãi; đó là lí do tại sao bạn không thể trở thành vị Phật, mà chính là quyền tập ấm của bạn! Bạn là đức hạnh do sợ hãi, bạn cứ tới đền đài bởi vì sợ hãi, bạn tuân theo lễ nghi nào đó bởi vì sợ

hãi, bạn cầu nguyện Thượng đế bởi vì sợ hãi. Và người sống trong sợ hãi thì không thể nào thông minh được. Sợ hãi là chất độc đối với thông minh. Làm sao bạn có thể thông minh nếu có sợ hãi? Sợ hãi cứ kéo bạn theo đủ mọi cách khác nhau. Nó sẽ không cho phép bạn được dừng cảm, nó sẽ không cho phép bạn bước vào trong cái chưa biết, nó sẽ không cho phép bạn trở thành người phiêu lưu, nó sẽ không cho phép bạn rời khỏi bãi rào, đám đông. Nó sẽ không cho phép bạn trở thành độc lập, tự do; nó sẽ giữ bạn là nô lệ. Và chúng ta là nô lệ theo biết bao nhiêu cách. Việc nô lệ của chúng ta là đa chiều: chính trị, tâm linh, tôn giáo, theo đủ mọi cách chúng ta là nô lệ, và sợ hãi là gốc rễ của nó.

Bạn không biết liệu Thượng đế có tồn tại hay không, và bạn vẫn cầu nguyện sao? Điều này là rất không thông minh, điều này là xuẩn ngốc. Bạn cầu nguyện ai? Bạn không biết liệu Thượng đế có hay là không. Bạn không có bất kì tin cậy nào, bởi vì làm sao bạn có thể có bất kì tin cậy nào được? - bạn đâu đã biết. Cho nên chỉ từ sợ hãi mà bạn cứ níu bám lấy ý tưởng về Thượng đế. Bạn đã từng quan sát nó chưa? - khi nào bạn có nhiều sợ hãi, bạn nhớ tới Thượng đế nhiều hơn. Khi ai đó chết, bạn bắt đầu nhớ.

Tôi đã biết một người đi theo J. Krishnamurti; ông ấy là một học giả rất nổi tiếng, cả nước này đều biết tới. Và trong ít nhất bốn mươi năm ông ấy là là một người đi theo Krishnamurti, cho nên ông ấy không tin vào Thượng đế, ông ấy không tin vào thiên, ông ấy không tin vào cầu nguyện.

Thế rồi một hôm việc xảy ra là ông ấy ngã bệnh, ông ấy bị đau tim. Vào dịp ấy tôi cũng ở cùng thành phố đó. Con trai ông ấy gọi điện cho tôi và nói, “Bố con đang

trong tình trạng nguy kịch. Nếu thầy có thể tới thì sẽ là niềm động viên rất lớn cho ông. Đây có thể là những giây phút cuối cùng của ông.”

Thế là tôi xô tới. Khi tôi vào trong phòng, ông ấy đang nằm trên giường mắt nhắm nghiền lăm lăm, “Rama, Rama, Rama.”

Tôi không thể nào tin vào điều đó được! Suốt bốn mươi năm ông ấy đã liên tục nói, “Không có Thượng đế, và tôi không tin...” Và điều gì đã xảy ra cho ông già này? Tôi lay ông ấy dậy và hỏi, “Ông đang làm gì vậy?”

Ông ấy nói, “Đừng quấy rầy tôi. Để tôi làm điều tôi muốn.”

Nhưng tôi nói, “Thế này thì chống lại Krishnamurti quá lắm.”

Ông ấy nói, “Quên Krishnamurti đi! Tôi đang chết mà ông lại nói về Krishnamurti sao?”

“Nhưng thế bốn mươi năm qua thì sao, phí hoài à? Và ông chưa bao giờ tin rằng một *japa* - lời tụng - lại có thể có ích, hay lời cầu nguyện lại có thể có ích.”

Ông ấy nói, “Vâng, điều đó đúng. Tôi đã chưa bao giờ tin cả, nhưng bây giờ tôi đang đối mặt với cái chết. Có sợ hãi lớn trong tôi. Có thể - ai mà biết được - Thượng đế có thật, và trong vài phút tôi sẽ gặp ngài. Nếu ngài không có, thế thì chẳng có vấn đề gì; chẳng có gì mất bởi việc tôi tụng, ‘Rama, Rama’. Nếu ngài là có, thì tôi được cái gì đó. Ít nhất thì tôi cũng có thể nói với ngài, ‘Vào khoảnh khắc cuối tôi đã nhớ tới ngài.’”

Bạn có quan sát điều đấy không? - bất kì khi nào bạn khổ thì bạn bắt đầu nhớ tới Thượng đế nhiều hơn. Khi bạn đang trong nguy hiểm, bạn nhớ tới Thượng đế. Khi

bạn hạnh phúc và mọi thứ diễn ra trôi chảy, bạn quên hết về Thượng đế. Thượng đế của bạn chẳng là gì ngoài sợ hãi của bạn được phóng chiếu ra.

Phật nói: từ sợ hãi không có khả năng thông minh nào cả. Và sợ hãi có đó bởi một lí do rất nền tảng - vì bạn nghĩ bạn có đó! Đó là lí do tại sao có sợ hãi. Bản ngã đem theo sợ hãi như cái bóng. Bản thân bản ngã là ảo tưởng, nhưng bản ngã phủ một cái bóng lớn lên cuộc sống bạn. Bởi vì bạn nghĩ ‘tôi đây’, do đó mới có sợ hãi: “Có thể nếu mình làm điều gì đó sai, mình sẽ bị ném vào địa ngục, thế thì mình sẽ khổ.” Nếu bạn nghĩ ‘tôi đây’, thế thì tự nhiên bạn nghĩ tới việc phải dự phòng cho cuộc sống tương lai, cho thế giới khác - làm điều gì đó tốt, tích lũy thêm một chút *punya*.

Bạn biết đấy, tên của thành phố này - Poona - bắt nguồn từ *punya*, đức hạnh. Tích lũy thêm một chút đức hạnh, tích lũy thêm một cái gì đó trong tài khoản, trong số dư ngân hàng của bạn để cho bạn có thể chỉ cho Thượng đế: “Ngài nhìn đây này, con đã thực sự là một đứa con tốt. Con đã làm những điều này: nhịn ăn biết bao nhiêu ngày, chưa bao giờ nhìn vào bất kì người đàn bà nào với con mắt ác độc, chưa bao giờ là kẻ cắp, đã đem bao nhiêu tiền đi làm từ thiện cho ngôi đền này và nhà thờ nọ. Con bao giờ cũng hành xử như con đã được trông đợi làm như vậy.” Người ta bắt đầu tích lũy đức hạnh chỉ trong trường hợp nó được cần tới trong thế giới khác.

Nhưng đây là xuất phát từ cái sợ. Người tốt của bạn, người xấu của bạn tất cả đều sống trong sợ hãi. Người thông minh sống không sợ hãi. Nhưng để sống không sợ hãi, bạn sẽ phải đi tới nhìn thẳng vào sự kiện của bản ngã của bạn. Nếu không có bản ngã, nếu ‘tôi không có’, thế thì sợ hãi có thể tồn tại ở đâu? Thế thì, “Tôi không thể bị

ném vào địa ngục được bởi vì ngay từ đầu tôi đã không có rồi, và tôi cũng không thể được thưởng trên cõi trời bởi vì ngay từ đầu tôi đã không có rồi. Tôi không có, chỉ Thượng đế là có, cho nên làm sao tôi có thể là tội nhân hay thánh nhân được? Nếu chỉ Thượng đế là có thể thì cái gì có đó để cho tôi phải sợ? Tôi đã không được sinh ra, bởi vì ngay từ đầu tôi đã không có; và tôi sẽ không chết, bởi vì ngay từ đầu tôi đã không có. Cho nên không sinh, không diệt. Tôi không tách biệt, tôi là một với sự tồn tại này. Như một con sóng tôi có thể biến mất, nhưng như đại dương thì tôi sẽ sống. Và đại dương là thực tại, con sóng là bất kì.”

Cái không không biết đến cái sợ, cái tham lam, tham vọng, bạo hành. Cái không không biết đến tâm thường, ngu si, xuẩn ngốc. Cái không không biết địa ngục, cõi trời. Và bởi vì không có cái sợ, cho nên có thông minh.

Đây là một trong những phát biểu vĩ đại cần phải ghi nhớ: thông minh là khi không có cái sợ. Thế thì hành động có phẩm chất hoàn toàn khác cho nó. Khi bạn hành động từ cái không của mình, hành động đó có phẩm chất hoàn toàn khác cho nó. Đây là điều thiêng liêng, đây là điều thần thánh. Tại sao? - bởi vì khi bạn hành động từ cái không, đây không phải là phản ứng, khi bạn hành động từ cái không, đây không phải là kế hoạch, khi bạn hành động từ cái không, đây không phải là diễn tập. Khi bạn hành động từ cái không, đây là tự phát, thế thì bạn sống khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia. Bạn là cái không: tình huống nảy sinh và bạn đáp ứng cho nó. Nếu bạn là bản ngã, bạn chẳng bao giờ đáp ứng, bạn bao giờ cũng phản ứng.

Để tôi giải thích điều đó cho bạn. Khi bạn là bản ngã bạn bao giờ cũng phản ứng. Chẳng hạn, nếu bạn nghĩ bạn

là người rất, rất tốt, bạn nghĩ bạn là thánh nhân, và thế rồi một cái gì đó xảy ra - một ai đó xúc phạm bạn - bây giờ, bạn sẽ đáp ứng cho xúc phạm này hay phản ứng lại? Nếu bạn nghĩ bạn là thánh nhân, bạn sẽ nghĩ ba lần về cách phản ứng, bạn phải làm gì để cứu tính chất thánh của mình nữa; nếu không thì người này có thể phá huỷ tính chất thánh đó chỉ bằng việc xúc phạm bạn. Bạn không thể tự phát được, bạn phải nhìn lại, bạn phải cân nhắc về nó. Và thời gian trôi qua. Nó thậm chí có thể chỉ là một khoảnh khắc, nhưng thời gian trôi qua. Nó không thể nào tự phát, nó không thể nào trong khoảnh khắc được. Và bạn hành động từ quá khứ. Bạn nghĩ, “Thế này thì quá lắm. Nếu mình mà giận dữ” - và giận dữ đang tới - “nếu mình trở nên giận dữ, tính chất thánh của mình sẽ bị mất. Thế thì phải trả giá đắt quá cho điều này”... bạn bắt đầu mỉm cười. Để cứu lấy tính chất thánh của mình bạn mỉm cười.

Nụ cười này là giả tạo; nó không đến từ bạn, nó không đến từ trái tim bạn. Nó chỉ có đó, sơn vẽ lên môi. Nó là giả. Bạn không mỉm cười, đây chỉ cái mặt nạ của bạn mỉm cười mà thôi. Bạn đang lừa dối. Bạn là nhà thôi miên! Bạn là giả! Bạn là đồ rơm! Nhưng bạn đã cứu được tính chất thánh của mình: bạn hành động từ quá khứ, từ hình ảnh đặc biệt của mình và ý tưởng về con người mình. Đây là phản ứng.

Con người của tự phát thì không phản ứng, người ấy đáp ứng. Khác biệt là gì? Người ấy chỉ cho phép tình huống vận hành trên mình, và người ấy cho phép việc đáp ứng xảy ra, dù nó là cái gì.

Người sống từ quá khứ là dự kiến trước được, còn người sống khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia thì không dự đoán được. Và dự đoán được là trở thành vật.

Là không dự đoán được thì là tự do - đó là chân giá trị của con người. Cái ngày bạn là người không dự đoán được... chẳng ai biết được, kể cả bạn; nhớ lấy, kể cả bạn... Nếu bạn đã biết bạn sẽ làm cái gì, thế thì không còn đáp ứng nữa. Bạn đã sẵn sàng, đây là việc diễn tập.

Chẳng hạn, bạn sắp đi phỏng vấn. Bạn liền diễn tập: bạn nghĩ cái gì sẽ được hỏi và cách bạn sẽ trả lời nó. Điều ấy xảy ra hàng ngày, nó rõ ràng làm sao. Tôi nào tôi cũng thấy mọi người - cả hai loại người đều có đó: khi ai đó tới đây mà đã được chuẩn bị sẵn, đã nghĩ sẵn về điều người đó định nói với tôi, đã chuẩn bị nó sẵn sàng; bài viết đã sẵn đây, anh ta chỉ việc lặp lại nó, anh ta đã quyết định mọi thứ về điều anh ta định hỏi. Và tôi có thể thấy khó khăn của người này, bởi vì khi anh ta tới trước tôi, khi anh ta ngồi cạnh tôi, đây lại là một tình huống khác. Và thay đổi bắt đầu xảy ra. Bầu không khí, sự hiện diện, tình yêu của người ấy với tôi, tình yêu của tôi với người ấy, sự hiện diện của người khác, tin cậy có đó rất hiển nhiên, tình yêu đang tuôn chảy, trạng thái thiên - và điều đó hoàn toàn khác với cái anh ta đã nghĩ từ trước. Bây giờ bất kì cái gì anh ta đã chuẩn bị đều có vẻ chẳng liên quan gì nữa; nó không thích hợp. Anh ta trở nên bồn chồn, bất ổn - "Phải làm gì đây?" Và anh ta chẳng biết làm sao hành động một cách tự phát, làm sao hành động từ tình huống này.

Anh ta đến trước tôi nhưng tôi thấy cái giả tạo của nó. Câu hỏi của anh ta không xuất phát từ trái tim anh ta. Nó chỉ thoát ra từ cổ họng, nó không có chiều sâu. Tiếng nói của anh ta không có chiều sâu. Bản thân anh ta không chắc chắn liệu anh ta muốn hỏi nó thêm nữa hay không, nhưng anh ta đã chuẩn bị nó, có thể nhiều ngày. Cho nên tâm trí cứ nói, "Hỏi đi. Mình đã chuẩn bị về nó rồi." Và

anh ta thấy cái chẳng liên can gì của nó. Có thể nó đã được trả lời rồi. Có thể trong câu trả lời cho ai đó khác tôi đã trả lời nó rồi. Có thể chính tình huống là ở chỗ tâm trí anh ta đã thay đổi và câu hỏi không còn có nghĩa nữa. Nhưng anh ta hành động từ quá khứ: đó là phản ứng. Nó sẽ có vẻ vụng về. Anh ta cảm thấy bối rối nếu anh ta không có gì để hỏi. Và anh ta không thể lên tiếng bởi vì anh ta là người rờm, mà anh ta cũng không thể đơn giản nói, "Xin chào," anh ta không thể nói, "Con muốn chỉ ngồi trước thầy một phút thôi, và con chẳng có gì để nói cả." Anh ta không thể nào hành động từ khoảnh khắc này. Anh ta không thể ở đây và bây giờ; anh ta cảm thấy bối rối. Anh ta phải hỏi, nếu không thì mọi người sẽ nghĩ gì? - "Thế thì tại sao, ngay chỗ đầu tiên, anh đã yêu cầu được trả lời nếu anh chẳng có gì để hỏi cả?" Cho nên anh ta hỏi. Anh ta không còn đứng sau nó. Đây là một câu hỏi cũ rích vô giá trị mà chẳng có nghĩa lí gì - nhưng anh ta cứ hỏi.

Và đôi khi - bạn có thể đã từng quan sát - với vài người tôi cứ trả lời mãi và để thời gian rất lâu, còn đối với một vài người tôi trả lời một cách rất ngắn ngủi. Bất kì khi nào tôi thấy rằng ai đó là rờm, câu hỏi của người ấy là rờm, là một câu hỏi đã chuẩn bị sẵn, thế thì thật là vô nghĩa mà trả lời anh ta. Chỉ vì tôn trọng anh ta mà tôi nói đôi chút với anh ấy, nhưng tôi không còn quan tâm nữa. Và người hỏi câu hỏi rờm cũng chẳng quan tâm tới điều tôi đang nói - bởi vì người ấy thậm chí còn không quan tâm tới câu hỏi của mình, thì làm sao người ấy có thể quan tâm tới câu trả lời được?

Nhưng còn có những người khác... dần dần cái rờm đó biến mất và sannyasin ngày càng trở nên đúng hơn, chân thực hơn. Thế thì ai đó đơn giản ngồi đó mà cười to.

Đó là điều xảy ra trong khoảnh khắc đó. Người ấy không cảm thấy bối rối, người ấy không cảm thấy rằng không đúng chỗ. Không phải như vậy. Bản chuẩn bị sẵn là không đúng chỗ.

Đối diện với cái không, bạn cũng phải là không. Chỉ thế thì mới có thể có gặp gỡ, bởi vì chỉ những điều tương tự mới có thể gặp nhau. Thế thì có niềm vui lớn, thế thì có cái đẹp lớn. Thế thì có đối thoại. Có thể không một lời thốt ra, nhưng có đối thoại. Đôi khi ai đó tới và đơn giản ngồi và bắt đầu lắc lư, nhắm mắt, đi vào bên trong - đó là cách tới với tôi; người ấy chỉ đi vào bên trong mình và đơn giản nhảy vào tôi và cho phép tôi nhảy vào người ấy, hoặc đơn giản chạm chân tôi, hay đơn giản nhìn vào mắt tôi. Hay đôi khi một câu hỏi lớn cũng nảy sinh, nhưng đây là trong khoảnh khắc đó - thế thì nó là đúng, thế thì nó có sức mạnh mênh mông, thế thì nó tới từ chính cốt lõi sâu xa nhất của bạn. Nó có liên quan.

Khi bạn hành động từ cái không, bạn đáp ứng; nó không còn là phản ứng nữa. Nó có chân lí, nó có tính hợp lệ trong nó, chân thực. Nó là sự tồn tại. Nó là tức khắc, tự phát, đơn giản, hồn nhiên. Và hành động này không tạo ra nghiệp nào.

Nhớ lấy, từ nghiệp karma có nghĩa là hành động, một hành động đặc biệt. Không phải tất cả các hành động đều tạo ra nghiệp, nhớ lấy. Phật đã sống sau chúng ngộ của mình trong bốn mươi hai năm. Ông ấy đã không ngồi cả quãng thời gian đó dưới cây bồ đề mà không làm gì cả. Ông ấy đã làm cả nghìn lễ một thứ, nhưng nghiệp không được tạo ra. Ông ấy đã hành động! - nhưng đây không còn là phản ứng nữa, đây là đáp ứng.

Nếu bạn đáp ứng từ cái không thì nó chẳng để lại cái gì, nó không để lại dấu vết nào lên bạn, nghiệp không được tạo ra. Bạn vẫn còn tự do. Bạn cứ hành động mà bạn vẫn còn tự do. Cũng dường như là con chim bay trên bầu trời, không để lại dấu vết nào, dấu chân nào. Người sống trong bầu trời của cái không cũng không để lại dấu chân nào, không để lại nghiệp nào, không để lại cái gì. Hành động của người đó là toàn bộ, nó đã kết thúc, nó trọn vẹn. Và một hành động trọn vẹn không treo quanh bạn như mây; chỉ những hành động không trọn vẹn mới lớn vờn quanh bạn.

Ai đó xúc phạm bạn - bạn muốn đánh người đó nhưng bạn đã không làm. Bạn cứu tính thánh thiện của mình, bạn mỉm cười và ban phúc cho người đó và về nhà. Bây giờ thì vấn đề thành khó khăn: bây giờ cả đêm bạn sẽ mơ rằng bạn đang đánh người đó. Bạn thậm chí còn có thể giết người đó trong giấc mơ. Trong nhiều năm điều đó sẽ lớn vờn quanh bạn; nó là không trọn vẹn. Bất kì cái gì không trọn vẹn cũng đều nguy hiểm. Khi bạn là rơm mọi thứ đều trở thành không trọn vẹn. Bạn yêu người đàn bà nhưng không đủ để làm cho nó thành trọn vẹn. Ngay cả trong khi làm tình bạn cũng không hoàn toàn có đấy; có thể bạn vẫn đang diễn tập thôi. Có thể bạn đã đọc sách nói về tình dục đang có sẵn. Có thể bạn đã đọc Kam Sutra của Vatsyayana, hay Các thầy và Johnson hay Báo cáo Kinsey, và bạn đã học cách làm tình. Và bạn đã sẵn sàng, hiểu biết! Bây giờ người đàn bà này chỉ là cơ hội để thực hành hiểu biết của bạn. Cho nên bạn đang thực hành tri thức của mình, nhưng nó sẽ là không trọn vẹn bởi vì bạn không có trong đó. Và thế thì nó là không thỏa mãn, thế thì bạn cảm thấy thất vọng - và nguyên nhân là do tri thức bạn.

Tình yêu không phải là cái gì đó được thực hành. Tình yêu cần không bị thực hành; tình yêu phải được sống, trong hoàn toàn hồn nhiên. Cuộc sống không phải là vở kịch - bạn không cần chuẩn bị, bạn không cần đi vào diễn tập cho nó. Để nó tới khi nó tới, và tự phát.

Nhưng làm sao bạn có thể tự phát nếu bản ngã có đó? Bản ngã là nghệ sĩ lớn, bản ngã là chính khách lớn; bản ngã cứ thao túng bạn. Bản ngã nói, “Nếu mình thực sự muốn hành động theo cách lễ phép thì chuẩn bị là cần thiết. Nếu mình muốn hành động theo cách có văn hoá mình phải diễn tập nó trước.” Bản ngã là diễn viên, và bởi vì diễn viên này mà bạn cứ làm lỡ vui vẻ, lễ hội, ân huệ của cuộc sống.

Phật nói: Khi hành động phát xuất từ không thì nó không tạo ra nghiệp. Thế thì nó là toàn bộ đến mức là chính tính toàn bộ của nó... và vòng tròn là trọn vẹn và kết thúc. Bạn chẳng bao giờ nhìn lại. Tại sao bạn cứ nhìn lại mãi thế? - bởi vì có những thứ không trọn vẹn. Bất kì khi nào cái gì đó là trọn vẹn, bạn không nhìn lại. Nó đã kết thúc! Toàn bộ vấn đề đã đạt tới, không còn gì nữa phải làm về nó. Hành động từ cái không và hành động của bạn là toàn bộ, và hành động toàn bộ không để lại kí ức nào - tôi muốn nói không kí ức tâm lí nào.

Kí ức bị bỏ lại trong bộ não, nhưng không có vấn đề về tâm lí. Và người không có vấn đề nào, theo định nghĩa của tôi là một sannyasin.

Khi hành động là hoàn toàn trọn vẹn, bạn tự do với nó. Khi hành động là toàn bộ, bạn trượt ra ngoài nó - giống như con rắn thoát ra khỏi lớp da cũ và lớp da cũ bị bỏ lại sau. Chỉ những hành động không trọn vẹn mới trở

thành nghiệp, nhớ điều đó. Nhưng để có hành động trọn vẹn, nó phải bắt nguồn từ cái không.

Có ba mức độ nhận biết: nhận biết về cái ta, nhận biết về thế giới, và nhận biết về hoang tưởng chen giữa cái ta và thế giới. Fritz Perls gọi mức trung gian này là DMZ - vùng phi quân sự - và nó vận hành để giữ chúng ta không là toàn bộ trong đụng chạm với chính mình và với thế giới. DMZ chứa các định kiến của chúng ta, các định kiến mà qua chúng, chúng ta nhìn thế giới và người khác và chính bản thân chúng ta. Nếu chúng ta nhìn vào thế giới qua thành kiến của mình, chúng ta không thể nào thấy chân lí của nó. Chúng ta không thể nào thấy cái đang đây. Chúng ta tạo ra ảo tưởng - đó là điều người Hindu gọi là ảo vọng *maya*.

Nếu chúng ta nhìn ra ngoài với ý chỉ trích, với định kiến sẵn, thế thì chúng ta tạo ra thế giới của riêng mình, chính là ảo vọng, ảo tưởng, phóng chiếu. Nếu chúng ta nhìn vào chính mình qua những chỉ trích này cùng tri thức và ý kiến, chúng ta tạo ra ảo tưởng khác - bản ngã. Thế thì chúng ta không thể thấy được thực tại có đó bên trong chúng ta. Chúng ta không thể thấy cái bên ngoài có đây, và chúng ta cũng không thể thấy được cái ở bên trong đây. Khi bên ngoài bị lỡ, chúng ta tạo ra ảo tưởng, ảo vọng; khi bên trong bị lỡ, chúng ta tạo ra bản ngã, *ahankar*. Và cả hai điều này đều xảy ra qua DMZ - vùng phi quân sự.

Gurdjieff quen gọi vùng này là ‘vùng đệm’. DMZ là một cái tên hay cho nó. DMZ càng lớn, người này càng bệnh hoạn, càng thần kinh. DMZ càng nhỏ, người này càng mạnh khoẻ, cảnh lành mạnh về tâm lí. Và khi DMZ hoàn toàn biến mất và không còn ý nghĩ nào chen vào giữa bạn và thế giới - không một ý nghĩ - thì đó là điều

Phật ngụ ý qua cái không. Thế thì người này hoàn toàn lành mạnh, trong sạch, toàn bộ.

Trước khi chúng ta đi vào lời kinh này, cần thêm đôi điều về bản ngã này. Áo tưởng về cái ta cần phải được hiểu.

Điều thứ nhất: bản ngã không phải là thực tại, nó chỉ là ý tưởng. Bạn không đến với nó khi bạn đi vào trong thế giới này, bạn không mang nó theo cùng mình. Nó không phải là một phần con người bạn. Khi đứa trẻ được sinh ra, nó không đem bản ngã vào trong thế giới. Bản ngã là cái gì đó người đó học được, nó không phải là một phần của gen.

Gordon Allport gọi cái ngã là *proprium*, và nó có thể được định nghĩa bằng việc xem xét dạng tính từ *propriate*, xem như một từ xấp xỉ. 'Proprium' nói tới cái gì đó thuộc về hay là duy nhất cho một người. Cái ta được tạo ra bởi vì từng cái không là duy nhất, mỗi cái không có cách riêng của nó để nở hoa. Bởi tính duy nhất này mà có khả năng tạo ra bản ngã.

Tôi yêu theo cách của tôi, bạn yêu theo cách của bạn. Tôi hành xử theo cách của tôi, bạn hành xử theo cách của bạn. Có khác biệt giữa mọi người, nhưng chỉ là khác biệt. Hoa hồng nở hoa theo cách này còn hoa cúc vạn thọ nở hoa theo cách khác, nhưng cả hai đều nở hoa. Việc nở hoa là một, cái không là một. Những từng cái không lại vận hành theo cách duy nhất. Bởi điều này mà có khả năng tạo ra bản ngã.

Có bảy cánh cửa mà từ đó bản ngã đi vào, bảy cánh cửa mà từ đó chúng ta học bản ngã. Những cánh cửa đó cần phải được hiểu, bởi vì nếu bạn hiểu chúng, bạn sẽ có khả năng loại bỏ bản ngã... bởi vì những cánh cửa này,

khi được hiểu thật đúng, có thể được khép lại. Thế thì bản ngã không còn được tạo ra nữa. Được thấy đúng, được hiểu thật rõ - rằng bản ngã chỉ là cái bóng - nó bắt đầu biến mất theo ý nó.

Cánh cửa thứ nhất Allport gọi là 'cái ta thân thể'. Chúng ta không được sinh ra với cảm giác về cái ta. Đứa trẻ trong bụng mẹ không có cảm giác về cái ta. Nó là một với mẹ; nó hoàn toàn là một, được nối liền, được bắc cầu với người mẹ. Và người mẹ là toàn bộ sự tồn tại của nó, vũ trụ của nó. Nó không biết rằng nó là tách biệt. Tách biệt tới khi đứa con ra khỏi bụng mẹ, khi dây cầu của nó với người mẹ bị cắt đứt và đứa trẻ phải thở theo cách riêng của nó. Trong thực tế, việc thở không phải là cái gì đó mà đứa trẻ định làm. Làm sao nó làm được? Nó thậm chí còn chưa thể thở được, cho nên nó chưa có đó. Việc thở xảy ra. Không phải là đứa trẻ đang làm điều đó, đây là việc xảy ra. Nó đi ra từ cái không: đứa trẻ bắt đầu thở. Những giây phút đó là rất, rất có giá trị, chủ chốt, nguy hiểm. Bố mẹ, bác sĩ, y tá, những người coi sóc việc sinh tất cả đều trong chờ đợi lớn lao - liệu đứa trẻ có thở hay không.

Đứa trẻ không thể bị bắt buộc, đứa trẻ không thể bị thuyết phục, và đứa trẻ không thể làm bất kỳ cái gì của riêng nó. Nếu việc ấy định xảy ra thì nó sẽ xảy ra. Nó có thể không xảy ra, nó có thể xảy ra. Đôi khi đứa trẻ chẳng bao giờ thở, thế thì chúng ta nghĩ chúng sinh ra đã chết rồi.

Thật là phép màu về cách đứa trẻ thở hơi thở đầu tiên: nó chưa bao giờ làm điều đó trước đây, nó không thể nào được chuẩn bị về điều đó. Nó không biết rằng cơ chế thở là tồn tại. Phổi còn chưa hoạt động trước đây, nhưng việc thở tới và phép màu bắt đầu. Nhưng việc thở

tới từ cái không, nhớ lấy. Về sau bạn sẽ bắt đầu nói, ‘Tôi thờ.’ Điều đó là ngớ ngẩn. Bạn không thờ: việc thờ xảy ra. Đừng tạo ra ý tưởng về cái ‘tôi’, đừng nói, ‘tôi thờ.’ Không ai thờ cả! Điều đó không nằm trong khả năng của bạn để làm hay không làm.

Bạn có thể thử: dừng việc thờ lại vài giây và bạn sẽ biết rằng cũng khó mà dừng việc thờ lại. Trong vài giây một xô đầy lớn tới từ không đâu cả và bạn bắt đầu thờ lại. Hay dừng việc thờ bên ngoài lại; thử vài giây xem và bỗng nhiên bạn thấy một xô đầy lớn. Nó ở bên ngoài bạn. Việc thờ muốn tới.

Chính cái ‘không’ đang thờ trong bạn... hay bạn có thể gọi nó là Thượng đế - cũng chẳng khác biệt gì, nó là một. Không hay Thượng đế, đều có cùng nghĩa. ‘Không’ trong Phật giáo có nghĩa đích xác là Thượng đế mà Ki tô giáo, Judaism, Hindu nói tới. Thượng đế là không.

Chúng ta không sinh với cảm giác về cái ta. Nó không phải là một phần thiên tư trong gen của chúng ta. Trẻ con không thể nào phân biệt được giữa cái ta và thế giới bao quanh nó. Cho dù khi đứa trẻ đã bắt đầu thờ, cũng phải mất nhiều tháng để nó trở nên nhận biết rằng có phân biệt giữa bên trong nó và bên ngoài. Dần dần, qua học tập phức tạp tăng dần và kinh nghiệm cảm nhận, một phân biệt mang máng đã phát triển giữa cái gì đó ‘trong tôi’ và các cái khác ‘ngoài kia’.

Đây là cánh cửa đầu tiên mà từ đó bản ngã đi vào: phân biệt rằng có cái gì đó ‘trong tôi’. Chẳng hạn: đứa trẻ cảm thấy đói, nó cảm thấy điều đó tới từ bên trong. Và thế rồi người mẹ quở trách nó, và nó cảm thấy điều đó tới từ bên ngoài. Bây giờ một phân biệt nhất định phải được cảm thấy dần dần - rằng có những thứ tới từ bên trong, và

có những thứ tới từ bên ngoài. Khi người mẹ mỉm cười, nó có thể thấy nụ cười tới từ đó, và rồi nó đáp ứng, nó mỉm cười. Bây giờ nó cảm thấy nụ cười tới từ bên trong, đâu đó bên trong. Ý tưởng về bên trong và bên ngoài nảy sinh. Đây là kinh nghiệm thứ nhất về bản ngã.

Trong thực tế không có phân biệt giữa bên ngoài và bên trong. Bên trong là một phần của bên ngoài và bên ngoài là một phần của bên trong. Bầu trời bên trong ngôi nhà bạn và bầu trời bên ngoài ngôi nhà bạn không phải là hai bầu trời, nhớ lấy; chúng là một bầu trời. Và như thế, đây cũng là trường hợp với... bạn ở đó và tôi ở đây không phải là hai. Chúng ta là hai khía cạnh của cùng một năng lượng, hai mặt của cùng một đồng tiền. Nhưng đứa trẻ bắt đầu học các con đường của bản ngã.

Cánh cửa thứ hai là tự đồng nhất. Đứa trẻ học tên nó, hiểu rằng cái phản xạ trong gương hàng ngày là về cùng một người như đã thấy hôm qua, và tin rằng cảm giác về tôi hay cái ta vẫn còn trong khuôn mặt của những kinh nghiệm thay đổi. Đứa trẻ cứ tiếp tục biết rằng mọi thứ đều thay đổi. Đôi khi nó đói, đôi khi nó không đói; đôi khi nó ngủ và đôi khi nó thức; và đôi khi nó giận dữ và đôi khi nó yêu thương - mọi thứ cứ thay đổi. Hôm nay trời đẹp, hôm khác trời sầm xì và ảm đạm. Nhưng nó đứng trước gương...

Bạn đã bao giờ quan sát một đứa nhỏ ngồi trước gương chưa? Nó cố gắng bắt lấy đứa trẻ bên trong gương bởi vì nó nghĩ đứa trẻ đấy ‘có đó bên ngoài’. Nếu nó không thể bắt lấy được, thì nó đi vòng ra sau và nhìn sau gương - có thể có đứa trẻ trốn ở đấy chăng? Nhưng dần dần nó bắt đầu nhận ra rằng chính nó là người được phản xạ. Và thế thì nó bắt đầu cảm thấy một loại liên tục: hôm qua cũng cùng khuôn mặt ấy, hôm nay cũng cùng khuôn

mặt ấy trong gương. Khi trẻ con tìm kiếm lần đầu tiên trong gương thì chúng trở nên bị thôi miên với gương. Chúng không thể rời gương ra được. Chúng đi đi lại lại phòng ngủ để nhìn chúng là ai.

Mọi thứ cứ thay đổi mãi. Một thứ dường như không đổi: hình ảnh mình. Bản ngã có một cánh cửa khác mà từ đó nó đi vào: hình ảnh mình.

Cánh cửa thứ ba là lòng tự trọng. Điều này liên quan tới cảm giác tự hào của đứa trẻ xem như kết quả của việc tập làm một việc theo cách riêng của nó: làm, thám hiểm, chế tạo. Khi một đứa trẻ học bất kì cái gì - chẳng hạn nó học một từ, 'bố'; thế thì nó cứ liên tục nói, "bố, bố," cả ngày. Không không bỏ lỡ một cơ hội nào để dùng từ này. Khi đứa trẻ bắt đầu tập đi, nó thử đi cả ngày. Nó ngã lên ngã xuống, nó loạng quạng, nó bị đau, nhưng nó lại đứng dậy - bởi vì điều đó cho nó lòng tự hào: "Minh cũng có thể làm việc gì đó! Minh có thể bước! Minh có thể bước! Minh có thể mang các thứ từ đây sang kia!"

Bố mẹ rất lo âu bởi vì đứa trẻ quấy rối. Nó bắt đầu kêu đòi mọi thứ. Họ không thể nào hiểu nổi: "Tại sao? Để làm gì? Sao con đem cuốn sách đó từ đằng kia?" Đứa trẻ đâu có quan tâm gì tới cuốn sách! Điều đó là vô nghĩa với nó. Nó không thể quan niệm được tại sao bạn cứ nhìn liên tục vào thứ này - "Bố tìm cái gì ở đó?" Nhưng sự quan tâm của nó lại khác: nó có thể mang được một thứ.

Đứa trẻ bắt đầu giết con vật. Một con kiến, và nó sẽ lập tức dẫm lên kiến và giết kiến. Nó có thể làm được cái gì đó! Nó thích thú với việc làm; nó có thể trở thành rất huỷ diệt. Nếu nó thấy chiếc đồng hồ, thì nó sẽ mở ra - nó muốn biết cái gì bên trong. Nó trở thành nhà thám hiểm, người điều tra.

Nó thích thú làm những thứ này bởi vì điều đó đem cho bản ngã của nó cánh cửa thứ ba: nó cảm thấy tự hào, nó có thể làm được. Nó có thể hát một bài hát, thế thì nó sẵn sàng hát bài hát đó cho bất kì ai. Nếu có khách nào tới, nó cũng ở đó, chờ đợi để ai đó nêu ra một đề nghị để cho nó có thể hát bài hát ấy. Hay nó có thể nhảy múa, hay nó có thể làm trò bất chước, hay điều gì đó! Dù điều đó là gì, nó muốn làm điều gì đó để chỉ ra rằng nó không chỉ là kẻ vô dụng, rằng nó có thể cũng làm được nữa. Việc làm này đem bản ngã vào.

Cánh cửa thứ tư là tự mở rộng mình, chiêm hữu, sở hữu. Đứa trẻ nói về cái nhà *của cháu*, *bố cháu*, *mẹ cháu*, trường *cháu*. Nó bắt đầu tăng lĩnh vực cái 'của cháu'. 'Của cháu' bắt đầu trở thành từ chính của nó. Nếu bạn lấy đồ chơi của nó - nó chẳng quan tâm nhiều lắm tới đồ chơi ấy; nó quan tâm nhiều hơn tới, "Đồ chơi này là của cháu, bác không được lấy nó!" Nhớ lấy, nó không quan tâm nhiều lắm tới đồ chơi đâu. Khi không ai quan tâm tới, nó sẽ ném đồ chơi vào góc nhà và chạy ra ngoài chơi. Nhưng một khi ai đó muốn lấy đồ chơi, thì nó sẽ không muốn cho đi. Đây là của nó - 'của cháu'.

'Của tôi' làm nảy sinh cảm giác về 'tôi'; 'tôi' tạo ra cái 'tôi'. Và nhớ lấy, những cánh cửa này không chỉ là cho trẻ con thôi, chúng vẫn còn là con đường cho toàn bộ cuộc sống bạn. Khi bạn nói nhà *tôi*, bạn cũng mang tính trẻ con vậy. Khi bạn nói vợ *tôi*, bạn cũng mang tính trẻ con vậy. Khi bạn nói tôn giáo *tôi*, bạn cũng mang tính trẻ con vậy. Khi một người Hindu bắt đầu đánh nhau với người Mô ha mét giáo về tôn giáo, họ đều là trẻ con cả. Họ không biết họ đang làm gì. Họ không thực sự trở nên chín chắn và trưởng thành. Trẻ con thường xuyên cãi nhau, "Bố tao là người vĩ đại nhất trên thế giới!" Và các

tu sĩ cũng cứ đánh nhau như vậy, “Khái niệm của tôi về Thượng đế là tốt nhất, mạnh mẽ nhất, thú thiệt! Tất cả các cái khác chỉ là tạm tạm thôi.”

Đây là những thái độ rất trẻ con, nhưng chúng cứ lần lữa quanh bạn trong suốt cả đời bạn. Bạn rất quan tâm tới tên tuổi mình. Khi tôi đổi tên cho mọi người, một vài người rất bướng bỉnh; họ không muốn điều đó. Một vài người viết thư cho tôi: “Tôi muốn có tính sannyas, nhưng xin thầy đừng đổi tên tôi.” Tại sao? Tên *tôi*! Đây dường như là một cái gì đó giống như của cải lớn lao. Và chẳng có gì trong cái tên cả. Nhưng trong ba mươi năm, bốn mươi năm, bản ngã bạn đã tồn tại với cái tên đó. Rất khó cho bản ngã đóng lại cánh cửa. Đó là lí do tại sao cái tên lại được đổi - để cho bạn có thể thấy rằng cái tên là bất kì: nó có thể bị thay đổi vào bất kì ngày nào. Và đó là lí do tại sao tôi lại đổi tên bạn mà không có gì làm nặng sị lên về nó cả. Trong các tôn giáo khác cái tên cũng bị thay đổi. Nếu bạn trở thành một sư Jaina, họ sẽ làm nặng sị lên về điều đó - đám rước và lễ hội lớn; ai đó đang trở thành sư! Bây giờ người ấy sẽ trở nên rất gắn bó với cái tên mới này! Lễ hội nhiều thế và hội hè nhiều thế, và tôn kính cùng tôn trọng ghê thế, biết bao nhiêu điều nặng sị cả lên về nó; thế thì toàn bộ vấn đề bị mất. Tôi đơn giản thay đổi nó như một sự kiện, chỉ để cho bạn một ý tưởng rằng nó là cái không; nó là bất kì, nó có thể bị thay đổi rất dễ dàng. Bạn có thể được gọi là A, bạn có thể được gọi là B, bạn có thể được gọi là C - cũng chẳng thành vấn đề. Trong thực tế bạn không tên tuổi - đó là lí do tại sao nó chẳng thành vấn đề. Bất kì cái tên nào cũng được, đấy chỉ là tiện dụng.

Cánh cửa thứ năm là tự hình dung. Điều này nói tới cách thức trẻ con nhìn chính mình. Qua tương tác với bố

mẹ, qua khen ngợi và trừng phạt, nó học việc tạo ra hình ảnh nào đó về chính mình - tốt hay xấu.

Trẻ con bao giờ cũng nhìn vào cách bố mẹ phản ứng lại nó. Nếu nó đang làm một điều nào đó, liệu họ khen ngợi nó hay trừng phạt nó? Nếu nó cảm thấy bị trừng phạt thì nó nghĩ, “Mình đã làm điều gì đó sai rồi. Mình xấu.” Nếu nó làm điều gì đó tốt và được khen ngợi, thì nó nghĩ, “Mình tốt, mình được đánh giá tốt.” Nó bắt đầu cố gắng làm ngày càng nhiều việc tốt, để cho nó được đánh giá tốt. Hay, nếu bố mẹ thực sự là những người rất khó tính và không thể chấp nhận, và yêu cầu của họ đến mức trẻ con không thể nào thực hiện được, thế thì nó sẽ lấy con đường khác, nó bắt đầu làm tất cả những cái mà họ gọi là ‘xấu’. Nó phản ứng và nổi loạn.

Đây là hai cách thức - cánh cửa là một: hoặc bạn khen ngợi nó và nó cảm thấy thoải mái là nó là ai đó; hoặc nếu bạn không khen ngợi nó một cách dễ dàng thì nó nói, “Được, thế thì cháu sẽ cho bác biết.” Thế thì nó sẽ làm cho mọi người phải nhận thấy sự hiện diện của nó. Nó sẽ bắt đầu quậy phá mọi vật, nó sẽ bắt đầu hút thuốc, nó sẽ bắt đầu làm những điều mà bạn không thích. Và nó sẽ nói, “Bây giờ bác thấy chưa? Bác phải chú ý đến cháu; bác phải để ý đến cháu. Bác phải biết rằng cháu là ai đó và cháu đang ở đây, và bác không thể bỏ qua cháu.” Người tốt và người xấu sinh ra theo cách này, thánh nhân và tội nhân.

Cánh cửa thứ sáu là cái ta như một lí lẽ.

Đứa trẻ học cách lập luận, logic, biện luận. Nó học cái nó có thể giải quyết vấn đề. Lí lẽ trở thành hỗ trợ lớn cho cái ta của nó - đó là lí do tại sao người ta tranh luận. Đó là lí do tại sao những người có giáo dục nghĩ rằng họ

là ai đó. Vô giáo dục sao? - bạn cảm thấy đôi chút bối rối. Bạn có bằng cấp lớn - bạn là tiến sĩ hay tiến sĩ văn chương - và bạn cứ trung bày, phô bày cái bằng xác nhận của mình: bạn là người được huy chương vàng, bạn đứng đầu đại học, rồi thế này thế nọ. Tại sao? - vì bạn đang trung bày rằng bạn đã trở thành người có lí trí, có giáo dục tốt, được học trong những trường đại học tốt nhất, được học với những giáo sư giỏi nhất: “Tôi có thể tranh luận giỏi hơn bất kì ai khác.” Lập luận trở thành một chỗ dựa lớn.

Và cánh cửa thứ bảy là cố gắng thích đáng, sống có mục tiêu, tham vọng, trở thành: người ta là gì và là ai là thông qua việc người ta muốn trở thành cái gì và ai. Bạn tâm về tương lai, mơ ước và các mục tiêu dài hạn xuất hiện - giai đoạn cuối của bản ngã. Thế thì người ta bắt đầu nghĩ về việc phải làm gì trong thế giới này để lưu lại dấu vết trong lịch sử, để lại dấu hiệu trên cát thời đại. Trở thành một thi sĩ sao? Trở thành một chính khách sao? Trở thành một *mahatma* sao? Làm điều này hay điều nọ? Cuộc sống đang chạy hồi hả, tuột qua nhanh chóng, và người ta phải làm điều gì đó, nếu không thì chẳng mấy chốc người ta sẽ trở thành không và chẳng ai sẽ biết rằng bạn đã tồn tại. Người ta muốn trở thành một Alexander hay một Napoleon. Nếu có thể được, người ta muốn trở thành một người tốt, nổi danh, nổi tiếng, thánh nhân, một mahatma. Nếu điều ấy là không thể được, thế thì người ấy vẫn muốn trở thành ai đó.

Nhiều kẻ giết người đã thú nhận trước toà án rằng chúng không giết ai đó bởi vì chúng thích giết người đó, mà bởi vì chúng muốn tên tuổi chúng xuất hiện trên trang nhất của các báo.

Một kẻ giết một ai đó từ phía sau. Hắn ta lại và đâm người này, và hắn ta thậm chí cũng chẳng gặp người này trước đó. Hắn ta hoàn toàn không biết gì về người này; họ không quen nhau, không bạn bè cũng chẳng kẻ thù. Hắn ta chưa bao giờ gặp người đó. Và lần này cũng thế, hắn ta chưa từng thấy khuôn mặt của người mà hắn đã giết. Hắn chưa từng thấy người đó, hắn đơn giản giết người đó từ phía sau. Người này đang ngồi trên bãi biển ngắm nhìn sóng nước, và tên này tới và giết người ấy.

Toà án rất khó xử, nhưng người này nói, “Tôi không quan tâm tới bản thân người ấy... người tôi đã giết. Người ấy chẳng liên quan, bất kì ai thì cũng bị giết. Tôi đã ra đó để giết ai đó. Nếu người này không ở đó, thì bất kì ai khác sẽ bị giết.” Nhưng tại sao? Và hắn ta nói, “Bởi vì tôi muốn ảnh tôi và tên tôi được đăng trên tranh nhất các báo. Ham muốn của tôi được mãn nguyện. Tôi được người ta bàn tán tới trên khắp nước, tôi thấy sung sướng. Bây giờ tôi sẵn sàng chết. Nếu các ông ấy có xử tử tôi thì tôi cũng có thể chết một cách sung sướng: tôi đã nổi tiếng, tôi đã nổi danh.”

Nếu bạn không thể trở thành nổi danh, bạn sẽ cố gắng trở thành khét tiếng. Nếu bạn không thể trở thành Mahatma Gandhi, bạn sẽ thích trở thành Adolf Hitler - nhưng không ai muốn còn là không ai cả.

Có bảy cánh cửa qua đó ảo tưởng về bản ngã thành mạnh hơn, trở thành ngày càng mạnh hơn. Và đây cũng là bảy cánh cửa - nếu bạn hiểu - qua đó bản ngã phải bị tổng ra. Dần dần, từ mỗi cánh cửa bạn phải nhìn sâu vào trong bản ngã của mình và nói lời vĩnh biệt nó. Thế thì nảy sinh cái không.

Lời kinh:

*Do đó, này Sariputra,
trong cái trống rỗng không có hình dạng,
không cảm giác, không cảm nhận,
không rung động, không ý thức;
không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, trí;
không hình dạng, âm thanh, mùi, vị, động chạm
hay các đối tượng của tâm trí;
không yếu tố thấy, và vân vân,
khi chúng ta đi tới: Yếu tố không tâm trí - tâm thức;
không có đốt nát, không có phá bỏ đốt nát,
và vân vân, chừng nào chúng ta tới:
Không hủy hoại và cái chết,
không phá bỏ hủy hoại và cái chết.
không có đau khổ, không nguồn gốc,
không chấm dứt, không con đường.
Không có cảm nhận, không có việc thành đạt
và không có việc không thành đạt.*

Một phát biểu cách mạng vô cùng.

Do đó, này Sariputra...

Trước hết chúng ta phải hiểu từ do đó. ‘Do đó’ là hoàn toàn có quan hệ trong phép tam đoạn luận, trong lí lẽ logic. Không có lí lẽ nào đứng trước, và Phật nói: *Do đó, này Sariputra.*

Các học giả đã rất lo nghĩ tại sao ông ấy lại dùng ‘do đó’. ‘Do đó’ là một phần của phép tam đoạn luận: Tất cả mọi người đều chết. Socrates là một người, do đó Socrates chết. Nó là một phần của logic. Nhưng đã không

có mệnh đề nào, không lí lẽ nào, và bỗng nhiên Phật nói, “Do đó...” Tại sao?

Các học giả không thể nào hiểu được điều đó, bởi vì không có lí lẽ nào trên bề mặt. Nhưng đã có đối thoại giữa con mắt của Phật và Sariputra. Đã nảy sinh một hiểu biết. Lắng nghe Phật nói về cái trống rỗng, cái không, Sariputra đã vươn lên mức độ cái không đó.

Nó có thể nảy sinh trong bạn tại đây, bạn có thể cảm thấy nó... đôi cánh nó đập dờn quanh bạn.

Nhìn vào trong mắt Sariputra, Phật cảm thấy, nhìn thấy rằng Sariputra đã hiểu: bây giờ lí lẽ có thể đi xa thêm. Trên bề mặt thì không có lí lẽ nào hết cả. Đã không có tranh luận, thảo luận, nhưng đã có đối thoại. Đối thoại là giữa hai năng lượng này - Phật và Sariputra. Đã có thống nhất, họ đã bắc cầu qua nhau. Trên chiếc cầu đó, trong khoảnh khắc bắc cầu đó, Sariputra đã nhìn vào cái trống rỗng của Phật. Bây giờ Phật nói với Sariputra, “Do đó... Ông đã nhìn, Sariputra, bây giờ ta có thể đi thêm vào trong nó, vào chi tiết hơn. Bây giờ ta có thể nói đôi điều cho ông mà trước đây thì không thể nói được.”

*Do đó, này Sariputra,
trong cái trống rỗng không có hình dạng,
.. không cảm giác, không cảm nhận...*

... Bởi vì không có ai để cảm giác, vậy làm sao có thể có cảm giác? Khi bản ngã không có đó, không có cảm giác, không tri thức, không cảm nhận. Không hình dạng nào nảy sinh bởi vì bầu trời hoàn toàn không mây. Bạn có thể thấy một hình dạng trong một đám mây. Đôi khi bạn chưa từng quan sát điều đó sao? - một đám mây trông giống con voi, và thế rồi nó đổi thành con ngựa và

rồi lại thành cái gì đó khác, và nó cứ thay đổi mãi. Nó lấy biết bao nhiêu là hình dạng.

Nhưng đã bao giờ bạn thấy bất kì hình dạng nào nảy sinh trên bầu trời thuần khiết chưa? Không hình dạng nào nảy sinh cả.

*... không có hình dạng, không cảm giác,
không cảm nhận, không rung động...*

Và khi không có ai bên trong, làm sao rung động nào có thể nảy sinh được? Làm sao ham muốn có thể nảy sinh được?

... không ý thức ...

Khi không có nội dung, khi không có khách thể, chủ thể cũng biến mất. Ý thức đó bao giờ cũng về khách thể không còn tìm thấy ở đây nữa.

... không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, trí ...

Phật nói, “Mọi thứ đều biến mất trong cái không đó, Sariputra. Và bây giờ ông có thể hiểu, Sariputra; do đó ta đang nói về nó. Ông đã thấy nó! Ông đã nhìn vào ta! Ông đã từng ở ngay bên bờ nó. Ông đã hé nhìn vào trong vực thẳm này, vĩnh hằng này, chiều sâu thăm thẳm này.”

*... không hình dạng, âm thanh, mùi, vị, động chạm
hay các đối tượng của tâm trí;
không yếu tố thấy, và vân vân...
... yếu tố không tâm trí - tâm thức;*

Khi bạn ở trong trạng thái đó, bạn thậm chí không thể nói rằng, “Tôi đang trong trạng thái của cái không,” bởi vì nếu bạn nói điều này, bạn đã quay lại.

... khi chúng ta đi tới ...

Nếu bạn nói, “Tôi đã kinh nghiệm về cái không,” điều đó nghĩa là bạn đã quay lại với thế giới hình dạng. Tâm trí đã bắt đầu vận hành trở lại. Trong khoảnh khắc đó bạn không tách bạch với cái không, cho nên làm sao bạn có thể nói, “Tôi đang kinh nghiệm cái không?” Cái không không giống như một vật: nó không tách biệt khỏi bạn, bạn không tách biệt khỏi nó. Người quan sát và cái được quan sát có đó; khách thể và chủ thể có đó. Nhị nguyên đã biến mất.

... không có dốt nát, Phật nói.

Không có tri thức, không có dốt nát nữa, vì dốt nát chỉ có thể có khi bạn nghĩ dưới dạng của tri thức. Nó được so sánh với tri thức. Khi bạn gọi một người là dốt nát, bạn ngụ ý gì? Bạn đang so sánh người ấy với ai đó là người có hiểu biết. Nhưng không có tri thức cho nên không thể có bất kì dốt nát nào.

... không có dốt nát, không có phá bỏ dốt nát...

Và Phật nói: Nhớ lấy, ta không nói rằng dốt nát biến mất. Dốt nát chưa bao giờ có đó; nó là cái bóng của tri thức, nó là cái bóng của tâm trí nghiệm ngập tri thức.

Khi bạn đem đèn vào trong phòng tối, bạn nói gì nào? - rằng bóng tối biến mất, đi ra khỏi phòng, thoát khỏi phòng, chạy mất sao? Không, bạn không thể nào nói

như thể được - bởi vì bóng tối ngay từ đầu là không tồn tại. Làm sao nó có thể đi ra được? Ánh sáng tới và bóng tối không tìm thấy, bởi vì bóng tối chỉ là việc thiếu ánh sáng.

Cho nên không có đốt nát, và không có việc phá bỏ đốt nát. Không có tri thức và không có không tri thức. Người ta đơn giản hồn nhiên về tất cả - tri thức, đốt nát; chỉ hồn nhiên, trong trắng. Tự do khỏi tri thức và tự do khỏi đốt nát là trong trắng, là thuần khiết.

Không huỷ hoại và cái chết...

... Bởi vì không có ai chết cả. Và nhớ lấy, không có việc phá bỏ huỷ hoại và cái chết. Và Phật không nói rằng cái chết biến mất, bởi vì cái chết ngay chỗ đầu tiên chưa bao giờ có đó. Nói rằng cái chết đã biến mất sẽ là sai. Phật rất, rất hoàn hảo trong khẳng định của mình, rất cẩn thận. Ông ấy không thốt ra một lời nào mà có thể bị bác bỏ bởi bất kì người nào biết thực tại. Ông ấy không thoả hiệp. Ông ấy không thoả hiệp với người nghe. Ông ấy có thể nói điều hoàn hảo nhất mà có thể được nói.

Thì không có đau khổ...

Bây giờ ông ấy đi tới lời phát biểu cách mạng tối thượng.

Bạn phải đã nghe tới bốn chân lí cao quý của Phật. Chân lí thứ nhất là đau khổ: rằng mọi người đều đau khổ, rằng toàn bộ sự tồn tại là *dukkha*, đau khổ, đau đớn, khổ, bi thảm.

Và chân lí cao quý thứ hai là: nguồn gốc của nó là trong thèm muốn - *tanha*, ham muốn. Đau khổ tồn tại:

chân lí cao quý thứ nhất - *arya satya*; chân lí thứ hai là ở chỗ đau khổ có nguyên nhân và nguyên nhân là trong ham muốn. Chúng ta đau khổ bởi vì chúng ta ham muốn.

Và chân lí cao quý thứ ba là: việc ham muốn này có thể được chấm dứt. Đó là điều có thể - *nirodha*; nó có thể được chấm dứt. Bằng cách nhìn sâu vào ham muốn, nó có thể được chấm dứt, và khi ham muốn chấm dứt thì đau khổ biến mất. Còn chân lí cao quý thứ tư là: có con đường tám lần dẫn tới chấm dứt, *nirodha*, ham muốn, và kết quả là chấm dứt đau khổ.

Đây là triết lí nền tảng nhất của Phật giáo, và trong phát biểu này Phật chối bỏ cả điều ấy nữa! Ông ấy nói:

*không có đau khổ, không nguồn gốc,
không chấm dứt, không con đường.*

Không ai đã từng phát biểu một điều cách mạng như thế. Phật đạt tới đỉnh cao nhất của cách mạng; mọi người khác đều không tới đích.

Các học giả bao giờ cũng lo nghĩ rằng điều này là mâu thuẫn. Phật dạy rằng có đau khổ, thế rồi một hôm ông ấy lại nói, “Không có đau khổ.” Ông ấy dạy rằng có nguyên nhân tại sao lại đau khổ, và rồi một hôm ông ấy lại nói, “Không có nguồn gốc.” Ông ấy dạy rằng có một khả năng - *nirodha* - có thể chấm dứt nó, rồi một hôm ông ấy lại nói, “Không có chấm dứt.” Và ông ấy nói - và toàn bộ Phật giáo phụ thuộc vào lời nói này - rằng có con đường tám lần, *astangik marga*: nhìn đúng, luyện đúng, thiền đúng, *samadhi* đúng vân vân và vân vân; con đường tám lần đưa bạn tới chân lí tối hậu. Và bây giờ một hôm ông ấy lại nói, “Không có con đường. Thực tại này là thực tại không đường.” Tại sao có mâu thuẫn này? Phát

biểu thứ nhất được đưa ra cho những người không biết rằng họ là không có. Phát biểu thứ nhất được dành cho những người bình thường, đây bản ngã. Phát biểu này là dành cho Sariputra tại một chỗ đặc biệt, trong một trạng thái đặc biệt.

Do đó, này Sariputra...

... Bây giờ ta có thể nói điều này cho ông. Ta có thể đã không nói trước đây, ông còn chưa sẵn sàng. Bây giờ ông đã nhìn vào ta, và nhìn vào ta, ông đã thấy cái không là gì. Ông đã ném trái nó! *Do đó*, Sariputra: *Tasmat*, Sariputra! Bây giờ có thể nói cho ông rằng không có đau khổ, rằng đó là mơ; mọi người đang đau khổ trong mơ. Và không có nguyên nhân - mọi người đều ham muốn trong mơ. Và không có chấm dứt - mọi người đang luyện tập, thực hành các phương pháp, thiền, yoga vân vân, trong mơ. Và toàn bộ con đường tồn tại trong mơ. Bây giờ điều đó có thể được nói cho ông bởi vì ông đã tỉnh thức, Sariputra. Mắt ông đã mở ra; bây giờ ông thấy bản ngã không tồn tại.

Và thoát ra khỏi bản ngã là thoát ra khỏi giấc ngủ. Thoát ra khỏi bản ngã là thoát ra khỏi bóng tối. Thoát ra khỏi bản ngã là được tự do. Trong tự do đó có thể nói rằng không có con đường. Nó là tựa như mơ.

Trong mơ bạn đau khổ, và khi bạn đau khổ trong mơ, nó thực làm sao. Và bạn đang tìm kiếm: “Tại sao tôi khổ thế này?” Và thế rồi bạn bắt gặp một hiền nhân vĩ đại - trong mơ - và hiền nhân này nói, “Bạn khổ bởi vì bạn ham muốn. Bạn bị mê đắm đến thế với tiền bạc; đó là lí do tại sao bạn khổ. Loại bỏ ham muốn này và khổ sẽ biến mất.” Bạn hiểu điều đó, nó là rất logic. Bạn biết nó, bạn

đã tự mình kinh nghiệm nó rằng bất kì khi nào bạn ham muốn, thì khổ tới. Ham muốn càng có đó thì khổ càng nhiều. Ham muốn càng lớn thì khổ càng lớn.. Bạn hiểu điều đó. Thế rồi bạn hỏi, “Thế thì làm sao chấm dứt được nó?” Và hiền nhân vĩ đại này nói, “Trồng cây chuối, tập yoga, tập thiền chao đảo, tập kundalini, tập nadabrahma, tham gia nhóm đụng độ và tập kịch leela, thực hành liệu pháp nguyên thủy và đủ mọi thứ.” Hiền nhân vĩ đại này nói, “Làm những điều này đi; chúng sẽ có ích. Bạn sẽ trở nên hiểu biết nhiều hơn về ham muốn của mình, và bạn sẽ có thể loại bỏ ham muốn.”

Cho nên hiền nhân này trao cho bạn con đường tám làn đã được trình bày rõ. Ông ấy nói, “Đây là con đường.” Một hôm, khi bạn thực sự tỉnh thức... Và nhớ lấy, những điều này giúp cho bạn thức tỉnh. Bây giờ ngay cả bạn trồng cây chuối trong mơ thì vẫn có khả năng giấc mơ của bạn sẽ bị phá vỡ. Thử đi! Thử ngay tối nay đi! Khi bạn đang trong mơ, trồng cây chuối trong mơ, và bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng bạn thức tỉnh. Tập kundalini trong mơ - bạn sẽ thức tỉnh. Và nếu bạn không tỉnh, ít nhất chồng bạn sẽ tỉnh, hàng xóm sẽ tỉnh, cái gì đó đang sắp xảy ra.

Tất cả các phương pháp chỉ để đánh thức bạn. Nhưng khi bạn đã tỉnh...

Do đó, này Sariputra...

Và bây giờ Phật có thể nói điều này cho Sariputra; ông ấy thức tỉnh rồi. Ông ấy có thể nói, “Bây giờ ta có thể nói cho ông chân lí này - rằng không ai tồn tại cả, chẳng có đệ tử mà cũng chẳng có thầy, không mơ, không

khổ, không hiền nhân, không nguyên nhân, không chấm dứt. Không có con đường.”

Đây là phát biểu tối hậu về chân lí.

Nhưng điều này chỉ có thể được đưa ra tại giai đoạn cao nhất, tại bậc thang thứ bảy của chiếc thang. Sariputra đã đạt tới bậc thang đó vào ngày này. Đó là lí do tại sao ‘do đó’... *Tasmat Sariputra*.

Đủ cho hôm nay.

Đâu là sự khác biệt giữa cái trống rỗng của đứa trẻ trước sự hình thành bản ngã và cái ngây thơ đã thức tỉnh của vị Phật?

Thầy đã đọc về Zorba của Hi Lạp chưa? Liệu Zorba không khác với con đường mà Thầy muốn chúng con theo chứ?

Xin Thầy hãy nói về sự khác biệt giữa cầu nguyện và thiền?

Tại sao mọi người đều muốn sống trong cộng đồng của Thầy thay vì ở trên thế giới? Thế bãi chợ thì sao?

Cơ hội nào có đó cho xã hội lí tưởng của Thầy trong khi đương đầu với các chính khách và tu sĩ?

Đừng quá lành mạnh

Câu hỏi thứ nhất:

*Osho kính yêu,
Đâu là khác biệt giữa trống rỗng của đứa trẻ trước
việc hình thành bản ngã và ngây thơ đã thức tỉnh của
vị Phật?*

Có tương đồng và cũng có dị biệt. Về bản chất đứa trẻ là vị Phật, nhưng phật tính của nó, hồn nhiên của nó, là tự nhiên, không do kiếm được. Hồn nhiên của nó là một loại dốt nát, không phải là nhận thức rõ. Hồn nhiên của nó là vô ý thức - nó không biết về điều đó, nó không để tâm tới điều đó, nó không để ý gì đến điều đó. Điều đó

có đấy mà nó quên lãng. Nó đang làm mất điều đó. Nó *phải* làm mất điều đó. Cõi trời sẽ mất đi chẳng chóng thì chầy; nó đang trên đường tiến tới điều đó. Mọi đứa trẻ đều phải đi qua tất cả các loại hư hỏng, không thuần khiết - thế giới này.

Hồn nhiên của trẻ con là hồn nhiên của Adam trước khi bị đẩy ra khỏi vườn Địa đàng, trước khi nếm trái tri thức, bởi vì Adam đã trở nên có ý thức. Cũng như con vật vậy. Nhìn vào mắt con vật mà xem - con bò, con chó - và có thuần khiết, cùng thuần khiết đó tồn tại trong mắt của vị Phật, nhưng với sự khác biệt.

Và khác biệt là bao la nữa: vị Phật đã về tới nhà; con vật chưa rời khỏi nhà. Đứa trẻ vẫn còn trong vườn Địa đàng, vẫn còn trong cõi trời. Nó sẽ phải làm mất điều đó - bởi vì để được thì người ta phải mất. Phật đã về tới nhà... toàn bộ vòng tròn. Ông ấy đã đi xa, ông ấy đã mất, ông ấy đã đi lạc lối, ông ấy đã dấn thân sâu vào trong bóng tối và tội lỗi và khổ cùng địa ngục. Những kinh nghiệm đó là một phần của chín chắn và trưởng thành. Không có chúng thì bạn không có xương sống nào, bạn là loài không xương sống. Không có chúng thì hồn nhiên của bạn là rất mong manh; nó không thể đứng lại trước gió, nó không thể chịu đựng nổi bão tố. Nó rất yếu ớt, nó không thể tồn tại nổi. Nó phải trải qua thử lửa cuộc đời - phạm phải cả nghìn lẻ một sai lầm, cả nghìn lẻ một lần bản ngã, rồi bạn lại đứng dậy trên đôi chân mình. Tất cả những kinh nghiệm đó dần dần làm bạn chín chắn lên, làm bạn chín muồi; bạn trở thành người lớn.

Hồn nhiên của Phật là hồn nhiên của người đã chín chắn, hoàn toàn chín muồi. Ngây thơ là vô ý thức bản chất; phật tính là ý thức bản chất. Ngây thơ là ngoại vi không mang ý tưởng nào về trung tâm. Phật cũng là một

ngoại vi, nhưng bắt rễ tại trung tâm, định tâm. Ngây thơ là vô danh không ý thức; phật tính là vô danh có ý thức. Cả hai đều không tên tuổi, cả hai đều vô hình dạng... nhưng trẻ con còn chưa biết đến hình dạng và khổ của nó. Điều đó cũng giống như bạn chưa bao giờ ở tù cả, cho nên bạn không biết tự do là gì. Thế thì bạn đã ở trong tù trong nhiều năm trời, hay nhiều kiếp, và thế rồi một hôm bạn được thả ra... bạn đi ra khỏi cánh cửa nhà tù nhảy múa, cực lạc! Và bạn sẽ ngạc nhiên là mọi người đều đã ở ngoài rồi, vẫn bước đi trên phố, tiến hành công việc của mình, tới văn phòng, tới xưởng máy, thế mà không tận hưởng tự do của mình chút nào - họ quên lãng, họ không biết rằng họ đang tự do. Làm sao họ biết được? Bởi vì họ chưa bao giờ trong tù cả nên họ không biết điều tương phản; nên tảng bị mất.

Cứ dường như là bạn viết phần trắng lên bức tường trắng - không ai sẽ có thể đọc được nó. Chẳng cần phải nói tới người khác - ngay chính *bạn* sẽ không thể nào đọc được điều bạn viết ra.

Tôi đã từng nghe một chuyện tiểu lâm nổi tiếng về Mulla Nasruddin. Trong làng, anh ta là người duy nhất có thể viết được, cho nên mọi người hay đến anh ta nếu họ muốn viết thư hay tài liệu nào đó, hay bất kì thứ gì. Anh ta là người duy nhất có thể viết được. Một hôm một người tới. Nasruddin đã viết một lá thư, bất kì cái gì mà người kia đọc ra - và đây là một bức thư dài - rồi người kia nói, "Xin anh đọc lại bức thư vì tôi muốn chắc rằng mọi điều đã được viết ra và tôi không quên điều gì cả, còn anh thì cũng không làm lộn xộn mọi thứ lên."

Mulla nói, "Này, điều ấy khó đấy. Tôi biết viết nhưng tôi không biết đọc. Và hơn thế nữa, bức thư lại

không gửi cho tôi cho nên đọc nó là điều bất hợp pháp nữa."

Và người làng được thuyết phục, ý tưởng này hoàn toàn đúng, và người làng này nói, "Anh nói phải đấy - nó không gửi cho anh."

Nếu bạn viết lên tường trắng thì thậm chí bản thân bạn cũng không thể nào đọc được nó, nhưng nếu bạn viết lên bảng đen thì nó thành lồ lộ và rõ ràng - bạn có thể đọc được nó. Tương phản là cần thiết. Đứa trẻ không có tương phản; nó là lớp trắng bạc không có đám mây đen. Phật là lớp trắng bạc trong đám mây đen.

Ban ngày vẫn có sao trên trời đấy; chúng chẳng đi đâu cả - chúng không thể đi nhanh thế, chúng không thể nào biến mất. Chúng đã có đó, cả ngày chúng vẫn đấy, nhưng trong đêm bạn có thể thấy được chúng vì có bóng tối. Chúng bắt đầu xuất hiện; khi mặt trời lặn thì chúng bắt đầu xuất hiện. Mặt trời càng xuống thấp hơn nữa dưới đường chân trời thì sao lại càng nở rộ hơn. Chúng vẫn ở đó cả ngày, nhưng bởi vì bóng tối mất đi nên khó mà thấy được chúng.

Đứa trẻ có hồn nhiên nhưng không có nền tảng. Bạn không thể thấy nó được, bạn không thể đọc được nó; nó không hiện rõ lắm. Vị Phật đã sống cuộc sống của mình, đã làm tất cả những gì cần thiết - cả tốt lẫn xấu - đã chạm tới cực này và cực kia, đã từng là tội nhân và thánh nhân. Nhớ lấy, vị Phật không chỉ là thánh nhân; ông ấy đã từng là tội nhân và ông ấy đã từng là thánh nhân. Còn phật tính vượt ra ngoài cả hai. Bây giờ ông ấy đã về nhà.

Đó là lí do tại sao Phật nói trong lời kinh hôm qua: *Na jhanam, na praptir na-apraptih* - 'Không có đau khổ, không nguồn gốc, không chấm dứt, không con đường.

Không cảm nhận, không tri thức, không thành đạt, và không không thành đạt.” Khi Phật trở nên thức tỉnh người ta đã hỏi ông ấy, “Thầy đã đạt tới cái gì?” Và ông ấy cười to, và ông ấy nói, “Ta chẳng đạt tới cái gì cả - ta chỉ phát hiện ra cái vẫn đã có đây. Ta chỉ đơn giản đi về nhà. Ta đã tuyên bố rằng cái đó bao giờ cũng là của ta và cùng với ta. Cho nên không có thành đạt nào hết cả, ta chỉ đơn giản nhận ra nó.” Đây không phải là khám phá, đây là phát hiện lại. Và khi bạn trở thành vị Phật thì bạn sẽ thấy ra vấn đề - chẳng thu được cái gì hết cả qua việc thành Phật. Bỗng nhiên bạn thấy rằng đây là bản tính của bạn. Nhưng để nhận ra bản tính này thì bạn phải đi lạc lối, bạn phải đi sâu vào trong hỗn loạn của thế giới. Bạn phải đi vào trong tất cả các nơi chón và không gian lầy bùn để thấy cái trong sạch tột cùng của bạn, thuần khiết tột cùng của bạn.

Hôm nọ tôi đã nói với các bạn về bảy cánh cửa - về cách thức bản ngã được hình thành, về cách thức ảo tưởng bản ngã được làm mạnh thêm. Sẽ có ích để đi sâu thêm vào vài điều về nó.

Bảy cánh cửa của bản ngã không phải được rõ ràng lắm và không tách bạch hẳn lẫn nhau; chúng chờm lên nhau. Và rất hiếm khi tìm được một người đã đạt tới bản ngã mình từ tất cả bảy cánh cửa này. Nếu một người đã đạt tới bản ngã từ tất cả bảy cánh cửa này, người ấy trở thành một bản ngã hoàn hảo. Và chỉ bản ngã hoàn hảo mới có khả năng tan biến đi, không phải là bản ngã bất toàn. Khi quả chín, nó rụng xuống; khi quả chưa chín nó vẫn còn đeo bám. Nếu bạn vẫn còn bám lấy bản ngã, nhớ lấy, quả còn chưa chín đâu; do đó mới có níu bám. Nếu quả chín, nó rụng xuống đất và biến mất. Đây cũng là trường hợp với bản ngã.

Bây giờ đây là nghịch lí: rằng chỉ bản ngã đã tiến hoá thực sự mới có thể buông xuôi. Thông thường bạn nghĩ rằng người bản ngã không thể buông xuôi được. Đây không phải là quan sát của tôi, và không phải là quan sát của chư Phật trong nhiều thời đại. Chỉ người bản ngã hoàn hảo thì mới có thể buông xuôi. Bởi vì chỉ người đó mới biết đến khổ của bản ngã, chỉ người ấy mới có sức mạnh để buông xuôi. Người ấy đã biết tất cả các khả năng của bản ngã và đã đi vào trong thất vọng mênh mông. Người đó đã đau khổ nhiều lắm, người đó đã biết thế là đủ rồi, và người đó muốn có bất kì cái cơ nào để buông xuôi theo nó. Cái cơ có thể là Thượng đế, cái cơ có thể là một thầy, hay bất kì cơ gì, nhưng người đó muốn buông xuôi theo nó. Gánh nặng đã quá lớn và người đó đã phải mang đi quá lâu.

Những người còn chưa phát triển bản ngã của mình cũng có thể buông xuôi, nhưng buông xuôi của họ sẽ không hoàn hảo, nó sẽ không toàn bộ. Cái gì đó sâu bên trong sẽ vẫn cứ níu bám, cái gì đó sâu bên trong sẽ vẫn cứ hi vọng: “Có thể có cái gì đó trong bản thân nó. Tại sao mình buông xuôi?”

Tại phương Đông, bản ngã vẫn còn chưa phát triển lắm. Bởi vì giáo huấn về vô ngã nên việc hiểu sai đã nảy sinh rằng nếu bản ngã cần phải bị buông xuôi, tại sao phải phát triển nó, để làm gì? Một logic đơn giản: nếu một ngày nào nó phải bị từ bỏ, thì bận tâm tới nó làm gì? Thế thì sao phải mất nhiều công sức thế để tạo ra nó? Đàng nào nó cũng phải bị loại bỏ cơ mà! Cho nên phương Đông không bận tâm nhiều lắm vào việc phát triển bản ngã. Và tâm trí phương Đông thấy rất dễ dàng cúi đầu xuống trước bất kì ai. Nó thấy điều đó rất dễ dàng, nó bao giờ cũng sẵn sàng buông xuôi. Nhưng

buông xuôi này về cơ bản là không thể được, bởi vì bạn còn chưa có bản ngã để buông xuôi nó.

Bạn sẽ ngạc nhiên: tất cả chư Phật vĩ đại ở phương Đông đều đã là *kshatriya*, từ đẳng cấp chiến binh - Phật, Mahavira, Parshwanath, Neminath. Tất cả hai mươi bốn *tirthankara* của đạo Jaina đều thuộc về đẳng cấp chiến binh, và tất cả *avatara* của đạo Hindu đều thuộc về đẳng cấp *kshatriya* - Ram, Krishna - ngoại trừ một người, Parashuram, người này, dường như ngẫu nhiên, được sinh ra trong một gia đình brahmin, bởi vì bạn không thể nào tìm ra một chiến binh lớn hơn ông ấy. Phải có ngẫu nhiên nào đó - toàn bộ cuộc đời ông là một cuộc chiến tranh liên tục.

Điều cũng đáng ngạc nhiên khi bạn nhận ra rằng không một brahmin nào đã từng được công bố là vị Phật, một *avatara*, một *tirthankara*. Tại sao? Người brahmin khiêm tốn; ngay từ ban đầu người đó đã được nuôi nấng trong khiêm tốn, vì tính khiêm tốn. Vô ngã đã được dạy cho người ấy ngay từ ban đầu, cho nên bản ngã không chín muồi, và bản ngã chưa chín thì cứ bám mãi.

Tại phương Đông người ta có bản ngã rất, rất mạnh mẽ, và họ nghĩ thế thì dễ buông xuôi. Họ bao giờ cũng sẵn sàng buông xuôi với bất kì ai. Đánh rơi chiếc mũ và đã sẵn sàng buông xuôi - nhưng buông xuôi của họ chẳng bao giờ đi rất sâu, nó vẫn còn hời hợt.

Điều đối lập lại là trường hợp của phương Tây: người tới từ phương Tây có bản ngã rất, rất mạnh và đã phát triển. Bởi vì toàn bộ nền giáo dục phương Tây đều nhằm tạo ra bản ngã tiến hoá, rất xác định, rất văn hoá, phức tạp, cho nên họ nghĩ rất khó để buông xuôi. Họ thậm chí chưa từng nghe thấy từ buông xuôi. Chính ý

tưởng này xem ra có vẻ xấu xí, đáng mất mặt. Nhưng nghịch lí lại là ở chỗ khi người đàn ông hay đàn bà phương Tây buông xuôi, thì việc buông xuôi đi thực sự sâu sắc. Nó đi tới chính cốt lõi của bản thể người đó, bởi vì bản ngã này rất tiến hoá. Bản ngã đã tiến hoá; đó là lí do tại sao bạn nghĩ rất khó để buông xuôi. Nhưng nếu việc buông xuôi xảy ra thì nó đi tới chính cốt lõi, nó là tuyệt đối. Tại phương Đông mọi người nghĩ việc buông xuôi rất dễ dàng, nhưng bản ngã lại chưa được tiến hoá mấy cho nên nó chẳng bao giờ đi rất sâu.

Vị Phật là người đã đi vào trong kinh nghiệm của cuộc sống, ngọn lửa cuộc sống, địa ngục cuộc sống, và đã làm chín muồi bản ngã của mình tới khả năng tối thượng, tới chính cái tối đa. Và trong khoảnh khắc đó bản ngã rơi xuống và biến mất. Lần nữa bạn lại là đứa trẻ; đây là tái sinh, đây là phục sinh. Trước hết bạn phải bị treo lên chiếc thập tự bản ngã, bạn phải đau khổ trên cây thập tự bản ngã, và bạn phải mang cây thập tự này trên vai mình - và tới tận cùng. Bản ngã phải được học; chỉ thế thì bạn mới có thể gạt bỏ nó. Và thế thì có vui vẻ lớn. Khi bạn được tự do khỏi nhà tù, bạn có điệu vũ, có lễ hội trong bản thể mình. Bạn không thể nào tin được tại sao những người ra khỏi tù lại đỡ dần, như chết và kéo lê mình đến thế. Tại sao họ lại không nhảy múa? Tại sao họ lại không lễ hội? Họ không thể làm thế: họ còn chưa biết tới nỗi khổ của tù đầy.

Bây cánh cửa này cần phải được dùng trước khi bạn có thể trở thành vị Phật. Bạn phải đi vào cõi giới tăm tối nhất của cuộc sống, vào đêm tối của linh hồn, vào lại bình minh khi buổi sáng mới lên, khi mặt trời mới lên, và tất cả đều sáng. Nhưng hiếm khi xảy ra việc bạn có bản ngã đã phát triển đầy đủ.

Nếu bạn hiểu tôi, thế thì toàn bộ cấu trúc của giáo dục sẽ là nghịch lí: trước hết họ nên dạy cho bạn về bản ngã - đó nên là phần thứ nhất của giáo dục, một nửa của nó; thế rồi họ nên dạy cho bạn về vô ngã, cách loại bỏ nó - đó sẽ là nửa sau. Mọi người đi vào từ một cửa hay hai cửa hay ba cửa, và bị mắc vào trong bản ngã phân đoạn nào đó.

Điều thứ nhất, tôi nói, là bản thân thân thể. Trẻ con bắt đầu học dần dần: phải mất gần mười lăm tháng để cho đứa trẻ học rằng nó là tách biệt, rằng có cái gì đó bên trong nó và cái gì đó bên ngoài. Nó học rằng nó có một thân thể tách biệt với các thân thể khác. Nhưng vài người vẫn còn níu bám lấy bản ngã rất, rất mạnh mẽ đó trong suốt cả đời mình. Đây là những người được biết tới như người duy vật, người cộng sản, Mác xít. Những người tin rằng thân thể là tất cả - rằng chẳng có gì nhiều hơn thân thể bên trong bạn, rằng thân thể là toàn bộ sự tồn tại của bạn, rằng không có tâm thức tách biệt khỏi thân thể, ở trên thân thể, rằng tâm thức chỉ là hiện tượng hoá học trong thân thể, rằng bạn không tách rời khỏi thân thể và khi thân thể chết đi thì bạn cũng chết đi, và tất cả biến mất... cát bụi trở về với cát bụi... không có điều thiêng liêng nào trong bạn - họ qui con người về vật chất.

Đây là những người vẫn còn níu bám vào cánh cửa thứ nhất; lứa tuổi tâm trí của họ dường như mới chỉ mười lăm tháng. Bản ngã nguyên thủy và rất, rất sơ cấp này vẫn còn là duy vật. Những người này vẫn còn quanh quẩn với hai điều: dục và thức ăn. Nhưng nhớ lấy, khi tôi nói người duy vật, người cộng sản, người mác xít, tôi không ngụ ý rằng điều này đã hoàn chỉnh danh sách. Một ai đó có thể là người duy tâm và có thể vẫn níu bám lấy cánh cửa thứ nhất...

Chẳng hạn, Mahatma Gandhi: nếu bạn đọc tiểu sử ông ấy, ông ấy gọi tiểu sử mình là *Kinh nghiệm của tôi với chân lí*. Nhưng nếu bạn đọc tiểu sử của ông ấy thì bạn sẽ thấy cái tên này không đúng; ông ấy nên đặt tên cho nó là *Kinh nghiệm của tôi với thức ăn và dục*. Chẳng tìm thấy chân lí ở đâu cả. Ông ấy cứ liên tục lo nghĩ về thức ăn: cái gì nên ăn, cái gì không nên ăn. Toàn bộ lo nghĩ của ông ấy dường như là chỉ là về thức ăn, và rồi về dục: làm sao trở thành vô dục - điều này diễn ra như một chủ đề, đây là dòng chảy ngầm. Liên tục, ngày và đêm, ông ấy nghĩ về thức ăn và dục - người ta phải được tự do. Bây giờ ông ấy không phải là người duy vật - ông ấy tin vào linh hồn, ông ấy tin vào Thượng đế. Trong thực tế, bởi vì ông ấy tin vào Thượng đế nên ông ấy đang nghĩ quá nhiều về thức ăn - bởi vì nếu ông ấy ăn cái gì đó sai và phạm tội, thế thì ông ấy sẽ bị xa với Thượng đế. Ông ấy nói về Thượng đế nhưng nghĩ về thức ăn.

Và điều đó không chỉ như thế với ông ấy đâu, nó cũng là như thế với tất cả các tu sĩ Jaina nữa. Ông ấy chịu nhiều ảnh hưởng từ các tu sĩ Jaina. Ông ấy được sinh ra ở Gujarat. Gujarat về cơ bản là của đạo Jaina, Jaina giáo có ảnh hưởng lớn nhất ở Gujarat. Ngay cả những người Hindu ở Gujarat cũng giống người Jaina hơn là người Hindu. Gandhi mang đến chín mươi phần trăm tính cách của người Jaina - được sinh ra trong một gia đình Hindu, nhưng tâm trí ông ấy được các tu sĩ Jaina giáo dưỡng. Họ liên tục nghĩ về thức ăn.

Và thế rồi ý tưởng thứ hai nảy sinh, về dục - làm sao loại bỏ được dục. Trong cả đời ông ấy, cho tới tận cùng, ông ấy vẫn còn bận tâm về điều đó - làm sao loại bỏ dục. Trong những năm cuối cuộc đời, ông ấy đã thực nghiệm với còn gái ở trường và ngủ với họ, chỉ để kiểm tra mình,

bởi vì ông ấy cảm thấy rằng cái chết đang tới gần, và ông ấy phải kiểm tra bản thân mình để xem liệu có còn chút nào thèm khát trong mình không.

Đất nước bùng cháy, mọi người bị giết: người Mô ha mét giáo giết người Hindu, người Hindu giết người Mô ha mét giáo - toàn bộ đất nước trong lửa cháy. Còn ông ấy thì ở giữa điều đó, ở Novakali - nhưng mối bận tâm của ông ấy là về dục. Ông ấy ngủ với con gái, con gái ở trường; ông ấy đang kiểm tra bản thân mình, kiểm tra xem liệu *brahmacharya*, cái vô dục của ông ấy, đã hoàn hảo hay chưa.

Nhưng tại sao phải có hoài nghi này? - bởi vì kìm nén đã lâu. Trong toàn bộ cuộc sống ông ấy đã kìm nén. Bây giờ, đến chính lúc cuối, ông ấy trở nên sợ - bởi vì vào độ tuổi đó ông ấy vẫn còn mơ về dục. Cho nên ông ấy rất hoài nghi: liệu ông ấy có thể đối diện với Thượng đế của mình được không? Bây giờ ông ấy là người duy tâm, nhưng tôi sẽ gọi ông ấy là người duy vật, và một người duy vật rất nguyên thủy. Mọi quan tâm của ông ấy là thức ăn và dục.

Dù bạn ủng hộ hay chống đối điều đó cũng chẳng thành vấn đề - mọi quan tâm của bạn chỉ ra chỗ bần ngã bạn đang bị mắc vào. Và tôi sẽ bao hàm cả người duy tâm vào trong đó nữa: mọi quan tâm cả đời của người đó là làm sao thu được tiền bạc, tích trữ tiền bạc - bởi vì tiền bạc có quyền lực trên vật chất. Bạn có thể mua bất kì thứ vật chất nào bằng tiền. Bạn không thể mua được bất kì thứ tâm linh nào, bạn không thể nào mua bất kì thứ gì mà có giá trị thực sự; bạn chỉ có thể mua các đồ vật. Nếu bạn muốn mua tình yêu; bạn không thể mua được; nhưng bạn có thể mua được dục. Dục là phần vật chất của tình yêu. Qua tiền bạc, bạn có thể mua được, sở hữu được vật chất.

Bây giờ bạn sẽ ngạc nhiên: tôi lại bao gồm cả hai loại người cộng sản và người tư sản vào cùng một phân loại, và họ là kẻ thù, giống như tôi bao gồm Charvaka và Mahatma Gandhi vào cùng phạm trù, và họ là kẻ thù. Họ là kẻ thù, nhưng mối quan tâm của họ là như nhau. Người tư sản cố gắng tích trữ tiền bạc, người cộng sản chống lại điều đó. Người ấy muốn rằng không ai được phép tích trữ tiền bạc ngoại trừ nhà nước. Nhưng mối quan tâm của người ấy cũng là về tiền bạc, người ấy cũng vẫn cứ liên tục nghĩ về tiền bạc. Không phải ngẫu nhiên mà Marx đã đặt tên *Das Kapital* cho cuốn sách vĩ đại về chủ nghĩa cộng sản, 'Tur bản luận'. Đó là Kinh thánh của người cộng sản, nhưng cái tên lại là 'Tur bản luận'. Đó là mối quan tâm của họ: làm sao không cho phép bất kì ai được tích trữ tiền bạc để cho nhà nước có thể tích trữ, và làm sao để sở hữu nhà nước - cho nên, trong thực tế, về cơ bản, tối thượng, bạn vẫn cứ tích trữ tiền bạc.

Có lần tôi đã nghe nói rằng Mulla Nasruddin đã trở thành người cộng sản. Tôi biết anh ta... Tôi có đôi chút khó xử. Đây quả là phép màu! Tôi biết tính sở hữu của anh ta. Cho nên tôi hỏi anh ta, "Mulla, anh có biết chủ nghĩa cộng sản nghĩa là gì không?"

Anh ta nói, "Tôi có biết."

Tôi nói, "Anh có biết rằng nếu anh có hai chiếc xe ô tô và ai đó không có xe, thì anh sẽ cho người ấy một cái chứ?"

Anh ta nói, "Tôi hoàn toàn sẵn lòng nhường chiếc xe cho."

Tôi nói, "Nếu anh có hai ngôi nhà và ai đó thì không có nhà, anh sẽ cho một ngôi nhà chứ?"

Anh ta nói, “Tôi hoàn toàn sẵn sàng, ngay bây giờ.”

Và tôi nói, “Nếu anh có hai con lừa anh sẽ cho đi một con cho ai đó khác mà không có lừa chứ?”

Anh ta nói, “Điều ấy tôi không đồng ý. Tôi không thể cho được, tôi không thể làm được điều đó!”

Nhưng tôi nói, “Sao vậy? - vì đây là cùng logic, cùng hệ quả.”

Anh ta nói, “Không nó không cùng đâu - tôi có hai con lừa, tôi không có hai chiếc xe.”

Tâm trí người cộng sản về cơ bản cũng là tâm trí nhà tư bản, tâm trí nhà tư bản về cơ bản cũng là tâm trí người cộng sản. Họ là đối tác trong cùng trò chơi - tên của trò chơi là ‘tư bản luận’, Das Kapital.

Nhiều người, hàng triệu người, chỉ mới tiến hoá bản ngã nguyên thủy này, rất sơ cấp. Nếu bạn có bản ngã này thì rất khó buông xuôi; nó còn rất chưa chín muồi.

Cánh cửa thứ hai tôi gọi là tự đồng nhất.

Trẻ con bắt đầu làm lớn lên cái ý tưởng về nó là ai. Khi nhìn vào trong gương, nó thấy cùng khuôn mặt. Mọi sáng, tỉnh dậy từ giường, nó chạy vào buồng tắm, nhìn gương, và nó nói, “Đây là tôi. Giấc ngủ không làm quấy rối điều gì cả.” Nó bắt đầu có ý tưởng về cái ta liên tục.

Nhưng người ta trở nên quá dính dáng đến cánh cửa này, bị móc vào cánh cửa này, chính là những cái gọi là người duy tâm, người nghĩ rằng họ sắp lên cõi trời, *moksha*, nhưng nghĩ rằng họ sẽ ở đó. Khi bạn nghĩ về cõi trời, bạn chắc chắn nghĩ về bản thân mình rằng bạn ở đó, bạn sẽ ở đó nữa. Có thể thân thể không có đó, nhưng sự tiếp tục bên trong của bạn sẽ vẫn còn. Điều đó là ngớ

ngẩn! Giải thoát đó, giải thoát tối hậu đó chỉ xảy ra khi cái ta đã tan biến và tất cả mọi đồng nhất đã tan biến. Bạn trở thành trống rỗng...

Do đó, này Sariputra, trong cái không thì không có hình dạng, hay: hình dạng là trống rỗng và trống rỗng là hình dạng.

Không có tri thức bởi vì không có người biết; thậm chí không có *vigyan*, không ý thức, bởi vì không có gì để mà ý thức tới và không có ai để mà ý thức về nó. Tất cả biến mất.

Ý tưởng rằng trẻ con có cái ta liên tục được những người duy tâm đeo đuổi. Họ cứ đi tìm mãi: từ đâu mà linh hồn đi vào trong thân thể, từ đâu mà linh hồn đi ra khỏi thân thể, linh hồn mang hình dạng gì, mảnh kim loại và môi giới, những thứ đại loại như vậy - tất cả đều là rác rưởi và vô nghĩa. Cái ta không có hình dạng. Nó là cái không thuần khiết, nó là bầu trời bao la không mây trong đó. Nó là im lặng vô ý nghĩ, không bị hàm chứa, không bị chứa bởi bất kì vật gì.

Ý tưởng đó về linh hồn trường cửu, ý tưởng về cái ta, vẫn liên tục chơi trò chơi trong tâm trí. Ngay cả nếu thân thể chết, bạn vẫn muốn chắc chắn rằng, “Tôi vẫn còn.”

Nhiều người hay tới Phật... bởi vì đất nước này đã từng bị chi phối bởi cái loại bản ngã thứ hai này: mọi người tin vào linh hồn trường cửu, linh hồn vĩnh viễn, *atman* - họ cứ tới với Phật mãi và nói, “Khi tôi chết, liệu cái gì đó sẽ còn lại hay không?” Còn Phật sẽ cười to và ông ấy sẽ nói, “Ngay bây giờ đã chẳng có gì, cho nên tại sao phải lo về cái chết? Chưa bao giờ có cái gì từ chính lúc ban đầu.” Và điều này không thể nào quan niệm nổi cho tâm trí Ấn Độ. Tâm trí Ấn Độ hầu hết bị mắc vào với

kiểu bản ngã thứ hai. Đó là lí do tại sao Phật giáo không thể nào tồn tại ở Ấn Độ được. Trong năm trăm năm, Phật giáo đã biến mất. Nó bắt rễ tốt hơn ở Trung quốc, bởi vì Lão Tử. Lão Tử đã thực sự tạo ra cánh đồng mầm mống cho Phật giáo ở đó. Khí hậu đã sẵn sàng - dường như ai đó đã chuẩn bị mảnh đất; chỉ cần hạt mầm. Và khi hạt mầm đạt tới Trung quốc, nó trưởng thành cây to. Nhưng từ Ấn Độ nó đã biến mất. Lão Tử không có ý tưởng nào về cái ta trường cửu cả, còn tại Trung quốc mọi người cũng chẳng bận tâm nhiều lắm.

Có ba nền văn hoá trên thế giới: một nền văn hoá, được gọi là duy vật - rất thịnh hành ở phương Tây; nền văn hoá khác, được gọi là duy tâm - rất thịnh hành ở Ấn Độ; còn Trung quốc thì có loại văn hoá thứ ba, không duy vật mà cũng chẳng duy tâm. Đó là Đạo giáo: sống theo khoảnh khắc và không bận tâm tới tương lai, bởi vì bận tâm tới cõi trời và địa ngục, tiên cảnh và moksha thì về cơ bản vẫn cứ là tiếp tục bận tâm về chính mình. Nó rất ích kỉ, nó rất định tâm vào cái ta. Theo Lão Tử, theo Phật nữa, và cũng theo tôi nữa, người cố gắng đạt tới thiên đường là người rất, rất định tâm vào cái ta, rất ích kỉ. Và người ấy không biết một điều về bản thể bên trong riêng của mình - không có cái ta.

Cánh cửa thứ ba là lòng tự trọng: trẻ con học làm mọi thứ và tận hưởng việc làm đó. Một vài người bị mắc vào đây - họ trở thành các nhà kĩ thuật, họ trở thành các diễn viên, nghệ sĩ, họ trở thành chính khách, họ trở thành các ông bầu. Chủ đề cơ bản là người làm; họ muốn chứng tỏ cho thế giới rằng họ có thể làm điều gì đó. Nếu thế giới cho phép họ sáng tạo nào đó, thì tốt. Nếu nó không cho phép họ sáng tạo, họ trở thành phá hoại.

Bạn có biết rằng Adolf Hitler đã muốn vào trường nghệ thuật không? Ông ta muốn trở thành hoạ sĩ, đó là ý tưởng của ông ta. Bởi vì ông ta bị từ chối, bởi vì ông ta không phải là hoạ sĩ, bởi vì ông ta không thể nào qua được kì thi vào trường nghệ thuật - việc loại bỏ đó rất khó cho ông ta chấp thuận - tính sáng tạo của ông ta biến thành xấu. Ông ta trở thành huỷ diệt. Nhưng về cơ bản ông ta muốn trở thành hoạ sĩ, ông ta muốn làm điều gì đó. Bởi vì ông ta bị coi là không có khả năng làm việc đó, nên trả thù lại, ông ta bắt đầu thành huỷ diệt.

Kẻ tội phạm và chính khách không phải là rất xa nhau đâu, họ là anh em họ. Nếu kẻ tội phạm được trao cho cơ hội đúng, người đó sẽ trở thành chính khách, và nếu chính khách không gặp được cơ hội đúng để có tiếng nói, thì người đó sẽ thành kẻ tội phạm. Chúng là các trường hợp gần giống nhau. Vào bất kì khoảnh khắc nào, chính khách cũng có thể trở thành tội phạm và tội phạm có thể trở thành chính khách. Và điều này đã xảy ra trong suốt nhiều thời đại, nhưng chúng ta còn chưa có sáng suốt để nhìn vào trong mọi việc.

Cánh cửa thứ tư là tự mở rộng. Từ 'của tôi' là mấu chốt ở đó. Người ta phải mở rộng bản thân mình bằng việc tích lũy tiền bạc, bằng việc tích lũy quyền lực, bằng việc cứ ngày một trở thành lớn nữa, lớn nữa và lớn nữa: người yêu nước nói, "Đây là đất nước tôi, và đây là đất nước lớn nhất trên thế giới." Bạn có thể hỏi người yêu nước Ấn Độ: người đó cứ tung hô khắp mọi xó xỉnh rằng đây là *punya bhumi* - đây là mảnh đất của đức hạnh, mảnh đất thuần khiết nhất trên thế giới.

Có lần cái gọi là thánh nhân tới tôi, một tu sĩ Hindu, và ông ấy nói, "Ông không tin rằng đây là đất nước duy nhất có biết bao nhiêu vị Phật đã được sinh ra, biết bao

nhiều avatara, bao nhiêu tirthankara - Rama, Krishna và những người khác sao. Tại sao? - bởi vì đây là mảnh đất đức hạnh nhất.”

Tôi bảo ông ấy, “Sự kiện là ngược lại: nếu trong nhà hàng xóm ông thấy rằng bác sĩ cứ đến hàng ngày - lúc thì là một *vaidya*, bác sĩ trị liệu, lúc thì *hakim*, nhà châm cứu, rồi người dùng thiên nhiên liệu pháp, rồi thể này thể khác - thì ông hiểu điều này là gì?”

Ông ấy nói, “Thật đơn giản! Nhà đầy ốm yếu.”

Đấy là trường hợp cho Ấn Độ: cần tới biết bao nhiêu là vị Phật - đất nước này dường như hoàn toàn ốm yếu và bệnh hoạn. Biết bao nhiêu thầy chữa, biết bao nhiêu bác sĩ. Phật đã nói, “Bất kì khi nào có đen tối trên thế giới, bất kì khi nào có tội lỗi trên thế giới, và bất kì khi nào luật vũ trụ bị phá rối, ta sẽ quay trở lại.” Cho nên tại sao ông ấy đã tới vào lúc đó? Nó phải có cùng một lí do. Và tại sao lại bao nhiêu lần ở Ấn Độ?

Nhưng nhà yêu nước cao ngạo, hung hăng, bản ngã. Ông ta cứ tuyên bố, “Đất nước tôi là đặc biệt, tôn giáo tôi là đặc biệt, nhà thờ tôi là đặc biệt, sách của tôi là đặc biệt, thầy tôi là đặc biệt” - và mọi thứ đều là không. Đây chỉ là lời rêu rao của bản ngã.

Vài người bị mắc vào với cái ‘của tôi’ này - người giáo điều, nhà yêu nước, người Hindu, người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo.

Cánh cửa thứ năm là tự hình dung. Trẻ con bắt đầu nhìn vào mọi thứ, kinh nghiệm. Khi bố mẹ cảm thấy thoải mái với đứa trẻ, nó nghĩ, “Minh tốt đây.” Khi họ khen ngợi nó, nó cảm thấy, “Minh tốt đây.” Khi họ nhìn nó giận dữ, họ quát tháo nó và họ nói, “Cầm làm thế!” nó cảm thấy, “Cái gì sai trong mình rồi.” Nó chùn lại.

Một cháu nhỏ ngày đầu tiên tới trường được thầy hỏi “Tên con là gì?”

Nó nói, “Johnny Đùng.”

Thầy giáo phân vân. Thầy nói, “Johnny Đùng à? Chưa bao giờ nghe thấy cái tên đó!”

Nó nói, “Bất kì khi nào, bất kì cái gì con làm, đây đều là tên con - mẹ con hét lên, ‘Johnny *đùng!*’ Bố con quát lên, ‘Johnny *đùng!*’ Cho nên con nghĩ đây là tên con. ‘Đùng’ bao giờ cũng có đó. Điều con làm chẳng liên quan.”

Cửa thứ năm là cánh cửa từ đó đạo đức đi vào: bạn trở thành nhà đạo đức; bạn bắt đầu cảm thấy rất tốt, ‘thánh thiện hơn người.’ Hay, trong thất vọng, trong kháng cự, trong vật lộn, bạn trở thành người vô đạo đức và bạn bắt đầu tranh đấu với toàn bộ thế giới, để chứng minh cho toàn thế giới.

Fritz Perls, người sáng lập phái Trị liệu Động thái, đã viết về một trong những kinh nghiệm của mình mà đã chứng tỏ điều rất nền tảng cho nỗ lực cả đời của ông ấy. Ông ấy là nhà thực hành phân tâm ở châu Phi. Việc thực hành rất có kết quả bởi vì ông ấy là nhà phân tâm duy nhất ở đó. Ông ấy có một chiếc xe to, một nhà gỗ một tầng to cùng với vườn, một bể bơi - và mọi thứ mà một tâm trí tầm thường muốn có, những đồ xa xỉ phẩm hạng trung. Và thế rồi ông ấy tới Vienna để tham dự hội nghị các nhà phân tâm thế giới. Tất nhiên, ông ấy là người thành công ở châu Phi, cho nên ông ấy đã nghĩ rằng Freud sẽ đón ông ấy, sẽ có đón chào lớn. Và Freud là cha già cho các nhà phân tâm, cho nên ông ấy muốn được Freud khen ngợi. Ông ấy đã viết một bài báo và đã làm việc nhiều tháng về nó, bởi vì ông ấy muốn Freud biết

ông ấy là ai. Ông ấy đọc bài báo; không có đáp ứng. Freud rất lạnh nhạt, các nhà phân tâm khác cũng rất lạnh nhạt. Bài báo của ông ấy gần như chẳng được chú ý tới, không được bình luận tới. Ông ấy cảm thấy rất choáng váng, chán nản, nhưng ông ấy vẫn hi vọng rằng ông ấy sẽ tới gặp Freud, và thế rồi điều gì đó có thể xảy ra. Và ông ấy tới gặp Freud. Ông ấy mới tới bậc thềm, vẫn còn chưa đi qua cửa, còn Freud đứng đó. Và ông ấy nói với Freud, chỉ để gây ấn tượng lên ông ta, “Tôi đã tới đây từ hàng nghìn dặm đường.” Và thay vì đón chào ông ấy, Freud lại nói, “Thế khi nào ông về?” Điều này làm tổn thương ông ấy lắm: “Thế này mà là đón chào à? - ‘Thế khi nào ông về?’” Và đó là toàn bộ cuộc phỏng vấn - kết thúc! Ông ấy quay đi, lẩm bẩm liên tục, giống như một câu mật chú trong đầu: “Ta sẽ cho ông biết tay, ta sẽ cho ông biết tay, ta sẽ cho ông biết tay!” Và ông ấy đã cố gắng chứng tỏ cho Freud: ông ấy tạo ra một phong trào lớn chống lại phân tâm học - động thái.

Đây là phản ứng trẻ con. Hoặc là trẻ con được chấp nhận - thế thì nó cảm thấy thoải mái, thế thì nó sẵn sàng làm bất kì cái gì mà bố mẹ muốn; hoặc là nếu nó cứ bị thất vọng mãi, thế thì nó bắt đầu nghĩ dưới dạng, “Không còn khả năng nào cho mình nhận được tình yêu của họ, nhưng mình vẫn cần sự chú ý của họ. Nếu mình không thể nào nhận được sự chú ý qua cách đúng, thì mình sẽ làm cho họ phải chú ý qua cách sai. Bây giờ mình sẽ hút thuốc, mình sẽ thủ dâm, mình sẽ làm hại mình và người khác, và mình sẽ làm đủ mọi thứ mà họ nói ‘Đừng làm,’ nhưng mình sẽ làm cho họ phải bận tâm về mình. Mình sẽ cho họ biết tay.”

Đây là cánh cửa thứ năm, tự hình dung. Tội nhân và thánh nhân đều bị mắc tại đây. Cõi trời và địa ngục đều

là những ý tưởng của những người bị mắc tại đây. Hàng triệu người bị mắc lại. Họ liên tục sợ địa ngục và liên tục tham lam về cõi trời. Họ muốn được Thượng đế khen ngợi, và họ muốn Thượng đế nói với họ, “Con tốt đấy, con ta. Ta sung sướng vì con.” Họ cứ hi sinh các kiếp sống chỉ để được khen ngợi bởi hoang tưởng nào đó ở đâu đó bên ngoài sự sống và cái chết. Họ cứ làm cả nghìn lễ một kiểu hành hạ chính mình chỉ để cho Thượng đế có thể nói, “Được, con đã hi sinh bản thân mình cho ta.”

Cứ dường như là Thượng đế là kẻ tự bạo và bạo ác, hay cái gì đó giống thế. Người ta tự hành hạ mình với ý tưởng rằng họ sẽ làm cho Thượng đế sung sướng. Bạn ngụ ý gì bởi điều này? Bạn nhin ăn và bạn nghĩ Thượng đế sẽ sung sướng với bạn sao? Bạn bỏ đói mình và bạn nghĩ Thượng đế sẽ rất sung sướng với bạn sao? Ngài có bạo ác không? Ngài có thích hành hạ người khác không? Và đó là thánh gì, cái gọi là thánh, đã từng làm: tự hành hạ mình và nhìn lên trời. Chẳng chóng thì chầy Thượng đế sẽ nói, “Được đây, con làm tốt lắm. Bây giờ lại đây và tận hưởng lạc thú cõi trời. Lại đây! Rượu tuôn thành suối ở đây, đường làm bằng vàng, và lâu đài làm bằng kim cương. Và phụ nữ ở đây chẳng bao giờ già, họ cứ còn mười sáu tuổi mãi. Lại đây! Con làm thế đủ rồi, con đã được thưởng, bây giờ con có thể tận hưởng!” Toàn bộ ý tưởng nằm sau hi sinh là thế này. Đây là ý tưởng ngu xuẩn, bởi vì *tất cả* ý tưởng bản ngã đều là ngu xuẩn.

Cánh cửa thứ sáu là cái ta như lí trí. Nó tới qua giáo dục, kinh nghiệm, đọc, học, nghe: bạn bắt đầu tích lũy ý tưởng, thế rồi bạn bắt đầu tạo ra hệ thống từ các ý tưởng, các tông thể nhất quán, các triết lí. Đây là nơi các triết gia, các khoa học gia, các tư tưởng gia, các trí thức gia, những người theo chủ nghĩa duy lí đều bị mắc vào.

Nhưng điều này trở thành ngày một phức tạp hơn: so với cánh cửa thứ nhất, cánh cửa thứ sáu là rất tinh vi.

Cánh cửa thứ bảy là cố gắng thích đáng: nghệ sĩ, nhà huyền môn, người không tưởng, kẻ mộng mơ - họ bị mắc ở đó. Họ bao giờ cũng cố gắng tạo ra một nơi không tưởng trên thế giới này. Từ nơi không tưởng là rất hay: nó có nghĩa là cái chưa bao giờ tới. Nó bao giờ cũng đang tới nhưng chẳng bao giờ tới thật; nó bao giờ cũng có đó nhưng chưa bao giờ ở đây cả. Nhưng có những kẻ ngấm trăng cứ nhìn ra xa xôi, xa xa, và họ bao giờ cũng đi chuyển trong tưởng tượng. Các nhà thơ lớn, những người hư cấu - toàn bộ bản ngã họ đều bị thu hút vào trong việc trở thành. Ai đó muốn trở thành Thượng đế; người ấy là nhà huyền học.

Nhớ lấy, 'trở thành' là từ mấu chốt cho cánh cửa thứ bảy, và cánh cửa thứ bảy là cánh cửa cuối cùng của bản ngã. Bản ngã chín muồi nhất thì tới đây. Đó là lí do tại sao bạn sẽ cảm thấy, bạn sẽ thấy một nhà thơ - người ấy có thể chẳng có gì, người ấy có thể là kẻ ăn xin, nhưng trong đôi mắt người ấy, trên mũi người ấy, bạn sẽ thấy bản ngã lớn. Nhà huyền môn có thể đã từ bỏ toàn bộ thế giới và có thể ngồi trong hang động Himalaya, trong cốc núi Himalaya. Bạn tới đó và nhìn vào ông ấy: ông ấy có thể ngồi đó mình trần - nhưng đây là bản ngã tinh vi thế, bản ngã tinh tế thế. Ông ấy có thể chạm chân bạn, nhưng ông ấy đang hô lên, "Trông đây tôi khiêm tốn làm sao!"

Có bảy cánh cửa. Khi bản ngã hoàn hảo, tất cả bảy cánh cửa này đã được đi qua; thế thì bản ngã chín muồi đó có thể bị loại bỏ theo ý riêng của nó. Đứa trẻ đứng trước bảy bản ngã này, còn Phật đứng sau bảy bản ngã này. Đó là vòng tròn đầy đủ.

Bạn hỏi tôi: "Đâu là khác biệt giữa trống rỗng của đứa trẻ trước việc hình thành bản ngã và ngây thơ đã thức tỉnh của vị Phật?"

Đây là khác biệt: Phật đã đi vào trong tất cả bảy bản ngã này - đã thấy chúng, nhìn vào chúng, đã thấy rằng chúng đều là ảo tưởng, và đã trở về nhà, đã trở lại thành đứa trẻ lần nữa. Đó là điều Jesus ngụ ý khi ông ấy nói, "Chừng nào ông chưa trở thành giống như trẻ nhỏ, ông sẽ không đi vào vương quốc Thượng đế của ta."

Câu hỏi thứ hai:

*Osho kính yêu,
Tôi tò mò. Thầy đã đọc cuốn sách về Zorba người Hi Lạp của Kazantzakis chưa? Tôi thích cuốn sách đó lắm. Liệu Zorba không y hệt là cách thức mà Thầy muốn chúng tôi trở thành chứ? Ít nhất đó cũng là cách tôi hiểu được giáo huấn của Thầy.*

Tôi đã là Zorba người Hi Lạp trong nhiều kiếp. Tôi không cần đọc cuốn sách đó; đó là cuốn tự truyện của tôi. Và đó là điều tôi muốn bạn trở thành.

Coi cuộc sống là vui vẻ đi, coi cuộc sống là dễ dàng đi, coi cuộc sống là thanh thoi đi, đừng tạo ra những vấn đề không cần thiết. Chín mươi chín phần trăm những vấn đề của bạn là do bạn tạo ra bởi vì bạn coi cuộc sống là nghiêm chỉnh. Nghiêm chỉnh là căn nguyên gốc rễ của mọi vấn đề. Vui vẻ, và bạn sẽ không bỏ lỡ điều gì - bởi vì cuộc sống là Thượng đế. Quên về Thượng đế đi; chỉ sống động, sống một cách phong phú. Sống từng khoảnh khắc

dường như đây là khoảnh khắc cuối cùng. Sống nó một cách mạnh mẽ; để cho ngọn đuốc của bạn bùng cháy từ cả hai đầu. Cho dù nó chỉ còn một khoảnh khắc, thì thế cũng đủ. Một khoảnh khắc của tính toàn bộ mạnh mẽ là đủ để cho bạn hương vị của Thượng đế. Bạn có thể sống theo cách hờ hững, theo cách tư sản, theo cách hạng trung. Bạn có thể cứ tiếp tục sống, kéo lê mình trong hàng triệu năm - bạn sẽ chỉ thu thập bụi bặm trên đường chứ chẳng được cái gì khác. Một khoảnh khắc sáng tỏ, toàn bộ, tự phát, và bạn sẽ bùng cháy như ngọn lửa. Chỉ một khoảnh khắc là đủ! Một khoảnh khắc sẽ làm cho bạn thành vĩnh hằng; bạn sẽ đi từ khoảnh khắc đó vào vĩnh hằng. Đó là toàn bộ thông điệp của tôi cho các sannyasin: sống theo cách mà bạn không cần phải ăn năn bao giờ.

Một người bạn đã gửi tới cho tôi một đoạn cắt báo.

Một bà già, tám mươi năm tuổi, được một nhà báo hỏi rằng nếu bà được sống lại lần nữa, thì bà sẽ sống như thế nào?

Bà già nói - có sáng suốt lớn trong đó, nhớ lấy điều đó - “Nếu như tôi được sống lại cuộc đời đã qua, tôi dám phạm nhiều sai lầm hơn trong lần tiếp. Tôi sẽ thành thạo, tôi sẽ linh hoạt. Tôi sẽ ngờ nghệch hơn là tôi đã ngờ nghệch trong cuộc đời này. Tôi sẽ coi ít thứ nghiêm chỉnh hơn. Tôi sẽ lấy nhiều cơ may hơn. Tôi sẽ thực hiện nhiều chuyến đi hơn. Tôi sẽ trèo lên nhiều núi hơn và bơi trên nhiều sông hơn. Tôi sẽ ăn nhiều kem hơn và ít đậu hơn. Có lẽ tôi sẽ gặp nhiều rắc rối hơn, nhưng tôi sẽ có ít điều tưởng tượng hơn.

“Anh xem đây, tôi là một trong những người đã sống có xét đoán và lạnh mạnh giờ nọ sang giờ kia, ngày nọ tiếp ngày kia. Ôi, tôi đã có những khoảnh khắc của mình,

và nếu như tôi phải làm lại điều đó thì tôi sẽ có chúng nhiều hơn. Trong thực tế, tôi sẽ cố gắng chẳng có gì khác - chỉ các khoảnh khắc, cái nọ tiếp cái kia, thay vì sống bao nhiêu năm phía trước cho từng ngày. Tôi đã là một trong những người chưa bao giờ đi bất kì đâu mà không có cặp nhiệt độ, chai nước nóng, áo mưa và ô. Nếu tôi phải làm lại điều đó lần nữa thì tôi sẽ du hành nhẹ nhàng hơn trước.

“Nếu tôi được sống lại cuộc đời đã qua, tôi sẽ bắt đầu đi chân không sớm hơn trong dòng suối và ở lại muộn hơn trong dòng thác. Tôi sẽ đi nhảy nhiều hơn. Tôi sẽ cười nhiều vòng quay ngựa gỗ hơn. Tôi sẽ hái nhiều hoa cúc hơn.”

Và đó là viễn kiến của tôi về sannyasin nữa. Sống khoảnh khắc này toàn bộ nhất có thể được đi. Đừng quá lạnh mạnh, bởi vì quá lạnh mạnh sẽ dẫn tới không lạnh mạnh. Để cho chút ít điên khùng tồn tại trong bạn. Điều đó sẽ thêm hương vị cho cuộc sống, làm ra nước cam lồ cuộc sống. Để một chút ít phi lí bao giờ cũng có đó. Điều đó làm cho bạn có khả năng chơi đùa, vui vẻ; điều đó giúp cho bạn thành thạo. Người lạnh mạnh hoàn toàn bị treo trên đầu, người ấy không thể xuống được từ đó. Người ấy sống trên gác. Sống khắp mọi chỗ đi, đây là ngôi nhà của bạn! Trên gác, tốt, dưới đất, hoàn toàn tốt - và tầng hầm cũng đẹp nữa. Sống ở khắp mọi chỗ, đây là ngôi nhà của bạn. Và đừng đợi tới lần sau, tôi sẽ bảo với bà già này như thế, vì lần sau chẳng bao giờ tới cả.

Không phải là bạn sẽ không được sinh ra nữa; bạn sẽ được sinh ra nữa, nhưng thế thì bạn sẽ quên mất. Thế thì bạn sẽ bắt đầu lại từ ABC. Bà già này đã từng ở đây trước kia. Bà ấy phải đã từng ở đây hàng triệu lần trước

kia. Và tôi có thể nói với bạn rằng *mỗi* lần, gần đến độ tuổi tám mươi năm, bà ấy lại quyết định theo cùng cách: “Lần sau tôi sẽ làm điều ấy khác đi.” Nhưng lần sau bạn không nhớ - đây là vấn đề. Bạn mất tất cả kí ức về kiếp sống quá khứ. Thế thì bạn lại bắt đầu từ ABC và cùng điều như thế lại xảy ra.

Cho nên tôi sẽ không nói bạn phải đợi tới lần sau. Năm ngay lấy khoảnh khắc *này* đi! Đây là thời gian duy nhất đang có đó, không có thời gian khác. Cho dù là bạn đã tám mươi năm thì bạn vẫn có thể bắt đầu sống. Và cái gì có đó để mà mất khi bạn đã tám mươi năm? Nếu bạn đi chân trần trên bãi cát trong dòng suối, nếu bạn lượm lật hoa cúc - ngay cả nếu bạn có chết trong lúc đó, thì cũng chẳng có gì sai cả. Chết khi đi chân trần trên bãi cát là cách chết đúng đắn. Chết khi lượm lật hoa cúc là cách chết đúng đắn. Dù bạn tám mươi năm tuổi hay mười lăm tuổi cũng chẳng thành vấn đề. Giữ lấy khoảnh khắc này. Là một Zorba.

Bạn hỏi: “Tôi tò mò. Thầy đã đọc cuốn sách về Zorba người Hi Lạp của Kazantzakis chưa? Tôi thích cuốn sách đó lắm.”

Chỉ yêu nó thì cũng chẳng có ích. *Là* nó đi! Đôi khi việc xảy ra là bạn yêu cái đôi lập với cái bạn đang là. Bạn thích thú cái đôi lập của cái bạn đang là - bởi vì nó làm thoát ra phóng túng trong bạn. Nó cho bạn viễn kiến về cách bạn sẽ thích là như vậy: đó là sức quyến rũ của một Zorba.

Nhưng yêu cuốn sách thì sẽ không có ích. Đó là điều mọi người vẫn thường làm suốt nhiều thời đại. Mọi người yêu Kinh thánh, và không trở thành Jesus, và họ yêu Tâm Kinh - họ lặp lại nó, họ tụng nó hàng ngày.

Hàng triệu người ở phương Đông tụng Tâm Kinh năm lần một ngày - ở Trung quốc, ở Nhật bản, ở Triều tiên, ở Việt Nam - họ cứ lặp lại nó. Nó là một bài kinh nhỏ; nó có thể được lặp lại trong vài phút. Họ yêu nó, nhưng họ không *trở thành* nó!

Là một Zorba đi. Nhớ điều đó: yêu sách không ích gì đâu, chỉ sống mới có ích.

“Tôi thích cuốn sách đó lắm. Liệu Zorba không y hệt là cách thức mà Thầy muốn chúng trở thành chứ?”

Không y hệt, bởi vì tôi không thích nhiều Zorba trên thế giới. Không *y hệt*, bởi vì điều đó sẽ xấu xí và đơn điệu và đáng chán. Bạn hãy là Zorba theo cách riêng của mình - không *y hệt*.

Đừng bao giờ cố gắng bắt chước bất kì ai, đừng bao giờ là kẻ bắt chước; đó là tự tử. Thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ có thể tận hưởng được. Bạn bao giờ cũng sẽ vẫn còn là bản sao, bạn sẽ chẳng bao giờ là nguyên bản. Và tất cả những điều đó xảy ra trong cuộc sống - chân lí, cái đẹp, cái thiện, giải thoát, thiên, tình yêu - xảy ra cho cái nguyên bản, không bao giờ xảy ra cho bản sao. Nhận biết đi - không *y hệt*; đó là nguy hiểm. Nếu bạn đơn giản theo Zorba và bắt đầu làm những điều như ông ấy làm thì bạn sẽ gặp rắc rối. Đó là cách mà mọi người vẫn làm nó.

Nhìn những người Ki tô giáo mà xem, nhìn những người Hindu mà xem: họ đang cố gắng là *y hệt*. Không ai có thể là Phật lần nữa! Thượng đế không cho phép bất kì lặp lại nào! Thượng đế không cho phép người bản sao, ông ấy yêu người bản chính. Ông ấy yêu Phật. Ông ấy yêu đến mức điều đó chấm dứt. Bây giờ không cần Phật nữa. Đây sẽ không còn là chuyện tình chút nào nữa. Điều đó sẽ giống như cùng cuốn phim bạn đã xem trước đây,

điều đó sẽ giống như đọc cùng cuốn sách bạn đã đọc nhiều lần trước đây. Thượng đế không trì trệ và ngờ nghệch, ông ấy chưa bao giờ cho phép bất kì ai lặp lại bất kì ai khác: Christ chỉ có một, Phật chỉ có một - và do vậy bạn cũng chỉ có một! Và bạn là đơn lẻ, không có ai khác giống bạn. Chỉ có bạn là bạn thôi. Điều này tôi gọi là sự tôn kính với cuộc sống. Điều này thực sự là tự trọng.

Học từ Zorba đi, học điều bí mật, nhưng đừng bao giờ cố gắng bắt chước. Học theo hoàn cảnh, cách đánh giá, đi vào nó, đồng cảm với nó, tham dự với Zorba, và thế rồi đi theo cách riêng của bạn. Thế thì là chính bạn.

Câu hỏi thứ ba:

*Osho kính yêu,
Xin Thầy nói về đâu là điểm chung giữa cầu nguyện
và thiền, và cũng nói về khác biệt giữa chúng?*

Câu hỏi này là của Mark Nevejan...

*Tái bút. Thầy không biết tôi bởi vì tôi chưa từng gặp
Thầy chỗ riêng tư. Arup biết tôi chút ít.*

Arup không biết cô ấy, làm sao cô ấy biết bạn? - dù chỉ một chút ít! Bạn chưa từng gặp tôi, điều đó đúng. Nhưng tôi biết bạn, bởi vì tôi biết bản thân mình. Cái ngày tôi nhận ra chính mình thì tôi cũng biết về mọi người - bởi vì đấy là cùng cái không nở hoa theo nhiều cách khác nhau.

Tôi biết bạn, Mark. Bạn có thể không biết tôi. Làm sao bạn biết tôi được? - bạn không biết tới chính mình. Nhưng tôi biết bạn. Tôi có thể không biết hình dạng bạn, nhưng tôi biết bạn... và bạn không là hình dạng.

*Do đó, này Sariputra...
Hình dạng là trống rỗng, trống rỗng là hình
dạng.*

Tôi biết chân lí trong bạn; tôi có thể không biết cá tính quanh bạn. Đó là lí do tại sao tôi có thể giúp bạn - bởi vì tôi biết bạn. Đó là lí do tại sao tôi có thể đưa bạn vượt ra ngoài - bởi vì tôi biết bạn. Nếu tôi không biết bạn thì tôi không thể nào đưa bạn vượt ra ngoài được.

Và bạn hỏi: “Xin Thầy nói về đâu là điểm chung giữa cầu nguyện và thiền, và cũng nói về khác biệt giữa chúng?” Tôi vừa định nói về điều đó hôm qua, nhưng có nhiều câu hỏi quá và tôi chưa thể trả lời bạn được.

Mark đã viết câu hỏi khác ngày hôm nay:

*Mùa hè của Tâm thức và Tự do kính yêu,
Hôm nọ tôi đã hỏi Thầy một câu hỏi về đâu là điểm
chung và điểm khác trong cầu nguyện và thiền. Đồng
thời, tôi đã đọc trong sách của Thầy, Tôi là lối công,
và tôi đã tìm ra câu trả lời. Xin cảm ơn Thầy về lời
đáp.
Bầu trời mây Hà lan tên là Mark Nevejan.*

Bạn sẽ không còn mang tên Mark Nevejan lâu nữa! Tôi nghĩ sẽ là hôm nay, bởi vì tôi không đợi cho tới mai. Tôi sẽ tìm cho bạn một cái tên hay. Nó sẽ không là mây; nó sẽ không là bầu trời mây Hà lan. nó sẽ là bầu trời Ấn Độ không mây.

Sẽ còn xảy ra nhiều lần là bạn hỏi một câu hỏi, rồi nếu bạn tìm kiếm nó, bạn sẽ tìm thấy. Kiên nhẫn là cần thiết, bởi vì khi tôi trả lời câu hỏi của người khác, chúng cũng là câu hỏi của bạn nữa. Chỉ cần kiên nhẫn là đủ. Khi tôi trả lời một câu hỏi, tôi trả lời nhiều câu hỏi - những câu hỏi đã hỏi và những câu hỏi chưa hỏi, và những câu hỏi sẽ hỏi trong tương lai, và những câu hỏi sẽ không bao giờ được hỏi.

Tốt, Mark, là bạn đã chờ đợi đến một ngày mà không giận dữ. Vài người rất giận dữ. Họ viết những bức thư giận dữ cho tôi: “Tôi đã hỏi bao nhiêu câu hỏi và thầy chẳng trả lời gì cho tôi cả.” Họ không nghe lời tôi, họ chỉ tìm kiếm cho câu hỏi của họ. Đó là bản ngã của họ, câu hỏi không quan trọng - “Câu hỏi của tôi phải được trả lời.” Và bất kì khi nào tôi thấy rằng ai đó đã hỏi một câu hỏi mà trong đó cái ‘của tôi’ là quan trọng hơn, thì tôi chẳng bao giờ trả lời cả.

Mukta đang ngồi đây. Cô ấy cứ viết đi viết lại những câu hỏi và câu hỏi: “Osho, tại sao thầy chẳng bao giờ trả lời câu hỏi của tôi?” Cái ngày cô ấy vứt bỏ cái ‘của tôi’ của cô ấy, cô ấy sẽ bắt đầu tìm ra câu trả lời.

Tôi đang trả lời, liên tục! Nhưng khi bạn quá gấn bó với câu hỏi của bạn, và bạn đơn giản chờ đợi khi nào câu hỏi của bạn được trả lời, thì bạn sẽ lỡ tất cả những câu hỏi vẫn đang tràn xuống bạn. Nhiều lần xảy ra là khi tôi trả lời một câu hỏi thì bản thân người hỏi câu hỏi đó không thể nhận được nó nhưng những người khác lại nhận được nó dễ dàng, bởi vì họ không lo nghĩ, đây không phải là câu hỏi của họ, cho nên họ ngồi im lặng. Họ không bị kích động về nó, họ không căng thẳng về nó, nó chẳng có gì cá nhân cả. Họ có thể thành thoi và tận hưởng câu trả lời. Khi đây là câu hỏi của bạn thì bạn

căng thẳng và bạn sợ hãi. Và tôi chẳng bao giờ bỏ lỡ cơ hội - nếu tôi có thể đánh bạn, thì tôi đánh!

Câu hỏi thứ tư:

*Osho kính yêu,
Tôi đã nghe Thầy nói đi nói lại rằng chúng ta nên vẫn còn trong thế giới này, trong bãi chợ. Vậy mà phần lớn mọi người tôi gặp ở đây đều lập kế hoạch sống với Thầy ở Gujarat, chỉ trở về phương Tây để thu thập cho đủ tiền làm điều đó. Một cộng đồng lớn đang được lập kế hoạch. Xin Thầy bình luận.*

Thầy nhấn mạnh vào tầm quan trọng của việc sống với một thầy đang sống, nhưng sau khi mới nói đã được thiết lập Thầy bao giờ cũng cùng với chúng tôi. Tại sao mọi người đều muốn sống trong cộng đồng của Thầy thay vì ở trên thế giới? Điều đó chắc chắn là tuyệt diệu, nhưng thế bãi chợ thì sao?

Nó đang trở thành bãi chợ lớn nhất mà bạn đã từng thấy đấy. Đừng lo nghĩ về điều đó! Nó sắp sửa thành chính thế giới này rồi - mạnh mẽ hơn, tất nhiên, mà bạn có thể tìm thấy nó ở mọi nơi; tất nhiên hỗn loạn hơn. Và không ai lập kế hoạch cho nó cả, nhớ lấy, nó đang tới từ cái không. Do đó, này Sariputra...!

Câu hỏi thứ năm:

*Osho kính yêu,
Cơ hội nào có đó cho xã hội lí tưởng của Thầy trong
khi đương đầu với các chính khách và tu sĩ và những
món lời đầu tư tư bản?*

Trước hết, tôi không quan tâm tới bất kì xã hội lí tưởng nào. Với vấn đề đó, tôi thậm chí không quan tâm tới bất kì cá nhân nào. Lí tưởng thế giới là một từ bản thiêu đối với tôi. Tôi không có lí tưởng nào. Lí tưởng dẫn bạn tới điên khùng. Chính lí tưởng đã làm cho toàn bộ trái đất này thành nhà thương điên lớn.

Lí tưởng có nghĩa là bạn không phải là cái bạn đáng phải là. Nó tạo ra căng thẳng, lo âu, đau khổ. Nó chia rẽ bạn, nó làm cho bạn thành tinh thần phân liệt, và lí tưởng là tương lai còn bạn thì ở đây. Và làm sao bạn có thể sống được chừng nào bạn chưa là điều lí tưởng? Trước hết phải là lí tưởng, thế rồi bắt đầu sống - và điều đó chẳng bao giờ xảy ra cả. Điều đó không thể nào xảy ra trong chính bản chất của mọi vật. Lí tưởng là điều không thể; đó là lí do tại sao chúng là lí tưởng. Chúng hướng bạn tới điên khùng và làm bạn mất trí. Và việc kết án này sinh, bởi vì bạn bao giờ cũng không đạt tới lí tưởng. Mặc cảm được tạo ra. Trong thực tế, đó là điều các tu sĩ và chính khách vẫn đang làm - họ muốn tạo ra mặc cảm trong bạn. Để tạo ra mặc cảm, họ dùng lí tưởng; đó là cơ chế đơn giản nhất. Trước hết đưa ra lí tưởng, thế rồi mặc cảm tới một cách tự động.

Nếu tôi nói với bạn rằng hai mắt không đủ, bạn cần ba mắt; mở con mắt thứ ba của bạn ra! Đọc Lobsang Rampa - mở con mắt thứ ba ra! Và bây giờ bạn cố gắng

vắt vớ, cách này cách khác, và bạn trồng cây chuối, bạn đọc mật chú - mà con mắt thứ ba vẫn không mở. Bây giờ bạn bắt đầu thấy mặc cảm - cái gì đó đang bị lỡ... bạn không phải là người đúng. Bạn trở nên thất vọng. Bạn cạo con mắt thứ ba thật mạnh, mà nó vẫn chẳng chịu mở ra cho.

Nhận biết về tất cả những điều vô nghĩa này. Hai con mắt là đẹp đẽ. Và nếu bạn chỉ có một con mắt, điều đó cũng hoàn hảo... Bởi vì Jesus nói, “Khi hai con mắt trở thành một, thế thì toàn bộ thân thể tràn đầy ánh sáng.” Nhưng tôi không nói rằng bạn phải cố gắng làm một mắt thành hai. Chấp nhận bản thân mình như bạn đang thế đi. Thượng đế đã làm cho bạn hoàn chỉnh, ngài không bỏ điều gì bất toàn trong bạn đâu. Và nếu bạn cảm thấy bất toàn có đó, thì đó là một phần của hoàn hảo. Bạn là bất toàn hoàn hảo. Thượng đế biết rõ hơn: rằng chỉ trong bất toàn mới có trưởng thành, chỉ trong bất toàn mới có luồng chảy, chỉ trong bất toàn điều gì đó mới có thể. Nếu bạn đã hoàn hảo bạn sẽ chết như một tảng đá. Thế thì sẽ chẳng cái gì xảy ra cả, thế thì chẳng cái gì có thể xảy ra. Nếu bạn hiểu tôi, tôi muốn nói với bạn: Thượng đế bao giờ cũng bất toàn hoàn hảo; nếu không thì ngài đã chết từ lâu rồi. Ngài sẽ không đợi được cho Friedrich Nietzsche phải tuyên bố rằng Thượng đế chết.

Thượng đế này sẽ làm gì nếu ngài đã hoàn hảo? Thế thì ngài chẳng thể làm được gì nữa, thế thì ngài không thể nào có bất kì tự do nào để làm cả. Ngài không thể trưởng thành được; chẳng có chỗ nào để đi cả. Ngài đơn giản sẽ bị mắc kẹt ở đó. Ngài thậm chí không thể tự tử nổi, bởi vì khi bạn hoàn hảo thì bạn không làm những điều như thế.

Chấp nhận bản thân mình như bạn hiện thế đi.

Tôi không quan tâm tới bất kì xã hội lí tưởng nào, không chút nào. Tôi không quan tâm thậm chí tới cá nhân lí tưởng. Tôi không quan tâm đến chủ nghĩa lí tưởng chút nào!

Và với tôi thì xã hội không tồn tại, chỉ có các cá nhân. Xã hội chỉ là cấu trúc chức năng, tiện dụng. Bạn không thể tình cờ bắt gặp xã hội. Bạn đã bao giờ tình cờ bắt gặp xã hội chưa? Bạn đã bao giờ tình cờ bắt gặp nhân loại chưa? Bạn đã bao giờ tình cờ bắt gặp Hindu giáo, Mô ha mét giáo chưa? Không, bạn bao giờ cũng bắt gặp cá nhân, cá nhân cụ thể, vững chắc.

Nhưng mọi người vẫn nghĩ cách cải thiện xã hội, cách tạo ra xã hội lí tưởng. Và những người này đã chứng tỏ là tai hoạ. Họ là mối hoạ lớn nhất. Bởi vì xã hội lí tưởng của họ mà họ đã phá huỷ sự kính trọng của mọi người với chính mình, và họ đã tạo ra mặc cảm trong mọi người. Mọi người đều mặc cảm, chẳng ai dường như hạnh phúc theo cách người ấy đang thể. Và bạn có thể tạo ra mặc cảm cho mọi thứ - và một khi mặc cảm được tạo ra, bạn trở thành có quyền năng. Người tạo ra mặc cảm trong bạn lại trở thành quyền năng trên bạn - nhớ chiến lược này - bởi vì chỉ thế thì người đó mới cứu bạn khỏi mặc cảm. Thế thì bạn phải đi theo người đó. Các tu sĩ trước hết tạo ra mặc cảm, rồi bạn phải tới nhà thờ. Thế thì bạn phải tới thú tội, “Con đã phạm phải tội lỗi này,” và người đó tha thứ cho bạn nhân danh Thượng đế. Trước hết nhân danh Thượng đế người đó tạo ra mặc cảm, rồi người đó tha thứ cho bạn nhân danh Thượng đế.

Nghe câu chuyện sau.

Calvin bị mẹ bắt quả tang phạm phải tội lỗi nghiêm trọng, và lập tức được gửi tới chỗ thú tội.

“Thưa cha,” Calvin nói, “Con đã đánh bạc với chính mình.”

“Tại sao con làm điều đó?” tu sĩ thực sự giận dữ và quát lên.

“Con chẳng có gì hơn để mà chơi,” Calvin nói.

“Phạt, đọc năm lần ‘Thưa Cha’ và năm lần ‘Chào Mary’.”

Một tuần sau mẹ Calvin lại bắt được nó, và lần nữa nó bị đưa tới phòng thú tội.

“Thưa cha, con đã đánh bạc với chính mình.”

“Sao con làm thế?”

“Con chẳng có gì hơn để mà chơi,” Calvin nói.

“Phạt, đọc mười lần ‘Thưa Cha’ và năm lần ‘Chào Mary’.”

Tuần sau, Calvin lại phạm tội, “Quay lại nhà thú tội,” mẹ nó nói. “Và mang cái bánh sô cô la này cho cha xử.”

Trong khi chờ đợi một hàng dài, Calvin ăn hết cái bánh. Trong phòng thú tội nó nói, “Thưa cha, Mẹ con sai đem cho cha một cái bánh sô cô la, nhưng con đã ăn nó trong khi đợi rồi.”

“Sao con làm thế?” tu sĩ hỏi.

“Con chẳng có gì hơn để mà chơi.”

“Thế sao con không đánh bạc với chính mình?”

Tu sĩ không quan tâm tới điều bạn làm; ông ta có mối quan tâm bất di bất dịch - cái bánh sô cô la của mình. Và thế thì bạn có thể tới địa ngục! Thế thì bạn có thể làm bất kì cái gì bạn muốn, nhưng bánh sô cô la đâu?

Họ tạo ra mặc cảm, rồi họ lại tha thứ bạn nhân danh Thượng đế. Họ làm cho bạn thành tội nhân rồi họ nói, “Bây giờ đến với Christ đi, ông ấy là vị cứu tinh.”

Chẳng có ai ở đó mà cứu bạn cả, bởi vì ngay chỗ đầu tiên bạn có phạm vào tội lỗi gì đâu. Bạn không cần phải được cứu rồi.

Đây là thông điệp của Phật: Bạn đã có đó rồi! Bạn đã được cứu vớt rồi! vị cứu tinh không cần tới, bạn không phạm tội. Không có đau khổ, Sariputra, không có nguồn gốc của đau khổ, không có chấm dứt về nó, và không có con đường cho nó. Nó là không được đạt tới, nó là không không đạt tới. Nó đã có đấy, nó là chính bản tính của bạn.

Tôi không quan tâm tới bất kì xã hội lí tưởng nào. Vứt ước mơ đó đi; nó đã tạo ra những cơn ác mộng lớn trên thế giới. Nhớ lấy, chẳng cái gì có thể xảy ra bây giờ về chính trị cả. Chính trị là chết. Bạn có bầu cho bất kì cái gì, phe tả hay phe hữu, làm việc đó nhưng đừng ảo tưởng. Cần phải từ bỏ ý tưởng rằng bất kì hệ thống nào cũng có thể là vị cứu tinh. Không hệ thống nào có thể là cứu tinh cả - chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa Gandhi. Không xã hội nào có thể cứu bạn được, và không xã hội nào có thể là xã hội lí tưởng. Và không có cứu tinh - Christ, Krishna hay Rama. Bạn chỉ phải vứt bỏ cái vô nghĩa mà bạn vẫn mang trong mình về mặc cảm và về việc bạn là tội nhân.

Đề toàn bộ năng lượng vào trong nhảy múa, lễ hội. Và thế thì bạn là lí tưởng, tại đây và bây giờ - không phải là bạn phải trở thành lí tưởng.

Ý thức hệ, như nó vậy, làm mất chân lí của nó. Trong thực tế nó chưa bao giờ có đó ngay chỗ đầu tiên. Và sức

lượng thuyết phục cũng qua đi. Vài tâm trí trịnh trọng không còn tin vào việc người ta có thể đặt ra bản kế hoạch tổng thể, và qua cỗ máy xã hội mà đem lại một nơi không tương mới về hài hoà xã hội. Chúng ta đang sống trong thời đại tự do hoàn toàn. Chúng ta đã tới độ tuổi. Loài người không còn ngây thơ nữa, nó đã chín chắn hơn. Chúng ta đang sống trong thời kì đậm sắc Socrates, bởi vì mọi người đang hỏi tất cả những câu hỏi quan trọng về cuộc sống. Đừng bắt đầu khao khát và thèm muốn lí tưởng, ý tưởng, hoàn hảo tương lai nào đó. Vứt tất cả các lí tưởng và sống ở đây và bây giờ.

Công xã của tôi không định là xã hội lí tưởng. Công xã của tôi định là công xã ở đây và bây giờ.

Đủ cho hôm nay.

तस्मात् सारिपुत्र
अप्राप्तित्वाद् बोधिसत्त्वस्य प्रज्ञापारमितां आश्रित्य
विहरत्य अचित्तावरणः ।
चित्तावरण-नास्तित्वाद् अत्रस्तो विपर्यास-अतिक्रान्तो
निष्ठा-निर्वाण-प्राप्तः ।

*Do đó, này Sariputra,
chính bởi sự không thành đạt của mình mà bỏ tất,
qua việc dựa vào sự hoàn hảo của trí huệ,
cư ngụ không ý nghĩ bao phủ.
Trong việc thiếu vắng của ý nghĩ bao phủ
ông ấy đã không bị làm cho run rẩy,
ông ấy đã vượt qua điều gây rối trí,
và cuối cùng ông ấy đạt tới niết bàn.*

त्रैध्व-व्यवस्थितः सर्व-बुद्धाः
प्रज्ञापारमितामाश्रित्य-अनुत्तराम
सम्यक्संबोधि अभिसंबुद्धाः

*Tất cả những người xuất hiện như chư phật
trong ba thời
đều tỉnh thức tới chứng ngộ chính đẳng, chính giác và
hoàn hảo
bởi vì họ đã dựa vào sự hoàn hảo của trí huệ.*

Trống rỗng hoàn toàn

Thiền là gì? - bởi vì toàn bộ Tâm Kinh này là nói về cái cốt lõi bên trong nhất của thiền. Chúng ta đi vào trong nó.

Điều thứ nhất: thiền không phải là tập trung. Trong tập trung có một cái ta đang tập trung và có một đối tượng được tập trung vào. Có nhị nguyên. Trong thiền không có ai ở bên trong và không có gì ở bên ngoài. Nó không phải là việc tập trung. Không có phân chia giữa trong và ngoài. Cái trong cứ tuôn chảy vào cái ngoài, cái ngoài cứ tuôn chảy vào cái trong. Phân ranh giới, biên giới, đường biên không còn nữa. Cái trong là cái ngoài, cái ngoài là cái trong; nó là tâm thức bất nhị.

Tập trung là tâm thức nhị nguyên: đó là lí do tại sao tập trung tạo ra mệt mỏi; đó là lí do tại sao khi bạn tập

trung, bạn cảm thấy kiệt sức. Và bạn không thể nào tập trung được trong hai mươi tư tiếng, bạn sẽ phải lấy ngày nghỉ để nghỉ ngơi. Tập trung chẳng bao giờ có thể trở thành bản tính của bạn được. Thiền thì không mệt mỏi, thiền không vất kiệt bạn. Thiền có thể trở thành việc làm trong hai mươi bốn tiếng - ngày tới, ngày qua, năm tới, năm qua. Nó có thể trở thành vĩnh hằng. Nó chính là bản thân sự thành thoi.

Tập trung là một hành động, một hành động có ý chí. Thiền là trạng thái không ý chí, trạng thái không hành động. Nó là thành thoi. Người ta chỉ thả mình vào bản thể mình, và bản thể đó cũng giống hệt như bản thể của tất cả. Trong tập trung có kế hoạch, phóng chiếu, ý tưởng. Trong tập trung tâm trí vận hành từ kết luận: bạn đang làm điều gì đó. Tập trung bắt nguồn từ quá khứ.

Trong thiền không có kết luận sau nó. Bạn không làm bất kì điều gì đặc biệt, bạn chỉ đơn giản hiện hữu. Nó không có quá khứ, không bị quá khứ vấy bẩn. Nó không có tương lai, nó là sự thuần khiết của tất cả tương lai. Nó là điều Lão Tử đã gọi là vi vô vi, hành động qua bất hành. Đây là điều các thiền sư đã từng nói: ngồi im lặng không làm gì, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên. Nhớ lấy, ‘tự nó’ - chẳng có gì phải làm cả. Bạn không kéo cỏ mọc lên; xuân tới và cỏ tự nó mọc lên. Trạng thái đó - khi bạn cho phép cuộc sống diễn ra theo ý riêng của nó, khi bạn không muốn hướng dẫn nó, khi bạn không muốn đưa ra bất kì việc điều khiển gì cho nó, khi bạn không thao túng, khi bạn không bó buộc bất kì kỉ luật nào lên nó - trạng thái của tự phát không kỉ luật thuần khiết đó, chính đó là thiền.

Thiền là trong hiện tại, hiện tại thuần khiết. Thiền là trực tiếp. Bạn không thể thiền được, nhưng bạn có thể

trong thiên; bạn không thể trong tập trung được, nhưng bạn có thể tập trung. Tập trung là con người, thiên là điều thiêng liêng.

Tập trung có một trung tâm trong bạn; từ trung tâm đó nó đi ra. Tập trung có cái ta trong bạn. Trong thực tế người tập trung thật nhiều sẽ bắt đầu thu thập cái ta rất mạnh. Người đó bắt đầu trở thành ngày một mạnh hơn, người đó bắt đầu trở thành ngày một nhiều ý chí hơn. Người ấy trông có vẻ tự chủ hơn, hơn là một mảnh.

Con người của thiên không trở thành mạnh mẽ: người ấy trở thành im lặng, người ấy trở thành an bình. Sức mạnh được tạo ra từ xung đột; tất cả các sức mạnh đều là từ cọ sát. Từ cọ sát sinh ra điện. Bạn có thể tạo ra điện từ nước: khi sông đổ từ núi xuống, có cọ sát giữa sông và đá, và cọ sát sinh ra năng lượng. Đó là lí do tại sao những người tìm kiếm sức mạnh bao giờ cũng tranh đấu. Tranh đấu tạo ra năng lượng. Bao giờ cũng là thông qua cọ sát mà năng lượng được tạo ra, sức mạnh được tạo ra. Thế giới cứ đi vào trong chiến tranh mãi bởi vì thế giới bị quá chi phối bởi ý tưởng về sức mạnh. Bạn không thể mạnh mà không tranh đấu.

Thiên đem tới an bình. An bình có sức mạnh riêng của nó, nhưng đó lại là một hiện tượng hoàn toàn khác. Sức mạnh được tạo ra từ sự cọ sát là bạo hành, hung hăng, nam tính. Sức mạnh - tôi đang dùng từ này bởi vì không có từ khác - sức mạnh bắt nguồn từ an bình, là nữ tính. Nó có duyên dáng của nó. Nó là sức mạnh thụ động, nó là tiếp nhận, nó là cởi mở. Nó không bắt nguồn từ cọ sát; đó là lí do tại sao nó lại không bạo hành.

Phật là mạnh mẽ, mạnh mẽ trong an bình của ông ấy, trong im lặng của ông ấy. Ông ấy mạnh mẽ như hoa

hồng, ông ấy không mạnh mẽ như bom nguyên tử. Ông ấy mạnh mẽ như nụ cười của trẻ thơ... rất mảnh mai, rất mong manh; nhưng ông ấy không mạnh như lưỡi kiếm. Ông ấy mạnh mẽ, như ngọn đèn đất nhỏ, ngọn lửa nhỏ cháy sáng trong đêm tối. Đó là một chiều hướng sức mạnh hoàn toàn khác. Sức mạnh này là cái chúng ta gọi là sức mạnh thiêng liêng. Nó không bắt nguồn từ cọ sát.

Tập trung là cọ sát: bạn tranh đấu với tâm trí mình. Bạn cố gắng hội tụ tâm trí theo một cách nào đó, hướng tới một ý tưởng nào đó, hướng tới một vật nào đó. Bạn bắt buộc nó, bạn đem nó trở lại mãi. Nó cố gắng thoát ra, nó chạy đi, nó đi lạc lối, nó bắt đầu suy nghĩ cả nghìn lẻ một thứ, và bạn đem nó lại và bạn bó buộc nó. Bạn đi vào tự tranh đấu. Chắc chắn sức mạnh được tạo ra; sức mạnh đó cũng hại như bất kì sức mạnh nào khác, sức mạnh đó là nguy hiểm như bất kì sức mạnh nào khác. Sức mạnh đó sẽ được dùng để làm hại ai đó, bởi vì sức mạnh tới từ cọ sát là bạo hành. Cái gì đó bắt nguồn từ bạo hành thì sẽ là bạo hành; nó sẽ mang tính huỷ diệt. Sức mạnh tới từ an bình, không cọ sát, không tranh đấu, không thao túng, là sức mạnh của hoa hồng, sức mạnh của ngọn đèn nhỏ, sức mạnh của nụ cười trẻ nhỏ, sức mạnh của khóc lóc của phụ nữ, sức mạnh ở trong những giọt nước mắt và trong những giọt sương sớm. Nó là mệnh mệnh nhưng không nặng nề; nó là vô hạn nhưng không bạo hành.

Tập trung sẽ làm cho bạn thành người có ý chí. Thiên sẽ làm cho bạn thành cái trống rỗng.

Đó là điều Phật đang nói cho Sariputra. Prajnaparamita có nghĩa đích xác là 'thiên, trí huệ của cõi bên kia'.

Bạn không thể đem nó tới nhưng bạn có thể cởi mở với nó. Bạn không cần làm bất kì điều gì để đem nó vào trong thế giới - bạn không thể đem nó tới; nó ở bên ngoài bạn. Bạn phải tan biến để cho nó tới. Tâm trí phải dừng lại để thiên có đất. Tập trung là nỗ lực của tâm trí; thiên là trạng thái vô trí. Thiên là nhận biết thuần khiết, thiên không có động cơ trong nó.

Thiên là cây lớn lên mà không có hạt mầm: đó là phép màu của thiên, điều ảo thuật, điều bí ẩn. Tập trung có hạt mầm trong nó: bạn tập trung với một mục đích nào đó, có động cơ, nó là nó động cơ. Thiên không có động cơ. Thế thì tại sao người ta phải thiên nếu không có động cơ?

Thiên đi vào trong sự tồn tại chỉ khi bạn đã nhìn vào trong tất cả các động cơ và thấy thiếu chúng, khi bạn đã đi qua cả vòng động cơ và bạn đã thấy cái giả dối của nó. Bạn đã thấy rằng động cơ chẳng dẫn đến đâu cả, rằng bạn cứ đi vòng tròn mãi; bạn vẫn còn như cũ. Động cơ cứ tiếp tục dẫn bạn đi, hướng bạn đi, gần như đưa bạn tới điên khùng, tạo ra ham muốn mới, nhưng chẳng đạt được cái gì cả. Đôi tay vẫn còn trống rỗng như trước. Khi điều này đã được thấy rõ, khi bạn đã nhìn vào cuộc sống mình và thấy tất cả các động cơ của mình đều thất bại...

Không động cơ nào thành công cả, không động cơ nào lại đem được hạnh phúc cho bất kì ai. Động cơ chỉ hứa hẹn; hàng hoá chẳng bao giờ được giao. Động cơ này thất bại thì động cơ khác tới và lại hứa hẹn nữa với bạn... và bạn lại bị lừa nữa. Cứ bị động cơ lừa đi lừa lại mãi, rồi một hôm bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết - bỗng nhiên bạn nhìn vào nó, và chính cái nhìn đó là bắt đầu cho thiên. Nó không có hạt mầm trong đó, nó không có động cơ trong đó. Nếu bạn thiên về cái gì đó, thế thì

bạn đang tập trung, không phải là thiên. Thế thì bạn vẫn trong thế giới - tâm trí bạn vẫn đang quan tâm tới những đồ rẻ mạt, tầm thường. Thế thì bạn vẫn là phạm nhân. Cho dù là bạn thiên để đạt tới Thượng đế, bạn vẫn cứ là phạm nhân. Cho dù là bạn thiên để đạt tới niết bàn, bạn vẫn cứ là phạm nhân - bởi vì thiên không có mục đích.

Thiên là cái nhìn sáng suốt rằng tất cả các mục đích đều sai. Thiên là việc hiểu rằng ham muốn chẳng dẫn đến đâu cả. Thấy điều đó đi... Và điều này không phải là niềm tin rằng bạn có thể nhận được từ tôi hay từ Phật hay từ Jesus. Đây không phải là tri thức; bạn sẽ phải thấy nó. Bạn có thể thấy nó ngay bây giờ! Bạn đã sống, bạn đã thấy nhiều động cơ, bạn đã trong rối loạn, bạn đã nghĩ về cái gì phải làm, cái gì không làm, và bạn đã làm nhiều thứ. Tất cả những cái đó dẫn bạn tới đâu? Nhìn vào trong nó đi! Tôi không nói là đồng ý với tôi, tôi không nói tin vào tôi. Tôi đơn giản làm cho bạn nhận biết về một sự kiện mà bạn đã từng quên lãng. Đây không phải là lí thuyết, đây là một phát biểu đơn giản về một sự kiện rất đơn giản. Có thể bởi vì nó đơn giản thế, đó là lí do tại sao bạn cứ tiếp tục mãi mà không nhìn vào nó. Tâm trí bao giờ cũng quan tâm tới những cái phức tạp, bởi vì cái gì đó có thể được làm với thứ phức tạp. Bạn không thể làm bất kì cái gì với hiện tượng đơn giản.

Cái đơn giản bị không nhận thấy, cái đơn giản bị lãng quên, cái đơn giản bị bỏ qua. Cái đơn giản hiển nhiên đến mức bạn chẳng bao giờ nhìn vào nó. Bạn cứ đi tìm kiếm cái phức tạp - cái phức tạp có thách thức ở trong nó. Cái phức tạp của một hiện tượng, của một vấn đề, của một tình huống, cho bạn sự thách thức. Trong thách thức đó năng lượng, cọ sát, xung đột tới: bạn phải giải quyết vấn đề này, bạn phải chứng minh rằng bạn có

thể giải quyết vấn đề này. Khi vấn đề có đó thì bạn xúc động bởi kích động rằng có khả năng chứng minh điều gì đó. Nhưng điều tôi đang nói là sự kiện đơn giản, nó không phải là vấn đề. Nó không cho bạn thách thức, nó đơn giản có đấy. Bạn có thể nhìn vào nó hay bạn có thể né tránh nó. Mà nó cũng chẳng hô to lên; nó đơn giản thế. Bạn thậm chí không thể gọi nó là một tiếng nói tĩnh lặng, nhỏ bé bên trong bạn; nó thậm chí cũng không thì thào. Nó đơn giản có đấy - bạn có thể nhìn, bạn có thể không nhìn.

Nhìn nó đi! Và khi tôi nói, “Nhìn nó đi,” tôi muốn nói nhìn nó ngay bây giờ, ngay lập tức. Không cần phải đợi. Và làm nhanh chóng khi tôi nói, “Nhìn nó!” Nhìn nó, nhưng nhanh chóng, bởi vì nếu bạn bắt đầu nghĩ, nếu bạn không nhìn nhanh chóng, ngay lập tức, trong giây lát đó thì tâm trí sẽ vào và tâm trí bắt đầu đem định kiến tới. Và bạn lại trong trạng thái triết lý - nhiều ý nghĩ. Thế thì bạn phải chọn cái gì phải và cái gì trái, suy xét đã bắt đầu. Bạn bỏ lỡ khoảnh khắc tồn tại.

Khoảnh khắc tồn tại là ngay bây giờ. Chỉ có nhìn, và đó là thiền - cái nhìn đó là thiền. Chỉ thấy tính sự kiện của điều nào đó, của trạng thái nào đó, thì là thiền. Thiền không có động cơ, do đó không có trung tâm cho nó. Và bởi vì không có động cơ và không trung tâm, nên không có cái ta trong đó. Bạn không vận hành từ một trung tâm trong thiền, bạn hành động từ cái không. Đáp ứng từ cái không chính là tất cả điều thiền là gì.

Tâm trí tập trung: nó hành động từ quá khứ. Thiền hành động trong hiện tại, từ hiện tại. Nó là đáp ứng thuần khiết cho hiện tại, nó không phải là phản ứng. Nó hành động không từ kết luận, nó hành động khi thấy sự tồn tại.

Quan sát trong cuộc sống bạn: có khác biệt lớn khi bạn hành động từ kết luận. Bạn thấy một người, bạn cảm thấy hấp dẫn - một người đẹp, trông rất hay, trông hồn nhiên. Mắt người đó thật đẹp, rung động thật đẹp. Nhưng thế rồi người đó giới thiệu mình và người đó nói, “Tôi là người Do Thái” - còn bạn là người Ki tô giáo. Cái gì đó lập tức nhoáng lên và có khoảng cách: bây giờ người đó không còn hồn nhiên nữa, người đó không còn đẹp nữa. Bạn có một ý tưởng nào đó về người Do Thái. Hay, người đó là người Ki tô giáo còn bạn là người Do Thái; bạn có ý tưởng nào đó về người Ki tô giáo - điều Ki tô giáo đã làm với người Do Thái trong quá khứ, điều người Ki tô giáo khác đã làm với người Do Thái, cách thức họ đã tra tấn người Do Thái qua các thời đại... và bỗng nhiên người ấy là người Ki tô giáo - và một cái gì đó lập tức thay đổi. Đây là hành động từ kết luận, định kiến, không nhìn vào con người này - bởi vì con người này có thể không phải là người mà bạn nghĩ người Do Thái phải là... bởi vì mỗi người Do Thái là một loại người khác, mỗi người Hindu là một loại người khác, mỗi người Mô ha mét giáo cũng vậy. Bạn không thể nào hành động từ định kiến. Bạn không thể nào hành động bằng việc phân loại mọi người. Bạn không thể chia tổ mọi người; không ai có thể bị nhóm vào các phân loại. Bạn có thể bị lừa bởi hàng trăm người cộng sản, và khi bạn gặp người cộng sản thứ một trăm linh một, đừng cứ tin vào phân loại mà bạn đã lập ra trong trí: rằng người cộng sản là lừa dối - hay bất kỳ cái gì khác. Người này có thể là một kiểu người khác, bởi vì không hai người nào giống nhau cả.

Bất kỳ khi nào bạn hành động từ kết luận, đầy đều là tâm trí. Khi bạn nhìn vào hiện tại và bạn không cho phép bất kỳ ý tưởng nào cản trở thực tại, cản trở sự kiện, bạn

chỉ nhìn vào sự kiện và hành động từ cái nhìn đó, đây là thiên.

Thiên không phải là cái gì đó bạn làm vào buổi sáng và bạn kết thúc nó, thiên là cái gì đó bạn phải liên tục sống trong mọi khoảnh khắc cuộc sống bạn. Bước đi, ngủ, ngồi, nói, nghe - nó phải là một loại không khí. Người thánh thoi vẫn còn trong nó. Người cứ vứt bỏ quá khứ thì vẫn còn trong thiên. Đừng bao giờ hành động từ kết luận; những kết luận đó là ước định của bạn, định kiến của bạn, ham muốn của bạn, sợ hãi của bạn, và tất cả những cái còn lại của nó. Nói ngắn gọn, bạn có đó!

Bạn có nghĩa là quá khứ bạn. *Bạn* có nghĩa là tất cả kinh nghiệm của bạn về quá khứ. Bạn đừng cho phép cái đã chết thắng thế cái sống, đừng cho phép quá khứ ảnh hưởng tới hiện tại, đừng cho phép cái chết chế ngự cuộc sống bạn - đó chính là thiên là gì. Nói ngắn gọn, trong thiên, bạn không có đó. Cái chết không kiểm soát cái sống.

Thiên là một loại kinh nghiệm đem cho bạn phẩm chất hoàn toàn khác để sống cuộc sống của mình. Thế thì bạn không sống như người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ấn Độ hay người Đức; bạn đơn giản sống như tâm thức. Khi bạn sống trong khoảnh khắc này và không có gì can nhiễu tới, hành động là toàn bộ bởi vì không có phân tán - phân tán tới từ quá khứ và tương lai. Khi chú ý là toàn bộ, hành động là toàn bộ. Nó không để lại cái gì. Nó liên tục giải phóng bạn, nó chưa bao giờ tạo ra giam hãm bạn, nó chưa bao giờ bỏ tù bạn. Và đó là mục đích tối thượng của Phật; đó là cái ông ấy gọi là niết bàn.

‘Niết bàn’ có nghĩa là tự do - hoàn toàn, tuyệt đối, không cản trở. Bạn trở thành bầu trời rộng mở. Không có biên giới cho nó, nó là vô hạn. Nó đơn giản có đây... và thế thì chẳng có gì bao quanh bạn, bên trong và bên ngoài. Cái không là sự vận hành của trạng thái thiên của tâm thức. Và trong cái không đó là phúc lành. Bản thân cái không đó là phúc lành.

Bây giờ đến lời kinh.

*Do đó, này Sariputra,
chính bởi sự không thành đạt của mình mà bỏ tất,
qua việc dựa vào sự hoàn hảo của trí huệ,
cư ngụ không ý nghĩ bao phủ.
Trong việc thiếu vắng của ý nghĩ bao phủ
ông ấy đã không bị làm cho run rẩy,
ông ấy đã vượt qua điều gây rối trí,
và cuối cùng ông ấy đạt tới niết bàn.*

Nhớ lấy, cái ‘do đó’ ấy bao giờ cũng là một chỉ dẫn rằng Phật đang nhìn vào trong cái không của Sariputra - vì ông ấy luôn cảm thấy rằng năng lượng của ông ấy đang thanh thoi, rằng năng lượng của ông ấy không còn trong rối loạn nữa, rằng ông ấy không còn nghiền ngẫm mà lắng nghe, rằng ông ấy không nghĩ mà chỉ có đó với Phật, hiện diện, cởi mở, sẵn có. Cái ‘do đó’ ấy chỉ ra việc bày tỏ của bản thể Sariputra. Phật đang thấy ngày càng nhiều cánh hoa mở ra cho nên ông ấy có thể đi thêm một bước nữa, cho nên ông ấy có thể đưa Sariputra đi sâu thêm một bước nữa. Sariputra đang có sẵn.

Cái ‘do đó’ này không phải là logic, cái ‘do đó’ này là sự tồn tại. Nhìn vào trong Phật, Sariputra đang bày tỏ ra. Và nhìn vào trong Sariputra, Phật sẵn sàng đưa ông ấy

tiên thêm chút nữa sang cõi bên kia. Mỗi phát biểu lại càng sâu hơn và cao hơn.

*Do đó, này Sariputra,
chính bởi sự không thành đạt của mình mà bỏ tất,
qua việc tin cậy vào sự hoàn hảo của trí huệ,
cư ngụ không ý nghĩ bao phủ.*

Từng lời một đều phải được thiền về nó - không tập trung, chú ý, nhưng thiền; lắng nghe, nhìn vào, không suy tư, không nghĩ tới. Những điều này còn cao hơn ý nghĩ, lớn hơn ý nghĩ. Ý nghĩa là đản độn trong cõi này.

Trước hết ông ấy nói:

... chính bởi sự không thành đạt của mình ...

Thiền không thể được đạt tới, bởi vì thiền không thể có động cơ. Khi bạn đạt tới cái gì đó, bạn đạt tới qua động cơ. Khi bạn đạt tới cái gì đó, bạn bao giờ cũng phải làm việc cho tương lai và lập kế hoạch cho tương lai. Bạn không thể đạt tới được bất kỳ cái gì ngay bây giờ - ngoại trừ thiền. Để tôi nhắc lại: Bạn không thể đạt tới được bất kỳ cái gì ngay bây giờ - ngoại trừ thiền. Tại sao? Nếu bạn muốn tiền bạc, bạn không thể đạt được điều đó ngay bây giờ, bạn sẽ phải làm việc vất vả về nó; hợp pháp, bất hợp pháp - nhưng bạn sẽ phải làm việc vì nó.

Có những cách thức chậm rãi, bạn có thể trở thành doanh nhân; và có những cách thức nhanh hơn, bạn có thể trở thành chính khách - nhưng bạn sẽ phải điều gì đó. Dù chậm hay nhanh, nhưng thời gian vẫn cần phải có. Thời gian là cái cần thiết. Không có thời gian bạn không thể đạt tới tiền bạc. Nếu không có thời gian, làm sao bạn đạt tới trong chính khoảnh khắc này? Cho dù bạn có

muốn ăn cướp nhà hàng xóm, nếu bạn muốn xoáy ví của người đang ngồi cạnh bạn, thì thế cũng vẫn cần có thời gian. Thời gian là cái phải có. Nếu bạn muốn trở nên nổi tiếng, thời gian sẽ cần phải có. Nếu bạn muốn trở thành có quyền lực chính trị, thời gian sẽ cần phải có.

Chỉ thiền mới thể được đạt tới ngay bây giờ, chính khoảnh khắc này, ngay lúc này. Tại sao? - bởi vì đây là bản tính của bạn. Tại sao? - bởi vì nó đã có đây rồi. Bạn còn chưa đòi tới nó, vậy thôi; nhưng nó vẫn còn đây, chưa được đòi hỏi tới. Bạn có thể đòi nó ngay bây giờ. Nó không một khoảnh khắc nào bị mất đi cả.

... chính bởi sự không thành đạt của mình ...

Và niết bàn không là gì ngoài việc thiền đạt tới vòng tròn đầy đủ. Thượng đế chẳng là gì khác việc nộ của thiền đã trở thành hoa.

Đây không phải là việc đạt tới, đây là chính thực tại của bạn. Bạn có thể cứ không chú ý tới chúng trong nhiều thời đại, quên lãng chúng trong nhiều thời đại, nhưng bạn không thể làm mất chúng; chúng đang có đây, ở ngay bên trong bạn. Bất kỳ ngày nào bạn nhắm mắt lại và nhìn thì bạn sẽ bắt đầu cười. Và bạn đã tìm kiếm phúc lạc này, mà tìm kiếm sai chỗ. Bạn đã tìm kiếm an toàn này, đến từ cái không, nhưng bạn tìm kiếm trong tiền bạc, số dư ngân hàng, thế này thế nọ. Và nó chẳng bao giờ xảy ra qua điều đó. Nó không thể xảy ra điều đó được. Không có gì bên ngoài bạn có thể làm cho cuộc sống bạn được an toàn. Bên ngoài là bất an; làm sao nó có thể làm cho cuộc sống bạn được an toàn? Chính phủ không thể làm cho cuộc sống của bạn được an toàn, bởi vì bản thân chính phủ là bất an - cách mạng có thể tới.

Ngân hàng không thể nào làm cho cuộc sống của bạn được an toàn vì ngân hàng có thể phá sản. Chỉ ngân hàng mới có thể phá sản, cái gì khác còn phá sản được? Người đàn bà mà bạn yêu không thể làm cho cuộc sống bạn được an toàn - cô ấy có thể đi yêu người khác. Người đàn ông bạn yêu không thể làm cuộc sống bạn được an toàn - người ấy có thể chết.

Tất cả những điều này vẫn còn đó. Cho nên bạn càng an toàn bên ngoài, bạn càng trở nên bất an hơn, bởi vì thế thì bạn sợ ngân hàng vì nó có thể bị phá sản. Nếu bạn không có tài sản, bạn chẳng bận tâm; cứ để cho nó phá sản ngày nào đó. Nhưng nếu bạn có tài khoản ngân hàng bạn lo nghĩ. Thế thì bạn đạt tới thêm một điều bất an - khả năng này về việc ngân hàng phá sản. Bây giờ bạn không thể ngủ được bởi vì bạn cứ nghĩ mãi về điều gì sắp xảy ra.

Nếu bạn đặt tin cậy của mình vào bất kì điều gì bên ngoài, điều đó tạo ra thêm bất ổn. Đó là lí do tại sao người càng trở nên giàu có, lại càng bất an hơn. Nhưng mà tôi cũng không thiên về nghèo đâu, nhớ lấy. Tôi không nói rằng người nghèo là an toàn; anh ta có cái bất an của mình. Người giàu có cái bất an của người giàu; tất nhiên cái bất an của người giàu thì phức tạp hơn còn cái bất an của người nghèo thì đơn giản - nhưng bất an vẫn có đó. Và tôi không nói rằng nghèo là một cái gì đó rất đặc biệt, hoặc rằng nghèo là một cái gì đó rất quan trọng và có ý nghĩa, hoặc rằng bạn có thể khoe khoang khoác lác rằng bạn nghèo.

Nghèo chẳng có gì liên quan với tâm linh cả. Mà giàu cũng chẳng có liên quan gì tới tâm linh cả. Đây là những sự kiện không có quan hệ. Người nghèo trông bề ngoài cũng như người giàu cả thôi. Có thể người nghèo

chỉ có một chiếc xe bò kéo còn người giàu thì có xe Cadillac, nhưng điều đó cũng chẳng thành vấn đề. Xe bò kéo cũng chỉ là cái bên ngoài như xe Cadillac; cả hai đều trông từ bên ngoài. Người giàu có thể có nhiều tài khoản ngân hàng, còn kẻ nghèo có thể chỉ có ví tiền nhỏ hay có chút ít tiền tiết kiệm, nhưng điều đó chẳng thành vấn đề - cả hai đều là nhìn từ ngoài.

An toàn là trên con đường nội tâm, bởi vì tại đó bạn mới nhận ra rằng chẳng ai chết cả, rằng chẳng ai đau khổ cả, rằng chẳng có gì có thể xảy ra, rằng có bầu trời thuần khiết. Mây tới rồi đi, còn bầu trời tồn tại mãi. Cuộc sống tới rồi đi, hình dạng tới rồi đi, nhưng cái không thì tồn tại mãi.

Cái không này đã có đó rồi. Đó là lí do tại sao Phật nói điều đó có thể được đạt tới chỉ khi bạn hiểu rằng nó là không đạt tới được. Nó có thể được đạt tới chỉ khi bạn hiểu sự kiện cơ sở: rằng nó đã có đó, rằng nó đã là hoàn cảnh.

Cái trống rỗng đã có đó thì không có cách nào để tiến hoá, phát triển. Nó tràn đầy ở đó. Do đó nó có thể được đạt tới trong một khoảnh khắc. Phật gọi nó là 'cái trống rỗng tràn đầy', bởi vì cái trống rỗng chỉ có thể tràn đầy nếu nó có đó. Nếu nó không tràn đầy, điều đó có nghĩa là một cái gì đó khác hơn cái trống rỗng cũng đang có đó, và cái gì đó khác này sẽ cản trở, ngăn cản, và cái gì khác đó sẽ tạo ra nhị nguyên, và cái gì khác đó sẽ tạo ra cọ sát, và cái gì khác đó sẽ tạo ra căng thẳng, và cái gì khác đó sẽ tạo ra lo âu - bạn không thể thoải mái với 'cái gì khác đó'.

Cái trống rỗng có đó chỉ khi nó tràn đầy, khi tất cả các chướng ngại đã bị loại bỏ, khi bạn không có bất kì

cái gì bên trong, khi không ai có đó để là người quan sát nó. Phật nói: cái trống rỗng này thậm chí không phải là kinh nghiệm, bởi vì nếu bạn kinh nghiệm nó thì điều đó có nghĩa là bạn vẫn có đó để kinh nghiệm nó. Nó là bạn, cho nên bạn không thể kinh nghiệm nó. Bạn có thể kinh nghiệm chỉ cái không là bạn. Việc kinh nghiệm có nghĩa là nhị nguyên - người quan sát và cái được quan sát, người biết và cái được biết, chủ thể và khách thể, người thấy và vật được thấy. Nhưng chỉ có cái trống rỗng, không ai thấy nó, không ai được thấy, không có gì như một vật, không cái gì như chủ thể. Cái trống rỗng bất nhị này là tràn đầy. Nó hoàn toàn tràn đầy. Tính đầy đặn của nó không thể làm mịn thêm, tính đầy đặn của nó không thể được thêm vào. Không cái gì có thể lấy ra từ nó bởi vì không có gì cả, và cũng chẳng cái gì có thể thêm vào nó; nó là hoàn toàn tràn đầy.

‘Trống rỗng tràn đầy’ không phải là kinh nghiệm, bởi vì không có người kinh nghiệm trong nó. Do đó, Phật nói: Tâm linh không phải là kinh nghiệm. Thượng đế không thể được kinh nghiệm. Những người nói, “Tôi đã kinh nghiệm Thượng đế,” thì hoặc là không hiểu điều họ đang nói là gì hoặc họ dùng ngôn ngữ rất, rất không thích hợp. Bạn không thể kinh nghiệm Thượng đế được. Trong kinh nghiệm đó bạn không được tìm thấy. Kinh nghiệm có đó, nhưng người kinh nghiệm không có đó - cho nên bạn không thể nào nói nó là kinh nghiệm được. Cho nên bất kì khi nào ai đó hỏi Phật, “Thầy đã kinh nghiệm Thượng đế chưa?” thì ông ấy tĩnh lặng, ông ấy không nói một lời nào. Ông ấy đổi chủ đề ngay lập tức, ông ấy bắt đầu nói về cái gì đó khác.

Bất kì khi nào điều đó được hỏi, trong toàn bộ cuộc đời mình, ông ấy nhất mực im lặng. Nhiều người nghĩ

rằng ông ấy chưa kinh nghiệm Thượng đế; đó là lí do tại sao ông ấy tĩnh lặng. Nhưng ông ấy là người duy nhất chẳng nói gì - phủ định hay khẳng định. Và đây không phải bởi vì ông ấy đã không kinh nghiệm. Ông ấy đã kinh nghiệm, nhưng điều đó không thể được nói như một kinh nghiệm; đó là lí do tại sao ông ấy giữ tĩnh lặng. Đó là lí do tại sao Jesus vẫn còn im lặng khi Pontius Pilate hỏi, “Chân lí là gì?”

J. Krishnamurti cứ nói mãi... và ông ấy đưa ra phân biệt rất tinh tế giữa kinh nghiệm và việc kinh nghiệm, và đó là phân biệt hay - ông ấy nói, “Đây là việc kinh nghiệm, không phải là kinh nghiệm.” Nó là quá trình, không phải là vật. Nó là sống động, không chết. Nó vẫn tiếp diễn, không kết thúc. Bạn đi vào Thượng đế, và thế thì đây là hiện tượng đang tiếp diễn: nó cứ tiếp diễn mãi đến vĩnh viễn; bạn chẳng bao giờ ra khỏi nó. Đây là việc kinh nghiệm, quá trình sống - giống như dòng sông, giống như hoa nở, và nở, nở mãi, và cứ tiếp tục nở. Và nó chẳng bao giờ đi tới chấm dứt cả.

Nói rằng một người đã kinh nghiệm Thượng đế là ngu xuẩn, lừa dối và đần độn. Nói rằng một người đã đạt tới *moksha*, niết bàn, chân lí, là không có nghĩa lắm, bởi vì có những điều mà không thể phân loại được như sự thành đạt.

Cho nên Phật nói:

*Do đó, này Sariputra,
chính bởi sự không thành đạt của mình ...*

Khi tâm trí đã tới điểm dừng lại và không còn quan tâm tới việc đạt được cái gì nữa, nó đạt tới phật tính. Khi

tâm trí đã đi tới đâu chấm hết và không còn đi đâu nữa, nó bắt đầu đi vào trong, nó bắt đầu rơi vào trong bản thể riêng của người ta, cái vực thăm thẳm đó. Cái trống rỗng tràn đầy được đạt tới bởi không thành đạt. Cho nên bạn đừng trở thành người thành đạt, đừng bắt đầu nghĩ dưới dạng thành đạt - rằng bạn đã đạt được cái này cái nọ, rằng bạn đã đạt tới Thượng đế. Đây chỉ là trò chơi; tâm trí lại lừa phỉnh bạn. Tên của trò chơi thay đổi, nhưng trò chơi, trò chơi tinh vi, thì vẫn thế.

... mà bỏ tất đạt tới
... qua không thành đạt ...
qua việc dựa vào sự hoàn hảo của trí tuệ...

Đây là phát biểu rất, rất có ý nghĩa. Phật nói: người ta không nên dựa vào bất kì cái gì. Bây giờ điều này lại ngược với tôn giáo cho phật tử thông thường, bởi vì tôn giáo cho phật tử thông thường có ba điều qui y nền tảng: *Buddham sharanam gachchhami, sangam sharanam gachchhami, dhammam sharanam gachchhami*. Khi đệ tử tới với Phật, người ấy cúi đầu, buông xuôi cho ông ấy và nói, “Tôi qui y nơi Phật” - *buddham sharanam gachchhami*.

“Tôi qui y vào cộng đồng của Phật” - *sangam sharanam gachchhami*: “Tôi qui y vào luật do Phật dạy” - *dhammam sharanam gachchhami*. Và Phật nói ở đây là người ta không nên dựa vào bất kì cái gì - không có qui y, không đâu là chỗ trú ẩn cả.

Bản Tâm Kinh này đã được gọi là linh hồn của Phật giáo, và nhà thờ Phật đã được gọi là thân thể. Ba điều qui y này là dành cho tâm trí rất bình thường đang đi tìm chỗ trú ẩn nào đó, chỗ chống đỡ nào đó, chỗ hỗ trợ nào đó.

Những phát biểu này là dành cho linh hồn cao nhất - người đã tới bậc thứ sáu, và đang đi lên giữa bậc thứ sáu và thứ bảy, chỉ thêm một chút thúc đẩy...

Do đó, này Sariputra...

Tương truyền rằng bài thuyết pháp đầu tiên của Phật, vẫn được gọi là bài Kinh Chuyển pháp (quay bánh xe tôn giáo), Dhamma Chakrapravatan Sutra - là bài thuyết pháp đầu tiên của ông ấy, tiến hành gần Varanasi - đã tạo ra cái gọi là tôn giáo thông thường, dành cho quần chúng bình thường. Trong bài thuyết pháp đó ông ấy tuyên bố, “Tới và qui y vào Phật; tới và qui y vào luật mà Phật dạy; tới và qui y vào cộng đồng, vào cộng đồng của Phật.”

Sau hai mươi năm ông ấy tuyên bố hệ thống tôn giáo thứ hai này. Ông ấy mất hai mươi năm để đưa vài người tới khả năng cao nhất. Điều này được biết tới như buổi thuyết giảng thứ hai quan trọng nhất. Buổi thuyết giảng thứ nhất là tại Saranath, gần Varanasi, khi ông ấy bảo với mọi người, “Tới đây và qui y vào ta. Ta đã chứng ngộ! Tới và qui y vào ta. Ta đã đạt tới! Tới và cùng chia sẻ ta. Ta đã tới đích! Tới và theo ta.” Đó là nói cho tâm trí bình thường; đây là tự nhiên. Phật không thể tuyên bố Tâm Kinh; quần chúng sẽ không thể nào hiểu nổi.

Thế rồi ông ấy làm việc trong hai mươi năm cùng đệ tử. Bây giờ Sariputra đang tới rất gần. Bởi vì việc tới gần đó, ông ấy nói:

Do đó, này Sariputra...

Bây giờ tôi có thể nói điều đó cho bạn. Tôi có thể nói cho bạn rằng dựa vào sự hoàn hảo của trí tuệ... Chỉ một điều mà người ta phải dựa vào, và đó là nhận biết, chăm

chú. Chỉ một điều mà người ta phải dựa vào, đó là cội nguồn nội tâm của riêng mình, bản thể mình. Mọi thứ khác đều phải bị loại bỏ, tất cả các qui y.

Qua việc không dựa vào cái gì ngoài sự hoàn hảo của thiên, điều người ta phải làm không phải là dựa vào bất kì cái gì, thế gian hay cái khác, mà phải buông bỏ tất cả, để cho cái trống rỗng kết quả được tự do chạy nhảy, không bị cản trở bởi bất kì thái độ ủng hộ hay phản đối nào, chắm dứt dựa vào bất kì cái gì, không tìm kiếm chỗ trú ẩn hay hỗ trợ ở đâu cả - đó mới là từ bỏ thực.

Cái ta tách biệt của chúng ta là một thực tại giả tạo có thể duy trì bản thân nó chỉ bởi việc tìm hỗ trợ hay ủng hộ để nghiêng vào hay dựa vào. Trú ẩn vào tam bảo là hành động trung tâm của tôn giáo cho phật tử - trú ẩn vào Phật, trú ẩn vào tăng đoàn, trú ẩn vào pháp. Tại đây Phật bác bỏ điều đó. Điều này không mâu thuẫn. Ông ấy đơn giản nói cái bạn có thể hiểu được. Trong khăng định của tôi bạn sẽ tìm ra cả nghìn lẻ một mâu thuẫn, bởi vì chúng đã được tạo ra hướng tới những người khác nhau. Bạn càng trưởng thành hơn, tôi càng đưa ra những khăng định khác - bởi vì khăng định của tôi là đáp ứng lại cho bạn. Tôi không nói với bức tường. Tôi đang nói với bạn, và tôi chỉ có thể cho cái mà bạn có thể hiểu được. Tâm thức bạn càng cao hơn, tâm thức bạn càng sâu hơn, tôi sẽ nói những điều càng khác hơn.

Một cách tự nhiên, những phát biểu khác nhau này sẽ rất mâu thuẫn. Nếu người ta cứ theo nhất quán logic, người ta sẽ chẳng tìm thấy gì cả. Bạn không thể tìm ra bất kì nhất quán logic nào trong các phát biểu của Phật. Đó là lí do tại sao, ngày Phật chết, Phật giáo đã bị phân chia thành ba mươi sáu tông phái. Đúng ngày ông ấy

chết, và các đệ tử đã bị phân chia thành ba mươi sáu tông phái - điều gì đã xảy ra?

Bởi vì ông ấy đã đưa ra biết bao nhiêu phát biểu cho những người khác nhau - bởi vì tâm thức và hiểu biết khác nhau của họ - tất cả họ đều bắt đầu cãi nhau và đánh nhau. Họ nói, “Điều này Phật đã nói cho tôi!” Bạn cứ thử nghĩ mà xem: năm đệ tử đầu, với họ ông ấy nói, “Ta đã chứng ngộ - bây giờ tới ta và ta sẽ đưa các ông đến đó”... nếu những đệ tử đầu tiên này gặp Sariputra và Sariputra nói, “Điều ấy đạt tới qua một loại không thành đạt; người tuyên bố rằng mình đã thành đạt là sai, bởi vì điều đó không thể nào đạt được” - thì những đệ tử đầu tiên này sẽ nói gì? Họ sẽ nói, “Các ông nói gì vậy? Chúng tôi là những đệ tử lâu nhất, những người cao cấp nhất, và đây là phát biểu đầu tiên mà Phật đã nói cho chúng tôi: ‘Ta đã đạt tới!’ Trong thực tế chúng tôi sẽ chẳng bao giờ theo ông ấy nếu ông ấy không tuyên bố điều đó. Bởi vì ông ấy đã tuyên bố điều đó, cho nên chúng tôi theo ông ấy. Động cơ chúng tôi thật rõ ràng: rằng ông ấy đã đạt tới, chúng tôi cũng muốn đạt tới; đó là lí do tại sao chúng tôi đã theo ông ấy. Và ông ấy đã nói với chúng tôi, ‘Ta là chỗ trú ẩn của các ông. Tới đây và qui y vào ta. Để ta là chỗ trú ẩn của các ông.’ Và ông đang nói về cái điều vô nghĩa gì vậy? Phật không thể nói điều này. Ông phải đã hiểu lầm rồi. Cái gì đó bị sai, hay ông đã bịa ra chuyện đó?”

Bây giờ phát biểu này, Tâm Kinh này, đã được nêu ra trong chỗ riêng tư. Nó đã được nói cho Sariputra, nó được đặc biệt phát biểu cho Sariputra. Nó giống như một bức thư. Sariputra không thể tạo ra bất kì bằng chứng nào, bởi vì trong ngày xưa ấy đã làm gì có máy ghi âm. Ông ấy chỉ đơn giản nói, ông ấy có thể đưa ra lời thề:

“Tôi không nói bất kì điều gì không đúng. Phật đã nói cho tôi, ‘Chỉ dựa vào thiên của ông mà không vào cái gì khác.’”

Tâm trí dựa vào cái gì đó khác thì là cái ta giả tạo, bản ngã. Bản ngã không thể nào tồn tại mà không có cái đỡ, nó muốn có cái chống đỡ. Cái gì đó phải đỡ cho nó. Một khi tất cả các cột chống đã bị rút đi, bản ngã sập đổ xuống đất và biến mất. Nhưng chỉ khi bản ngã sập đổ xuống đất tâm thức mới nảy sinh trong bạn, cái là vĩnh hằng, cái là vô thời gian, bất tử.

Tại đây, Phật nói: “Không có chỗ trú ẩn, Sariputra. Không có phương thuốc, Sariputra. Không có gì và không có đâu mà đi cả. Ông đã ở đó rồi.”

Nếu bạn tới cái trống rỗng tràn đầy này mà không được chuẩn bị, nó sẽ làm cho bạn run lẩy bẩy. Nếu bạn bị ai đó ném vào nó... Chẳng hạn, đôi khi mọi người tới tôi với tình yêu và lòng kính trọng sâu sắc; họ nói, “Osho ơi, tại sao thầy không đẩy tôi mạnh thêm chút nữa?” Nếu bạn không sẵn sàng cho nó và bạn bị đẩy vào nó, thì cũng chẳng có ích gì. Điều đó có thể cản trở tiến bộ của bạn trong nhiều kiếp sắp tới. Một khi bạn đã đi vào trong cái không đó mà không được chuẩn bị, bạn sẽ bị choáng váng, hoảng sợ, sợ hãi tới chết, đến mức, trong ít nhất vài kiếp sống, bạn chẳng bao giờ dám tới bất kì ai nói về cái không, người nói về Thượng đế. Bạn sẽ tránh né. Sợ hãi đó sẽ trở thành một hạt mầm trong bạn.

Không, bạn không thể nào bị thúc đẩy mà không được chuẩn bị. Bạn có thể bị thúc đẩy chỉ dần dần theo cùng tỉ lệ như bạn đã chuẩn bị.

Bạn đã bao giờ nghe lời phát biểu nổi tiếng của Soren Kierkegaard, triết gia Đan mạch, người sáng lập ra

thuyết hiện sinh hiện đại chưa? Ông ấy nói, “Con người run rẩy, run rẩy thường xuyên.” Tại sao? - bởi vì cái chết có đó. Tại sao? - bởi vì sợ hãi có đó, “Ngày nào đó mình có thể không còn nữa.”

Ông ấy nói đúng về tâm trí bình thường - mọi người đều run rẩy. Vấn đề bao giờ cũng là, “Hiện hữu hay không hiện hữu.” Nó bao giờ cũng treo ở đó - cái chết. Bạn không thể quan niệm được sự biến mất vào cái không - điều đó làm tổn thương, điều đó gây sợ hãi. Và nếu bạn nhìn sâu vào bên trong mình, bạn sẽ thấy bản thân mình run rẩy với ý tưởng về việc là không. Bạn muốn là có, bạn muốn còn lại, bạn muốn vẫn còn. Bạn muốn cứ còn mãi. Đó là lí do tại sao mọi người chẳng biết gì về bản thể bên trong mà cứ tiếp tục tin rằng linh hồn là bất tử - không phải bởi vì họ biết, nhưng bởi sợ hãi. Bởi vì sự run rẩy đó mà họ phải tin rằng linh hồn là bất tử. Đó là một loại đáp ứng mong muốn.

Cho nên bất kì kẻ ngốc nào đang nói về tính bất tử của linh hồn cũng đều rất hấp dẫn đối với bạn. Bạn sẽ bị mắc vào. Không phải là bạn đã hiểu điều người đó nói - bản thân người ấy có thể chẳng hiểu - nhưng điều ấy sẽ rất hấp dẫn. Tại Ấn Độ mọi người tin vào tính bất tử của linh hồn, và bạn không thể nào tìm ra nhiều người hèn nhát hơn ở bất kì đâu khác. Trong hàng nghìn năm họ vẫn còn là nô lệ, nô lệ cho những quốc gia rất nhỏ. Bất kì ai đã tới Ấn Độ, đều chinh phục Ấn Độ mà chẳng mấy khó khăn gì. Điều đó quá đơn giản. Và đây là những người tin vào tính bất tử của linh hồn. Trong thực tế, một quốc gia tin vào tính bất tử của linh hồn thì không thể nào bị chinh phục được, bởi vì không ai sẽ sợ chết. Làm sao bạn chinh phục được người không sợ chết? Họ sẽ chết tất cả, nhưng họ sẽ không chịu bất kì khuất phục

nào, họ không thể chịu thua bất kì kẻ chinh phục nào. Nhưng trong hàng nghìn năm, Ấn Độ vẫn còn là nô lệ. Rất dễ dàng, nó cứ còn là nô lệ.

Nước Anh là một nước rất nhỏ - có vài quận ở Ấn Độ còn lớn hơn. Nước Anh có thể cai trị trên quốc gia to lớn này một cách dễ dàng; chẳng khó khăn gì. Tại sao? ... Và những người này tin rằng linh hồn là bất tử! Nhưng niềm tin không phải là kinh nghiệm của họ, niềm tin là từ sợ hãi. Thế thì mọi sự được giải thích. Đây là những người hèn nhát, sợ sệt, sợ chết - do đó họ níu bám lấy ý tưởng rằng linh hồn là bất tử. Không phải là họ biết, không phải là họ đã kinh nghiệm; họ chưa bao giờ kinh nghiệm bất kì điều gì giống thế, họ chỉ kinh nghiệm cái chết bao quanh. Vì cái chết mà họ sợ đến thế. Cho nên một mặt họ tin vào cái bất tử của linh hồn; mặt khác, bất kì ai cũng có thể hành hạ họ và họ sẵn sàng qui phục và chạ chân.

Chính là từ sợ mà con người tin vào tính bất tử. Chính là từ sợ mà con người tin vào Thượng đế. Nó bắt nguồn từ run rẩy. Soren Kierkegaard cũng đúng về tâm trí bình thường.

Một triết gia cực đoan khác, Jean-Paul Sartre, nói: “Con người bị kết án là tự do.” Tại sao lại ‘bị kết án’? Tại sao lại dùng cái từ xấu xí ‘bị kết án’ này? Tự do - đấy là một loại kết án sao? Đúng đấy, với tâm trí thông thường nó là vậy, bởi vì tự do có nghĩa là nguy hiểm. Tự do có nghĩa là bạn không thể nào dựa vào bất kì cái gì, bạn phải dựa vào chính mình. Tự do có nghĩa là tất cả những cái chống đỡ đều đã bị lấy đi mất, tất cả những hỗ trợ đều biến mất. Tự do về cơ bản có nghĩa là cái không. Bạn tự do chỉ khi bạn là cái không.

Nghe điều Sartre nói: “Con người, khi được tự do, trở nên khổ não.” Khổ não sao? Đúng đấy, nếu bạn không sẵn sàng cho nó, nếu bạn không được chuẩn bị để đi vào trong nó, thì nó là khổ não. Không ai muốn được tự do cả, bất kể điều mọi người cứ nói. Không ai muốn tự do cả. Mọi người muốn là nô lệ, bởi vì trong cảnh nô lệ thì trách nhiệm có thể được ném lên người nào đó khác. Bạn không bao giờ chịu trách nhiệm cả, bạn chỉ là một nô lệ: bạn có thể làm gì nào? Bạn chỉ làm cái được ra lệnh.

Nhưng khi bạn tự do, bạn sợ. Trách nhiệm nảy sinh. Mỗi hành động, và bạn cảm thấy trách nhiệm: nếu bạn làm điều này, điều này có thể xảy ra; hay nếu bạn làm việc khác, cái gì đó khác có thể xảy ra. Thế thì chọn lựa thuộc phần bạn, và chọn lựa tạo ra run rẩy. Và Jean-Paul Sartre cũng đúng về tâm trí thông thường: tự do tạo ra khổ não.

Ông ấy nói, “Con người bị kết án là tự do,” bởi vì tự do tạo ra khiếp đảm. Nó là tự do khiếp đảm. Chẳng có gì bảo đảm cho tôi trong đó tôi có thể trú ẩn được. Tôi phải tự mình tạo ra những giá trị này. Tôi quyết định ý nghĩa của bản thân mình và vũ trụ mình, một mình, không thể bào chữa được và không có cơ nào cả. Tôi là trình bày công khai về tự do, bạn là khác. Tự do của tôi là bày tỏ công khai về bản thể tôi, bạn cũng vậy. Tính duy nhất của chúng ta bao gồm trong sự kiện là mỗi chúng ta làm điều này theo cách của mình.

Nhưng Sartre nghĩ tự do tạo ra khổ não, và tự do là một loại kết án, sự nguyên rủa. Và Kierkegaard nói, “Con người là sự run rẩy thường xuyên.” Còn Phật lại muốn bạn đi vào trong tự do này, vào trong cái không này. Một cách tự nhiên, bạn phải được chuẩn bị về nó.

Sariputra đã sẵn sàng bây giờ.

*Do đó, này Sariputra,
chính bởi sự không thành đạt của mình mà bỏ tất,
qua việc dựa vào sự hoàn hảo của trí huệ,
cư ngụ không ý nghĩ bao phủ.
Trong việc thiếu vắng của ý nghĩ bao phủ
ông ấy đã không bị làm cho run rẩy,
ông ấy đã vượt qua điều gây rối trí,
và cuối cùng ông ấy đạt tới niết bàn.*

Ông ấy đã vượt qua điều gây rối trí... và ông ấy không run rẩy trong cái không này.

Điều này có vẻ gần như không thể có được cho tâm trí thông thường: làm sao bạn có thể còn không run rẩy khi bạn đang biến mất? Khi bạn tan chảy vào trong cái không biết, làm sao bạn vẫn còn không hoảng sợ? Làm sao bạn có thể đảm đương không bắt đầu đi tìm những chống đỡ và ủng hộ để cho bạn có thể tạo ra cảm giác về bản ngã, về cái ta?

Đó là lí do tại sao Phật đã phải đợi hai mươi năm. Và thế nữa, ông ấy đã phát biểu chân lí này cho Sariputra trong một đối thoại cá nhân, không trong buổi thuyết giáo công cộng. Và nếu mọi người không tin vào Sariputra, họ cũng đúng - bởi vì Phật đã nói điều gì đó khác với họ.

Nhớ điều này về tôi nữa! Nhớ điều này: phát biểu của tôi là mâu thuẫn bởi vì chúng được đưa ra cho nhiều người khác nhau, chúng được đưa ra cho các tâm thức khác nhau. Và bạn càng trưởng thành hơn, tôi sẽ càng trở nên mâu thuẫn hơn; tôi sẽ càng phải bác bỏ lại điều tôi đã

nói trước đó - bởi vì điều đó sẽ không còn liên quan tới bạn nữa. Với tâm thức trưởng thành của bạn tôi sẽ phải đáp ứng theo cách khác. Mỗi bước ngoặt trong tâm thức của bạn sẽ là một bước ngoặt trong phát biểu của tôi. Và khi tôi ra đi rồi, đừng tạo ra ba mươi sáu tông phái - bởi vì ba mươi sáu tông phái sẽ không có tác dụng.

Cái không đem lại tự do. Tự do khỏi cái ta là tự do tối thượng. Không có tự do nào cao hơn điều đó. Cái không là tự do. Và nó không phải là khổ não, như Jean-Paul Sartre nói, và nó không là run rẩy, như Kierkegaard nói. Nó là phúc lành, nó là phúc lạc tối thượng. Nó không là run rẩy bởi vì không có ai để run rẩy cả.

Thiền chuẩn bị cho bạn về điều đó, bởi vì khi bạn đi vào trong thiền, hàng ngày bạn thấy bản thân mình càng ít. Và bạn càng ít thấy bản thân mình, theo cùng tỉ lệ bạn lại càng trưởng thành phúc lạc của mình, phúc lành của mình, hạnh phúc của mình. Dần dần, bạn học được toán học của thế giới nội tâm - rằng bạn càng có đầy, càng nhiều địa ngục; bạn càng ít đầy, càng nhiều cõi trời. Cái ngày bạn không có đầy, đó là niết bàn; ngôi nhà tối thượng đã đạt tới. Bạn đã tới vòng tròn đầy đủ, bạn đã trở lại thành đứa trẻ. Không còn cái ta nào nữa.

Nhớ lấy, tự do không có nghĩa là tự do của cái ta. Tự do nghĩa là: tự do *khỏi* cái ta. Với Sartre điều đó có nghĩa 'tự do của cái ta'. Đó là lí do tại sao điều đó có cảm giác kết án; cái ta vẫn còn. Nó trở thành tự do, nhưng nó vẫn còn - và đó là lí do tại sao có sợ hãi.

Nếu tự do là sao cho cái ta biến mất đi trong nó, và chỉ có tự do mà không có ai tự do, thế thì ai có thể run rẩy, và ai có thể cảm thấy khổ não, và ai có thể cảm thấy bị kết án? Và thế thì không có vấn đề chọn lựa; tự do đó

hành động theo ý riêng của nó. Người ta hành động từ vô chọn lựa, và không có trách nhiệm nào còn lại - bởi vì không có ai có thể cảm thấy có trách nhiệm gì. Cái không hành động. Vi vô vi - không hành động hành động. Nó là đáp ứng giữa cái không bên trong và cái không bên ngoài, và không có gì cản trở.

*chính bởi sự không thành đạt của mình mà bỏ tất,
qua việc dựa vào sự hoàn hảo của trí tuệ...
một mình ... cư ngụ không ý nghĩ bao phủ.*

Bây giờ không ý nghĩ bao phủ. Và ý nghĩ bao phủ là rào chắn phân chia bạn với cái không bên ngoài. Đó là điều tôi đã nói đêm qua cho Neelamber, Mark cũ, rằng tôi đã nói về hôm qua.

Tối hôm qua anh ấy đã đi vào tính chất sannyas; anh ấy đã trở thành Neelamber. Neelamber có nghĩa là bầu trời xanh. Cái gì phân chia bầu trời bên ngoài với bầu trời bên trong? Sự bao phủ ý nghĩ của bạn. Đây là những đám mây không cho phép cái trần trụi của bạn tiếp xúc với bầu trời, sự trần trụi của bạn được bắc cầu với bầu trời. Ý nghĩ rằng bạn là người Hindu, ý nghĩ rằng bạn là người Ki tô giáo, ý nghĩ rằng bạn là người cộng sản hay phát xít, tạo ra chia rẽ. Ý nghĩ rằng bạn là đẹp hay xấu tạo ra chia rẽ. Ý nghĩ rằng bạn là thông minh hay không thông minh tạo ra chia rẽ. Bất kì loại ý nghĩ nào - và chia rẽ. Và bạn có hàng triệu ý nghĩ. Bạn sẽ phải bóc tách mình ra giống như bạn bóc củ hành, hết lớp nọ tới lớp kia. Bạn bóc lớp vỏ này lớp khác lại có đó; bóc nó ra, tầng khác lại có đó. Và một cách tự nhiên khi bạn bóc hành thì nước mắt trào ra; nó gây cay mắt. Khi bạn bắt đầu phơi bày bản thể mình, điều đó còn đau đớn hơn. Không giống như cởi quần áo, điều đó giống như việc bóc da bạn ra.

Nhưng nếu bạn cứ bóc mãi, rồi một hôm bạn đi tới chỗ toàn bộ củ hành biến mất và chỉ cái không là còn lại trong tay bạn. Cái không đó là phúc lạc.

Phật nói: Bỏ tất sống không có việc bao phủ ý nghĩ. Ông ấy ở đây, nhưng ông ấy là không ai cả; ông ấy ở đây, nhưng ông ấy không có ý tưởng nào; ông ấy ở đây, nhưng ông ấy không có ý nghĩ. Không phải là ông ấy không thể dùng ý nghĩ... Tôi vẫn liên tục dùng ý nghĩ. Tôi đang nói với bạn ngay bây giờ, tôi phải dùng tâm trí và ý nghĩ - nhưng chúng không bao phủ tôi. Chúng là ở bên cạnh. Bất kì khi nào tôi cần, tôi dùng chúng. Bất kì khi nào tôi không dùng chúng, chúng không có đó - bầu trời bên trong của tôi và bầu trời bên ngoài là một. Và thậm chí trong khi tôi đang dùng chúng, tôi vẫn biết rằng chúng không thể phân chia tôi. Chúng là công cụ, bạn có thể dùng chúng, nhưng bạn không bị chúng che phủ theo bất kì cách nào.

... cư ngụ không ý nghĩ bao phủ.

Phật nói có ba loại bao phủ ý nghĩ. Loại thứ nhất là *karma averna* - hành động không hoàn tất. Những hành động không toàn bộ bao phủ bản thể bạn. Từng hành động đều muốn được hoàn tất. Có thôi thúc nội tại trong mọi việc để hoàn tất nó. Bất kì khi nào bạn cho phép hành động nào đó treo quanh bạn chưa hoàn tất, nó đều bao phủ quanh bạn: karma averna, nghiệp bao phủ quanh bạn.

Loại thứ hai là *klesas averna*. Tham lam, ghét bỏ, ghen tị và những thứ đại loại như thế: chúng được gọi là klesas, không thuần khiết; chúng bao phủ bạn.

Bạn đã bao giờ quan sát nó chưa? Người giận dữ gần như bao giờ cũng giận dữ - lúc ít, lúc nhiều, nhưng tất cả giận dữ đều là một. Người ấy sẵn sàng nhảy vào bất kì cái gì. Người ấy sẵn sàng, với bất kì lí do gì, lao vào một cách điên dại. Người ấy sôi sùng sục bên trong. Và người ghen tị cũng thế: người ghen tị cứ đi tìm kiếm cái gì đó mà với nó người ấy có thể ghen tị. Người vợ ghen tị cứ nhìn mãi vào trong túi chồng để xem mình có thể tìm thấy cái gì đó, trong những bức thư của chồng, trong hồ sơ của chồng để xem mình có tìm thấy cái gì đó không.

Khi Mulla Nasruddin về tới nhà bao giờ cũng có lục đục nào đó, vì điều này điều khác. Vợ anh ấy là một người rất hay lục lọi đến mức chị ta bao giờ cũng tìm thấy thứ này thứ khác. Số điện thoại nào đó trong sổ của anh ta, và chị ta bắt đầu nghi ngờ. Một sợi tóc trên áo choàng, và chị ta đi vào cuộc điều tra lớn - sợi tóc này từ đâu tới?

Một hôm chị ta chẳng thể tìm thấy cái gì, thậm chí đến một sợi tóc. Mulla đã làm mọi việc ngày hôm đó; chị ta bắt đầu khóc lóc.

Và Mulla nói, “Nào có vấn đề gì vậy? Đến một sợi tóc em cũng chẳng thể nào tìm thấy trên áo anh...?”

Chị vợ nói, “Đây là lí do tại sao em khóc. Bây giờ anh đã bắt đầu đi với bọn phụ nữ trọc đầu!”

Rất khó, thực sự, để tìm ra phụ nữ trọc đầu, nhưng đó là tâm trí của người ghen. Đó là sự bao phủ. Phật gọi chúng là klesas, không thuần khiết; người bản ngã bao giờ cũng đi tìm cái gì đó để hoặc khoe khoang hoặc để cảm thấy bị tổn thương về nó. Người sở hữu bao giờ cũng đi tìm cái gì đó để cho mình có thể trưng bày sở

hữu của mình, hay trong việc tìm thấy cái gì đó tiêu cực để cho người ấy có thể tranh đấu với nó.

Mọi người cứ tiếp tục... và tôi không nói về người khác, tôi đang nói về bạn đây. Quan sát tâm trí mình - bạn cứ tiếp tục tìm kiếm vì cái gì. Quan sát tâm trí mình trong hai mươi bốn giờ và bạn sẽ nhận ra tất cả những sự bao phủ đó, *avernas*.

Có hoặc những hành động không hoàn tất, hay không thuần khiết; hoặc loại thứ ba là *ghaya avernas* - những bao phủ niềm tin, ý kiến, ý thức hệ, tri thức. Chúng không cho phép bạn biết, chúng không cho bạn đủ không gian để thấy. Ba lớp bao phủ này cần phải bị loại bỏ.

Khi ba lớp bao phủ này bị loại bỏ, thế thì người ta cư ngụ trong cái không. Từ ‘cư ngụ’ cũng cần được hiểu.

Phật nói: Ông ấy cư ngụ trong cái không. Đây là nhà ông ấy, cái không là nhà ông ấy. Ông ấy cư ngụ trong đó, nó là một chỗ cư ngụ. Ông ấy yêu nó, ông ấy hoàn toàn hoà hợp với nó. Nó không phải là xa lạ, ông ấy không cảm thấy như người ngoài ở đó. Và ông ấy không cảm thấy giống như ông ấy đang ở trong khách sạn và ngày mai ông ấy sẽ phải rời bỏ nó. Nó là nơi cư ngụ của ông ấy. Khi việc bao phủ ý nghĩ đã bị loại bỏ, cái không là nhà bạn. Bạn hoàn toàn hài hoà với nó.

Kierkegaard và Sartre chưa bao giờ ở đó. Họ chỉ suy xét về nó. Họ chỉ nghĩ về nó, về nó sẽ là như thế nào. Đó là lí do tại sao Kierkegaard cảm thấy run rẩy. Ông ấy đơn giản nghĩ, cũng như bạn nghĩ...

Thử nghĩ xem nó sẽ thế nào khi bạn chết, và bạn sẽ được đặt lên dàn thiêu, và bạn sẽ kết thúc mãi mãi. Và thế thì bạn sẽ không thể nào thấy những cây xanh tươi này, những con người đẹp đẽ này, và bạn sẽ không còn

cười nữa, và bạn sẽ không yêu nữa, và bạn sẽ không thấy các vì sao nữa. Mà thế giới này vẫn tiếp tục, còn bạn sẽ không ở đây chút nào. Chẳng lẽ bạn không cảm thấy run lấy bấy sao? Chẳng lẽ bạn không cảm thấy run rẩy sao? Tất cả sẽ tiếp tục - chim sẽ hót và mặt trời sẽ lên và đại dương sẽ âm âm và chim ưng nào đó vẫn sẽ bay cao mãi, và hoa sẽ có đó cùng hương thơm, và hương nồng của đất ướt - tất cả những điều đó sẽ có đó. Rồi bỗng nhiên một ngày nào đó bạn sẽ không có đó, và thân thể bạn sẽ chết. Cái thân thể đẹp đẽ này mà bạn đã từng sống với nó và bạn đã từng chăm sóc nó nhiều thế - nó sẽ ốm yếu và làm phiền nhiều bạn - rồi một ngày nào đó nó sẽ thành vô dụng đến mức mà mọi người đã từng yêu mến nó, cũng cùng những người ấy thôi, sẽ đem nó lên dàn thiêu và đưa nó vào lửa. Quán tưởng về điều đó. Suy xét, và run rẩy sẽ tới.

Kierkegaard phải đã suy xét về nó. Ông ấy phải đã là người có thiên hướng rất sợ sệt. Có câu chuyện kể về ông ấy rằng ông ấy là con một người giàu có. Người bố chết; ông ấy đã để lại đủ tiền cho Kierkegaard, cho nên ông này chẳng bao giờ làm lụng, ông ấy tiếp tục suy tư. Ông ấy có thể dễ dàng đảm đương việc đó - chẳng có gì phải làm cả. Ông ấy có đủ tiền trong ngân hàng. Ngày đầu tiên hàng tháng ông ấy sẽ ra ngân hàng - đó là toàn bộ công việc của ông ấy - để rút tiền. Và thế rồi ông ấy sẽ sống và thiền. Thiền theo nghĩa của ông ấy là suy tư, nghiền ngẫm, suy nghĩ. Đó là điều từ thiền theo tiếng Anh ngụ ý. Đây không phải là việc dịch đúng cho chữ *dhyana*.

Khi mọi người tới tôi và tôi bảo họ thiền, họ nói, “Về cái gì?” Từ tiếng Anh có nghĩa là thiền về cái gì đó, vật nào đó. Từ Ấn Độ *dhyana* có nghĩa là sống trong nó,

không phải là suy tư về cái gì đó. Nó là trạng thái, không phải là hành động.

Cho nên ông ấy sẽ suy tư và suy nghĩ, và nghiền ngẫm và triết lý. Nghe nói rằng ông ấy yêu một phụ nữ đẹp, nhưng không thể quyết định được liệu có cưới vợ hay không. Chính hiện tượng yêu trở thành run rẩy trong ông ấy. Trong ba năm ông ấy nghiền ngẫm về nó, và cuối cùng ông ấy quyết định không lấy vợ. Mà ông ấy thì đã yêu. Trong suốt cuộc đời, ông ấy không thể nào quên được người phụ nữ này, toàn bộ cuộc đời ông ấy cảm thấy khổ sở vì người phụ nữ này. Người phụ nữ này đã yêu, ông ấy đã yêu; thế mà ông ấy vẫn quyết định không lấy vợ. Tại sao? - bởi vì chính ý tưởng yêu đã tạo ra run rẩy trong ông ấy. Tình yêu là một loại cái chết. Nếu bạn thực sự yêu một người thì bạn chết đi trong người đó, bạn biến mất trong người đó.

Khi bạn làm tình... Tôi phải dùng từ ‘làm’ này - nó không đúng, nhưng không ngôn ngữ nào thực sự là đúng cả. Cho nên nhớ lấy, tôi phải dùng từ với tất cả những giới hạn của nó. Tình yêu không thể làm được. ‘Làm tình’ là cách diễn đạt sai: nó xảy ra. Nhưng khi nó xảy ra, khi bạn đang trong không gian tình yêu với ai đó, thì sợ hãi tới bởi vì bạn đang biến mất. Đó là lí do tại sao rất, rất nhiều người, hàng triệu người, chưa bao giờ đạt tới cực thích - bởi vì cực thích là cái chết.

Và Kierkegaard đã yêu nhiều đến mức ông ấy trở nên sợ rằng ông ấy có thể làm mất bản thân mình trong người phụ nữ này. Sợ hãi đó quá nhiều. Ông ấy vứt bỏ ý tưởng ấy. Ông ấy từ chối, ông ấy không lấy vợ. Ông ấy chịu đựng trong suốt cuộc đời - ông ấy đã chấp nhận điều đó - nhưng bởi vì sợ... Ông ấy là người có thiên hướng sợ sệt.

Ông ấy sống hoàn toàn tốt, chẳng làm gì, chỉ triết lí. Và có một chuyện tiêu lâm rất lạ về ngày ông ấy chết. Ông ấy chết khi ông ấy từ ngân hàng về. Đó là ngày đầu tháng; ông ấy từ ngân hàng về, đã rút tiền xong - nhưng đây là món tiền cuối cùng. Ông ấy chết trên đường. Người ta cứ nghĩ rằng ông ấy chết vì sợ, bởi vì bây giờ không còn lại tiền trong ngân hàng nữa. Ông ấy hoàn toàn mạnh khỏe, ông ấy không ốm, chẳng có lí do nào cho ông ấy chết bất thần đến thế. Nhưng trở về từ ngân hàng - và viên quản lí ngân hàng đã nói, “Đây là món tiền cuối cùng; tiền của ông đã hết” - ông ấy không thể về được tới nhà. Ông ấy chết trên đường.

Ông ấy không thể nào kinh nghiệm được cái không mà Phật đang nói tới. Ông ấy chắc chỉ nghĩ về nó thôi - do đó mới sợ. Và Jean-Paul Sartre cũng không ở trong không gian được gọi là thiền. Ông ấy không phải là thiền nhân; ông ấy là nhà suy tưởng, người phương Tây hoàn toàn. Ông ấy chẳng biết đến cách thức phương Đông đi vào. Do đó tự do có vẻ giống như kết án, và tự do có vẻ như khổ não.

Chân lí lại chính là điều ngược lại. Nếu bạn đi vào trong tự do, vào trong cái không, có phúc lạc. Nếu bạn đi vào trong cái chết hoàn toàn mà được gọi là tình yêu đó, thì có *satori*, *samadhi*. Phật nói: Ông ấy cư ngụ trong cái không đó, đây là nhà của ông ấy. Đây không phải là khổ não, đây không phải là run rẩy, đây không phải là kết án. Ông ấy cư ngụ ở đó. Đây là nhà ông ấy.

*ông ấy đã không bị làm cho run rẩy,
ông ấy đã vượt qua điều gây rối trí,
và cuối cùng ông ấy đạt tới niết bàn.*

Phật không nói điều gì khác. Ông ấy nói: Ông đi vào trong trạng thái này của cái không, thế thì niết bàn là kết quả tự nhiên. Đến tận cùng, nó tới theo ý riêng của nó. Ông không cần lo nghĩ về nó; ngay chỗ đầu tiên ông đã không thể làm được điều gì về nó cả. Ông chỉ đi vào trong cái không này, và thế thì cái không bắt đầu trưởng thành, trưởng thành mãi, trở nên ngày một bao la hơn, rồi một hôm nó trở thành toàn bộ sự tồn tại của ông. Thế thì có niết bàn - ông đã dừng việc hiện hữu. Ông đã biến mất trong vũ trụ.

Ai đó hỏi Phật, “Khi thầy qua đời và thầy sẽ không bao giờ quay lại trong thân thể này nữa, điều gì sẽ xảy ra cho thầy?”

Và ông ấy nói, “Ta sẽ tan biến trong sự tồn tại. Nếu ông ném trái sự tồn tại, ông sẽ ném trái ta.”

Và đúng đấy, điều đó là đúng: nếu bạn ném trái sự tồn tại thì bạn sẽ ném trái tất cả chư Phật - Krishna, Christ, Phật, Mahavira, Zarathustra, Lão Tử, Kabir, Nanak - bạn sẽ ném trái tất cả chư Phật. Cái ngày bạn đi vào trong cái không đó, bạn sẽ được tất cả chư Phật đón chào. Toàn bộ sự tồn tại đang xúc động với Phật tính bởi vì biết bao nhiêu vị Phật đã tan biến trong nó. Họ đã nâng lên chính mức của sự tồn tại.

Bạn thật may mắn, bởi vì trước bạn biết bao nhiêu vị Phật đã đi vào sự tồn tại. Khi bạn đi vào đó, bạn sẽ không thể nào không được đón chào.

*Tất cả những người xuất hiện như chư Phật
trong ba thời
đều tỉnh thức tới chứng ngộ chính đẳng, chính giác và
hoàn hảo*

bởi vì họ đã dựa vào sự hoàn hảo của trí huệ.

Chỗ trú ẩn duy nhất là hoàn hảo của trí huệ, hoàn hảo của thiên. Trong quá khứ nó đã là như vậy, trong hiện tại nó đang là như vậy, trong tương lai nó sẽ là như vậy. Bất kì ai trở thành vị Phật đều trở thành Phật qua thiên. Trú ẩn vào thiên đi. Trú ẩn vào cái không đi.

Đủ cho hôm nay.

Liệu trí tuệ có phải là cánh cửa vào chứng ngộ không, hay chứng ngộ chỉ có thể đạt tới qua buông xuôi?

Có đúng là người ta phải trải qua địa ngục không?

Tôi về phe với người sẽ nhận ra Thầy nếu Thầy là người lái taxi.

Tại sao có khó khăn cho tôi để buông xuôi vào người đàn ông?

Vấn đề của vũ trụ là gì nếu định mệnh của con người là siêu việt lên trên nó?

Blah, blah, blah... Xin làm sáng tỏ.

Sao tôi phải mang tính chất sannyas?

Con đường của thông minh

Câu hỏi thứ nhất:

*Osho kính yêu,
Liệu trí tuệ có phải là cánh cửa vào chứng ngộ không,
hay chứng ngộ chỉ có thể đạt tới qua buông xuôi?*

Chứng ngộ bao giờ cũng qua buông xuôi, nhưng buông xuôi chỉ đạt tới qua thông minh. Chỉ kẻ ngốc mới không thể buông xuôi. Để buông xuôi bạn cần thông minh lớn. Thấy ra vấn đề về buông xuôi là đỉnh cao của sáng suốt; thấy ra vấn đề là bạn không tách rời khỏi sự tồn tại là đỉnh cao nhất mà thông minh có thể trao cho bạn.

Không có xung đột giữa thông minh và buông xuôi. Buông xuôi là thông qua thông minh, mặc dầu khi bạn buông xuôi thì thông minh cũng phải bị buông xuôi.

Thông qua buông xuôi mà trí tuệ tự tử. Thấy ra cái vô ích của chính mình, thấy ra cái ngớ ngẩn của chính mình, thấy ra cái khổ não mà nó tạo ra, nó liền biến mất. Nhưng điều đó xảy ra qua thông minh. Và đặc biệt trong môi liên quan tới Phật, con đường là thông minh. Chính từ Phật có nghĩa là thông minh thức tỉnh.

Trong Tâm Kinh một phần tư những từ được dùng là mang nghĩa thông minh. Từ Phật có nghĩa là thức tỉnh, *bodhi - bồ đề* - có nghĩa là việc thức tỉnh, *sambodhi* nghĩa là thức tỉnh hoàn hảo, *abhisambuddha* có nghĩa là thức tỉnh hoàn toàn, *bodhisattva* - bồ tát - có nghĩa là sẵn sàng để trở thành thức tỉnh hoàn toàn. Tất cả quay lại cùng gốc, *budh*, có nghĩa là thông minh. Từ *budhi*, trí tuệ, cũng tới từ cùng gốc. Từ gốc *budh* có nhiều chiều cho nó. Không có một từ tiếng Anh nào có thể dịch được nó; nó có nhiều điều ngụ ý. Nó rất linh động và nên thơ. Không ngôn ngữ nào khác có từ giống như từ *budh*, với nhiều nghĩa thế. Có ít nhất năm nghĩa cho từ *budh*.

Nghĩa thứ nhất là thức tỉnh, thức tỉnh chính mình, và đánh thức người khác, để thức tỉnh. Hiểu theo nghĩa thường, nó là đối lập với ngủ, trong giấc ngủ của ảo tưởng mà từ đó người đã chứng ngộ đánh thức dậy như từ giấc mơ. Đó là ý nghĩa thứ nhất của thông minh, *budh* - tạo ra sự thức tỉnh trong bạn.

Người thường thì ngủ. Thậm chí khi bạn nghĩ bạn đang tỉnh, bạn cũng không tỉnh đâu. Bước đi trên đường, bạn hoàn toàn tỉnh thức - trong tâm trí bạn. Nhưng nhìn từ cái nhìn của vị Phật, bạn đang ngủ say, bởi vì cả nghìn lẻ một giấc mơ và ý nghĩ đang la hét âm ỉ bên trong bạn. ánh sáng bên trong bạn bị u ám rất nhiều. Đây là một loại giấc ngủ. Quả thế, mắt bạn mở đầy, hiển nhiên, nhưng mọi người có thể bước trong mơ, trong giấc ngủ, với mắt

mở. Và Phật nói: Bạn cũng đang bước trong giấc ngủ - với mắt mở.

Nhưng con mắt bên trong bạn không mở. Bạn không biết bạn là ai. Bạn không nhìn vào trong thực tại riêng của mình. Bạn không tỉnh thức. Tâm trí tràn đầy ý nghĩ thì không tỉnh thức, không thể là tỉnh thức được. Chỉ tâm trí đã loại bỏ các ý nghĩ và suy nghĩ, đã giải tán các đám mây quanh nó - và mặt trời đang chiếu sáng rực rỡ, và bầu trời hoàn toàn trống rỗng mây - mới là tâm trí thông minh, mới là tỉnh thức.

Thông minh là khả năng hiện hữu trong hiện tại. Bạn càng trong quá khứ hay trong tương lai nhiều bạn càng ít thông minh. Thông minh là khả năng hiện hữu ở đây và bây giờ, hiện hữu trong khoảnh khắc này và không ở đâu khác. Thế thì bạn là tỉnh thức.

Chẳng hạn, bạn đang ngồi trong nhà và ngôi nhà bỗng nhiên bốc cháy; bạn đang trong nguy hiểm. Thế thì với khoảnh khắc đó bạn sẽ thức tỉnh. Trong khoảnh khắc đó bạn sẽ không nghĩ nhiều ý nghĩ. Trong khoảnh khắc đó bạn quên mất toàn bộ quá khứ của mình. Trong khoảnh khắc đó bạn sẽ không bị kí ức tâm lí của mình la hét bên trong - rằng bạn đã yêu một người phụ nữ ba mươi năm trước đây, và anh bạn, đây là tưởng tượng! Hay, ngày hôm nọ bạn mới ở một quán ăn Tàu, và hương vị vẫn còn phảng phất đâu đây, mùi hương thơm cùng mùi bánh mì được nấu nướng ngon lành. Bạn sẽ không ở trong những ý nghĩ đó. Không, khi nhà bạn bị cháy, bạn không thể còn những loại ý nghĩ đó. Bỗng nhiên bạn sẽ xô về khoảnh khắc *này*: ngôi nhà đang bốc cháy và cuộc sống của bạn đang nguy hiểm. Bạn sẽ không mơ về tương lai, về điều gì bạn định làm ngày mai. Ngày mai chẳng còn liên quan, hôm qua chẳng còn liên quan, thậm

chí hôm nay cũng chẳng còn liên quan nữa! - chỉ có khoảnh khắc này, khoảnh khắc ngay lúc này. Đó là ý nghĩa thứ nhất của budh, thông minh.

Và có sáng suốt lớn. Một người muốn thực sự thức tỉnh, muốn thực sự là vị Phật, phải sống từng khoảnh khắc trong mãnh liệt như vậy - như bạn rất hãn hữu sống trong nguy hiểm nào đó.

Nghĩa thứ nhất là đối lập với ngủ. Và một cách tự nhiên, bạn có thể thấy thực tại chỉ khi bạn không ngủ. Bạn có thể đối mặt với nó, bạn có thể nhìn thẳng vào mắt của chân lí - hay gọi nó là Thượng đế - chỉ khi bạn thức tỉnh. Bạn có hiểu vấn đề về sự mãnh liệt, vấn đề về hiện hữu trong lửa không? Hoàn toàn thức tỉnh, có sáng suốt. Sáng suốt đó đem lại tự do, sáng suốt đó đem lại chân lí.

Nghĩa thứ hai của budh là nhận ra - trở nên nhận biết về, quen biết với, là chú ý, để ý tới. Và vị Phật là người như vậy, người đã nhận ra cái giả là cái giả, và có đôi mắt mở to để thấy cái thật là thật. Thấy cái giả là giả là bắt đầu của hiểu biết chân lí là gì. Chỉ khi bạn thấy cái giả là giả, bạn mới có thể thấy chân lí là gì. Bạn không thể tiếp tục sống trong ảo tưởng, bạn không thể tiếp tục sống trong niềm tin của mình, bạn không thể tiếp tục sống trong định kiến của mình nếu bạn muốn biết chân lí. Cái giả phải được nhận ra là giả. Đó là ý nghĩa thứ hai của budh - nhận ra cái giả là giả, cái sai trái là sai trái.

Chẳng hạn, bạn đã tin vào Thượng đế; bạn được sinh ra là người Ki tô giáo hay Hindu giáo hay Mô ha mét giáo. Bạn đã được dạy rằng Thượng đế tồn tại, bạn phải sợ Thượng đế - rằng nếu bạn không tin, bạn sẽ đau khổ, rằng bạn sẽ bị trừng phạt, rằng Thượng đế rất hung tợn, rằng Thượng đế sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho bạn.

Thượng đế của người Do Thái nói, “Ta là Thượng đế rất ghen tị. Chỉ được tôn thờ ta mà không được tôn thờ bất kì ai khác!” Thượng đế của người Mô ha mét giáo cũng nói cùng điều đó: “Chỉ có một Thượng đế, và không có Thượng đế nào khác; và chỉ có một nhà tiên tri về Thượng đế - Mohammed - và không có nhà tiên tri nào khác.”

Ước định này có thể ăn sâu trong bạn đến mức nó có thể vẫn còn lớn vồn thậm chí khi bạn bắt đầu không tin vào Thượng đế.

Mới hôm nọ Mulla Nasruddin còn ở đây, và tôi hỏi anh ta, “Mulla Nasruddin, từ khi anh trở thành người cộng sản, anh đã trở thành một đồng chí, thế Thượng đế thì sao?”

Anh ta nói, “Làm gì có Thượng đế! - và Mohammed là nhà tiên tri duy nhất.”

Ước định có thể ăn sâu đến thế: Mohammed vẫn còn là nhà tiên tri.

Bạn đã được nuôi dưỡng lớn lên trong việc tin vào Thượng đế, và bạn đã tin. Đây là niềm tin. Dù Thượng đế có tồn tại hay không cũng chẳng liên quan gì tới niềm tin của bạn. Chân lí chẳng liên quan gì với niềm tin của bạn cả. Dù bạn có tin hay không thì cũng chẳng khác biệt gì cho chân lí. Nhưng nếu bạn tin vào Thượng đế, bạn cứ thấy - ít nhất thì cũng nghĩ - rằng bạn gặp Thượng đế. Nếu bạn không tin vào Thượng đế, thì sự không tin vào Thượng đế đó sẽ ngăn cản bạn khỏi việc biết. Tất cả các niềm tin đều ngăn cản, bởi vì chúng trở thành định kiến quanh bạn, chúng trở thành việc bao phủ ý nghĩ - điều Phật gọi là *avaras*.

Con người của thông minh không tin vào bất kì điều gì, và cũng chẳng không tin vào bất kì điều gì. Con người của thông minh đơn giản cởi mở để nhận ra bất kì cái gì đang xem xét. Nếu Thượng đế có đó, người đó sẽ nhận ra - nhưng không theo niềm tin của mình; người đó không có niềm tin. Chỉ trong thông minh không niềm tin, chân lí mới có thể xuất hiện. Khi bạn đã tin, bạn không cho phép có chỗ nào để chân lí tới với bạn. Định kiến của bạn được tôn lên, đã được tôn lên. Bạn không thể thấy cái gì đó đi ngược lại niềm tin của mình; bạn sẽ trở nên sợ hãi, bạn sẽ trở nên lung lay, bạn sẽ bắt đầu run rẩy. Bạn đã đặt quá nhiều niềm tin của mình - quá nhiều cuộc sống, quá nhiều thời gian, quá nhiều lời cầu nguyện, năm lần mỗi ngày. Trong năm mươi năm một người đã cống hiến cho niềm tin của mình; bây giờ bỗng nhiên làm sao người đó có thể nhận ra sự kiện là không có Thượng đế? Một người đã đặt toàn bộ cuộc sống mình vào chủ nghĩa cộng sản, tin rằng không có Thượng đế; làm sao người đó có thể tới gặp nếu Thượng đế có đó? Người đó sẽ cứ tránh né.

Tôi không nói bất kì điều gì về việc liệu Thượng đế có hay không. Điều tôi đang nói là cái gì đó có liên quan tới bạn, không phải với Thượng đế. Một tâm trí, một tâm trí thoáng đãng, là cần thiết, thông minh là cần thiết, cái không níu bám vào bất kì niềm tin nào. Thế thì bạn là giống như tấm gương: bạn phản ánh cái đang đó, bạn không làm biến dạng nó. Đó là ý nghĩa thứ hai của budh.

Người thông minh không phải là người cộng sản mà cũng chẳng Ki tô giáo. Người thông minh không tin, cũng chẳng không tin. Điều đó không phải là cách thức của người ấy. Người ấy nhìn vào cuộc sống, và bất kì cái gì có đó, người ấy đều sẵn sàng thấy nó. Người ấy không

có rào chắn nào cho cái nhìn của mình; cái nhìn của người ấy là trong suốt. Chỉ số ít người ấy mới đạt tới chân lí.

Nghĩa thứ ba của gốc budh, thông minh, là biết, là hiểu. Phật biết cái đang đó; ông ấy hiểu cái đang đó, và trong chính hiểu biết là tự do khỏi mọi cảnh nô lệ - biết theo nghĩa hiểu, không theo nghĩa thông thạo. Phật không phải là người thông thạo. Người thông minh không quan tâm nhiều tới thông tin và tri thức. Người thông minh quan tâm nhiều tới khả năng để biết. Mọi quan tâm đích thực, thực sự của người đó là trong việc biết, không phải trong tri thức.

Việc biết cho bạn hiểu; tri thức chỉ cho bạn cảm giác về hiểu mà không cho bạn việc hiểu thực sự. Tri thức là đồng tiền giả, nó là lừa dối. Nó chỉ cho bạn cảm giác rằng bạn biết, mà bạn thì lại chẳng biết gì cả. Bạn có thể cứ tích lũy mãi tri thức bao nhiêu tùy ý, bạn có thể cứ tích trữ, bạn có thể trở thành rất, rất thông thạo. Bạn có thể viết sách, bạn có thể có bằng cấp, bạn có thể có bằng tiến sĩ, tiến sĩ văn chương, mà bạn vẫn cứ còn là người dốt nát, bạn bao giờ vẫn cứ là người ngu dân. Những bằng cấp đó không làm thay đổi bạn; chúng *không thể* thay đổi bạn được. Trong thực tế cái ngu dân của bạn còn trở nên mạnh hơn... bây giờ nó có cả bằng cấp nữa! Nó có thể chứng minh bản thân nó qua chứng chỉ. Nó không thể chứng minh được qua cuộc sống, nhưng nó có thể chứng minh qua chứng chỉ. Nó không thể chứng minh được theo bất kì cách nào khác, nhưng nó sẽ mang bằng cấp, chứng chỉ, công nhận từ xã hội; mọi người nghĩ bạn biết, và bạn cũng nghĩ bạn biết.

Bạn chưa từng thấy điều này sao? Những người được coi là rất thành thạo đều là những kẻ dốt nát như bất kì

ai, đôi khi còn dốt nát hơn. Rất hiếm khi tìm ra được người thông minh trong thế giới hàn lâm, rất hiếm. Tôi đã ở trong cái thế giới hàn lâm đó, và tôi nói điều đó qua kinh nghiệm của tôi. Tôi đã từng thấy người nông dân thông minh, tôi chưa thấy các giáo sư thông minh. Tôi đã thấy tiêu phu thông minh, tôi chưa từng thấy vị giáo sư thông minh nào. Tại sao? Điều gì đi sai với những người này?

Một điều đã đi sai: họ có thể bị phụ thuộc vào tri thức. Họ không cần trở thành người biết, họ có thể phụ thuộc vào tri thức. Họ đã tìm thấy cách phụ. Cách chính cần dũng cảm. Cách chính, việc biết, chỉ ít người mới dám đương nổi - những người phiêu lưu, những người vượt ra ngoài con đường thông thường mà dám xông đi qua, những người chọn con đường nhỏ hẹp trong rừng rậm còn chưa biết. Mọi nguy hiểm là họ có thể bị lạc. Mạo hiểm cao.

Khi bạn có thể lấy tri thức phụ, việc gì phải bận tâm? Bạn có thể chỉ ngồi trong ghế mình. Bạn có thể tới thư viện hay tới đại học, bạn có thể thu thập thông tin. Bạn có thể làm một đồng thông tin lớn và ngồi lên trời. Qua tri thức kìm ức bạn trở thành ngày một lớn hơn, nhưng trí thông minh của bạn không trở nên lớn hơn. Đôi khi việc xảy ra là bạn không biết nhiều, khi bạn không thật thành thạo lắm, bạn sẽ thông minh vào khoảnh khắc nào đó.

Tôi đã từng nghe...

Một phụ nữ mua một hộp quả nhưng bà ấy không thể nào mở được cái hộp. Bà ấy không biết làm sao để mở nó. Cho nên bà ấy chạy tới chỗ học để tìm sách dạy nấu ăn. Trong lúc bà ấy tìm trong sách vở và thấy số trang và

tham khảo, rồi chạy trở về để mở hộp, thì người phục vụ đã mở xong nó.

Bà ấy hỏi, “Nhưng làm sao anh làm được điều đó?”

Người phục vụ trả lời, “Thưa bà, khi bà không thể đọc được, bà phải dùng cái trí của mình.”

Đúng đấy, đó là cách nó xảy ra. Đó là lí do tại sao nông dân, người làm vườn, tiểu phu, thông minh hơn, có tuổi tấn quanh họ. Họ không thể đọc được, cho nên họ phải dùng tâm trí họ. Người ta phải sống và người ta phải dùng tâm trí mình.

Nghĩa thứ ba của budh là biết, theo nghĩa của việc hiểu .

Phật đã thấy cái đang đó. Ông ấy hiểu cái đang đó, và trong chính hiểu biết đó là tự do khỏi tất cả cảnh nô lệ. Điều đó nghĩa là gì? Nó có nghĩa là bạn sợ.

Chẳng hạn, những bài nói về Tâm Kinh này làm cho nhiều người cảm thấy sợ. Nhiều người đã gửi thông điệp của mình: “Osho ơi, thôi đi! Thầy làm chúng tôi sợ về cái không và cái chết.” Prageet rất sợ. Vidya rất sợ, và nhiều người nữa. Tại sao? Bạn không muốn vứt bỏ sợ hãi sao? Nếu bạn muốn vứt bỏ sợ hãi thì bạn sẽ phải hiểu sợ hãi. Bạn muốn tránh sự kiện là sợ hãi có đó, sợ hãi chết có đó.

Bây giờ Prageet, bề ngoài, trông có vẻ một người mạnh mẽ - một Rolfers - nhưng sâu bên trong anh ấy rất sợ chết; anh ấy là một trong những người sợ nhất xung quanh đây. Có thể đó là lí do tại sao bên ngoài anh ấy sắm vai mạnh mẽ, uy quyền, kẻ bắt nạt. Đó chính là điều Rolfer là gì!

Tôi có nghe nói rằng gần đây quý trong địa ngục đang bỏ nhiệm Rolfer: chúng tra tấn mọi người vì lợi ích của chúng, và chúng tra tấn rất kĩ thuật.

Nếu bạn sợ hãi bên trong, bạn sẽ phải tạo ra cái gì đó mạnh mẽ quanh bạn, giống như lớp vỏ cứng, để cho không ai nhận ra rằng bạn đang sợ. Và đó không phải là vấn đề duy nhất - bạn cũng sẽ không biết rằng bạn đang sợ bởi vì cái vỏ cứng đó. Nó sẽ bảo vệ bạn khỏi người khác, nó sẽ bảo vệ bạn khỏi hiểu biết của chính mình.

Người thông minh không đào thoát khỏi bất kì sự kiện nào. Nếu đây là sợ hãi, người ấy sẽ đi vào trong nó - bởi vì lối ra là đi qua nó. Nếu người đó cảm thấy sợ và run rẩy nảy sinh trong người đó, người đó sẽ gạt mọi thứ sang bên: trước hết sợ hãi này phải được trải qua. Người đó sẽ đi vào trong nó, người đó sẽ cố gắng để hiểu. Người đó sẽ không cố gắng làm sao để *không* sợ; người ấy sẽ không hỏi câu hỏi đó. Người ấy sẽ đơn giản hỏi một câu hỏi: “Sợ hãi này là gì? Nó có đó, nó là một phần của ta, nó là thực tại của ta. Ta phải đi vào trong nó, ta phải hiểu nó. Nếu ta không hiểu nó, một phần của ta bao giờ cũng sẽ vẫn còn là điều không biết đối với ta. Và làm sao ta biết được ta là ai nếu ta cứ né tránh các bộ phận? Ta sẽ không hiểu sợ hãi, ta sẽ không hiểu cái chết, ta sẽ không hiểu giận dữ, ta sẽ không hiểu căm giận của mình, ta sẽ không hiểu ghen tị của mình, ta sẽ không hiểu cái này cái khác...” Thế thì làm sao bạn định hiểu được chính mình?

Tất cả những cái đó là bạn đấy! Đây là sự hiện hữu của bạn. Bạn phải đi vào trong mọi thứ đang có đấy, mọi xó xỉnh và góc khuất. Bạn phải thám hiểm sợ hãi. Cho dù bạn có run rẩy thì cũng chẳng có gì phải lo âu: cứ run rẩy nhưng đi vào. Run rẩy còn tốt hơn nhiều so với chạy

trốn, bởi vì một khi bạn chạy trốn, phần đó sẽ vẫn còn là điều không biết đối với bạn, và bạn sẽ ngày càng trở nên sợ hãi để nhìn vào nó bởi vì sợ hãi đó cứ tích lũy lại mãi. Nó sẽ trở nên ngày càng lớn hơn mãi nếu bạn không đi vào nó ngay bây giờ, khoảnh khắc này. Ngày mai nó sẽ sống thêm hai mươi bốn giờ nữa. Nhận biết đi! - nó sẽ bắt rễ nhiều hơn trong bạn, nó sẽ có tán lá lớn hơn, nó sẽ trở nên mạnh hơn; và thế thì nó sẽ sẽ khó mà khắc phục hơn. Tốt hơn cả là đi vào ngay bây giờ, thế cũng đã là chậm.

Và nếu bạn đi vào trong nó và bạn thấy nó... Và thấy có nghĩa là không định kiến. Thấy có nghĩa là bạn không lên án sợ hãi là xấu ngay từ đầu. Ai biết được? - nó không xấu. Ai biết nó có đó? Nhà thám hiểm phải vẫn còn cởi mở cho tất cả các khả năng; người ấy không thể chịu được tâm trí khép kín. Tâm trí khép kín và việc thám hiểm không đi đôi với nhau. Người đó sẽ đi vào trong nó. Nếu nó đem tới đau khổ và đau đớn, người đó sẽ chịu đựng nỗi đau nhưng người đó vẫn cứ đi vào nó. Run rẩy, ngần ngại, nhưng người đó sẽ đi vào nó: “Đây là lãnh thổ của tôi, tôi phải biết nó là cái gì. Có thể nó mang một kho báu nào đó cho tôi thì sao? Có thể sợ hãi chỉ có đó để bảo vệ kho báu này.”

Đó là kinh nghiệm của tôi, đó là hiểu biết của tôi: nếu bạn đi sâu vào trong sợ của mình, bạn sẽ tìm thấy tình yêu. Đó là lí do tại sao việc xảy ra là khi bạn đang trong yêu, sợ biến mất. Và khi bạn sợ bạn không thể trong yêu được. Điều này nghĩa là gì? Một số học đơn giản - sợ và yêu không cùng tồn tại. Điều đó có nghĩa là phải cùng một năng lượng trở thành sợ; thế thì chẳng còn gì để trở thành tình yêu. Nó trở thành tình yêu; thế thì chẳng còn lại gì để trở thành sợ hãi.

Đi vào trong sợ đi, Prageet, Vidya, và tất cả những người khác đang cảm thấy sợ. Đi vào trong nó, và bạn sẽ thấy kho báu lớn. Ấn đằng sau sợ hãi là tình yêu, và ấn đằng sau giận dữ là từ bi, và ấn đằng sau dục là *samadhi*.

Đi vào trong từng điều tiêu cực và bạn sẽ thấy điều tích cực. Và khi biết cái tiêu cực và cái tích cực, cái thứ ba, điều tối thượng xảy ra - siêu việt. Đó là ý nghĩa của việc hiểu, budh, thông minh.

Và nghĩa thứ tư là được chứng ngộ và chứng ngộ. Phật là ánh sáng, ông ấy đã trở thành ánh sáng. Và vì ông ấy là ánh sáng và ông ấy đã trở thành ánh sáng, nên ông ấy toả ánh sáng tới người khác nữa, một cách tự nhiên, hiển nhiên. Ông ấy là việc chiếu sáng. Bóng tối của ông ấy đã biến mất, ngọn lửa bên trong của ông ấy đang bùng cháy chói lọi. Ngọn lửa của ông ấy không có khói. Ý nghĩa này là đối lập với bóng tối và mù quáng cùng đốt nát tương ứng. Đây là ý nghĩa thứ tư: trở thành ánh sáng, trở thành chứng ngộ.

Thông thường bạn ở trong bóng tối, lục địa bóng tối, lục địa đen tối, chưa khám phá. Con người có một điều hơi chút kì lạ: con người thám hiểm Himalayas, con người thám hiểm Thái bình dương, con người lên tới mặt trăng và sao Hoả; chỉ có mỗi một điều con người chưa hề thử - thám hiểm bản thể bên trong của mình. Con người đã đáp xuống mặt trăng, và con người chưa hề đáp xuống bản thể của riêng mình. Điều này thực là lạ. Có thể việc đáp xuống mặt trăng chỉ là trốn chạy, đi lên đỉnh Everest chỉ là trốn chạy. Có thể con người không muốn đi vào trong, bởi vì anh ta rất sợ. Anh ta thay thế nó bằng những thám hiểm nào đó khác để cảm thấy thoải mái, nếu không thì bạn sẽ phải cảm thấy rất, rất mặc cảm. Bạn bắt đầu trèo lên núi và bạn cảm thấy thoải mái, còn đỉnh núi

cao nhất bên trong bạn vẫn chưa được trèo lên. Bạn bắt đầu đi, lặn sâu xuống Thái bình dương, còn Thái bình dương lớn nhất ở bên trong bạn vẫn chưa được lên sơ đồ, lập bản đồ. Và bạn bắt đầu lên mặt trăng - thật là điên độn làm sao! Và bạn lãng phí năng lượng của mình vào việc lên mặt trăng, còn mặt trăng thực lại ở bên trong bạn - bởi vì ánh sáng thực là ở bên trong bạn.

Người thông minh sẽ đi vào trong trước. Trước khi đi bất kì đâu khác người ấy sẽ đi vào trong bản thể riêng của mình; đó là chỗ đầu tiên, và nó nên được ưu tiên đầu tiên. Chỉ khi bạn đã biết tới bản thân mình, bạn mới có thể đi đâu đó khác. Thế thì bất kì nơi đâu bạn tới, bạn cũng sẽ đem theo phúc lạc quanh mình, an bình, im lặng, lễ hội.

Cho nên nghĩa thứ tư là được chứng ngộ.

Thông minh là tia lửa. Được giúp đỡ, được hợp tác, nó có thể trở thành ngọn lửa, và ánh sáng, và hơi ấm. Nó có thể trở thành ánh sáng, nó có thể trở thành cuộc sống, nó có thể trở thành tình yêu: đây là tất cả những điều được bao hàm trong từ chứng ngộ. Người chứng ngộ không có góc tối tăm nào trong bản thể mình. Tất cả đều giống như buổi sáng - mặt trời trên đường chân trời; bóng tối của đêm và cảnh tối tăm của đêm đã biến mất, và cái bóng của ban đêm đã biến mất. Trái đất lại thức tỉnh. Là vị Phật là đạt tới buổi sáng, bình minh bên trong bạn. Đó là chức năng của thông minh, chức năng tối thượng.

Và nghĩa thứ năm của budh là thăm dò. Chiều sâu có đó trong bạn, chiều sâu không đáy, cái cần phải được thăm dò. Hay nghĩa thứ năm có thể là việc thăm vào, loại bỏ tất cả các chướng ngại và thăm vào chính cốt lõi bản

thể bạn, trung tâm. Đó là lí do tại sao kinh này được gọi là Tâm Kinh - Prajnaparamita Hridayam Sutra - thăm vào.

Người ta cố gắng thăm vào nhiều thứ trong cuộc sống. Thôi thúc của bạn, ham muốn lớn của bạn về dục chẳng là gì ngoài một loại thăm vào. Nhưng đây là thăm vào người khác. Cùng việc thăm đó phải xảy ra bên trong bản thể riêng của bạn: bạn phải thăm vào chính mình. Nếu bạn thăm vào ai đó khác, nó có thể cho bạn cái thoáng nhìn tạm thời, nhưng nếu bạn thăm vào bản thân mình thì bạn có thể đạt tới cực thích vũ trụ phổ biến, cái vẫn cứ còn, còn lại mãi.

Đàn ông gặp gỡ đàn bà bên ngoài, và đàn bà gặp gỡ đàn ông bên ngoài: đây là gặp gỡ rất nông cạn - có ý nghĩa đây, nó có đem lại những khoảnh khắc vui vẻ đấy. Khi người đàn bà bên trong gặp người đàn ông bên trong... Và bạn đang mang cả hai bên trong mình: một phần của bạn là nữ tính, một phần là nam tính. Dù bạn có là đàn ông hay đàn bà điều đó cũng chẳng thành vấn đề; mọi người đều là lưỡng dục.

Nghĩa thứ năm của từ gốc budh là thăm nhuần. Khi người đàn ông bên trong của bạn thăm vào người đàn bà bên trong của bạn thì có gặp gỡ; bạn trở thành toàn thể, bạn trở thành cái một. Và thế thì tất cả các ham muốn về cái bên ngoài đều biến mất. Trong vô ham muốn đó là tự do, là niết bàn.

Con đường của Phật là con đường của budh. Nhớ rằng 'Phật' không phải là tên của Gautama Phật, Phật là trạng thái mà ông ấy đã đạt tới. Tên ông ấy là Gautam Siddhartha. Thế rồi một hôm ông ấy trở thành Phật, một hôm *bodhi* của ông ấy, thông minh của ông ấy nở hoa.

‘Phật’ có nghĩa đích xác như điều ‘Christ’ mang nghĩa. Tên Jesus không phải là Christ: đó là việc nở hoa tối thượng đã xảy ra cho ông ấy. Việc ấy cũng xảy ra cho Phật. Đã có nhiều vị Phật khác Gautam Siddartha.

Mọi người đều có khả năng về budh. Nhưng budh, cái khả năng để thấy đó, cũng hết như hạt mầm bên trong bạn - nếu nó nảy mầm, trở thành cây to, ra hoa, bắt đầu nhảy múa trên bầu trời, bắt đầu thì thảo với những ngôi sao, thì bạn là vị Phật.

Con đường của Phật là con đường của thông minh. Nó không phải là con đường của tình cảm, không, không phải chút nào. Không phải là những người tình cảm thì không thể đạt tới; còn có những con đường khác cho họ - con đường của thành tâm, Bhakti Yoga. Con đường của Phật là Gyan Yoga thuần khiết, con đường của việc biết. Con đường của Phật là con đường của thiên, không phải của tình yêu.

Và cũng hết như budh, còn có một từ gốc khác, *gya*, làm cơ sở cho *gyanam*. Gyanam có nghĩa là nhận biết, việc biết. Và từ *prajna*, có nghĩa là trí huệ - *prajnaparamita* - trí huệ của cõi bên kia, hay *sangya*, có nghĩa là cảm nhận, nhạy cảm hay *vigyanam* có nghĩa là tâm thức - các từ gốc này đều bắt nguồn từ *gya*. *Gya* có nghĩa là biết.

Bạn sẽ thấy những từ này lặp lại nhiều lần lắm trong lời kinh này - không chỉ trong lời kinh này, mà trong tất cả các kinh của Phật. Bạn sẽ thấy thêm vài từ nữa, cũng được lặp lại rất thường xuyên, và những từ này là *ved* - *ved* có nghĩa là biết; từ *ved* có từ Hindu *veda* - hay *man*, có nghĩa là tâm trí; *manan* có nghĩa là để tâm trí vào; hay *chit*, có nghĩa là tâm thức. Những từ này gần như giống

những hòn đá lát trên Con đường Phật. Con đường của ông ấy là con đường của thông minh.

Một điều nữa cần phải nhớ: lời kinh này, nó là đúng, còn trở tới một cái gì đó nằm xa bên ngoài trí tuệ. Nhưng con đường để đi tới đó là đi theo trí tuệ thật xa khi nó đưa bạn đi.

Trí tuệ phải được dùng tới, không bị bỏ đi; nó phải được siêu việt lên, không bị bỏ đi. Và nó có thể được siêu việt lên chỉ khi bạn đã đạt tới bậc thang cao nhất của chiếc thang. Bạn phải tiếp tục trưởng thành về thông minh. Thế thì một khoảnh khắc sẽ tới khi thông minh đã làm tất cả những cái nó có thể làm. Trong khoảnh khắc đó nói tạm biệt với thông minh. Nó đã giúp bạn trên con đường dài, nó đã đem bạn đi đủ lâu, nó đã là một phương tiện tốt. Nó đã là chiếc thuyền chở bạn qua sông: bạn đã đạt tới bờ bên kia, thế rồi bạn bỏ lại chiếc thuyền. Thế thì bạn không mang chiếc thuyền trên đầu; điều đó sẽ là ngu xuẩn.

Con đường của Phật đi qua thông minh nhưng vượt ra ngoài nó. Một khoảnh khắc tới khi thông minh đã cho bạn tất cả những cái nó có thể cho, thế thì nó không còn cần thiết nữa. Thế thì cuối cùng bạn bỏ nó đi, công việc của nó chấm dứt. Bệnh tật đã qua, bây giờ thuốc cũng phải ra đi. Và khi bạn tự do với cả bệnh lẫn thuốc, chỉ thế bạn mới là tự do. Đôi khi sự việc xảy ra là bệnh đã hết, nhưng bây giờ bạn lại đâm ra nghiện thuốc. Đây không phải là tự do.

Một chiếc gai đâm vào chân bạn và làm đau. Bạn lấy chiếc gai khác để nhử chiếc gai trong chân mình ra. Khi bạn đã lấy chiếc gai đó ra rồi, bạn ném cả hai chiếc gai đi; bạn không cất giữ chiếc gai có ích. Bây giờ nó là vô

nghĩa. Công việc của thông minh là để giúp bạn trở nên nhận biết về bản thể của mình. Một khi công việc đó đã xảy ra và bản thể bạn có đó, bây giờ không cần đến công cụ này nữa. Bạn có thể nói lời tạm biệt, bạn có thể nói lời cảm ơn.

Con đường của Phật là con đường của thông minh, thông minh thuần khiết, mặc dầu nó đi ra ngoài thông minh.

Câu hỏi thứ hai

Osho kính yêu

Có đúng là người ta phải trải qua địa ngục không?

Bạn không cần phải đi qua địa ngục, bởi vì bạn đã ở đó rồi. Bạn còn tìm địa ngục ở nơi nào khác nữa? Đây là trạng thái thông thường của bạn - địa ngục. Bạn đừng nghĩ rằng địa ngục là ở đâu đó sâu dưới lòng đất. Địa ngục là bạn đây. Bạn, không nhận biết, chính là địa ngục. Bạn, vận hành không thông minh: đó là địa ngục. Và bởi vì có biết bao nhiêu người đang vận hành không thông minh nên thế giới này khổ thế - biết bao nhiêu là người thần kinh trên trái đất. Và chừng nào bạn còn chưa chứng ngộ, bạn vẫn cứ còn thần kinh, dù nhiều dù ít. Biết bao nhiêu người huỷ hoại - bởi vì sáng tạo chỉ có thể khi thông minh của bạn được thức tỉnh.

Sáng tạo là vận hành của thông minh. Người đàn chỉ có thể phá hoại. Và đó là điều cứ diễn ra: người ta cứ chuẩn bị cho ngày càng nhiều phá hoại. Đó là điều các

nhà khoa học của bạn đang làm, đó là điều các chính khách của bạn đang làm.

Tôi đã nghe một câu chuyện hay:

Sau thế chiến thứ hai, Thượng đế rất khó xử. Ngài không thể tin vào mắt mình được. Thấy Hiroshima, Nagasaki - ngài không thể nào tin rằng ngài đã tạo ra loại người này. Ngài bắt đầu nghĩ lại, dường như ngài đã phạm sai lầm: ngài nên dừng lại với loài vật, ngài không nên tạo ra Adam và Eve - bởi vì con người đang trở thành phá hoại thế.

Để đưa ra cơ hội cuối cùng, ngài gọi ba đại diện trên thế giới tới, một người Nga, một người Mỹ và một người Anh. Đây là ba dân tộc cường quốc sau thế chiến thứ hai. Ngài hỏi người Nga, “Tại sao con cứ chuẩn bị ngày càng nhiều điều phá hoại? Nếu con cần điều gì, con chỉ cần bảo ta và ta sẽ hoàn thành điều đó ngay lập tức. Nhưng không được phá hoại nữa.”

Người Nga nhìn rất kiêu kì vào Thượng đế và nói: “Nghe đây, trước hết chúng tôi không tin rằng ngài là có! Chúng tôi có ba ngôi một thể của mình - Marx, Lenin, Stalin” - ba ngôi rất không thiêng liêng, nhưng người cộng sản cũng có ba ngôi. “Chúng tôi tin vào họ, chúng tôi không tin vào ngài. Nhưng nếu ngài muốn chúng tôi tin vào ngài, ngài phải nêu cho chúng tôi bằng chứng minh.”

“Chúng minh gì?” Thượng đế hỏi.

Và người Nga nói, “Ngài phá tan nước Mỹ đi, ngài phá tan nó hoàn toàn! Không còn một dấu vết gì về cái bệnh tật gọi là Mỹ này được còn lại sau đó. Thế thì chúng tôi sẽ tôn thờ ngài, thế thì nhà thờ chúng tôi sẽ bắt đầu

cầu nguyện trở lại, đền thờ chúng tôi sẽ mở ra. Chúng tôi sẽ làm điện thờ mới cho ngài.”

Thượng đế choáng váng... chính ý tưởng về phá tan toàn bộ nước Mỹ!

Nhìn thấy ngài im lặng, người Nga nói, “Và nếu ngài không thể làm được điều đó, đừng lo nghĩ. Dù thế nào đi chăng nữa thì chúng tôi cũng đang định làm điều đó. Chúng tôi sẽ tốn thời gian lâu hơn một chút, nhưng chúng tôi định làm điều đó đấy! Ngài không phải buồn thảm đến thế. Nếu ngài không thể làm được điều đó, chỉ cần nói là ngài không thể làm được điều đó.”

Thượng đế nhìn vào người Mỹ và nói, “Ham muốn của con là gì? Con muốn gì?”

Ông ta nói, “Cũng chẳng nhiều nhận gì, một ham muốn rất đơn giản - đó là không nên có chỗ cho nước Nga trên bản đồ. Chúng con không muốn thấy Cộng hoà liên bang Xô viết U.S.S.R. trên bản đồ. Không nhiều đâu, chỉ cần loại bỏ... Mọi thứ đều tốt cả, chỉ có mỗi cái U.S.S.R. này là gây ra nhức nhối. Nhức nhối lắm, nó làm chúng con phát khùng, và chúng con sẽ làm mọi điều để loại bỏ nó. Và nếu ngài không làm gì, với ân huệ của ngài chúng con sẽ làm điều đó!”

Bây giờ Thượng đế lại càng phân vân và lẫn lộn hơn. Theo đại diện Nga thì cũng được, bởi vì họ đâu có tin vào Thượng đế. Thế cũng được. Nhưng Mỹ? Mỹ tin vào Thượng đế, cho nên dường như chẳng có khác biệt gì giữa người tin và người không tin, giữa tư bản và cộng sản, giữa độc tài và dân chủ. Dường như chẳng khác biệt gì bản chất, ham muốn của họ là như nhau. Ngài nghĩ đại diện Anh có thể nhân bản hơn, hiểu biết hơn; ít nhất thì ông ta cũng là một người hào hoa - mà ông ấy thế thật!

Thượng đế hỏi ông ấy, “Ham muốn của con là gì? Con muốn gì?”

Người Anh nói, “Chúng con không có ham muốn nào cả. Xin ngài hãy hoàn thành ham muốn của cả hai đồng thời, và ham muốn của chúng con được thoả mãn!”

Nhưng đây là cách thức con người đã tồn tại, qua nhiều thời đại: quan tâm rất nhiều tới phá hoại, phá huỷ người khác, hơn là sống cho chính mình, hơn là tận hưởng cuộc sống. Con người dường như bị ám ảnh bởi cái chết: bất kì khi nào con người đi thì đều mang chết chóc, huỷ diệt tới.

Xã hội thần kinh này tồn tại bởi vì các cá nhân thần kinh. Thế giới này xấu xí bởi vì bạn xấu xí! Bạn đóng góp phần xấu xí của mình cho thế giới này. Và mọi người cứ góp thêm phần xấu xí, thần kinh, và thế giới trở thành ngày một địa ngục hơn. Bạn chẳng cần phải đi đâu khác cả; đây là địa ngục duy nhất có đó.

Nhưng bạn có thể thoát ra khỏi nó. Bằng việc hiểu cách thức tâm trí mình giúp tạo ra địa ngục này như thế nào, bạn có thể rút ra được. Và một người rút mình ra khỏi việc tạo nên địa ngục này, không hợp tác, nổi loạn, thì trở thành một nguồn lớn đem thiên đường tới trái đất, trở thành cửa khẩu.

Bạn không cần phải xuống địa ngục, bạn đã trong đó rồi. Bạn cần đi lên cõi trời bây giờ.

Và trong thực tế khi tôi nói bạn cần đi lên cõi trời; điều tôi muốn nói đích xác là ở chỗ cõi trời cần tới cho bạn. Bạn cởi mở với cõi trời. Để tất cả các năng lượng phá hoại của bạn được dành cho sáng tạo, để bóng tối của bạn trở thành ánh sáng, để nhận biết của bạn trở thành

thiên, và bạn sẽ trở thành cánh cửa tới Thượng đế, và Thượng đế có thể tới qua bạn vào trong thế giới lần nữa.

Đó là ý nghĩa của chuyện ngụ ngôn Ki tô giáo rằng Jesus được sinh ra từ người phụ nữ, Mary, người vẫn còn trinh. Đây là ngụ ngôn - có ý nghĩa, nó có ý nghĩa lớn về điều đó. Nhưng người ngu cổ nói rằng bà ấy thực sự là đồng trinh thể chất. Điều đó là vô nghĩa. Nhưng bà ấy là trinh nguyên: bà ấy thuần khiết, hoàn toàn thuần khiết. Bà ấy là bầu trời trên trái đất - chỉ thế thì Jesus mới đi vào qua bà ấy, chỉ thế thì Thượng đế mới mở rộng vòng tay vào thế giới.

Bạn trở thành phương tiện: để cho Thượng đế chơi nhạc cụ nào đó qua bạn - đàn veena, đàn sitar. Để Thượng đế chơi bài ca qua bạn; bạn trở thành cây sáo của ngài, cây trúc hồng. Và đó là điều tôi đã từng nói với bạn trong tất cả những ngày này: nếu bạn trở thành cái không, bạn sẽ là cây tre hồng. Và bạn có thể trở thành cây sáo, còn bài ca của Thượng đế có thể hạ xuống trái đất. Đất đang cần lắm. Cho dù một chút xíu lành mạnh có thể qua bạn đi vào trong thế giới điên khùng này... Nó cần nhiều lắm, nó cần khẩn cấp lắm.

Câu hỏi thứ ba

Osho kính yêu

Thầy nói hôm nọ rằng nếu Thầy là người lái taxi thì không ai có thể nhận ra Thầy. Tôi không đồng ý. Ít nhất thì tôi cũng về phe với người sẽ nhận ra Thầy

Thưa bà, tôi không tin bà.

Bà không biết đủ về bản thân mình. Tôi đánh giá cao tình yêu của bà với tôi, nhưng tôi không thể nói rằng bà sẽ có thể nhận ra tôi.

Tôi sẽ kể cho bà một câu chuyện thực.

Tôi thường ở với một gia đình trong một thành phố nào đó ở Ấn Độ trong nhiều năm - một gia đình rất giàu có, một nhà triệu phú. Ông ấy rất kính trọng tôi, ông ấy là một đệ tử. Khi tôi đi tới thành phố của ông ấy, ông ấy sẽ chạm chân tôi nhiều lần nhất có thể - ít nhất cũng bốn, năm lần mỗi ngày.

Thế rồi sau bảy tám năm, ông ấy muốn tới thăm nơi tôi hay ở Jabapur. Ông ấy tới. Chỉ để thách đố ông ấy, chỉ để làm lẫn lộn ông ấy, tôi ra tận ga đón ông ấy. Điều đó ông ấy không tính tới - rằng tôi sẽ đón ông ấy tại ga.

Ông ấy quen sụp xuống dưới chân tôi. Ngày hôm đó ông ấy đã chạm chân tôi, nhưng nửa vời - bởi vì bản ngã lớn nổi lên trong ông ấy: rằng tôi đã ra đón ông ấy. Ông ấy quen đến đón tôi trong bảy năm và mỗi năm ít nhất ba hay bốn lần khi tôi tới thăm thành phố ông ấy. Ông ấy không tính tới điều này. Ông ấy cứ cho rằng ai đó sẽ có đó để đưa ông ấy tới tôi. Nhưng chính bản thân tôi tới đón ông ấy sao? - điều đó thậm chí không có trong mơ của ông ấy. Ông ấy phải đã biện luận bên trong: “Ta là ai đó, một triệu phú...” Ngày hôm đó ông ấy cúi lạy, nhưng rất hời hợt. Làm sao bạn có thể cúi mình xuống trước ai đó, người ra đón bạn tại sân ga, với sự kính trọng lớn?

Chúng tôi rời khỏi nhà ga, và khi ông ấy thấy tôi đang chờ ông ấy về nhà, tất cả kính trọng của ông ấy biến mất. Thế là ông ấy nói chuyện như một người bạn. Nhà triệu phú trở thành rất ‘gia đình triệu phú’! Và sau ba

ngày, khi ông ấy đi - tôi đã ra tạm biệt, để tiễn biệt ông ấy - ông ấy không chạm chân tôi nữa.

Và gia đình tôi đã sống cùng ấy tất cả đều biết rằng tôi đã đùa với ông ấy, còn anh chàng đáng thương thì bị mắc vào đó. Tất cả họ đều cười khi tàu chạy. Tôi nói “Các bạn đợi đấy. Lần sau, cứ để ông ấy tới - ông ấy sẽ trông đợi tôi chạm chân ông ấy. Và cũng không có gì ngạc nhiên nếu ông ấy buộc tôi phải chạm chân ông ấy.”

Đây là cách thức mọi việc xảy ra, đây là cách thức tâm trí vận hành. Bạn nhận ra tôi, bạn yêu tôi, nhưng bạn không biết tới tâm trí riêng của mình. Và trong thực nghiệm đó tôi mất một trong những triệu phú đệ tử. Tôi đã mất nhiều đệ tử theo cách đó, nhưng tôi cứ tiếp tục thực nghiệm.

Câu hỏi thứ tư:

Osho kính yêu

Tại sao có khó khăn cho tôi để buông xuôi vào đàn ông?

Thế thì đừng buông xuôi. Tại sao cứ phải tạo ra những rắc rối không cần thiết cho bản thân mình làm gì? Ngay chỗ đầu tiên ai bảo bạn phải buông xuôi với đàn ông? Đừng buông xuôi. Tại sao bạn bắt đầu nhận lấy những rắc rối không cần thiết lên đầu mình? Nếu bạn không thích buông xuôi, đừng buông xuôi.

Mới hôm nọ một phụ nữ đã hỏi tôi, viết một bức thư nói, “Tôi đã tới đây, nhưng tôi không cảm thấy chỗ này là dành cho mình. Tôi phải làm gì đây?”

Đi thôi! Chuồn thôi! Sao phải bận tâm?

Và bà ấy cũng hỏi, “Tôi phải lắng nghe lòng mình, hay tôi phải tin cậy vào thầy?”

Lắng nghe trong lòng mình, thưa bà, và chuồn nhanh nhất có thể được. Làm sao bạn có thể tin cậy vào tôi mà ngược với lòng mình được? Ai sẽ tin cậy vào tôi? Trái tim tin cậy vào! Nếu trái tim phản đối, ai tin cậy vào tôi? Và tại sao bạn phải tạo ra chia rẽ như thế trong mình? Bạn sẽ thành tinh thần phân liệt - một phần cố gắng buông xuôi và bắt buộc, còn phần khác muốn đi. Hoặc là ở lại đây toàn bộ hoặc là ra đi. Nếu bạn không thể buông xuôi được, đừng buông xuôi. Không ai chú ý đến buông xuôi của bạn đâu.

Và việc buông xuôi cũng không thể thực hiện được, bạn không thể bó buộc được nó. Nó tới khi nó tới. Nếu bạn không thể buông xuôi với người đàn ông, điều đó có nghĩa là bạn không thể yêu người đàn ông. Từ tình yêu mà buông xuôi tới một cách tự nhiên. Nếu không có tình yêu, buông xuôi cũng không thể đảm đương được. Quên điều đó đi!

Có thể người hỏi này là đồng dục: hoàn toàn tốt, thì buông xuôi vào đàn bà vậy! Ít nhất, buông xuôi vào ai đó mà bạn có thể buông xuôi. Có thể qua buông xuôi đó mà bạn sẽ học được việc buông xuôi vào người đàn ông nữa. Đây là cách người ta học.

Mỗi đứa trẻ đều là tự dục khi nó mới được sinh ra: nó yêu chính bản thân mình, nó không thể yêu bất kì ai khác. Thế thì đứa trẻ trở thành đồng dục: nó yêu ai đó

thích nó, nó không thể yêu cái đối lập. Thế rồi, vẫn trưởng thành, nó trở thành đa dục: bây giờ nó có thể yêu cái đối lập. Đó là điều Jesus nói: “Yêu kẻ thù của ông” - kẻ thù có nghĩa là đàn bà. Kẻ thù có nghĩa cái đối lập; đó là cái cao nhất trong tình yêu. Thế thì một khoảnh khắc sẽ tới khi dục biến mất, mọi người trở thành vô dục. Nhưng đó là điểm cao nhất, và nó có thể được đạt tới chỉ qua những giai đoạn này. Có thể người hỏi bị mắc ở đâu đó trong dòng dục. Chẳng có gì sai cả. Dù bạn đang ở bất kì đâu, dù bạn đang trong bất kì trạng thái nào, cứ đáng yêu, là việc buông xuôi. Từ giai đoạn đó thì giai đoạn khác sẽ tới, sẽ trưởng thành theo ý của riêng nó. Đừng bó buộc nó.

Tôi không ở đây để làm cho bạn mặc cảm, tôi không ở đây để tạo ra bất kì vết rạn nứt nào trong bản thể bạn. Tôi hoàn toàn ủng hộ thanh thoi, bởi vì chỉ qua thanh thoi bạn mới nhận ra mình là ai. Cho nên bất kì cái gì dễ dàng thì cũng đi vào trong nó. Đừng là kẻ tự bạo và đừng cố gắng tạo ra rắc rối cho mình. Đi một cách hạnh phúc, theo một cách thanh thoi. Và bất kì cái gì dễ dàng cho bạn ngay bây giờ, làm điều đó đi. Qua nó cái gì khác tốt hơn sẽ xảy ra, nhưng chỉ qua nó thôi. Bạn không thể nào bỗng nhiên nhảy ra khỏi nó được.

Câu hỏi thứ năm:

Osho kính yêu

Đâu là vấn đề cho vũ trụ vật lí nếu định mệnh của con người là cuối cùng siêu việt lên trên nó?

Đấy là vấn đề: ngược lại, làm sao bạn sẽ siêu việt được? Vũ trụ cần phải được siêu việt. Khổ cần được siêu việt, bóng tối cần được siêu việt, bản ngã cần được siêu việt - bởi vì chỉ khi bạn siêu việt lên thì mới có niềm vui, phúc lành.

Tôi hiểu câu hỏi của bạn. Đấy là một câu hỏi rất cổ điển, đã được hỏi đi hỏi lại mãi - bởi vì nó thách đố tâm trí. Nếu Thượng đế đã tạo ra thế giới, thế thì tại sao ngài tạo ra khổ trong nó? Ngài có thể trao cho bạn phúc lạc như một món quà. Thế thì tại sao ngài tạo ra dốt nát? Ngài không đủ năng lực để tạo ra những người giác ngộ ngay từ ban đầu hay sao?

Ngài hiện hữu, và đó là điều ngài đang làm. Nhưng ngay cả Thượng đế cũng không đủ năng lực để làm cho điều không thể có được, xảy ra. Chỉ những điều có thể mới là có thể. Bạn chỉ có thể biết mạnh khoẻ là gì khi bạn có khả năng ốm yếu; nếu không thì bạn không thể nào biết nó. Bạn chỉ có thể biết ánh sáng khi bạn biết bóng tối là gì. Bạn chỉ có thể biết thanh thoi khi bạn biết căng thẳng là gì, bạn chỉ có thể biết tự do khi bạn biết cảnh nô lệ là gì - chúng đi đôi với nhau. Ngay cả Thượng đế cũng không có đủ năng lực để cho bạn tự do đơn giản. Với tự do, trong cùng một gói, thì cảnh nô lệ tới. Và bạn phải trải qua cảnh nô lệ mới nếm trải được tự do. Cũng hệt như nếu bạn không đói, bạn không thể thích thú thức ăn được.

Điều bạn đang hỏi là: “Nhu cầu về đói là gì? Tại sao chúng ta không thể cứ ăn mãi mà không đói?” Đói tạo ra đau, đói tạo ra nhu cầu, và thế rồi bạn ăn và có vui vẻ. Không có đói sẽ không có vui vẻ. Bạn có thể hỏi những người rất, rất giàu, người đã mất cái đói: họ chẳng thích thú gì thức ăn, họ không thể thích thú được. Chính sự

mãnh liệt của cái đói đem lại niềm vui. Đó là lí do tại sao một khi bạn đã ăn, trong sáu, bảy, tám giờ bạn phải nhịn ăn để hưởng thú thức ăn lần nữa.

Sự tồn tại là biện chứng: bóng tối/ánh sáng, sống/chết, mùa hè/mùa đông, tuổi trẻ/tuổi già - chúng tất cả đi đôi với nhau.

Bạn hỏi: “Đâu là vấn đề cho vũ trụ vật lí nếu định mệnh của con người là cuối cùng siêu việt lên trên nó?”

Nói một cách chính xác, đây là vấn đề. Vũ trụ được tạo ra cho bạn siêu việt lên. Nếu không, bạn sẽ chẳng bao giờ biết siêu việt là gì. Bạn có thể còn lại trong phúc lạc, nhưng bạn sẽ không biết phúc lạc là gì. Và ở trong phúc lạc mà không biết phúc lạc là gì, thì không xứng đáng với nó. Và việc biết chỉ có thể có qua cái đối lập - đó là lí do tại sao.

Câu hỏi thứ sáu:

Osho kính yêu

Tất nhiên mọi người đều có được bất kì cái gì họ được, và không có được cái mà họ không được. Và lần ranh nằm giữa việc được cái bạn được nó, và không được cái bạn được nó, dường như là khá mỏng. Liệu việc được cái bạn được có khác với việc được nó không? Hỏi điều đó, tôi hiểu theo nghĩa nó có đấy, tất nhiên, là khác, bởi vì lời là nhập nhằng. ‘Được’ có nghĩa vừa là nhận được và hiểu được. Blah, blah, blah... Xin Thầy làm sáng tỏ.

Anurag, bạn dường như là một cái lỗ EST, Blah, blah,blah...

Câu hỏi thứ bảy:

Osho, Sao tôi phải mang tính chất sannyas?

Bởi vì ngày mai bạn có thể không có đó. Khoảnh khắc tiếp bạn có thể không có đó. Còn sannyas thì chẳng là gì ngoài cách nhìn về cách sống khoảnh khắc này hoàn toàn, toàn bộ, tuyệt đối.

Sannyas đơn giản có nghĩa là bạn sẽ không trì hoãn cuộc sống thêm nữa. Sannyas đơn giản có nghĩa là bạn sẽ không sống trong mơ thêm nữa, là bạn sẽ nắm lấy khoảnh khắc này và vắt ra cái tinh túy của nó ngay lúc này. Đó là sannyas là gì: đó là cách sống mãnh liệt, sống nhạy cảm.

Và nhớ lấy, cuộc sống rất ngẫu nhiên. Người ta chưa bao giờ biết.

Nghe câu chuyện này.

Một người bán hàng về nhà vào một ngày không định trước, và lời đầu tiên anh ta nói khi về đến cửa là, “Nó ở đâu? Tôi biết nó ở đây! Tôi có thể cảm thấy nó trong xương tôi!”

Vợ anh ta, đang rửa bát và lúc đó nói, “Anh tìm ai vậy?”

Người bán hàng: “Đừng có đùa với tôi về điều đó. Cô biết tôi đang tìm ai, và tôi sẽ tìm ra nó!”

Anh ta nhìn vào buồng riêng, dưới gậm giường, và trong góc mái. Anh ta tình cờ thoáng thấy một thanh niên tóc sáng chui vào trong chiếc xe ô tô bỏ mui được.

“Nó đây rồi!” anh ta nói, và túm lấy chiếc tủ lạnh và lăn nó ra cửa sổ rồi đẩy xuống nhà. Anh làm chết bẹp người ngồi trong xe và chết luôn do đau tim.

Thánh Peter: “Việc gì xảy ra cho con vậy, chàng thanh niên?”

Chàng thanh niên: “Con bị đè chết bởi cái tủ lạnh.”

Thánh Peter: “Còn con?”

Người bán hàng: “Trong khi đẩy chiếc tủ lạnh qua cửa sổ con chết vì đau tim.”

Thánh Peter nói với người thứ ba: “Con chết vì cái gì?”

Người thứ ba: “Thế này, con ngồi trong cái tủ lạnh này, nghĩ về việc riêng của mình, và ...”

Cuộc sống là rất tinh cờ. Người ta chẳng bao giờ biết từ đâu cái tủ lạnh sẽ tới cả. Ai đó có thể đang ngồi trong đó, suy tính việc riêng của mình... Đó là lí do tại sao tôi nói trở thành sannyasin đi: đây là khoảnh khắc sống duy nhất, và không có khoảnh khắc khác.

Đủ cho hôm nay.

तस्मज् ज्ञातव्यं :
प्रज्ञापारमिता महा-मंत्रो महा-विद्यामंत्रो
'नुत्तर-मंत्रो' समसम-मंत्रः,
सर्व-दुखप्रशमनः, सत्यं अमिथ्यात्वात्,
प्रज्ञापारमितार्थे उक्तो मंत्रः ।
तद्यथा : गते गते पारगते पारसंगते बोधि स्वाहा ।
इति प्रज्ञापारमिता-हृदयम् समाप्तम् ।

*Do đó người ta nên biết tới prajnaparamita
như câu thần chú vĩ đại, câu thần chú của tri thức vĩ
đại,
câu thần chú tột cùng, câu thần chú vô song,
làm dịu đi tất cả đau khổ, trong chân lí -
vì cái gì còn có thể đi sai được?
Với prajnaparamita
câu thần chú này đã được chuyển giao.
Nó nói như thế này:
Vượt ra, vượt ra, vượt ra ngoài, vượt ra ngoài tất cả,
Ôi xin chào sự thức tỉnh!
Đến đây hoàn chỉnh phần trung tâm của trí huệ hoàn
hảo.*

Vượt ra, vượt ra, vượt ra ngoài

Teilhard de Chardin chia tiến hoá con người thành bốn giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất ông gọi là địa quyển (geosphere), giai đoạn thứ hai là sinh quyển (biosphere), giai đoạn thứ ba, trí quyển (noosphere), và giai đoạn thứ tư, christ quyển (christosphere). Bốn giai đoạn này có ý nghĩa thật mênh mông. Chúng phải được hiểu. Việc hiểu chúng sẽ giúp cho bạn hiểu đỉnh cao nhất của Tâm Kinh.

Địa quyển. Đây là trạng thái của tâm thức tuyệt đối đang ngủ, trạng thái của vật chất. Vật chất là tâm thức đang ngủ. Vật chất không chống lại tâm thức, vật chất là trạng thái của tâm thức đang ngủ, chưa thức tỉnh. Tầng đá là vị Phật đang ngủ; hôm này hay hôm khác đá sẽ trở thành Phật. Có thể mất tới hàng triệu năm - điều đó cũng chẳng hề gì. Khác biệt sẽ chỉ là thời gian, mà thời gian

thì chẳng là vấn đề gì trong vĩnh hằng này. Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta đã làm tượng từ đá - điều đó rất biểu tượng: đá và Phật được bắc cầu qua bức tượng đá. Đá là thấp nhất còn Phật là cao nhất. Tượng đá nói rằng Phật không là gì ngoài đá đi tới biểu lộ; đá đã bày tỏ toàn bộ tiềm năng của nó.

Đây là giai đoạn thứ nhất: địa quyển. Nó là vật chất, nó là vô ý thức, nó ngủ, nó là tiền sống. Trong trạng thái này không có tự do, bởi vì tự do đi vào qua tâm thức. Trong trạng thái này chỉ có nguyên nhân và hậu quả. Luật là tuyệt đối. Thậm chí không có điều ngẫu nhiên nào là có thể. Tự do không được biết tới. Tự do đi vào chỉ như cái bóng của tâm thức; bạn càng trở nên ý thức hơn, thì bạn càng tự do hơn. Do đó Phật được gọi là *mukta* - tự do hoàn toàn. Hòn đá hoàn toàn trong tù túng, bị kiểm chế mọi nơi, từ mọi phía, trong mọi chiều. Hòn đá là linh hồn trong cầm tù, Phật là linh hồn trên đôi cánh. Không còn bất kì xiềng xích nào nữa, bất kì tù túng nào nữa, bất kì tù đầy nào nữa; không có bức tường nào bao quanh Phật. Ông ấy không có biên giới nào cho bản thể mình. Bản thể ông ấy mênh mông như bản thân sự tồn tại. Ông ấy là một với cái toàn thể.

Nhưng trong thế giới của địa quyển, nhân quả là pháp *-dhamma-* duy nhất, luật duy nhất, chỉ có Đạo. Khoa học vẫn còn bị giới hạn vào địa quyển, bởi vì nó vẫn cứ nghĩ dưới dạng nhân quả. Khoa học hiện đại là khoa học rất thô sơ, rất nguyên thủy, vì nó không thể quan niệm bất kì cái gì hơn vật chất. Quan niệm của nó rất hạn chế, và do đó nó tạo ra nhiều khổ hơn là nó giải quyết. Viễn kiến của nó có hạn chế, viễn kiến của nó nhỏ nhoi thế, bé xíu thế, đến mức nó không thể điều hoà bản thân nó với cái toàn bộ của sự tồn tại. Nó nhìn từ một cái

lỗ tí hon và nghĩ đó là tất cả. Khoa học vẫn còn bị hạn chế vào địa quyền. Khoa học vẫn trong tù túng, nó còn chưa có cánh. Nó sẽ có cánh chỉ khi nó bắt đầu đi ra ngoài nhân quả.

Đúng thế, những tia lửa nhỏ có đó. Nhà vật lí hạt nhân đang đi vào trong thế giới ở bên ngoài nhân quả, đi xuyên qua biên giới. Do đó, nguyên lí của bất định mới nảy sinh, nảy sinh với lực lớn. Nhân quả là nguyên lí của chắc chắn: bạn làm điều này và điều này nhất định xảy ra. Bạn đun nước tới một trăm độ và nước bốc hơi - đó là nhân quả. Nước không có tự do. Nó không thể nói, “Hôm nay tôi không trong đúng tâm trạng, và tôi không định bốc hơi tại một trăm độ! Tôi đơn giản nói không!” Không, nó không thể nói thế; nó không thể kháng cự lại, nó không thể tranh đấu lại với luật. Nó là rất trọng luật, rất vâng lời. Ngày khác, khi nước cảm thấy rất sung sướng, nó không thể nói, “Bạn đừng bận tâm quá nhiều. Tôi định bay hơi ở năm mươi độ. Tôi định quên bạn.” Không, điều đó không thể được.

Vật lí cổ, khoa học cổ, không có thoáng nhìn nào về nguyên lí bất định. Nguyên lí của bất định có nghĩa là nguyên lí của tự do. Bây giờ, một chút thoáng nhìn đang xảy ra. Bây giờ họ không còn chắc chắn như họ đã quen chắc chắn. Bây giờ họ thấy rằng ở chỗ sâu nhất, trong vật chất cũng có một lượng tự do nào đó. Rất khó nói liệu điện tử là hạt hay sóng: nó hành xử theo cả hai cách, lúc thì theo cách này, lúc thì theo cách kia. Và chẳng có cách nào mà tiên đoán nó. Nó là lượng tử. Và không chỉ có thế - tự do của nó đến mức đôi khi đồng thời nó hành xử như sóng và như hạt. Đây là điều hoàn toàn không thể được đối với các nhà khoa học cổ, thậm chí để quan niệm hay hiểu. Aristotle sẽ không thể nào hiểu được nó, Newton sẽ

không thể hiểu được nó. Đây là điều không thể nào thấy được. Điều đó đang nói rằng một cái gì đó hành xử như đường thẳng và như một điểm đồng thời; điều đó là phi logic. Làm sao một cái gì đó hành xử giống như một điểm và đường thẳng? Hoặc nó là đường hoặc nó là điểm chứ.

Nhưng bây giờ các nhà vật lí đang bắt đầu có những thoáng nhìn về cốt lõi bên trong nhất của vật chất. Theo một cách thức rất, rất quan trọng họ đang vướng phải một trong những nhân tố lớn nhất của cuộc sống: tự do. Nhưng trong địa quyền thì nó không tồn tại. Nó là *sushupti*.

Từ *sushupti* có nghĩa là ngủ tuyệt đối - thậm chí không một khuấy trộn mơ mộng. Đã thậm chí không mơ, chúng không thể mơ được. Để mơ chúng sẽ phải có thêm chút ít tâm thức. Đã đơn giản có đây. Nó không có cá tính, nó không có linh hồn - ít nhất không có trong thực tại. Nó thậm chí không thể mơ; giấc ngủ của nó không bị khuấy rối. Ngày, đêm, năm tới, năm đi, nó vẫn tiếp tục ngủ. Hàng nghìn năm nó đã ngủ, và trong hàng nghìn năm nữa nó sẽ ngủ. Thậm chí không một giấc mơ nào khuấy rối nó.

Trong yoga chúng ta phân chia tâm thức thành bốn giai đoạn. Chúng là rất rất tương đối theo cách phân chia của Chardin. Giai đoạn thứ nhất là *sushupti*, ngủ say. Địa quyền ứng với điều đó. Địa quyền giống cái chết nhiều hơn là cái sống. Đó là lí do tại sao vật chất lại dường như chết. Nó không phải vậy đâu. Nó đang đợi cho cuộc sống trở dậy, nó giống như hạt mầm. Nó dường như chết: nó đang đợi cho tới đúng khoảnh khắc của nó để bùng nổ vào cuộc sống. Nhưng ngay bây giờ thì nó là chết. Không có tâm trí. Nhớ lấy, trong giai đoạn cuối cũng sẽ không

có tâm trí lần nữa. Vị Phật ở trong trạng thái vô trí, còn tảng đá cũng ở trong trạng thái vô trí. Do đó có ý nghĩa của tượng đá: gặp gỡ của hai cái đối lập. Hòn đá đang trong trạng thái vô trí có nghĩa là đá vẫn ở dưới mức tâm trí. Phật ở trạng thái vô trí: điều đó có nghĩa Phật đã vượt ra ngoài tâm trí. Có tương tự, cũng hết như tương tự giữa đứa trẻ và thánh nhân. Đứa trẻ ở dưới mức tâm trí, thánh nhân vượt ra ngoài tâm trí. Hòn đá còn phải trải qua tất cả những rối loạn của cuộc sống như Phật đã trải qua. Ông ấy đã vượt ra, vượt ra và vượt ra ngoài, *hoàn toàn* ra ngoài. Nhưng có tương tự: ông ấy lại tồn tại trong trạng thái vô trí. Ông ấy đã trở thành có ý thức tràn đầy đến mức tâm trí chẳng cần nữa. Đá thì vô ý thức đến mức tâm trí không thể tồn tại được. Trong đá vô thức là tuyệt đối, do đó tâm trí là không thể có. Trong Phật tâm thức là tuyệt đối và tâm trí thì không cần. Để tôi giải thích điều đó cho bạn; nó là một trong những điều quan trọng nhất cần phải học, cần phải hiểu.

Tâm trí là cần bởi vì bạn không thực sự có ý thức. Nếu bạn thực sự có ý thức, thế thì có sáng suốt, không có suy nghĩ. Thế thì bạn hành động từ sáng suốt đó, bạn không hành động từ tâm trí mình. Thế thì tâm trí là không cần. Khi bạn thấy đúng việc, chính việc thấy đó trở thành hành động của bạn.

Chẳng hạn, bạn đang trong nhà và ngôi nhà bốc cháy. Bạn *thấy* điều đó - đây không phải là suy nghĩ. Bạn đơn giản thấy nó, và bạn nhảy ra khỏi nhà. Bạn không chờ đợi, bạn không đắn đo, bạn không nghiên ngẫm về nó. Bạn không điều tra, bạn không tra cứu sách báo, bạn không đi hỏi lời khuyên của ai đó về việc phải làm.

Bạn đang đi dạo buổi tối, và ngay bên đường bạn bắt gặp một con rắn. Bạn nhảy lên! Trước khi suy nghĩ len

vào, bạn đã nhảy rồi. Không phải là việc suy nghĩ làm bạn nhảy, việc nhảy là từ sáng suốt. Nguy hiểm lớn đang có đây - chính nguy hiểm làm bạn sống động, mãnh liệt, ý thức, và bạn nhảy là từ ý thức. Đây là cái nhảy vô trí.

Nhưng những khoảnh khắc này hiếm khi có trong cuộc sống bạn bởi vì bạn còn chưa sẵn sàng sống với tâm thức của mình một cách mãnh liệt và toàn bộ. Với Phật, đó là cách thức thông thường của ông ấy. Ông ấy sống toàn bộ đến nỗi tâm trí chẳng bao giờ còn cần tới, chẳng bao giờ được tư vấn tới.

Quyển thứ nhất, địa quyền, là quyền vô trí. Không có cái ta, hiển nhiên, bởi vì không có tâm trí thì cái ta không thể tồn tại được. Lần nữa, trong quyển thứ tư, sẽ không có cái ta - bởi vì không có tâm trí thì làm sao cái ta tồn tại được? Tâm trí cần vận hành từ một trung tâm, do đó nó tạo ra bản ngã, cái ta. Tâm trí phải giữ bản thân nó trong kiểm soát, tâm trí phải giữ bản thân nó theo một mẫu hình nào đó, trật tự nào đó. Nó phải giữ lại bản thân nó. Để giữ bản thân mình, nó tạo ra một trung tâm, bởi vì chỉ qua trung tâm ấy thì nó mới có thể giữ được việc kiểm soát. Không có trung tâm đó thì nó sẽ không thể nào giữ kiểm soát được. Cho nên một khi tâm trí tới, bản ngã cũng trên đường tới. Chẳng chóng thì chầy tâm trí sẽ cần tới bản ngã. Không có bản ngã, tâm trí không thể nào vận hành được. Ngược lại, ai sẽ kiểm soát, ai sẽ quản lí, ai sẽ thao tác, ai sẽ lập kế hoạch, ai sẽ mơ mộng, ai sẽ phóng chiếu? Và ai sẽ có đó để được coi như một vật thường hằng? - bởi vì tâm trí cứ thay đổi thường xuyên. Ý nghĩ nọ tiếp ý nghĩ kia... đó là một quá trình các ý nghĩ. Bạn sẽ lạc nếu bạn không có bất kì bản ngã nào: bạn sẽ không biết bạn là ai, và bạn đang đi đâu, và vì cái gì.

Trong địa quyền không có tâm trí, không cái ta, và không thời gian. Nó là ở dưới mức thời gian. Thời gian còn chưa đi vào. Đá không biết tới quá khứ, hiện tại, tương lai. Và đây cũng là trường hợp của Phật. Ông ấy cũng vượt ra ngoài thời gian. Ông ấy không biết quá khứ, hiện tại, tương lai. Ông ấy sống trong vĩnh hằng. Trong thực tế đó mới là ý nghĩa thực của việc hiện hữu trong hiện tại. Hiện hữu trong hiện tại không có nghĩa là không gian ở giữa quá khứ và tương lai. Trong từ điển đó là ý nghĩa được nêu: khoảng không giữa quá khứ và tương lai được gọi là hiện tại. Nhưng đây không phải là hiện tại. Cái loại hiện tại gì thế này? Nó đã trở thành quá khứ; nó đang đi ra từ sự tồn tại. Khoảnh khắc này, nếu bạn gọi nó là 'hiện tại', khoảnh khắc mà bạn gọi nó là 'hiện tại' ấy đã trôi vào quá khứ rồi; nó không còn là hiện tại nữa. Và khoảnh khắc mà bạn gọi là 'tương lai' - khoảnh khắc bạn gọi nó là 'tương lai', nó đã thành hiện tại và đang hướng tới thành quá khứ. Hiện tại này không phải là hiện tại thực. Hiện tại ở giữa quá khứ và tương lai chỉ là một phần của quá khứ và tương lai, của quá trình thời gian.

Hiện tại mà tôi đang nói tới, cái *bây giờ* mà tôi nói tới, hay Phật nói tới, hay Christ khi ông ấy nói, "Đừng nghĩ về cái mai. Nhìn những hoa loa kèn này trên cánh đồng - chúng không làm quần quật, chúng không quay tròn mà trông chúng đẹp làm sao. Chúng đẹp không thể tin được! Ngay cả Solomon cũng không được trang điểm đẹp như thế trong tất cả vinh quang của ông ấy. Nhìn vào những hoa loa kèn trên cánh đồng mà xem..." Những hoa loa kèn đó đang sống trong một loại *bây giờ*; chúng không biết tới quá khứ, chúng không biết tới tương lai.

Phật không biết tới quá khứ, tương lai và hiện tại. Ông ấy không biết phân chia. Đó là trạng thái của vĩnh

hằng. Thế thì *bây giờ* là tuyệt đối có đó. Chỉ có *bây giờ*, và chỉ có ở đây, và không có cái gì khác. Nhưng đá thì cũng ở trong trạng thái đó - vô ý thức, tất nhiên.

Quyển thứ hai là sinh quyển. Nó có nghĩa là sống, tiền ý thức. Quyển thứ nhất là vật chất, quyển thứ hai là sống: cây cối, con vật, chim chóc. Đá không thể đi được, đá không có cuộc sống ở đâu cả, không thấy được ở đâu cả. Cây có sức sống hơn, con vật còn hơn nữa, chim chóc còn hơn nữa. Cây bắt rễ vào đất, không thể di động nhiều. Nó di chuyển chút ít, lay động, nhưng không thể di chuyển nhiều; nó không có nhiều tự do lắm. Tự do chút xíu chắc chắn là có đây, nhưng con vật nhiều tự do hơn. Nó có thể di chuyển, nó có thể chọn lựa một chút ít tự do hơn - đi đâu, làm gì. Chim thậm chí còn tự do hơn chút nữa - nó có thể bay. Đây là quyển được gọi là sinh quyển, quyển sống. Nó là tiền-tâm thức; tâm thức thô sơ đi vào hiện hữu. Đá tuyệt đối vô ý thức. Bạn không thể nói rằng cây hoàn toàn vô ý thức. Đứng đây, nó là vô ý thức, nhưng có cái gì đó của tâm thức đang rót vào vào trong, một tia sáng của tâm thức đang tới. Và con vật thì có ý thức hơn chút xíu nữa.

Trạng thái thứ nhất tương ứng với *sushupti* của Patanjali - ngủ say, rất say. Trạng thái thứ hai tương ứng với *swabana* của Patanjali, trạng thái mơ. Tâm thức đang tới như giấc mơ. Đứng đây, chớ mơ. Bạn có thể thấy - bạn có thể quan sát con chó ngủ và bạn sẽ thấy nó đang mơ. Đôi khi trong giấc mơ nó sẽ cố gắng đớp ruồi. Và đôi khi bạn sẽ thấy nó buồn bã, đôi khi bạn sẽ thấy nó có vẻ mừng rỡ. Quan sát mèo, và đôi khi nó vồ lấy chuột trong mơ, và bạn có thể thấy điều nó đang làm trong mơ - ăn chuột, chùi ria mép. Bạn có thể quan sát mèo: mơ đã đi vào, mọi thứ đã xảy ra trong thế giới tâm thức. Tâm

thức đang nổi lên. Nhân quả vẫn còn thống trị, nhưng không nhiều như trong đá. Chút ít tự do trở thành có thể, và do đó ngẫu nhiên bắt đầu xảy ra. Con vật có chút ít tự do. Nó có thể chọn vài thứ, nó có thể có tính khí: nó có thể trong tâm trạng tốt và thân thiện với bạn, nó có thể trong tâm trạng xấu và không thân thiện với bạn. Một chút ít quyết định đã đi vào trong sự hiện hữu của nó, nhưng rất tí hon, chỉ mới bắt đầu. Cái ta vẫn còn chưa tích hợp lại. Nó là một cái ta rất lỏng lẻo, hầu lớn, nhưng nó đang tới. Cấu trúc đang thành hình, hình dạng đang nảy sinh.

Con vật là thiên quá khứ; nó sống từ quá khứ. Con vật không có ý tưởng gì về tương lai - nó không thể lập kế hoạch cho tương lai, nó không thể nghĩ trước. Cho dù thỉnh thoảng nó nghĩ trước, điều đó rất, rất manh mún. Chẳng hạn khi con vật cảm thấy đói, nó có thể nghĩ trước, vài giờ trước - rằng nó sẽ đi kiếm thức ăn. Nó phải đợi. Nhưng con vật không thể nghĩ được về một tháng, hai tháng, ba tháng trong tương lai. Con vật không thể quan niệm được về năm; nó không có khái niệm lịch, không khái niệm thời gian. Nó là thiên quá khứ. Bất kì cái gì đã từng xảy ra trong quá khứ nó đều trông đợi xảy ra trong tương lai nữa. Tương lai của nó ít nhiều giống như quá khứ; đó là sự lặp lại. Đó là quá khứ thống trị. Thời gian đang đi vào qua quá khứ, cái ta đang đi vào qua quá khứ.

Quyền thứ ba là trí quyền; tâm trí, tự ý thức nảy sinh. Quyền thứ nhất là vô ý thức, quyền thứ hai là tiền ý thức, quyền thứ ba là tự ý thức. Ý thức tới, nhưng có tai họa cùng nó - cái tôi. Nó không thể tới theo cách khác; cái tôi là cái xấu cần thiết. Tâm thức tới với ý tưởng về cái 'tôi'. Nghĩ suy bắt đầu, suy nghĩ bắt đầu, cá tính tới trong sự

tồn tại. Và với tâm trí thì khuynh hướng tương lai tới: con người sống trong tương lai, con vật sống trong quá khứ.

Các xã hội phát triển sống trong tương lai, các xã hội chưa phát triển sống trong quá khứ. Người nguyên thủy vẫn sống trong quá khứ. Chỉ người văn minh mới sống trong tương lai. Sống trong tương lai là trạng thái cao hơn sống trong quá khứ. Thanh niên sống trong tương lai, người già bắt đầu sống trong quá khứ. Thanh niên sinh động hơn người già. Các quốc gia mới, văn hoá mới sống trong tương lai. Chẳng hạn, Mỹ sống trong tương lai, Ấn Độ sống trong quá khứ. Ấn Độ vẫn mang theo năm nghìn năm, mười nghìn năm quá khứ. Nó là gánh nặng thế, nó khó mang thế, nó đè nghiền xuống, nhưng người ta cứ mang nó. Nó là gia sản kế thừa, và người ta rất tự hào về quá khứ.

Tự hào về quá khứ là một trạng thái đơn giản và không văn minh. Người ta phải vươn tới tương lai, người ta phải mò mẫm vào tương lai. Quá khứ không còn nữa, tương lai sắp hiện hữu - người ta phải chuẩn bị cho nó.

Bạn có thể quan sát điều đó theo nhiều cách. Tâm trí Ấn Độ chỉ xúc động bởi các sự kiện quá khứ. Đến nay, năm nào người ta cũng diễn vở kịch về Rama, và người ta rất xúc động. Hàng nghìn năm đã trôi qua và họ vẫn cứ diễn đi diễn lại cùng một vở kịch, và họ sẽ còn diễn lại nó nữa. Và họ rất xúc động. Họ không xúc động được đến thế khi con người đầu tiên bước trên mặt trăng; họ không xúc động đến thế như khi họ đã và họ bao giờ cũng đã xúc động bởi vở kịch về Rama. Họ biết cốt truyện, họ đã xem nó nhiều lần, nhưng đây là di sản của họ; họ rất tự hào về nó.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng có những thánh nhân mahatma Hindu và mahatma Jaina vẫn đang cố gắng chứng minh rằng con người chưa bước trên mặt trăng, rằng người Mỹ đang lừa dối. Tại sao? - bởi vì mặt trăng là thượng đế. Làm sao bạn có thể bước lên mặt trăng được? Và vẫn có những người nghe họ và theo họ.

Một lần một sư Jaina tới gặp tôi ở Gujarat và anh ta nói, “Xin thầy ủng hộ tôi... và tôi có hàng nghìn đệ tử!” và ông ấy có thật. Và toàn bộ vấn đề, chủ đề của cuộc sống ông ấy, là ở chỗ người Mỹ nói láo, rằng những tấm ảnh ấy tất cả đều là kỹ xảo chụp ảnh mà người ta ngụy tạo ra, rằng những viên đá, đã được đem từ mặt trăng về đó, thì được lấy từ Siberia hay từ đâu đó trên hành tinh này. Không ai đã từng đi và không ai đã từng lên tới mặt trăng, bởi vì theo *shastras* Jaina, theo kinh sách Jaina, người ta viết rằng mặt trăng là thượng đế. Làm sao bạn bước trên Thượng đế được? Đây là hướng quá khứ. Điều này rất u mê. Đó là lí do tại sao Ấn Độ không thể trưởng thành, nó không thể tiến hoá, nó không thể tiến bộ. Nó bị kẹt vào quá khứ.

Với trí quyền, với tâm trí, tự ý thức, suy ngẫm, suy nghĩ, cá tính, hướng tương lai đi vào hiện hữu. Và bạn càng bắt đầu chuẩn bị cho tương lai nhiều bao nhiêu, tất nhiên bạn càng trở nên lo âu bấy nhiêu. Cho nên người Mỹ là người căng thẳng nhất, bất ổn nhất. Ấn Độ thì rất yên ổn, yên ổn đến mức họ chẳng còn hiệu quả gì nữa. Bạn có biết rằng khi người Ấn Độ thay bóng đèn điện, phải cần tới ba người Ấn Độ không? - một người giữ bóng đèn và hai người làm thang. Mọi người rất yên ổn, thanh thoi; họ không chịu bất kì lo âu nào, họ không biết lo âu thực tại là gì.

Lo âu đi vào cùng tương lai, bởi vì bạn phải lập kế hoạch. Bạn không thể chỉ cứ lặp lại các cách thức cũ của cuộc sống mình. Và khi bạn làm điều gì đó mới, có khả năng sai lầm, nhiều khả năng sai lầm. Bạn càng cố gắng cái mới, bạn càng trở nên lo âu nhiều hơn. Đó là lí do tại sao, về mặt tâm lí, nước Mỹ là nước xáo động nhất, Ấn Độ là nước yên tĩnh nhất.

Con vật không lo âu. Sống trong quá khứ là trạng thái tâm trí thấp hơn - tất nhiên thoải mái hơn, thuận tiện hơn. Và các mahatman Hindu cứ nói với thế giới, “Trông đây chúng tôi an bình làm sao. Không tồn tại vấn đề thần kinh. Cho dù chúng tôi có chết đói, chúng tôi cũng chết đói rất, rất im lặng. Cho dù chúng tôi có chết, chúng tôi chết rất rất chấp nhận. Còn các ông thì phát điên!”

Nhưng nhớ lấy, tiến bộ tới qua lo âu. Với tiến bộ thì có lo âu, có run rẩy - về việc đi sai, về việc làm điều gì đó sai, về việc lỡ vấn đề. Với quá khứ không có vấn đề: bạn cứ lặp lại nó. Nó là quá khứ đã lắng đọng, cách thức của nó đã hoàn toàn được biết rõ. Bạn đã đi trên chúng, bố mẹ bạn đã đi trên chúng, và cứ như thế mãi, ngược về tới Adam và Eve. Mọi người đều đã làm nó; không có khả năng đi sai. Với cái gì đó mới, lo âu, sợ hãi, sợ thất bại đi vào.

Đây là quyền thứ ba, trí quyền, là quyền của lo âu, căng thẳng. Nếu bạn phải chọn giữa quyền thứ hai và quyền thứ ba, chọn quyền thứ ba đi, đừng chọn quyền thứ hai. Mặc dầu không cần chọn giữa quyền thứ ba và thứ hai, bạn có thể chọn giữa quyền thứ ba và thứ tư; thế thì chọn quyền thứ tư. Bao giờ cũng chọn quyền cao hơn.

Nhớ lấy, khi tôi lên án tâm trí Ấn Độ, tôi không lên án Phật và tôi không lên án Krishna. Họ đã chọn quyền

thứ tư: họ cũng yên bình, họ cũng thành thoi - nhưng thành thoi của họ tới từ việc loại bỏ bản thân thời gian, không phải bởi việc sống trong quá khứ. Họ hoàn toàn thành thoi, họ không lo âu, không thần kinh. Tâm trí họ là mặt hồ bình lặng không gợn sóng - nhưng không phải bởi việc chọn quyền thứ hai mà là bởi việc chọn quyền thứ tư; không phải bởi việc vẫn còn thấp hơn tâm trí mà bởi việc vượt ra ngoài tâm trí. Nhưng đó là cách thức mọi việc xảy ra.

Mọi người đã thấy Phật ở Ấn Độ, và họ đã thấy im lặng, và họ đã thấy rằng cuộc sống có thể được sống trong thành thoi đó... sao không sống cuộc sống như vậy? Nhưng họ đã không nỗ lực gì để đi tới giai đoạn thứ tư. Ngược lại, họ rơi lại giai đoạn thứ ba và lắng đọng vào giai đoạn thứ hai. Nó cho một cái gì đó giống như im lặng của Phật; nhưng nó là 'cái gì đó giống', nó không đích xác là cái đó. Bao giờ cũng dễ dàng lắng đọng trong quá khứ và trở nên thuận tiện và thoải mái. Phật đã không lắng đọng với quá khứ; ông ấy thậm chí đã không đọng lại với tương lai. Ông ấy đã không đọng lại với bản thân thời gian - ông ấy đã loại bỏ thời gian, ông ấy đã loại bỏ tâm trí, cái tạo ra thời gian. Ông ấy đã loại bỏ bản ngã, cái tạo ra lo âu.

Người Ấn Độ đã chọn việc loại bỏ tương lai bởi vì điều đó dường như tạo ra lo âu: "Tương lai tạo ra lo âu sao? Bỏ tương lai đi." Thế thì bạn sẽ thoái lui, bạn sẽ rơi lại vào trong trạng thái trước đó. Loại bỏ bản ngã, và thế thì bạn vượt ra ngoài.

Quyền thứ ba giống như điều Patanjali gọi là thức dậy. Quyền thứ nhất là ngủ, quyền thứ hai là mơ, quyền thứ ba là thức dậy - thức dậy của bạn tất nhiên không phải là thức dậy của vị Phật. Cái gọi là thức dậy của bạn:

mắt mở nhưng mơ vẫn lang thang bên trong bạn; mắt mở nhưng giấc ngủ vẫn có bên trong bạn. Bạn vẫn tràn đầy ngủ ngay cả khi bạn thức. Đây là trạng thái thứ ba. Và nó bao giờ cũng có ích; nếu bạn trở nên mệt mỏi trong ngày, bạn rơi vào giấc mơ - nó cho bạn thành thoi. Thế rồi bạn rơi vào giấc ngủ sâu; nó cho bạn thành thoi còn nhiều hơn. Sáng dậy bạn lại tươi tắn. Bạn rơi xuống để trở thành yên bình bởi vì đó là điều bạn đã biết, và điều đó có đầy trong hệ thống của bạn; bạn không thể đi vào trong nó.

Trạng thái thứ tư phải được tạo ra; nó không có trong hệ thống của bạn. Nó là tiềm năng của bạn nhưng bạn chưa bao giờ ở trong nó trước đây. Nó là gian khó, nó là đi ngược dòng, đi lên dốc. Trạng thái thứ tư là christ quyền - bạn có thể gọi nó là Phật quyền, nó mang cùng nghĩa; bạn có thể gọi nó là Krishna quyền, nó mang cùng nghĩa. Với trạng thái thứ ba có một loại tự do, tự do giả, tự do được biết tới như chọn lựa. Điều này cần phải được hiểu, nó có tầm quan trọng lớn.

Tại giai đoạn thứ ba bạn đơn giản có một loại tự do giả, và tự do đó là tự do của chọn lựa. Chẳng hạn, bạn nói, "Đất nước tôi tự do tôn giáo." Điều đó có nghĩa là bạn có thể chọn lựa: bạn có thể đi nhà thờ hay tới đền thờ, và quốc gia cùng luật pháp của nó sẽ không tạo ra rắc rối nào cho bạn. Bạn có thể trở thành người Mô ha mét giáo hay Hindu giáo hay Ki tô giáo - bạn có thể chọn. 'Đất nước tự do' nghĩa là bạn có thể chọn cuộc sống của mình, nơi bạn muốn sống, điều bạn muốn làm, điều bạn muốn nói. Việc chọn cách bày tỏ, tự do - rằng bạn có thể nói bất kỳ điều gì bạn thích, rằng bạn có thể làm bất kỳ cái gì bạn thích, rằng bạn có thể chọn bất kỳ kiểu cách tôn giáo hay chính trị nào; bạn có thể là cộng

sản, bạn có thể là phát xít, bạn có thể là tự do, bạn có thể là dân chủ, và là tất cả những cái vô nghĩa đó. Bạn có thể chọn. Đây chỉ là tự do giả. Tại sao tôi gọi nó là tự do giả? - bởi vì một tâm trí tràn đầy những ý nghĩ thì không thể tự do được.

Nếu bạn đã sống năm mươi năm và tâm trí bạn đã được qui định bởi bố mẹ bạn và thầy giáo cùng xã hội, bạn có cho là bạn có thể chọn được không? Bạn sẽ chọn lựa từ giáo dục của mình. Việc chọn lựa xảy ra thế nào? Trước hết, bạn đã bị ước định rồi.

Cũng giống như khi bạn thôi miên ai đó. Bạn có thể lấy ai đó làm Santosh, người thôi miên của chúng ta, và người ấy có thể thôi miên người kia và bảo người kia, “Sáng mai anh sẽ ra chợ và anh sẽ mua loại thuốc lá nào đó, nhãn hiệu nào đó.” Người ấy có thể gợi ý điều này cho người đang trong thôi miên sâu. Sáng mai người này sẽ dậy và người này sẽ chẳng có ý tưởng gì rằng mình sắp đi mua một loại thuốc lá nào đó ngoài chợ, bởi vì việc ước định đã đi vào trong vô thức, đã được đặt vào trong vô thức. Tâm trí có ý thức của người ấy không nhận biết. Người ấy thậm chí sẽ không có ý tưởng gì về việc tại sao người ấy lại đi ra chợ. Nhưng người ấy sẽ thấy giải thích hợp lí nào đó: người ấy sẽ nói, “Ta đi chợ hôm nay.” Tại sao lại hôm nay? Người ấy sẽ nói, “Đây là tự do của ta. Khi nào ta muốn đi thì ta đi. Anh là ai mà ngăn cản ta? Đây là tự do của ta.” Và anh ta thì không nhận biết, hoàn toàn không nhận biết rằng đây không phải là tự do chút nào. Và người ấy sẽ ra chợ với ý tưởng rằng mình là tự do, và người ấy thậm chí có thể còn không nghĩ dù chỉ một khoảnh khắc rằng mình định mua một loại thuốc lá nhãn hiệu nào đó. Thế rồi bỗng nhiên người ấy bắt gặp một cửa hiệu và tự nhủ mình, “Sao

không mua một gói thuốc lá nhỉ? Đã lâu rồi mình không hút thuốc.” Và người ấy nghĩ rằng *người ấy* đang nghĩ điều đó! Và người ấy vào hiệu và nói, “Cho tôi bao ba số.” Tại sao lại không là Panama? Tại sao không Wills? Tại sao không Berkeley? Người ấy sẽ nói, “Đây là sự chọn lựa của tôi! Tôi tự do chọn lựa!” Và người ấy sẽ mua bao 555, và người ấy vẫn còn tự do - ít nhất trong ý tưởng của mình. Người ấy không tự do, người ấy đã bị ước định.

Bạn đã bị ước định là người Hindu, người Ki tô giáo, là người Mô ha mét giáo, là người Ấn Độ, là người Trung quốc, là người Đức - làm sao bạn có thể tự do được? Bạn đã bị ước định bởi bố mẹ bạn, bởi xã hội bạn, bởi hàng xóm bạn, bởi trường học, cao đẳng, đại học - làm sao bạn có thể tự do được? Tự do của bạn là tự do giả. Nó là hư huyền - nó chỉ cho bạn cái cảm giác tự do và làm cho bạn hạnh phúc; ngoài ra thì chẳng có tự do nào trong nó cả. Khi bạn tới nhà thờ bạn có đi từ tự do của mình không? Khi bạn tới đền thờ Hindu bạn có đi từ tự do của mình không? Nhìn vào trong nó và bạn sẽ thấy nó không bắt nguồn từ tự do; bạn đã được sinh ra trong một gia đình Hindu.

Đôi khi điều này có thể xảy ra - bạn sinh ra trong một gia đình Ki tô giáo và bạn vẫn muốn tới đền thờ Hindu. Điều đó nữa cũng là ước định - một loại khác. Có thể bố mẹ bạn cũng là Ki tô giáo, quá nhiều là đảng khác, và bạn không thể nào hấp thu nổi cái vô nghĩa nhiều như thế. Có một giới hạn. Bạn trở nên đối kháng, bạn bắt đầu nổi loạn chống lại nó; bạn trở thành kẻ phản động. Họ hay kéo bạn tới nhà thờ. Và họ mạnh mẽ, còn bạn chỉ là đứa trẻ nhỏ, và bạn chẳng thể làm gì được; bạn bất lực. Nhưng bạn bao giờ cũng nghĩ, “Ta sẽ cho biết tay.” Cái

ngày bạn trở nên mạnh mẽ, bạn chấm dứt việc tới nhà thờ.

Bây giờ ý tưởng, “Ta sẽ cho biết tay,” đã được khắc ghi bởi âm ảnh của họ với nhà thờ. Nó lại là thôi miên - theo chiều ngược lại, nhưng nó vẫn là thôi miên. Bạn đang phản ứng, bạn không tự do. Nếu bạn muốn đến nhà thờ, bạn sẽ không thể tới đó được, bạn sẽ thấy mình bị kéo ra xa. Và bạn sẽ không tới bởi vì đây là nhà thờ mà bố mẹ bạn hay đưa bạn tới. Bạn *không thể* tới nhà thờ này; bạn sẽ trở thành người Hindu. Bạn sẽ bắt đầu làm những điều mà bố mẹ bạn chẳng bao giờ muốn bạn làm chỉ để cho họ biết. Đây là phản ứng. Việc thứ nhất là vâng lời, việc thứ hai là bắt phục, nhưng không có tự do trong cả hai việc này.

Và một điều nữa: không chỉ là vấn đề ước định mà bạn không tự do. Khi bạn chọn giữa hai điều - có thể chẳng ai ước định bạn về hai điều đó; có hàng triệu thứ bạn chẳng bị ước định chút nào. Khi bạn chọn giữa hai điều, chọn lựa của bạn lại bắt nguồn từ lẩn lộn, và từ lẩn lộn không thể có tự do. Bạn muốn cưới cô gái này hay khác - làm sao bạn chọn được đây? Bạn lẩn lộn.

Hàng ngày tôi đều nhận được thư từ mọi người: “Tôi bị giằng xé giữa hai người phụ nữ. Tôi phải làm gì đây? Người phụ nữ này có thân hình đẹp, cân đối, có mắt rất, rất đẹp, mọi loại duyên dáng; thân thể rung động, toả sáng, sinh động - nhưng về tâm lí cô ấy cực xấu. Người phụ nữ kia đẹp về tâm lí, nhưng hình thể lại xấu. Bây giờ phải làm gì?” Và bạn bị giằng xé.

Tôi đã nghe nói về một người đang nghĩ đến lấy vợ. Anh ta yêu một người đàn bà, nhưng cô này rất nghèo. Cô ấy đẹp, nhưng cô ấy rất nghèo. Và một người đàn bà

khác lại yêu anh ta, cô này rất giàu nhưng rất xấu. Nhưng một thứ đẹp trong cô ấy nữa - giọng nói cô ấy, tiếng nói cô ấy. Cô ấy là một ca sĩ lớn.

Bây giờ anh ta bị giằng xé. Người đàn bà đẹp không có giọng nói đó, tiếng hát đó; mà anh chàng lại mê nhạc. Cô ấy có khuôn mặt đẹp, nhưng thân hình không quan trọng lắm so với tiếng nói đối với anh chàng. Và thế là anh ta thật đáng thương, và anh ta cần người đàn bà đem lại nhiều tiền để cho có an toàn; anh ta có thể đi vào âm nhạc toàn bộ, toàn tâm, để cho anh ta không phải lo nghĩ về tiền bạc và mọi thứ như thế. Anh ta muốn cống hiến toàn bộ cuộc đời cho âm nhạc. Người đàn bà đó có hai thứ: tiền bạc và giọng hát hay - nhưng cô ấy lại xấu cực kì. Rất khó nhìn vào cô ấy, khuôn mặt cô ấy trông kinh khủng. Người đàn bà nghèo thì đẹp, nhưng giọng cô ấy bình thường và cô ấy không có tiền. Cho nên nếu anh chàng chọn cô này, anh ta sẽ phải vứt bỏ chuyện tình với âm nhạc. Anh ta sẽ phải trở thành thư kí trong một văn phòng đàn độn nào đó, hay thầy giáo hay cái gì đó. Và thế thì anh ta không thể cống hiến bản thân mình cho âm nhạc được. Âm nhạc cần cống hiến hoàn toàn, âm nhạc là hoa khôi rất ghen tị - nó không cho phép bạn đi đâu cả, nó muốn cuốn hút bạn hoàn toàn, toàn bộ. Cho nên anh ta bị giằng xé. Và cuối cùng tình yêu âm nhạc thắng, và anh ta cưới người đàn bà xấu.

Anh ta về nhà, họ đi ngủ. Bóng đêm thì tốt vì anh ta không nhìn vào người đàn bà, cho nên không có vấn đề gì. Nhưng sáng hôm sau, khi tia nắng mặt trời lọt vào và anh ta tỉnh dậy, và anh ta nhìn vào khuôn mặt người đàn bà này, nó trông mới kinh làm sao. Anh ta lay mạnh cô ấy và nói, “Hát đi! Hát ngay đi! Hát ngay lập tức!” - chỉ để bảo vệ mình khỏi cái xấu đó.

Mọi người viết cho tôi: “Chúng tôi bị giằng xé giữa hai người phụ nữ, hay giữa hai người đàn ông. Chúng tôi phải làm gì?”

Lấn lộn này nảy sinh bởi vì bạn có động cơ. Có một động cơ: tiền bạc, âm nhạc, an toàn. Không có tình yêu; đó là lí do tại sao bạn bị giằng xé. Nếu tình yêu có đó, tình yêu mãnh liệt có đó, tình yêu đam mê có đó, thì sẽ không có chọn lựa. Bản thân đam mê đó sẽ quyết định. Bạn sẽ không chọn lựa, bạn sẽ không bị giằng xé. Nhưng mọi người không thông minh như thế và không mãnh liệt đến như thế. Họ sống rất hờ hững, lảng nhàng; họ không sống mãnh liệt; các kiếp sống của họ không có lửa.

Tự do thực sự xảy ra chỉ khi cuộc sống bạn trở nên toàn bộ đến mức trong từng khoảnh khắc không cần phải quyết định; cái toàn bộ đó quyết định. Bạn có hiểu tôi không? - bản thân tính toàn bộ đó quyết định. Bạn không đối diện với hai khả năng: lấy người đàn bà này hay khác. Trái tim bạn là toàn bộ với một người. Không có động cơ cho nên bạn không bị phân chia, và không có lấn lộn. Nếu bạn quyết định từ lấn lộn, bạn sẽ tạo ra xung đột. Lấn lộn sẽ đưa bạn vào trong lấn lộn sâu hơn. Đừng bao giờ quyết định từ lấn lộn.

Đó là lí do tại sao Krishnamurti cứ nói mãi về vô chọn lựa. Vô chọn lựa là tự do. Bạn không chọn, bạn đơn giản trở thành mãnh liệt toàn bộ. Bạn chỉ trở thành tuyệt đối tỉnh táo, nhận biết, chăm chú.

Chẳng hạn, bạn đang lắng nghe tôi: bạn có thể nghe theo cách hờ hững - nửa ngủ, nửa thức, uể oải, nghĩ tới cả nghìn lẻ một thứ, lập kế hoạch, đêm trước vẫn còn treo quanh bạn, lơ lửng cả nghìn lẻ một kiểu - và bạn còn đang nghe nữa. Thế thì có vấn đề về liệu tôi đang nói

chân lí hay không. Nếu bạn nghe say mê, nếu bạn hoàn toàn ở đây và bây giờ, chính đam mê đó sẽ quyết định. Trong cái mãnh liệt đó bạn sẽ biết chân lí là gì. Nếu tôi nói điều gì đó đúng, nó lập tức sẽ dội vào tim bạn. Bởi vì bạn sẽ thông minh thế, làm sao bạn có thể để lỡ nó được? Và nếu có điều gì đó không đúng, bạn sẽ thấy ra ngay lập tức. Cái nhìn sẽ tới, ngay lập tức. Sẽ không có quyết định về phần bạn: “Mình có nên theo người này hay không?” Điều đó là từ lấn lộn. Bạn đã không nghe, bạn đã không thấy tôi.

Thấy cho trúng vấn đề đi! Với chân lí bạn không cần đồng ý hay không đồng ý. Chân lí phải được nghe một cách toàn bộ, với nhạy cảm, tất cả là vậy. Và chính nhạy cảm đó quyết định. Bạn thấy, bạn lập tức cảm thấy chân lí của nó. Trong chính cái cảm đó bạn đã đi vào trong chân lí - không phải là bạn đồng ý hay không đồng ý; không phải là bạn đã bị tôi thuyết phục, bị tôi làm chuyển đổi. Tôi không chuyển đổi bất kì ai; chân lí chuyển đổi. Và chân lí không phải là niềm tin, và chân lí không phải là lí lẽ; chân lí là sự hiện diện. Nếu bạn hiện diện, bạn sẽ cảm thấy nó. Nếu bạn không hiện diện, bạn sẽ không cảm thấy nó.

Cho nên ở giai đoạn thứ ba, trí quyền, có tự do giả. Từ lấn lộn, bạn quyết định; do đó lấn lộn cứ tăng thêm mãi. Lấn lộn đem tới xung đột, bởi vì bao giờ cũng có hai mặt trong bạn - làm cái này hay làm cái khác, hiện hữu hay không hiện hữu. Và bất kì cái gì bạn quyết định, phía bên kia sẽ vẫn còn đấy và chờ đợi tới thời điểm của nó để báo thù. Tự do xảy ra chỉ tại giai đoạn thứ tư.

Christ quyền là giai đoạn thứ tư. Với christ quyền, vô trí đi vào sự tồn tại - vô trí của Phật, của Christ, không phải của hòn đá. Với giai đoạn thứ tư tâm thức tới, không

có trung tâm, không có cái ta trong đó; chỉ tâm thức thuần khiết không biên giới cho nó, tâm thức vô hạn. Thế thì bạn không thể nói “Tôi là tâm thức.” Không có ‘tôi’ cho nó, đây chỉ là tâm thức. Nó không có tên tuổi và hình dạng. Nó là cái không, nó là trống rỗng. Với tâm thức này, suy nghĩ là không cần thiết; sáng suốt bắt đầu vận hành, trực giác bắt đầu vận hành.

Trí tuệ sống theo hướng dẫn. Người khác phải dạy bạn - đó là hướng dẫn là gì. Trực giác chẳng ai dạy cho bạn cả: nó tới từ bên trong, nó trưởng thành ra từ bạn, nó là việc nở hoa của bản thể bạn. Đây là phẩm chất của tâm thức được gọi là thiền, trực giác, sáng suốt, tâm thức không có trung tâm, vô thời gian; hay bạn có thể gọi nó là bây giờ, hiện tại. Nhưng nhớ lấy, nó không phải là hiện tại giữa quá khứ và tương lai; nó là hiện tại trong đó quá khứ và tương lai cả hai cùng tan biến.

De Chardin gọi nó là ‘điểm omega’, Phật gọi nó là niết bàn, người Jaina gọi nó là moksha, Christ gọi nó là ‘Thượng đế cha’. Đây là những cái tên khác nhau. Toàn bộ bản kinh này liên quan tới việc chuyển từ giai đoạn thứ ba sang giai đoạn thứ tư, từ trí quyền sang christ quyền, từ trí tuệ sang thông minh, từ tự ý thức sang không tự ý thức. Giai đoạn thứ ba giống như tỉnh dậy, tỉnh dậy thông thường, và giai đoạn thứ tư là điều Patanjali gọi là *turiya*, ‘cái thứ tư’. Ông ấy không cho nó bất kì tên nào, và điều đó dường như rất đẹp. Gọi nó là ‘christ quyền’, và nó có vẻ Ki tô giáo; gọi nó là ‘Krishna quyền’ và nó có vẻ Hindu giáo; gọi nó là ‘Phật quyền’ và nó có vẻ Phật giáo. Patanjali là rất, rất thuần khiết; ông ấy đơn giản gọi nó là ‘cái thứ tư’. Điều đó hàm chứa mọi thứ. Ông ấy không cho nó một tên đặc biệt. Với ba giai đoạn ông ấy đặt ba cái tên vì chúng có hình dạng, và bất

kì khi nào có hình dạng thì tên có liên quan. Vô hình không thể có tên nào - *turiya*, ‘cái thứ tư’.

Toàn bộ Kinh Prajnaparamita là nói về việc chuyển từ giai đoạn thứ ba sang giai đoạn thứ tư. Sariputra ở tại đỉnh của giai đoạn thứ ba: trí quyền - suy ngẫm, suy nghĩ, tự ý thức. Ông ấy đã đi tới đỉnh cao nhất trong giai đoạn thứ ba, ông ấy đã đạt tới điểm tối đa của nó. Không còn hơn cho nó. Ông ấy đang đứng trên đường biên.

Do đó, này Sariputra...

Phật đang đứng bên ngoài đường biên này và gọi Sariputra lại: “Lại đây... lại đây... và lại đây...” Toàn bộ bản kinh này được cô đọng hôm nay trong lời kinh cuối này. Tất cả những lời kinh, cho tới nay, đều chỉ chuẩn bị cho đỉnh cao cuối này.

Tasmaj jnatavyam: prajnaparamita maha-mantra mahavidyamantro

‘nuttara-mantra’ samasama-mantra...

Do đó người ta nên biết tới...

Tasmaj inatavyam...

... Do đó điều duy nhất đáng biết là điều này. Đây là kết luận của toàn bộ đối thoại đẹp đẽ này. Đối thoại này là giữa hai năng lượng, Phật và Sariputra, vì Sariputra không nói lấy một lời. Đây là đối thoại cao siêu hơn nhiều đối thoại đã có giữa Arjuna và Krishna trong Gita, vì Arjuna nói điều gì đó. Đây là lời nói. Arjuna giống như sinh viên nhiều hơn là đệ tử. Ông ấy trở thành đệ tử chỉ vào chính lúc cuối. Khi ông ấy trở thành đệ tử, Krishna trở thành thầy. Nếu đệ tử không là đệ tử, làm sao

thầy có thể là thầy? Nếu đệ tử chỉ là sinh viên, thầy cũng chỉ là thầy giáo.

Nơi Gita kết thúc, đó là điểm mà Kinh Prajnaparamita bắt đầu. Sariputra là một đệ tử: im lặng hoàn toàn, không thốt ra lấy một lời, thậm chí chẳng hỏi lấy một câu hỏi - không bằng lời. Ông ấy là khách, không phải người hỏi. Toàn bộ bản thể ông ấy đang hỏi, không phải tâm trí ông ấy. Ông ấy không nói thành lời; sự tồn tại của ông ấy là một dấu hỏi. Ông ấy đứng trước Phật, toàn bộ bản thể ông ấy đang khát bỏng, trên lửa, đang cháy. Thấy trạng thái của ông ấy, Phật cứ nói những điều theo ý riêng của mình. Không phải là đệ tử phải hỏi; thầy biết khi nào đệ tử cần. Thầy biết rõ hơn bản thân đệ tử nhiều về nhu cầu của đệ tử là gì. Đệ tử phải đợi. Có thể Sariputra đã đợi trong nhiều năm, trong gần hai mươi năm, cho khoảnh khắc này - khi thầy sẽ thấy cái nhu cầu, khi thầy sẽ cảm thấy ao ước và khát khao tha thiết của đệ tử, khi đệ tử xứng đáng nhận lấy món quà từ thầy. Cái ngày đó đã tới, khoảnh khắc may mắn đó đã tới.

Tasmaj inatavyam...

Phật nói, “Do đó, này Sariputra, đây là điều duy nhất đáng biết.” Và bây giờ ông ấy cô đọng toàn bộ thông điệp của ông ấy vào một vài lời nhỏ, vào một câu nhỏ nhất, vào một câu mật chú, vào một câu châm ngôn, vào một công thức. Đây là câu mật chú vĩ đại nhất, bởi vì Phật đã hàm chứa trong nó tất cả những điều cần thiết cho toàn bộ cuộc hành trình. Ông ấy đã đặt mọi thứ vào công thức nhỏ này, rất nhỏ này.

*Do đó ... điều duy nhất đáng biết là...
prajnaparamita*

*như câu thần chú vĩ đại, câu thần chú của tri thức vĩ
đại,
câu thần chú tốt cùng, câu thần chú vô song...*

Phật ca ngợi nó giống như bất kì cái gì; ông ấy đi qua tất cả những điều tốt bậc có thể. Ông ấy nói, “Đây là câu thần chú vĩ đại!” Thần chú, mật chú, có nghĩa là một công thức thần thông. Mật chú là gì cần phải được hiểu. Mật chú là một việc rất, rất đặc biệt cần phải được hiểu. Nó là thần chú, một công thức thần thông. Nó hàm ý hiện tượng là bất kì cái gì bạn có được thì không thực sự có đó, còn bất kì cái gì bạn nghĩ bạn không có đó, thì lại có đó! Công thức thần thông là cần thiết. Vấn đề của bạn là không thật! - đấy là lí do tại sao công thức thần thông là cần tới.

Chẳng hạn... một chuyện ngụ ngôn:

Việc xảy ra: Một người rất sợ ma. Và không may là anh ta ngày nào cũng phải đi qua nghĩa địa, tới rồi đi. Và đôi khi anh ta về trễ, và trong đêm anh ta phải đi qua nghĩa địa. Nhà anh ta ở đằng sau nghĩa địa, rất gần nghĩa địa. Và anh ta sợ ma đến mức cuộc sống anh ta là sự tra tấn thường xuyên. Anh ta không thể nào ngủ được: cả đêm anh ta bị ma quấy nhiễu. Đôi khi chúng gõ cửa, đôi khi chúng đi bên trong nhà, và anh ta có thể nghe thấy tiếng bước chân chúng và tiếng thì thào của chúng.

Đôi khi chúng tới rất gần anh ta và anh ta thậm chí còn cảm thấy hơi thở của chúng. Anh ta thường xuyên trong địa ngục.

Anh ta tới một thầy và thầy nói, “Chẳng có gì đâu. Anh đến gặp đúng người rồi.” Cũng hết như tôi nói với bạn vậy! “Lấy câu mật chú này - cái này là đủ, và anh

không cần phải lo nghĩ. Anh chỉ cần đặt câu mật chú này vào một cái hộp vàng nhỏ và bao giờ cũng mang nó theo người. Anh có thể đeo nó quanh cổ.”

Nó giống hệt như trái tim lồng ảnh: nó là một câu mật chú; hay nó giống như cái hộp thần thông mà tôi đã trao cho các sannyasin, người sắp đi xa tôi. Nó là cái hộp thần thông, nó là câu mật chú.

Thầy nói, “Giữ lấy câu mật chú này. Anh thậm chí cũng chẳng cần lẩm nhẩm nó; nó công hiệu đến mức không cần phải lẩm nhẩm. Anh chỉ cần để nó trong hộp. Giữ nó cạnh mình và không con ma nào dám gây rắc rối cho anh.” Và điều đó thực sự xảy ra: hôm đó anh ta đi qua nghĩa địa cứ như là anh ta đi dạo buổi sáng. Trước đây chưa bao giờ dễ dàng được như vậy. Anh ta hay chạy thực mạng! Anh ta hay gào thét lên, và anh ta phải hát to khi đi qua. Hôm đó anh ta bước rất chậm rãi với cái hộp trong tay, và nó thực sự có tác dụng! Không có ma. Anh ta thậm chí còn đứng giữa nghĩa địa, chờ đợi ai đó tới, mà chẳng có con ma nào hiện ra cả. Chỗ đó hoàn toàn im lặng.

Thế rồi anh ta về nhà. Anh ta đặt cái hộp xuống dưới gối. Đêm đó chẳng ai gõ cửa, chẳng ai thì thào, chẳng ai đến gần anh ta cả. Đây là lần đầu tiên trong đời anh ta ngủ ngon lành. Nó là là câu mật chú vĩ đại. Nhưng bây giờ anh ta trở nên quá gắn bó với cái hộp. Anh ta không thể bỏ nó ở bất kì đâu, cả ngày anh ta phải mang nó đi mọi nơi.

Người ta bắt đầu hỏi, “Sao anh cứ mang cái hộp này mãi thế?”

Còn anh ta nói, “Đây là an toàn của tôi, an ninh của tôi.”

Anh ta trở nên sợ đến mức bây giờ nếu ngày nào đó cái hộp này bị mất, “Mình sẽ gặp rắc rối lớn, và bọn ma kia sẽ báo thù!” Ân - anh ta mang cái hộp. Và trong nhà vệ sinh - anh ta cũng mang theo cái hộp của mình. Làm tình với người đàn bà của mình - và anh ta cũng mang theo cái hộp. Anh ta sắp thành mất trí! Và bây giờ sợ hãi quá nhiều: nhờ nó bị đánh cắp, nhờ ai đó chơi xỏ hay nhờ anh ta quên đâu đó, hay nhờ điều gì xảy ra cho cái hộp, thì sao? “Thế thì trong nhiều tháng bọn ma đang lượn lờ để gây rắc rối cho mình! Chúng sẽ nhảy xổ vào mình từ mọi nơi, và chúng sẽ giết mình!”

Một hôm thầy hỏi về mọi việc diễn ra thế nào.

Anh ta nói, “Mọi việc đều tốt. Mọi thứ đều hoàn toàn tốt, nhưng bây giờ tôi đang bị tra tấn bởi sợ hãi của riêng mình. Lần nữa tôi không thể ngủ được. Cả đêm tôi phải xem liệu cái hộp có còn đó hay không. Nhiều lần tôi phải tự thức dậy và tìm cái hộp. Và nếu đôi khi nó lăn chỗ nọ chỗ kia trên giường và tôi không thể tìm thấy nó... đáng sợ làm sao! Tôi hoảng cả hồn!”

Thầy nói, “Bây giờ ta sẽ cho anh câu mật chú khác. Anh vứt cái hộp này đi.”

Thế là anh ta nói, “Vậy thì làm sao tôi tự bảo vệ mình khỏi ma được?”

Thầy nói, “Chúng không có đó. Cái hộp này chỉ là điều vô nghĩa. Bọn ma đó không có; đó là lí do tại sao cái hộp lại có tác dụng. Ma đó chỉ là tưởng tượng của anh. Nếu chúng có thực, chúng sẽ chẳng sợ gì cái hộp cả. Đây chỉ là ý tưởng của anh, bọn ma đó là ý tưởng của anh. Bây giờ anh đã có một ý tưởng tốt hơn, bởi vì anh đã có thầy. Và thầy đã trao cho anh cái hộp, câu thần chú. Bây giờ hiểu nhiều hơn: ma không có đó, đó là lí do tại sao

cái hộp này lại có ích. Bây giờ không cần phải quá bị ám ảnh bởi cái hộp. Vứt nó đi thôi!”

Mật chú là câu thần chú để ném đi những thứ mà không thực có đấy. Chẳng hạn, câu mật chú sẽ giúp cho bạn loại bỏ bản ngã. Bản ngã là ma, chỉ là ý tưởng. Đó là lí do tại sao tôi nói với bạn rằng tôi ở đây để lấy đi những cái không phải là thực với bạn, và để trao cho bạn những cái thực sự có đó rồi. Tôi ở đây là để trao cho bạn cái mà bạn đã có, và tôi phải lấy đi cái mà bạn chưa hề có nhưng bạn cứ nghĩ rằng bạn có. Khổ của bạn, đau của bạn, tham vọng của bạn, ghen tị của bạn, sợ hãi của bạn, tham lam, căm giận, gẫn bó - tất cả những cái đó đều là ma cả.

Câu mật chú chỉ là mẹo, phương lược để giúp bạn loại bỏ các bóng ma của mình. Một khi bạn đã loại bỏ những bóng ma đó thì mật chú cũng phải bị loại bỏ theo. Người ta không cần phải mang câu mật chú thêm nữa vào khoanh khắc người ta cảm thấy rằng ma đã biến mất. Và thế thì bạn sẽ cười vào toàn bộ cái ngớ ngẩn này: ma là giả và mật chú cũng giả nốt - nhưng nó có ích.

Chuyện xảy ra: Một người có một ý tưởng trong mơ rằng một con rắn đã chui vào mồm mình, và nó vẫn có đó trong dạ dày mình. Và anh ta còn cảm thấy rắn bò trong đó. Bạn biết các con rắn như thế, mọi người đều biết. Và anh ta trở nên rất bồn chồn. Anh ta tới các bác sĩ, rồi đi chiếu tia X, nhưng... Anh ta sẽ nói, “Nó đây này, ngay cả tia X cũng chẳng chiếu ra nó. Không hề gì. Tôi đang đau, cái đau của tôi là thật.”

Thế rồi anh ta tới thầy Sufi. Ai đó nói, “Anh nên tới chỗ thầy Sufi. Chỉ thầy mới có thể giúp cho việc này. Bác sĩ chẳng ích gì được mấy đâu. Họ chữa bệnh thật; thầy chữa bệnh không thật. Anh đến thầy đi.”

Thế là anh ta tới, và thầy nói, “Được, ta sẽ làm điều gì đó. Sáng mai nó sẽ ra thôi.”

Sáng hôm sau thầy thu xếp điều đó: ông ta tìm một con rắn, đưa nó cho vợ anh ta và nói, “Thu xếp để cho khi dậy vào buổi sáng thì anh ta sẽ thấy rắn đang bò ra trên giường.”

Và người này la hét âm ỉ, anh ta cười phá lên và nhảy khỏi giường, “Đây rồi! Nó đây rồi! Con rắn kia! Và những tên bác sĩ đần độn kia: cứ nói rằng chẳng có rắn, chẳng có gì. Thế mà nó đây này!” Nhưng từ ngày đó thì vấn đề này cũng biến mất. Đây là mật chú. Vấn đề thực tế là không có thực.

Tất cả các vấn đề của bạn đều là bịa đặt của bạn. Câu mật chú là chiến lược để loại bỏ đi ảo tưởng của bạn, và khi những ảo tưởng này đã bị loại bỏ đi rồi, cái còn lại đằng sau là chân lí. Câu mật chú này chỉ lấy đi cái giả dối. Nhưng thế cũng đủ. Một khi cái giả dối bị lấy đi, một khi cái giả dối đã được hiểu là sai lầm, thì chân lí phát sinh. Và chân lí giải thoát. Chân lí là giải thoát.

Phật nói:

*... prajnaparamita
như câu thần chú vĩ đại, câu thần chú của tri thức vĩ
đại,
câu thần chú tột cùng, câu thần chú vô song -
sarva dukkha prasamanab - làm dịu đi tất cả đau khổ*

Phật nói câu mật chú nhỏ này tiềm năng thế, nó là đủ cho tất cả mọi đau khổ của bạn. Chỉ câu mật chú này sẽ có tác dụng, sẽ đưa bạn tới bến bờ xa hơn.

... *satyam amithyatvat*
trong chân lí -
vì cái gì còn có thể đi sai được?

Phật nói nó sẽ chỉ ra cho bạn cái giả là cái giả. Và khi bạn biết đến chân lí, thế thì cái gì có thể đi sai được? Thế thì chẳng cái gì có thể đi sai được - *satyam amithyatvat*.

Từ *amithya* này bắt nguồn từ gốc *mithya*. *Mithya* nghĩa là giả tạo, *amithya* nghĩa là không giả tạo. Từ *mithya* tồn tại trong từ tiếng Anh ‘*myth*’ - huyền thoại. Huyền thoại có nghĩa là giả. Huyền thoại bắt nguồn từ cùng gốc, *mithya*. Huyền thoại là cái xuất hiện nhưng không thực.

Trong một từ tiếng Anh khác, ‘*miss*’ - làm lỡ, như trong ‘*to miss*’ cũng có cùng nguồn gốc, *mithya*. Hiểu lầm *misunderstanding* - cái ‘*mis*’ đó có nguồn gốc từ *mithya*. Hay khi chúng ta nói, “Anh ấy lỡ,” thì cái lỡ ‘*to miss*’ đó cũng có nguồn gốc từ *mithya*.

Chân lí là cái mà chúng ta cứ bỏ lỡ hoài. Chúng ta cứ bỏ lỡ hoài bởi vì chúng ta cứ níu bám vào cái giả. Chúng ta bỏ lỡ chân lí bởi vì chúng ta bám lấy cái giả. Nếu chúng ta bỏ cái giả thì chẳng có việc bỏ lỡ gì hết cả. Và đó là ý nghĩa gốc rễ của từ tội lỗi - *sin* - nữa. ‘*Sin*’ - tội lỗi- có nghĩa là bỏ lỡ, bỏ lỡ mục tiêu. Bất kì khi nào bạn níu bám lấy cái giả, bạn phạm phải tội lỗi, vì với việc níu bám lấy nó, bạn bỏ lỡ chân lí.

Bạn níu bám lấy ý tưởng về Thượng đế và đó là điều giả. Tất cả các ý tưởng đều giả hết. Bạn bám lấy một ý tưởng nào đó về Thượng đế và đó là rào chắn của bạn. Phật nói câu mật chú này sẽ loại đi tất cả các rào chắn của bạn; nó sẽ cho bạn chỉ mỗi cái không. Trong cái không, chân lí nảy sinh, bởi vì không có gì cản trở. ‘Cái

không’ có nghĩa là không có gì cản trở thêm nữa - tất cả các ý tưởng giả tạo đều đã bị loại bỏ trên con đường. Bạn chỉ là trống rỗng, bạn chỉ là tiếp nhận, cởi mở; bạn đi tới chân lí với trống rỗng, trần trụi, hờ huếch - đó là cách duy nhất để tới với nó. Thế thì chẳng cái gì có thể đi sai được.

... *prajnaparamitayam ukto mantrah -*
Với prajnaparamita
câu thần chú này đã được chuyển giao.

Và Phật nói, “Ta đã trao cái cuối cùng, cái tối thượng trong nó. Không có gì hơn nó nữa, và không có khả năng nào thêm nữa để cải thiện nó.”

Và tôi cũng nói với bạn: Không có khả năng nào thêm nữa để cải thiện nó. ‘Không’ là câu mật chú vĩ đại nhất. Nếu bạn có thể đi vào trong cái không, thế thì chẳng cần thêm cái gì khác nữa. Và đó là toàn bộ thông điệp của Kinh Prajnaparamita.

tadyatha... Nó nói như thế này:

Bây giờ Phật cô đọng toàn bộ kinh sách, toàn bộ đối thoại, toàn bộ thông báo vào trong vài từ.

tadyatha... Nó nói như thế này:
gate gate paragate parasamgate bodhi svaha:
Vượt ra, vượt ra, vượt ra ngoài, vượt ra ngoài tất cả,
Ôi xin chào sự thức tỉnh!

Phật dùng từ ‘vượt ra’ đến bốn lần. Đây là bốn điều mà ông ấy dùng ‘vượt ra’ để nói tới: địa quyền, sinh quyền, trí quyền và christ quyền. ‘Vượt ra’ - vượt ra khỏi

vật chất, vượt ra khỏi thân thể, vượt ra khỏi cái thấy được, cái đong đếm được. Ông ấy lại dùng ‘vượt ra’ lần thứ hai - vượt ra khỏi cuộc sống, cái gọi là bánh xe sinh tử. ‘Vượt ra ngoài’, lần thứ ba ông ấy dùng ‘vượt ra’ - bây giờ vượt ra ngoài tâm trí, ý nghĩ, suy nghĩ, cái ta, bản ngã. ‘Vượt ra ngoài tất cả’ - bây giờ ông ấy dùng nó lần thứ tư... thậm chí còn vượt ra ngoài cõi bên kia, vượt ra ngoài christ quyền. Bây giờ ông ấy đã đi vào trong cái không được tạo ra.

Cuộc sống đã đi được một vòng tròn trọn vẹn. Đây là điểm omega, và đây cũng là điểm alpha nữa. Đây là biểu tượng mà bạn chắc phải đã thấy trong nhiều cuốn sách, trong nhiều đền đài, trong các tu viện cũ - biểu tượng về con rắn ngậm đuôi trong mồm.

Vượt ra, vượt ra, vượt ra ngoài, vượt ra ngoài tất cả,

Bạn đã về đến nhà.

Ôi xin chào sự thức tỉnh!

Satori đây rồi! *Samadhi* đây rồi! Đây là sự thức tỉnh, phật tính...

Xin chào tất cả! Ngợi ca!

Bạn có thể hỏi Aneeta: cô ấy cứ hát mãi ‘Ngợi ca’. Đây là sự ngợi ca. Đây là trạng thái của việc ngợi ca: khi tất cả đã bị vượt ra, khi tất cả đã biến mất và chỉ còn lại cái không thuần khiết. Đây là phúc lành - ngợi ca! Đây là cực lạc mà mọi người đều đang tìm kiếm. Dù phải hay trái, nhưng mọi người đều đang tìm kiếm cực lạc này.

Bạn là vị Phật, và bạn cũng chưa là vị Phật: đó là cái khó xử, đó là điều nghịch lý. Bạn được nói tới là vị Phật nhưng bạn lại đang bỏ lỡ. Lời kinh này bắc cầu cho bạn, lời kinh này giúp bạn trở thành cái mà bạn được mang định mệnh phải trở thành. Lời kinh này giúp cho bạn hoàn thành bản thể mình. Nhớ lấy, lời kinh này không chỉ để tụng niệm như nó đã từng được làm như vậy trong nhiều thế kỉ ở Trung quốc, Hàn quốc, Thái lan, Nhật bản, Ceylon. Người ta cứ lặp lại mãi: *Gate gate paragate parasamgate bodhi svaha*. Việc lặp lại đó chẳng ích gì.

Câu mật chú này không phải chỉ để tụng niệm. Nó cần phải được hiểu, nó phải trở thành bản thể bạn. Cứ vượt ra ngoài mọi tên tuổi và hình dạng, cứ vượt ra ngoài mọi căn cước, cứ vượt ra khỏi mọi giới hạn. Cứ trở thành lớn hơn và lớn hơn nữa, khổng lồ, vô cùng. Ngay cả bầu trời cũng không phải là giới hạn của bạn. Cứ vượt nữa ra...

Gate gate paragate parasamgate bodhi svaha

Svaha là cách diễn tả cho cực lạc tối thượng. Nó không mang nghĩa gì cả; nó cũng hết như alleluia ca ngợi vậy. Nó là lời tán thưởng vĩ đại của vui vẻ. Phúc lành đã xảy ra - bạn đã được thoả mãn, hoàn toàn thoả mãn. Nhưng lời kinh này không chỉ để tụng niệm, nhớ lấy. Phật đã cô đọng nó lại trong vài từ để cho bạn có thể nhớ nó. Trong vài từ này ông ấy đã đặt vào toàn bộ thông điệp, thông điệp của toàn bộ cuộc sống của ông ấy.

Bạn là vị Phật, và chừng nào bạn còn chưa nhận ra điều đó như thế, bạn sẽ còn đau khổ. Lời kinh này tuyên bố bạn là vị Phật. Đó là lí do tại sao tôi bắt đầu những bài

nói này bằng việc cúi chào vị Phật trong bạn. Tôi công bố các bạn đều là chư Phật! Nhận ra điều đó đi!

Từ nhận ra thật là hay. Nó có nghĩa: chỉ cần quay lưng lại nhìn. Kính trọng bản thân mình đi. Từ kính trọng cũng hay: nó có nghĩa là chú ý, nhìn lại. Đó là điều Jesus ngụ ý khi ông ấy nói repent - ăn năn. Từ nguyên gốc Aramaic này ngụ ý quay lại; nó chẳng liên quan gì tới việc ăn năn theo nghĩa Ki tô giáo cả. Repent có nghĩa là quay lại - quay một trăm tám mươi độ. Patanjali gọi nó là *pratiyaha* - đi vào, rút vào nội tâm. Còn Mahavira thì gọi nó là *pratikrama* - đừng đi ra, đi vào, đi về nhà.

Lỗi hỏng giữa bạn không thực và bạn thực hiện nhiên là lỗi hỏng giả, bởi vì bạn là thực trong mọi lúc - chỉ mơ, suy nghĩ mới làm bạn là ai đó. Loại bỏ điều đó đi. Chỉ nhìn vào bạn là ai. Và đừng bị lừa dối bởi những niềm tin và ý thức hệ cùng các kinh sách và tri thức. Loại bỏ tất cả đi! Loại bỏ nó một cách vô điều kiện! Tháo dỡ tất cả những đồ đạc bạn đang mang trong con người mình. Tạo ra căn phòng trống rỗng ở đó, và căn phòng trống rỗng đó sẽ làm lộ ra chân lí cho bạn. Trong nhìn nhận đó, có svaha, có ngợi ca alleluia! Cực lạc vĩ đại bùng ra trong bài ca, trong điệu vũ, trong im lặng, trong sáng tạo.

Người ta chẳng bao giờ biết điều gì sắp xảy ra cả. Làm sao bạn bày tỏ được cực lạc đó, người ta chẳng bao giờ biết cả; mọi người đều bày tỏ theo cách của riêng mình - Jesus theo cách Jesus, Phật theo cách Phật, Meera theo cách cô ấy. Mọi người đều bày tỏ theo cách riêng của mình. Ai đó trở thành hoàn toàn im lặng - im lặng là bài ca của người ấy. Ai đó bắt đầu hát - một Meera, một Chaitanya - hát là im lặng của họ. Ai đó nhảy múa - không biết làm sao nói lên nó, họ đi vào điệu vũ điên cuồng; đó là cách thức của người đó. Ai đó có thể vẽ, ai

đó có thể soạn nhạc, ai đó có thể điêu khắc, hay ai đó sẽ làm cái gì đó khác. Có nhiều cách diễn đạt cũng nhiều như có mọi người vậy. Cho nên đừng bao giờ bắt chước; chỉ quan sát để cho cách diễn đạt của riêng mình xâm chiếm lấy bạn. Để cho vui vẻ svaha, ngợi ca alleluia thành cái của bạn, đích thực của bạn. Và điều đó xảy ra khi bạn là cái không.

Cái không là hương vị của toàn bộ lời kinh này. Trở thành không và bạn sẽ là tất cả. Chỉ người thua mới có thể là người thắng trong trò chơi này. Mất tất cả và bạn sẽ có tất cả. Níu bám, sở hữu, và bạn sẽ mất tất cả.

Phật được biết tới như *Mantra Adipatti*, người ban tặng các câu thần chú; thầy thần chú, *Mahaguru* - nhưng không theo nghĩa mà từ này đã hạ thấp và trở thành điều bần thiêu. Trong thời hiện đại guru (thầy) đã trở thành một từ bốn chữ bần thiêu - không phải theo nghĩa đó. Krishnamurti nói rằng ông ấy dị ứng với các guru. Điều đó đúng.

Phật *thực sự* là một mahaguru. Từ guru mang nặng ý nghĩa với hạnh phúc, nặng với vui vẻ, với cực lạc, nặng với vui mừng svaha; nặng như đám mây đầy cơn mưa, sẵn sàng tuôn trào xuống bất kì ai đang khát, sẵn sàng chia sẻ. Guru mang nặng nghĩa hạnh phúc.

Guru cũng có nghĩa là người phá huỷ bóng tối của người khác. Tôi không nói về cái gọi là các guru vẫn đang lang thang khắp thế giới. Họ chẳng phá huỷ bóng tối của bạn; họ áp đặt bóng tối của họ lên bạn, họ áp đặt dốt nát của họ lên bạn. Và những guru này mọc như nấm giống như mọi thứ khác. Bạn có thể tìm thấy họ ở mọi nơi: một cái nấm Muktananda nhú ra ở đây, một cái nấm

Maharishi Yogi khác nhú ra ở kia - họ mọc ra như nấm khắp mọi nơi.

Guru là người làm cho bạn thành tự do. Guru là người trao cho bạn tự do. Guru là người giải thoát bạn. Phật là một trong các mahaguru. Thông điệp của ông ấy là điều vĩ đại nhất đã từng được truyền trao cho con người. Và kinh này là một trong những cách diễn đạt vĩ đại nhất của Phật. Ông ấy đã nói trong bốn mươi hai năm, và ông ấy đã nói nhiều điều, nhưng chẳng có gì sánh được với bản kinh này. Đây là điều duy nhất. Các bạn may mắn là đã ở đây để nghe nó và thien về nó. Bây giờ may mắn hơn nữa đi - trở thành nó đi.

Đủ cho hôm nay.

Đâu là phẩm chất của sannyasin?

*Tôi có thực sự không nhận ra thầy không?
Thế thì tốt hơn cả là tôi đi bộ!*

*Khi tôi trở về phòng khách sạn
thì có một con thạch sùng nhỏ dưới gối...*

Tôi đã sáu mươi lăm mà tôi vẫn tiếp tục nghĩ về dục.

Sannyas: đi vào dòng suối

Câu hỏi thứ nhất:

*Osho kính yêu,
Cái gì là phẩm chất của sannyasin?*

Rất khó định nghĩa sannyasin, và lại càng khó hơn thế nếu bạn định định nghĩa sannyasin của tôi.

Tính chất sannyas về cơ bản là nổi dậy với mọi cấu trúc, do đó khó định nghĩa. Sannyas là cách sống cuộc sống theo kiểu không cấu trúc. Sannyas là có tính cách mà lại là phi tính cách. Bởi 'phi tính cách' tôi muốn nói bạn không phụ thuộc gì thêm nữa vào quá khứ. Tính cách có nghĩa là quá khứ, cách thức bạn đã sống trong quá khứ, cách thức bạn đã trở thành quen sống - tất cả những

thói quen và ước định cùng niềm tin và kinh nghiệm của bạn - đó chính là tính cách của bạn là gì. Sannyasin là người không còn sống trong quá khứ hay qua quá khứ nữa; người sống trong khoảnh khắc này, do đó, là không thể dự đoán được.

Người có tính cách là dự đoán được; sannyasin là không dự đoán được bởi vì sannyasin là tự do. Sannyasin không chỉ là tự do, người đó là sự tự do. Đó là nổi dậy trong cách sống. Dầu thế, tôi cũng vẫn cố gắng: một vài hướng dẫn có thể nêu ra, không phải là các định nghĩa chính xác, chỉ vài chỉ dẫn thôi, ngón tay chỉ trăng. Bạn đừng bị dính với ngón tay. Ngón tay không xác định ra mặt trăng, chúng chỉ chỉ hướng. Ngón tay chẳng liên quan gì tới mặt trăng. Chúng có thể dài, chúng có thể ngắn, chúng có thể khéo léo, chúng có thể xấu xí, chúng có thể trắng, chúng có thể đen, chúng có thể mạnh khỏe, chúng có thể ốm yếu - điều đó chẳng thành vấn đề. Chúng đơn giản chỉ hướng. Quên ngón tay đi và nhìn vào mặt trăng.

Điều tôi đang định đưa ra không phải là định nghĩa; điều đó là không thể có trong trường hợp này. Và, trong thực tế, chẳng bao giờ có thể có định nghĩa về cái gì đó đang sống động. Định nghĩa chỉ có thể có cho những thứ chết, thứ không phát triển nữa, thứ không nở hoa nữa, thứ không có khả năng nào, tiềm năng nào nữa, thứ đã cạn kiệt và tàn lụi. Thế thì định nghĩa là có thể. Bạn có thể định nghĩa người chết, bạn không thể nào định nghĩa người sống.

Sống về cơ bản nghĩa là cái mới vẫn còn có thể có.

Cho nên đây không phải là các định nghĩa. Sannyasin cũ có một định nghĩa, rất rõ ràng: đó là lí do tại sao người

đó chết. Tôi gọi tính chất sannyas của mình là ‘sannyas mới’ bởi lí do đặc biệt: sannyas của tôi là việc mở đầu, cuộc hành trình, điệu vũ, chuyện tình với cái chưa biết, chuyện lãng mạn với bản thân sự tồn tại, trong tìm kiếm mối quan hệ cực thích với cái toàn thể. Và mọi thứ khác đều thất bại trong thế giới. Mọi thứ định nghĩa được, rõ ràng, logic, đều thất bại cả. Các tôn giáo đã thất bại, chính trị đã thất bại, ý thức hệ đã thất bại - và chúng đều rất rõ ràng. Chúng là bản kế hoạch tổng thể cho tương lai của con người. Tất cả chúng đều thất bại. Tất cả các chương trình đều thất bại.

Sannyas không còn là chương trình nữa. Đây là thám hiểm, không phải chương trình. Khi bạn trở thành một sannyasin, tôi điễm đạo cho bạn vào tự do, và không vào cái gì khác cả. Được tự do là trách nhiệm lớn, bởi vì thế thì bạn chẳng có gì để dựa vào cả. Ngoại trừ bản thể bên trong của bạn, tâm thức riêng của bạn, bạn chẳng có gì làm chỗ chống đỡ, chỗ tựa. Tôi lấy đi tất cả những chỗ chống, chỗ dựa của bạn; tôi để bạn đơn độc, tôi để bạn hoàn toàn đơn độc. Trong đơn độc đó... là hoá của sannyas. Đơn độc đó nở ra theo cách riêng của nó thành hoá của sannyas.

Sannyas là phi tính cách. Nó không phải là đạo đức; không phải là vô đạo đức, nó là phi đạo đức. Hay, nó có đạo đức cao hơn chưa bao giờ tới từ bên ngoài và chỉ tới từ bên trong. Nó không cho phép bất kì lừa gạt nào từ bên ngoài, bởi vì tất cả những lừa gạt từ bên ngoài đều bao phủ bạn trong thân trâu ngựa, trong nô lệ. Và nỗ lực của tôi là để trao cho bạn phẩm giá, niềm vinh quang. Nỗ lực của tôi ở đây là để trao cho bạn sự huy hoàng.

Tất cả các nỗ lực khác đều thất bại. Điều đó là không tránh khỏi, bởi vì thất bại là có sẵn đó rồi. Chúng là tất

cả những gì hướng cấu trúc, và mọi loại cấu trúc đều trở thành nặng nề trên trái tim con người, chẳng chóng thì chầy. Mọi cấu trúc đều trở thành nhà tù, và rồi ngày nọ hay ngày kia bạn phải nổi dậy chống lại nó. Bạn chẳng từng quan sát nó trong suốt lịch sử đó sao? - mỗi cuộc cách mạng đến lượt nó đều trở thành áp bức. Tại Nga điều đó đã xảy ra, tại Trung quốc điều đó đã xảy ra. Sau mọi cuộc cách mạng, người cách mạng lại trở thành phản cách mạng. Một khi người đó nắm lấy quyền lực, người ấy có cấu trúc riêng của mình để áp đặt lên xã hội. Và một khi người ấy bắt đầu áp đặt cấu trúc của mình, việc nô lệ đổi thành một loại nô lệ mới, nhưng chẳng bao giờ có tự do cả. Tất cả các cuộc cách mạng đều thất bại.

Đây không phải là cách mạng, đây là nổi dậy. Cách mạng mang tính xã hội, tập thể; nổi dậy mang tính cá nhân. Chúng ta không quan tâm tới việc trao bất kì cấu trúc nào cho xã hội. Cấu trúc thế là đủ rồi! Để cho tất cả các cấu trúc ra đi. Chúng ta muốn các cá nhân trên thế giới - di chuyển tự do, di chuyển có ý thức, tất nhiên. Và trách nhiệm của họ tới qua tâm thức riêng của họ. Họ hành xử đúng không phải bởi vì họ cố gắng theo đuổi những mệnh lệnh nào đó; họ hành xử đúng, họ hành xử *chuẩn xác*, bởi vì họ chăm chú.

Bạn có biết từ chuẩn xác (accuracy) này bắt nguồn từ chăm chú (care) không. Từ chuẩn xác theo nguyên gốc của nó có nghĩa là chăm chú về. Khi bạn chăm chú về cái gì đó, bạn chuẩn xác. Nếu bạn chăm chú về ai đó, bạn chuẩn xác trong mối quan hệ của mình.

Một sannyasin là người chăm chú về chính mình, và một cách tự nhiên chăm chú tới mọi người khác nữa - bởi vì bạn không thể hạnh phúc một mình được. Bạn chỉ có thể hạnh phúc trong một thế giới hạnh phúc, trong một

hoàn cảnh hạnh phúc. Nếu mọi người đang kêu khóc và khổ, thì rất, rất khó cho bạn hạnh phúc được. Cho nên người chăm chú về hạnh phúc - về hạnh phúc của riêng mình - trở nên chăm chú tới hạnh phúc của mọi người khác, bởi vì hạnh phúc xảy ra chỉ trong hoàn cảnh hạnh phúc. Nhưng chăm chú này không phải bởi vì bất kì học thuyết nào. Nó có đó bởi vì bạn yêu, và tình yêu đầu tiên, tự nhiên, là tình yêu cho chính mình. Thế thì việc yêu người khác mới theo sau.

Các nỗ lực khác đã thất bại bởi vì chúng là hướng tâm trí. Chúng đã dựa vào quá trình suy nghĩ, chúng là kết luận của tâm trí. Sannyas không phải là kết luận của tâm trí. Sannyas không phải là hướng suy nghĩ; nó không có gốc rễ trong suy nghĩ. Sannyas là sáng suốt; nó là thiên, không phải là tâm trí. Nó bắt rễ trong vui vẻ, không trong ý nghĩ. Nó bắt rễ trong lễ hội, không trong suy nghĩ. Nó bắt rễ trong nhận biết nơi mà ý nghĩ không còn tìm thấy nữa. Nó không phải là chọn lựa; nó không phải là chọn lựa giữa hai ý nghĩ, nó là loại bỏ tất cả các ý nghĩ. Nó là việc sống bắt nguồn từ cái không.

*Do đó, này Sariputra,
hình dạng là cái không
cái không là hình dạng;*

Sannyas là điều chúng ta đã nói tới ngày hôm nay - *svaha*, alleluia! Nó là vui vẻ trong hiện hữu.

Bây giờ làm sao bạn định nghĩa được vui vẻ trong hiện hữu? Điều đó không thể nào định nghĩa nổi, bởi vì vui vẻ của mỗi người đều khác nhau. Vui vẻ của tôi trong hiện hữu khác với vui vẻ của bạn trong hiện hữu. Vui vẻ sẽ là như nhau, hương vị của nó sẽ là như nhau, nhưng

việc nở hoa sẽ khác nhau. Hoa sen nở hoa, hoa hồng nở hoa, hoa cúc vạn thọ nở hoa - tất cả chúng đều nở hoa, và quá trình nở hoa là như nhau. Nhưng cúc vạn thọ nở hoa theo cách riêng của nó, hoa hồng theo cách của nó, và hoa sen theo cách riêng của nó. Màu sắc của chúng khác nhau, cách bày tỏ của chúng khác nhau, mặc dầu tinh thần thì như nhau. Và khi chúng nở ra, và khi chúng có thể thì thảo với gió, và khi chúng có thể chia sẻ hương thơm với bầu trời, tất cả chúng đều vui vẻ.

Mỗi sannyasin sẽ là một con người hoàn toàn duy nhất. Tôi không quan tâm mấy tới xã hội. Tôi không quan tâm tới tập thể. Mỗi quan tâm của tôi hoàn toàn là về cá nhân - trong bạn!

Và thiên có thể thành công ở nơi mà tâm trí thất bại, bởi vì thiên là cuộc cách mạng triệt để trong bản thể bạn - không phải là cuộc cách mạng làm thay đổi chính phủ, không phải là cách mạng làm thay đổi nền kinh tế, mà là cuộc cách mạng làm thay đổi tâm thức của bạn, làm biến đổi bạn từ trí quyền sang christ quyền, làm thay đổi bạn từ người ngủ thành linh hồn tỉnh thức. Và khi bạn đã thức tỉnh, tất cả mọi điều bạn làm đều tốt.

Đó là định nghĩa của tôi về 'tốt' và 'đức hạnh': hành động của một người đã thức tỉnh là đức hạnh, còn hành động của người chưa thức tỉnh là tội lỗi. Không có định nghĩa nào khác về tội lỗi và đức hạnh. Nó phụ thuộc vào con người - tâm thức người ấy, phẩm chất mà người ấy đem vào trong hành động. Cho nên đôi khi sự việc có thể xảy ra là cùng hành động có thể là đức hạnh và cùng hành động đó có thể là tội lỗi. Hành động có thể dường như là hết nhau, nhưng người đứng sau hành động đó có thể khác.

Chẳng hạn, Jesus đi vào trong đền thờ ở Jerusalem với chiếc roi trong tay quất vào những kẻ đổi tiền. Ông ấy lật sập các bàn đổi tiền của họ. Một mình, một tay, ông ấy tống tất cả những kẻ đổi tiền ra khỏi đền. Trông có vẻ rất hung tợn - Jesus với chiếc roi, tống mọi người ra khỏi đền. Nhưng ông ấy lại không hung tợn. Lenin làm cùng việc đó thì sẽ là hung tợn, và hành động này sẽ là tội lỗi. Jesus làm cùng hành động thì lại đức hạnh. Ông ấy hành động từ tình yêu; ông ấy chăm chú. Ông ấy chăm chú tới cả những kẻ đổi tiền này nữa! Chính là từ chăm chú của ông ấy, từ mỗi quan tâm, từ tình yêu, từ nhận biết mà ông ấy hành động. Ông ấy đang hành động quyết liệt bởi vì chỉ có thế thì mới gây cho họ sự choáng váng và sẽ tạo ra tình huống trong đó thay đổi nào đó là có thể.

Hành động có thể là một, nhưng nếu một người đang tỉnh thức, phẩm chất của hành động đó thay đổi.

Sannyasin là người sống ngày càng nhiều trong tỉnh táo. Và càng có nhiều người tồn tại trong nhận biết thì thế giới được tạo ra sẽ càng tốt hơn. Văn minh vẫn còn chưa xảy ra.

Người ta nói rằng ai đó hỏi hoàng tử xứ Wales, “Ngài nghĩ gì về nền văn minh?” Còn hoàng tử xứ Wales được kể lại là đã nói, “Đây là một ý tưởng tốt. Cần có ai đó để thử nó. Điều đó còn chưa xảy ra đâu.”

Sannyas chỉ mới là bắt đầu, hạt mầm của một loại thế giới hoàn toàn khác, nơi mọi người được tự do là chính mình, nơi mọi người không bị ràng buộc, không bị làm què quặt, tê liệt, nơi mọi người không bị đè nén, không bị làm cho mặc cảm, nơi vui vẻ được chấp nhận, nơi phấn khởi là qui tắc, nơi nghiêm trang đã biến mất, nơi chân

thành không long trọng, vui đùa đã đi vào. Đây là những chỉ dẫn, ngón tay chỉ trăng.

Trước hết: cởi mở để kinh nghiệm. Mọi người thường là đóng kín; họ không cởi mở để kinh nghiệm. Trước khi họ kinh nghiệm bất kì điều gì, họ đã có định kiến về nó rồi. Họ không muốn kinh nghiệm, họ không muốn thám hiểm. Điều này cực kì xuẩn ngốc!

Một người tới và muốn thiền, và nếu tôi bảo anh ta đi và nhảy múa, anh ta nói, “Ích gì mà nhảy múa? Làm sao thiền bắt nguồn từ nhảy múa được?” Tôi hỏi anh ta, “Bạn đã bao giờ nhảy múa chưa?” Anh ta nói “Chưa, chưa bao giờ.” Bây giờ đây là tâm trí đóng kín. Tâm trí cởi mở sẽ nói, “Được thôi, mình sẽ đi vào nó và xem. Có thể qua nhảy múa mà điều đó có thể xảy ra.” Người ấy sẽ có tâm trí cởi mở để đi vào trong nó, không định kiến gì. Người nói, “Làm sao thiền có thể xảy ra từ nhảy múa?” - ngay cả khi người ấy được thuyết phục để đi vào thiền, người ấy sẽ mang cái ý tưởng này trong đầu: “Làm sao thiền xảy ra được từ nhảy múa?” Và điều đó sẽ không xảy ra cho người ấy. Và khi điều đó không xảy ra, định kiến cũ của người ấy sẽ được làm mạnh thêm nữa. Và điều đó đã không xảy ra *bởi vì* định kiến này.

Đây là cái vòng luẩn quẩn của tâm trí đóng. Người đó tới với đầy những ý tưởng, người đó tới với cái đã làm sẵn. Người ấy không sẵn có cho các sự kiện mới, và thế giới liên tục bị công kích bởi các sự kiện mới. Thế giới cứ liên tục thay đổi và tâm trí đóng vẫn cứ bị kẹt trong quá khứ. Còn thế giới thì cứ thay đổi, và mọi khoảnh khắc cái gì đó mới lại hạ xuống thế giới này. Thượng đế cứ vẽ ra thế giới mới mãi, còn bạn cứ mang những ý thức hệ chết, cũ rích của mình trong đầu.

Cho nên phẩm chất đầu tiên của một sannyasin là cởi mở để kinh nghiệm. Người ấy sẽ không quyết định trước khi người ấy kinh nghiệm qua. Người ấy sẽ *không bao giờ* quyết định trước khi mình đã kinh nghiệm qua. Người ấy sẽ không có bất kì hệ thống niềm tin nào. Người ấy sẽ không nói, “Điều này là như vậy bởi vì Phật nói điều đó.” Người đó sẽ không nói, “Điều này là như vậy bởi vì nó đã được viết trong Veda.” Người ấy sẽ nói, “Mình sẵn sàng đi vào trong nó và xem liệu nó là thế hay là khác.”

Thông điệp khi ra đi của Phật dành cho các đệ tử của ông ấy là thế này: “Nhớ lấy”... và điều này ông ấy đã lặp lại trong cả cuộc đời mình, lặp đi lặp lại; thông điệp cuối cùng cũng là thế này - “Nhớ lấy, đừng tin vào bất kì cái gì bởi vì ta đã nói về nó. Đừng bao giờ tin vào bất kì cái gì chừng nào ông còn chưa kinh nghiệm nó.”

Sannyasin sẽ không mang nhiều niềm tin; trong thực tế, không có niềm tin nào cả. Người ấy sẽ chỉ mang kinh nghiệm của riêng mình. Và cái đẹp của kinh nghiệm là ở chỗ kinh nghiệm bao giờ cũng cởi mở, bởi vì việc thám hiểm thêm nữa là điều có thể. Và niềm tin bao giờ cũng đóng; nó tới chầm hết. Niềm tin bao giờ cũng kết thúc. Kinh nghiệm chẳng bao giờ kết thúc, nó vẫn còn chưa kết thúc. Trong khi bạn đang sống, làm sao kinh nghiệm của bạn có thể bị kết thúc được? Kinh nghiệm của bạn vẫn trưởng thành, nó vẫn đang thay đổi, nó vẫn đang chuyển vận. Nó liên tục chuyển vận từ cái biết vào cái chưa biết và từ cái chưa biết vào cái không thể biết. Và nhớ lấy, kinh nghiệm có cái đẹp bởi vì nó là không kết thúc. Một số trong những bài ca vĩ đại nhất là những bài ca không kết thúc. Một số trong những cuốn sách vĩ đại nhất là những cuốn sách không kết thúc. Một số trong

những bản nhạc vĩ đại nhất là những bản nhạc không kết thúc. Cái không kết thúc có cái đẹp.

Tôi đã từng nghe một chuyện ngụ ngôn thiên:

Nhà vua tới gặp một thiên sư để học cách làm vườn. Thầy này dạy cho vua trong ba năm, và vua có một khu vườn rộng, đẹp - hàng nghìn người làm vườn làm việc ở đó - và bất kì điều gì thầy nói, vua đều làm và kinh nghiệm trong khu vườn mình. Sau ba năm vườn đã hoàn toàn sẵn sàng, và nhà vua mời thầy tới xem vườn. Nhà vua rất bồn chồn, bởi vì thầy rất nghiêm khắc: “Thầy có đánh giá tốt không?” - đây là một loại thi cử - “Liệu thầy có nói, ‘Được đây, anh đã hiểu ta’?”

Mọi chăm nom đều được tiến hành. Khu vườn mới hoàn chỉnh đẹp làm sao; chẳng thiếu thứ gì. Chỉ thế thì nhà vua mới đưa thầy tới thăm. Nhưng thầy lại buồn ngay từ đầu. Ông ấy nhìn quanh, ông ấy đi lại trong vườn từ phía này sang phía kia, ông ấy trở nên ngày một nghiêm nghị hơn. Nhà vua thấy sợ. Nhà vua chưa bao giờ thấy thầy nghiêm nghị đến thế: “Tại sao thầy lại trông buồn thế? Có điều gì đó sai chăng?”

Và thầy thì cứ gật đầu hoài, và nói bên trong “Không.”

Còn nhà vua hỏi, “Thưa thầy có vấn đề gì vậy? Có gì sai chăng? Sao thầy không nói cho tôi? Thầy đang trở nên ngày một nghiêm nghị và buồn, và thầy cứ gật đầu theo dấu phủ định. Sao vậy? Cái gì sai? Tôi không thấy cái gì sai cả? Đây là những điều thầy đã dạy tôi, và tôi đã thực hành nó trong khu vườn này.”

Thầy nói, “Nó hoàn hảo đến mức nó thành chết. Nó hoàn chỉnh quá - đó là lí do tại sao ta gật đầu và ta nói

không. Nó phải vẫn còn chưa hoàn thành chứ. Lá rụng đâu rồi? Lá khô đâu rồi? Ta không thấy đến một chiếc lá khô!” Tất cả lá khô đều đã bị loại bỏ - trên đường đi không còn lá khô nào; trên cây cối không còn lá khô nào, không lá úa nào đã ngả sang màu vàng. “Những chiếc lá đó đâu rồi?”

Còn nhà vua nói, “Tôi đã bảo người làm vườn vứt bỏ mọi thứ. Làm cho vườn thành tuyệt đối nhất có thể được.”

Và thầy nói, “Đó là lí do tại sao vườn trông đờ đẫn thế, nhân tạo thế. Mọi thứ của Thượng đế chẳng bao giờ kết thúc cả.” Rồi thầy chạy xô ra, ra ngoài vườn. Tất cả các lá khô đều được vun đóng lại: ông ấy lấy vài chiếc lá khô trong thùng, ném chúng đi theo gió, và gió đưa chúng đi, bắt đầu chơi đùa với lá khô, và chúng bắt đầu lăn lóc trên đường. Ông ấy thích thú, và ông ấy nói, “Nhìn kia, trông nó sống động làm sao!” Và âm thanh đã đi vào cùng lá khô - âm nhạc của lá khô, gió chơi đùa với lá khô. Bây giờ vườn đã có tiếng thì ào ào; nếu không thì nó đờ đẫn và chết giống như nghĩa địa. Im lặng đó không sống.

Tôi thích câu chuyện này. Thầy nói, “Nó hoàn chỉnh thế, đó là lí do tại sao nó sai.”

Mới đêm hôm nọ Savita còn ở đây. Cô ấy đã kể cho tôi rằng cô ấy đang viết một tiểu thuyết, và cô ấy rất phân vân về điều phải làm. Đã tới điểm cần phải kết thúc nó, nhưng khả năng là ở chỗ nó có thể được kéo dài; nó vẫn còn chưa hoàn chỉnh. Tôi bảo cô ấy, “Bạn kết thúc nó đi. Kết thúc nó trong khi nó còn chưa kết thúc - thế thì nó có điều gì đó bí ẩn quanh nó - cái không kết thúc đó”... và tôi bảo cô ấy, “Nếu nhân vật chính của bạn vẫn còn

muốn làm điều gì đó, thì để cho người đó trở thành sannyasin. Và thế thì mọi sự vượt ra ngoài khả năng của bạn. Thế thì bạn có thể làm được gì? Thế thì nó đi tới chỗ kết thúc, vậy mà mọi thứ vẫn còn tiếp tục phát triển.”

Không câu chuyện nào có thể hay nếu nó kết thúc hoàn toàn. Nó sẽ chết hoàn toàn. Kinh nghiệm bao giờ cũng còn để mở - điều đó nghĩa là không kết thúc. Niềm tin bao giờ cũng đầy đủ và kết thúc. Phẩm chất đầu tiên là việc cởi mở để kinh nghiệm.

Tâm trí chính là tất cả những niềm tin của bạn gắn lại với nhau. Cởi mở nghĩa là vô trí; cởi mở nghĩa là bạn đẩy tâm trí sang bên và bạn sẵn sàng nhìn vào cuộc sống lần nữa theo cách mới, không theo con mắt cũ. Tâm trí cho bạn con mắt cũ, nó cho bạn các ý tưởng: “Nhìn qua điều này.” Nhưng thế thì sự việc trở thành bị tô màu; thế thì bạn chẳng nhìn vào nó, thế thì bạn phóng chiếu ý tưởng lên nó. Thế thì chân lí trở thành màn ảnh mà trên đó bạn cứ tiếp tục phóng chiếu. Nhìn qua vô trí, nhìn qua cái không - *shunyata* đi. Khi bạn nhìn qua vô trí, cảm nhận của bạn là hiệu quả, bởi vì thế thì bạn thấy cái đang đấy. Và chân lí tạo ra tự do. Mọi thứ khác đều tạo nên tù túng, chỉ chân lí mới đem lại tự do.

Trong những khoảnh khắc vô trí, chân lí bắt đầu thấm vào trong bạn tựa như ánh sáng. Bạn càng tận hưởng ánh sáng này, chân lí này, bạn càng trở nên có khả năng và dừng cảm loại bỏ tâm trí mình. Chẳng chóng thì chầy một ngày sẽ tới khi bạn nhìn và bạn không có tâm trí nào. Bạn không tìm kiếm bất kì cái gì, bạn đơn giản nhìn. Cái nhìn của bạn là thuần khiết. Trong khoảnh khắc đó bạn trở thành *avalokita*, người nhìn với con mắt thuần khiết. Đó là một trong những cái tên của Phật - Avalokita

Quán thế âm: ông ấy nhìn mà không có ý tưởng nào, ông ấy đơn giản nhìn.

Có lần đã xảy ra việc một người nhỏ vào mặt Phật. Ông ấy lau mặt rồi hỏi người này, “Ông còn gì nữa cần nói không?”

Các đệ tử của ông ấy bị chấn động và rất giận dữ. Đại đệ tử của ông ấy, Ananda, nói với ông ấy, “Thế này thì quá lắm! Chúng tôi không thể nào làm được gì bởi vì thầy đang ở đây; nếu không thì chúng tôi sẽ giết chết người này. Người này đã phỉ nhổ vào thầy, còn thầy lại hỏi, “Ông còn gì nữa cần nói không?”

Phật nói, “Có đấy, bởi vì đây là cách nói điều gì đó - phỉ nhổ. Có thể người này giận dữ quá đến mức lời nói không còn thích hợp nữa; đó là lí do tại sao người ấy phỉ nhổ.” Khi lời không còn thích hợp, bạn phải làm gì? Bạn cười, bạn khóc, nước mắt trào ra, bạn ôm ghì, bạn tát - bạn *làm* điều gì đó. Nếu có quá nhiều giận dữ, bạn sẽ làm gì? Bạn không thể nào tìm ra lời đủ mãnh liệt, mạnh bạo. Bạn sẽ làm gì - bạn phỉ nhổ.

Bây giờ đây là cái nhìn của Phật - không có tâm trí. Ông ấy nhìn vào trong người này: “Vấn đề là gì? Tại sao ông ta nhỏ vào mình?” Ông ấy không dính líu đến nó chút nào. Ông ấy không đem kinh nghiệm hay ý tưởng quá khứ rằng phỉ nhổ là xấu, rằng đây là việc xúc phạm và bẽ mặt. Không ý tưởng nào chen vào. Ông ấy đơn giản nhìn vào trong thực tại của người này, người đang phỉ nhổ vào ông ấy. Ông ấy hoàn toàn bận tâm: “Sao vậy? Người này phải đang trong rối loạn, rối loạn về ngôn ngữ. Người này muốn nói điều gì đó nhưng không có đúng từ để diễn đạt nó. Do đó, một cách vụng về ông ta phỉ nhổ.”

Phật nói, “Đấy là lí do tại sao ta hỏi liệu ông ta còn điều gì cần nói nữa không?” Bản thân người đó bị chững lại bởi vì điều này không nằm trong trông đợi của người đó. Người đó phải đến để làm bẽ mặt Phật, nhưng Phật không bị bẽ mặt. Từ bi của Phật tuôn trào lên người đó. Người đó cả đêm đó không ngủ được. Người đó cứ phải nghĩ đi nghĩ lại về điều đó. Thật là khó cho người đó hấp thu điều này: “Đây là loại người gì thế nhỉ? Đây là kiểu cách người gì thế nhỉ? Mình đã phỉ nhổ, mà ông ấy lại đơn giản hỏi - và với tình yêu vô biên - ‘Ông còn gì nữa cần nói không?’”

Sáng sớm hôm sau người đó quay lại, sụp xuống dưới chân Phật và nói, “Thưa thầy, tôi xin lỗi thầy, xin thầy tha thứ cho tôi. Tôi không thể nào ngủ được cả đêm.”

Còn Phật cười to, và ông ấy nói, “Ông đàn thế! Sao vậy? Ta ngủ ngon lành. Sao ông bị điều nhỏ nhặt thế quấy rối? Điều đó đâu có gây tổn thương cho ta. Ông thấy mặt ta vẫn như nó trước đây đấy thôi. Sao ông phải lo lắng thế?”

Còn người đó nói, “Tôi phải trở thành đệ tử của thầy. Xin thầy điềm đạo cho tôi. Tôi muốn được ở với thầy. Tôi đã thấy điều gì đó duy nhất, siêu nhân. Nhưng trước hết, xin thầy tha thứ cho tôi.”

Còn Phật nói, “Điều này là vô nghĩa. Làm sao ta có thể tha thứ cho ông được? - vì ta thậm chí còn không để ý gì tới nó. Ta không giận dữ, cho nên làm sao ta có thể tha thứ được cho ông?” Hai mươi bốn giờ đã qua, và họ đã ngồi trên bờ sông Hằng. Rồi Phật nói, “Nhìn biết bao nhiêu nước đã trôi qua sông Hằng trong hai mươi bốn giờ: nhiều cuộc sống như thế đã trôi qua trong ông, nhiều

cuộc sống như thể đã trôi qua trong ta. Sông Hằng không còn là sông Hằng nữa. Ta không còn là cùng người cũ nữa. Trong thực tế, ông chưa bao giờ phi nhỏ vào ta, đây đã là một ai đó khác; hai mươi bốn giờ đã qua rồi. Và ông cũng không là cùng cái người đã phi nhỏ... cho nên ai có thể tha thứ cho ai? Để những cái đã qua là qua đi.”

Đây là cái nhìn của vô trí. Nó có thể làm ra phép màu. Sannyasin sống trong cõi mở với mọi thứ.

Phẩm chất thứ hai là việc sống với sự tồn tại. Người đó không sống theo lí tưởng: rằng người ta phải giống thế này, người ta phải giống thế nọ, người ta phải hành xử theo cách này, người ta không nên hành xử theo cách này. Người đó không sống theo lí tưởng, người đó đáp ứng với sự tồn tại. Người đó đáp ứng với toàn bộ trái tim mình, dù bất kì cái gì. Hiện hữu của người đó là ở đây và bây giờ. Tự phát, đơn giản, tự nhiên - đây là các phẩm chất của người đó.

Người đó không sống cuộc sống dựng sẵn. Người đó không mang bản đồ - cách sống, cách không sống. Người đó cho phép cuộc sống; dù nó dẫn đến đâu, người đó sẽ đi theo đến đó. Sannyasin không phải là vận động viên bơi lội, và người đó cũng không cố gắng bơi ngược dòng. Người đó đi cùng với cái toàn thể, người đó trôi theo dòng nước. Người đó trôi một cách toàn bộ với dòng nước đến mức dần dần người đó không còn tách biệt với dòng nước nữa, người đó trở thành dòng nước. Đó là điều Phật gọi là *srotapanna* nhập lưu - người đã đi vào dòng nước. Đó là bắt đầu tính chất sannyas của Phật nữa - người đã đi vào dòng nước, người đã đi tới chỗ thanh thoi trong sự tồn tại. Người đó không mang các giá trị nào, người đó không đánh giá.

Sống theo sự tồn tại nghĩa là từng khoảnh khắc đều phải quyết định theo cách riêng của mình. Cuộc sống là nguyên tử! Bạn không quyết định trước, bạn không diễn tập, bạn không chuẩn bị cách sống. Mỗi khoảnh khắc tới, đem lại một tình huống; bạn có đó để đáp ứng cho nó - bạn đáp ứng. Thông thường mọi người sống một kiểu cuộc sống rất kì lạ. Nếu bạn định đi dự buổi phỏng vấn, bạn chuẩn bị, bạn nghĩ về cái sắp được hỏi và cách thức bạn định trả lời điều đó, cách thức bạn sẽ ngồi và cách thức bạn định đứng. Mọi thứ đều trở thành giả bởi vì nó đã được diễn tập. Và thế thì điều gì xảy ra? Khi bạn làm cùng một diễn tập như vậy, bạn *chẳng bao giờ* là toàn bộ ở đó. Cái gì đó đang được yêu cầu, còn bạn thì đi lục lọi trong kí ức của mình, vì bạn đang mang một câu trả lời chuẩn bị sẵn - dù cho câu trả lời đó có thích hợp với nó hay không, dù cho điều này có xảy ra hay không. Bạn cứ làm lơ vấn đề. Bạn không có mặt toàn bộ ở đó; bạn không thể là toàn bộ ở đó được, bạn dính líu vào với kí ức. Và thế thì điều tiếp đó xảy ra: khi bạn đi ra, bạn bắt đầu nghĩ bạn đáng phải trả lời theo cách này. Điều này được gọi là ‘hóm hỉnh cầu thang’: khi bạn đi xuống cầu thang, và bạn bắt đầu nghĩ, “Mình nên trả lời điều này, mình nên nói điều này.” Bạn trở nên rất khôn ngoan. Trước đây bạn khôn ngoan, sau đây bạn khôn ngoan; tại chỗ giữa bạn khác đi! Và ở giữa là cuộc sống. Sự tồn tại có đó.

Phẩm chất thứ ba của sannyasin là ở sự tin cậy vào con người riêng của mình. Mọi người tin cậy vào người khác, sannyasin tin cậy vào con người riêng của mình. Thân thể, tâm trí, linh hồn, tất cả đều được bao hàm. Nếu người ấy cảm thấy thích yêu người ấy tuôn chảy trong tình yêu. Nếu người ấy không thích yêu, người ấy nói “rất tiếc” - nhưng người ấy không bao giờ giả vờ.

Người không có tính chất sannyas cứ giả vờ. Cuộc sống của anh ta là cuộc sống qua mặt nạ. Anh ta về nhà, anh ta ôm lấy vợ, và anh ta không muốn ôm lấy phụ nữ. Và anh ta nói, “Anh yêu em,” nhưng những lời ấy giả tạo làm sao vì chúng không tới từ trái tim. Chúng tới từ Dale Carnegie. Anh ta đã đọc Cách thu phục nhân tâm và ảnh hưởng tới mọi người và những loại vô nghĩa ấy. Và anh ta tràn đầy với những cái vô nghĩa đó, và anh ta mang nó và thực hành nó. Toàn bộ cuộc sống anh ta trở thành cuộc sống giả tạo, giả dối, nhái lại. Mà anh ta chẳng bao giờ được thoả mãn cả, một cách tự nhiên; anh ta không thể thể được, bởi vì thoả mãn tới chỉ từ việc sống chân thực. Nếu bạn không cảm thấy yêu, bạn phải nói như thế; không cần phải giả vờ. Nếu bạn cảm thấy giận dữ, bạn phải nói như vậy. Bạn phải đúng với con người mình, bạn phải tin cậy vào con người mình. Và bạn sẽ ngạc nhiên: bạn càng tin cậy, trí huệ của con người bạn càng trở nên rất rất rõ ràng cho bạn.

Thân thể bạn có trí huệ của nó - nó mang trí huệ của hàng thế kỷ trong các tế bào. Thân thể bạn cảm thấy đói và bạn đang nhịn ăn, bởi vì tôn giáo của bạn nói rằng ngày này bạn phải nhịn ăn - và thân thể bạn đang cảm thấy đói. Bạn không tin cậy vào con người mình, bạn tin cậy vào kinh sách chết, bởi vì trong sách nào đó ai đó đã viết rằng ngày này bạn phải tiếp tục nhịn ăn, cho nên bạn cứ nhịn ăn. Lắng nghe thân thể mình đi. Đứng đây, có những ngày khi thân thể bảo, “Nhịn ăn đi!” - thế thì nhịn. Nhưng không cần phải nghe kinh sách. Người viết ra kinh sách đó đã không viết nó ra có tính tới bạn, chẳng tính tới ai cả. Người ấy không thể quan niệm được về bạn. Bạn đã không có mặt với người đó, người đó không viết về bạn. Cứ dường như là bạn bị ốm và bạn tới nhà một bác sĩ đã chết và nhìn vào trong các đơn thuốc của

ông ấy, rồi tìm thấy một đơn thuốc và bắt đầu tuân theo đơn thuốc đó. Đơn thuốc đó đã được viết ra cho ai đó khác, cho bệnh nào đó khác, trong một tình huống nào đó khác.

Nhớ tin cậy vào con người riêng của mình. Khi bạn cảm thấy rằng thân thể đang nói không ăn, dừng lại ngay lập tức. Khi thân thể nói ăn, đừng bận tâm tới liệu kinh sách có nói phải nhịn ăn hay không. Nếu thân thể bạn nói ăn ba lần một ngày, hoàn toàn tốt. Nếu nó nói ăn một lần một ngày, hoàn toàn tốt. Bắt đầu học cách lắng nghe thân thể mình, vì nó là thân thể *của bạn*. Bạn đang trong nó; bạn phải kính trọng nó, và bạn phải tin cậy vào nó. Nó là ngôi đền của bạn; sẽ là phạm thượng mà áp đặt những điều này nọ vào thân thể bạn. Không nên áp đặt bất kì cái gì chỉ theo động cơ nào đó! Và điều này sẽ không chỉ dạy cho bạn tin cậy vào thân thể mình, điều này sẽ dạy cho bạn, dần dần, tin cậy vào cả sự tồn tại nữa - bởi vì thân thể bạn là một phần của sự tồn tại. Thế thì tin cậy của bạn sẽ trưởng thành, và bạn sẽ tin cậy vào cây cối cùng những vì sao và mặt trăng, mặt trời và đại dương: bạn sẽ tin cậy vào mọi người. Nhưng lúc đầu của tin cậy phải là tin cậy vào con người riêng của bạn. Tin cậy vào trái tim bạn đi.

Bây giờ ai đó đã hỏi một câu hỏi: anh ta đã quyết định sống với vợ bởi vì anh ta nghĩ rằng việc sống với vợ của mình và không bao giờ rời bỏ cô ta, không bao giờ chia lìa, và không bao giờ làm tình với người phụ nữ khác, là phẩm chất tâm linh lớn lao.

Có thể điều đó dành cho một số người, có thể không phải như vậy cho người khác. Điều đó còn tùy.

Bây giờ người hỏi nói, “Tôi đã quyết định điều này, và vấn đề có đó. Tôi cảm thấy bị hấp dẫn tới phụ nữ khác: tôi thấy mặc cảm. Và tôi không cảm thấy hấp dẫn về phía vợ mình - thế nữa tôi cũng cảm thấy mặc cảm. Tôi không muốn làm tình với vợ mình bởi vì ham muốn không phát sinh. Nhưng tôi phải làm tình với vợ tôi để thoả mãn cô ấy. Nếu tôi làm tình với cô ấy, thế thì tôi thấy mặc cảm với chính mình, rằng tôi đang không đúng cho chính mình. Và điều ấy có vẻ như chuyện miễn cưỡng.”

Khi bạn không muốn làm tình, thế thì tình yêu là cái xấu xa nhất trên thế giới. Chỉ cái đẹp nhất mới có thể là cái xấu nhất. Tình yêu là một trong những kinh nghiệm đẹp đẽ nhất, nhưng chỉ khi bạn tuôn chảy trong nó, khi nó là tự phát, khi nó là đam mê, khi bạn tràn đầy với nó, tràn ngập với nó, bị nó sở hữu, say sưa với nó, cuốn hút theo nó - chỉ thế thôi. Thế thì nó đưa bạn tới đỉnh cao nhất của vui vẻ. Nhưng nếu bạn không bị sở hữu trong nó, và bạn thậm chí còn không cảm thấy có tình yêu gì với vợ mình hay chồng mình, và bạn *làm* nó ... thế thì cách diễn đạt tiếng Anh là phải: *làm* tình. Thế thì bạn đang *làm* nó, nó không xảy ra. Nó là xấu, nó là mãi dâm. Bạn làm điều đó với ai, đây không phải là vấn đề; nó vẫn cứ là mãi dâm. Nó là tội phạm. Và điều này không làm cho bạn thành tâm linh theo bất kì cách nào. Bạn sẽ chỉ trở thành kim nén dục, có thể thôi. Nếu bạn làm tình, bạn cảm thấy mặc cảm, nếu bạn không làm tình, bạn cũng cảm thấy mặc cảm.

Bây giờ người này có ý tưởng về cách thức chồng hay vợ phải thế nào. Bây giờ người vợ cũng phải chịu đựng. Cả hai bị mắc, cả hai đều chán lẫn nhau, cả hai đều muốn gạt bỏ lẫn nhau nhưng không thể nào gạt bỏ nhau

bởi vì họ không tin cậy vào con người mình. Nếu con người bạn đang nói, “Ồ với nhau, trưởng thành với nhau, tuôn chảy với nhau”; nếu con người bạn đang cảm thấy hạnh phúc và xúc động, kích động và có cực lạc, thì đi với người phụ nữ này trong một kiếp, hai kiếp, ba kiếp, bao nhiêu kiếp tùy bạn muốn ở với nhau, và bạn sẽ đi tới ngày càng gần hơn với Thượng đế. Và thân mật của bạn sẽ có phẩm chất tâm linh.

Nhưng thực tế không phải là loại thân mật này. Sự thân thiết bó buộc sẽ làm cho bạn ngày càng vô tâm linh hơn, và tâm trí bạn sẽ bắt đầu, một cách tự nhiên, tìm kiếm các cách thức nào đó: tâm trí bạn sẽ trở nên ngày càng bị ám ảnh về dục. Và khi quá nhiều ám ảnh có đó, làm sao bạn có thể trưởng thành về tâm linh được?

Lắng nghe con người mình, và đủ dũng cảm để làm điều mà con người bạn nói. Và tôi không nói phải li thân với vợ bạn. Nhưng nếu điều đó phải tới, điều đó sẽ tới. Và điều đó sẽ tốt cho cả hai bạn. Ít nhất bạn cũng mang nợ nhiều với vợ mình. Nếu bạn chăm nom mọi điều cho vợ, và bạn không yêu cô ấy thêm nữa, thế thì bạn phải nói điều đó. Trong nỗi buồn sâu sắc... sự ra đi sẽ thật là buồn, nhưng có thể làm gì được nào? Bạn bất lực. Bạn sẽ không ra đi trong giận dữ, bạn sẽ không ra đi trong hận thù và kiêu căng. Bạn sẽ ra đi với sự bất lực mênh mông trong tim. Bạn đã muốn ở lại với cô ấy, nhưng con người bạn nói không. Bạn có thể làm được gì nào? Bạn có thể bắt buộc con người mình, và con người ấy có thể tới đó, và vẫn tiếp tục trong mối quan hệ ấy, nhưng sẽ không có niềm vui. Và không có niềm vui, làm sao bạn có thể còn trong mối quan hệ được? Thế thì hôn nhân là giả dối; hợp pháp, nhưng ngoài ra thì giả dối.

Sannyasin là người tin cậy vào con người mình, và tin cậy đó giúp anh ta thành thoi trong sự hiện hữu của mình, và giúp cho anh ta thành thoi trong cái toàn bộ của sự tồn tại. Nó đem tới chấp nhận chung về bản thân mình và người khác. Nó cho một loại bén rễ, định tâm. Và thế thì có sức mạnh và quyền năng lớn, bởi vì bạn được định tâm trong thân thể riêng của mình, trong bản thể riêng của mình. Bạn bắt rễ trong đất. Không thế thì bạn sẽ thấy mọi người đều bị mất gốc, giống như cây cối đã bị kéo bật khỏi đất. Chúng đơn giản chết đi, chúng không sống nữa. Đó là lí do tại sao không có nhiều niềm vui trong cuộc sống. Bạn không thấy phẩm chất của tiếng cười; lễ hội bị thiếu đi. Và ngay cả nếu người ta có mở hội thì điều đó nữa cũng là giả.

Chẳng hạn, đây là ngày sinh nhật của Krishna và mọi người mở hội. Làm sao bạn có thể mở hội ngày sinh của Krishna? Bạn thậm chí còn không mở hội ngày sinh của chính mình. Và một ai đó đã sinh ra cách đây năm nghìn năm - làm sao bạn có quan tâm tới điều đó, và làm sao bạn có thể mở hội điều đó được? Tất cả đây là giả. Làm sao bạn có thể mở hội ngày sinh của Jesus Christ? Điều ấy không thể được. Bạn còn chưa mở hội Thượng đế đã tới với bạn, đang ở bên trong bạn. Làm sao bạn có thể mở hội một Thượng đế nào đó khác, người đã được sinh ra trong chuồng ngựa những hai nghìn năm trước đây?

Trong chính thân thể bạn, trong chính bản thể bạn, ngay khoảnh khắc này, Thượng đế đang có đó - và bạn không mở hội nó. Bạn không thể mở hội được. Việc mở hội trước hết phải xảy ra trong ngôi nhà riêng của bạn, ngay góc nhà bạn. Thế rồi nó trở thành ngọn sóng triều lớn và lan rộng khắp sự tồn tại.

Phẩm chất thứ tư là ý thức tự do.

Sannyasin không chỉ tự do, anh ta còn là sự tự do. Anh ta bao giờ cũng sống theo một cách tự do. Sự tự do không có nghĩa là phóng túng. Phóng túng không phải là tự do, phóng túng chỉ là phản động chống lại cảnh nô lệ; cho nên bạn chuyển sang cực khác. Sự tự do không phải là cực điểm khác, nó không phải là phản động. Sự tự do là cái nhìn sáng suốt: “Ta phải là tự do nếu ta phải là tất cả. Không có cách nào khác để tự do. Nếu tôi bị nhà thờ, Hindu giáo, Ki tô giáo, Mô ha mét giáo sở hữu, thế thì tôi không thể là tự do được. Thế thì họ sẽ cứ cố gắng tạo nên các biên giới quanh tôi. Họ sẽ cứ buộc tôi vào bản thân tôi như một sinh linh què quặt. Tôi phải được tự do. Tôi phải dám nắm mạo hiểm này của việc được tự do. Tôi phải tận dụng mỗi nguy hiểm này.”

Tự do không phải là thuận tiện cho lắm, không phải là thoải mái cho lắm. Nó là mạo hiểm. Sannyasin nhận mạo hiểm đó. Điều đó không có nghĩa là người ấy cứ đi tranh đấu với từng người và mọi người. Điều đó không có nghĩa là khi luật pháp nói phải đi bên phải hay phải đi bên trái, thì người đó phải cứ đi ngược lại điều đó, không. Người ấy không bận tâm về những việc tầm thường. Nếu luật pháp nói đi bên trái, người ấy sẽ đi bên trái - bởi vì đây không phải là nô lệ. Nhưng về những điều quan trọng, những điều bản chất... Nếu người bố nói, “Lấy người phụ nữ này vì cô ấy giàu có và nhiều tiền sẽ tới,” người đó sẽ nói, “Không. Làm sao con có thể cưới một người phụ nữ khi con không yêu cô ấy? Điều này sẽ là không tôn trọng người phụ nữ đó.” Nếu người bố nói, “Đi nhà thờ vào mọi chủ nhật bởi vì con được sinh ra trong gia đình Ki tô giáo,” người ấy sẽ nói, “Con sẽ đi nhà thờ nếu con cảm thấy muốn, con sẽ không đi nhà thờ bởi vì bố bảo.” Việc sinh ra là điều ngẫu nhiên;

nó chẳng có vấn đề gì nhiều cả. Nhà thờ là điều rất bản chất... “Nếu con thấy thích nó, con sẽ tới.”

Tôi không nói đừng tới nhà thờ, nhưng tới chỉ khi cảm tình của bạn đã nảy sinh về nó. Thế thì sẽ có cảm thông. Ngoài ra, chẳng cần phải đi.

Về những điều bản chất thì sannyasin bao giờ cũng giữ cho tự do của mình không bị động chạm tới. Và bởi vì người ấy tôn trọng tự do, nên người ấy sẽ tôn trọng cả tự do của người khác nữa. Người ấy sẽ không bao giờ can thiệp vào tự do của người khác, dù người kia là ai. Nếu vợ bạn yêu ai đó khác, bạn cảm thấy bị tổn thương, bạn sẽ kêu khóc vì buồn rầu, nhưng đó là vấn đề của bạn. Bạn sẽ không can thiệp vào cô ấy. Bạn sẽ không nói, “Chấm dứt điều đó đi, bởi vì anh đang đau khổ!” Bạn sẽ nói, “Đây là tự do của em. Nếu anh đau khổ, đây là vấn đề của anh. Anh phải vượt qua nó, anh phải đối mặt với nó. Nếu anh cảm thấy ghen tuông, anh phải loại bỏ cái ghen tuông của mình. Nhưng em đi con đường của em. Mặc dầu điều đó làm đau anh, mặc dầu anh vẫn mong ước rằng em không đi với người khác, đó là vấn đề của anh. Anh không thể xâm phạm vào tự do của em.”

Tình yêu tôn trọng nhiều đến mức nó đem lại tự do. Và nếu tình yêu không đem lại tự do thì nó không phải là tình yêu, nó là một cái gì đó khác.

Sannyasin có tôn trọng mệnh mệnh về tự do của riêng mình, rất cẩn thận về tự do của riêng mình, và do vậy cũng rất cẩn thận về tự do của người khác nữa. Cảm giác tự do này cho anh ta tính cá nhân; anh ta không chỉ là một phần của tâm trí quần chúng. Anh ta có một tính duy nhất nào đó - cách sống của anh ta, phong cách của anh ta, phong thái của anh ta, cá nhân của anh ta. Anh ta

tồn tại theo cách riêng của mình, anh ta yêu bài ca riêng của mình. Anh ta có cảm giác về căn cước: anh ta biết mình là ai, anh ta cứ phụ thuộc vào cảm giác của mình về việc mình là ai, và anh ta không bao giờ thoả hiệp.

Độc lập, nổi dậy - nhớ lấy, không phải là cách mạng mà là nổi dậy - đó là phẩm chất của sannyasin. Và có khác biệt lớn. Cách mạng thì không phải là cách mạng cho lắm. Cách mạng cũng cứ vận hành theo cùng cấu trúc cũ.

Chẳng hạn, ở Ấn Độ, trong hàng thế kỉ tiện dân, đẳng cấp thấp nhất, đã không được vào đền đài. Người brahmin không bao giờ cho phép họ được vào trong đền đài: “Ngôi đền sẽ bị ô uế nếu họ vào.” Trong hàng thế kỉ ở Ấn Độ, tiện dân không được đi vào đền thờ. Điều này là xấu. Thế rồi Mahatma Gandhi tới - ông ấy cố gắng vất vả, ông ấy tranh đấu vất vả. Ông ấy muốn tiện dân được phép vào đền thờ; toàn bộ cuộc đời ông ấy là một cuộc tranh đấu cho điều đó. Đây là cách mạng nhưng không phải nổi dậy. Tại sao lại cách mạng? Thế thì nổi dậy là gì?

Ai đó hỏi J. Krishnamurti về cuộc tranh đấu của Gandhi cho tiện dân được phép vào đền thờ. Và bạn có biết J. Krishnamurti nói gì không? Ông ấy nói, “Nhưng Thượng đế không ở trong đền.” Đây là nổi dậy.

Cách tiếp cận của Gandhi là cách mạng, nhưng ông ấy cũng vẫn tin rằng Thượng đế ở trong đền hết như người brahmin tin vậy. Cấu trúc là một. Ông ấy tin điều rất, rất quan trọng cho mọi người là đi vào đền thờ; nếu họ không đi vào trong đền thờ, họ sẽ bỏ lỡ Thượng đế. Đó là ý tưởng của người brahmin, đó là ý tưởng của xã hội đã ngăn cản tiện dân không cho vào đền, ngăn cấm

họ không được vào đền. Cái ý tưởng này là một: rằng Thượng đế sống trong đền, còn những ai định vào trong đền thì tất nhiên sẽ tới gần với Thượng đế. Còn những người không được phép vào, thì họ sẽ lỡ. Gandhi là cách mạng, nhưng cách mạng tin vào cùng cấu trúc. Đây là phản động.

J. Krishnamurti là nổi dậy: Ông ấy nói, “Nhưng Thượng đế không ở trong đền, cho nên sao phải bận tâm? Người brahmin chẳng tới được Thượng đế ở đó, mà tiện dân cũng chẳng tới được. Sao phải bận tâm? Điều đó là ngu xuẩn.” Tất cả các cuộc cách mạng đều là phản cách mạng, phản động theo một mẫu hình nào đó. Bất kì khi nào bạn phản động lại, đây cũng chẳng phải là cách mạng nhiều nhận gì vì bạn tin vào cùng một khuôn mẫu. Tất nhiên bạn đi chống lại nó, nhưng bạn tin. Sâu phía dưới nền móng vẫn là một.

Gandhi đang nghĩ rằng người brahmin được hưởng nhiều lắm; họ được gần Thượng đế quá nhiều. Còn tiện dân? - họ bị tước đoạt. Nhưng ông ấy không nhìn vào người brahmin: trong nhiều thế kỉ họ đã tôn thờ trong đền đài mà họ chẳng được cái gì cả. Bây giờ điều này thật là đần độn! Những người ở bên trong đền chẳng được cái gì, vậy thì bận tâm làm gì? Và tại sao lại đưa mọi người chưa được ở bên trong vào? Chẳng có nghĩa gì cả.

Sannyasin là nổi dậy. Bởi nổi dậy tôi ngụ ý viễn kiến của người đó là hoàn toàn khác. Người ấy không vận hành theo cùng logic, theo cùng cấu trúc, theo cùng khuôn mẫu. Người ấy không chống lại khuôn mẫu - vì nếu bạn chống lại một khuôn mẫu nào đó thì bạn sẽ phải tạo ra một khuôn mẫu khác để đánh nhau với nó. Và các khuôn mẫu thì tất cả đều giống nhau. Sannyasin là người

đơn giản đã thoát ra. Anh ta không chống lại khuôn mẫu, anh ta đã hiểu cái đần độn của tất cả các khuôn mẫu. Anh ta đã nhìn vào trong cái ngu đần của tất cả các khuôn mẫu và anh ta đã thoát ra ngoài. Anh ta là nổi dậy.

Phẩm chất thứ năm là sáng tạo. Sannyas cũ rất không sáng tạo. Người ta cứ nghĩ rằng ai đó trở thành một sannyasin và đi lên một hang động Himalaya rồi ngồi đó, và điều đó là hoàn toàn đúng. Chẳng cần gì nữa. Bạn có thể đến và xem các sư Jaina: họ vẫn đang ngồi trong ngôi đền của mình, chẳng làm gì cả - tuyệt đối không sáng tạo, trông đờ đẫn và đần độn, không có ngọn lửa của trí thông minh chút nào. Còn mọi người tôn thờ và chạm chân họ. Hỏi, “Tại sao bạn lại chạm chân họ?” và họ nói, “Con người này đã từ bỏ thế giới” - dường như là việc từ bỏ thế giới bản thân nó là có giá trị. “Ông ấy đã làm gì ở đây?” và họ sẽ nói, “Ông ấy nhịn ăn. Ông ấy nhịn ăn nhiều tháng trời.” - dường như là không ăn bản thân nó có một giá trị.

Nhưng hỏi ông ấy đã vẽ gì, ông ấy đã tạo ra cái đẹp gì trong thế giới, ông ấy đã soạn ra bài thơ nào, ông ấy đã đem vào sự tồn tại bài ca nào, âm nhạc nào, điệu vũ nào, phát minh nào - sáng tạo của ông ấy là gì? - và họ sẽ nói, “Anh đang nói cái gì vậy? Ông ấy là sannyasin!” Ông ấy đơn giản ngồi trong đền đài và cho phép mọi người chạm chân mình, có thể thôi. Và có biết bao nhiêu người ngồi giống thế này ở Ấn Độ.

Quan niệm của tôi về sannyasin là ở chỗ năng lượng của người ấy sẽ là sáng tạo, rằng người ấy sẽ đem một chút ít cái đẹp nữa vào thế giới, rằng người ấy sẽ đem thêm một chút ít niềm vui nữa vào thế giới, rằng người ấy sẽ tìm ra cách thức mới để đi vào điệu vũ, ca hát, âm nhạc, rằng người ấy sẽ đem tới những bài thơ hay. Người

ấy sẽ sáng tạo cái gì đó, người ấy sẽ không phải là không sáng tạo. Thời kì của những sannyasin không sáng tạo đã qua rồi. Sannyasin mới có thể tồn tại chỉ nếu người ấy là sáng tạo.

Người ấy phải đóng góp cái gì đó. Vẫn còn không sáng tạo thì gần như là tội lỗi, bởi vì bạn tồn tại mà bạn chẳng đóng góp. Bạn ăn, bạn chiếm không gian, và bạn không đóng góp cái gì cả. Sannyasin của tôi phải là những người sáng tạo. Và khi bạn ở sâu trong sáng tạo, bạn ở gần Thượng đế. Đó là điều lời cầu nguyện thực sự là gì, đó là điều thiên là gì. Thượng đế là đấng sáng tạo, và nếu bạn không phải là người sáng tạo, bạn sẽ ở xa Thượng đế. Thượng đế chỉ biết một ngôn ngữ, ngôn ngữ của sáng tạo. Đó là lí do tại sao khi bạn soạn nhạc, khi bạn hoàn toàn mất đi trong nó, cái gì đó của điều thiêng liêng bắt đầu thấm ra từ bản thể bạn. Đó là niềm vui của sáng tạo, đó là cực lạc - svaha!

Phẩm chất thứ sáu là cảm giác khô hài, cái cười, vui đùa, chân thành không nghiêm nghị. Sannyas cũ không cười, chết, đờ đẫn. Sannyasin mới phải đem ngày càng nhiều tiếng cười vào sự hiện hữu của mình. Anh ta phải là một sannyasin cười, bởi vì tiếng cười của bạn là sự thanh thoi của bạn, và tiếng cười của bạn có thể tạo ra những tình huống cho người khác cũng thanh thoi. Ngôi đền nên tràn đầy niềm vui và tiếng cười cùng điệu vũ. Nó không nên giống như nhà thờ Ki tô giáo. Nhà thờ giống nghĩa địa thế. Và với cây thập tự nó dường như gần là sự tôn thờ cái chết... chút ít ồm ồm. Bạn không thể cười trong nhà thờ. Tiếng cười to sẽ không được phép; mọi người sẽ nghĩ bạn là quái chiêu hay điều gì đó. Khi mọi người đi vào trong nhà thờ, họ trở thành nghiêm trang, cứng nhắc... mặt dài ra.

Với tôi, tiếng cười là phẩm chất tôn giáo, rất bản chất. Nó phải là một phần của thế giới bên trong của một sannyasin: cảm giác khô hài.

Phẩm chất thứ bảy là thiên, đơn độc, những kinh nghiệm đỉnh huyền môn xảy ra khi bạn đơn độc, khi bạn tuyệt đối đơn độc bên trong bản thân mình.

Sannyas làm cho bạn thành đơn độc; không phải cô độc, mà là đơn độc; không phải cô độc, nhưng nó cho bạn hui quanh. Bạn có thể hạnh phúc đơn độc, bạn không còn phụ thuộc vào người khác nữa. Bạn có thể ngồi đơn độc trong phòng mình và bạn có thể hoàn toàn hạnh phúc. Không cần phải tới câu lạc bộ, không cần phải bao giờ cũng có bạn bè quanh bạn, không cần phải đi xem phim. Bạn có thể nhắm mắt lại và bạn có thể rơi vào bên trong phúc lạc nội tâm: đó là điều thiên tất cả là gì.

Và phẩm chất thứ tám là tình yêu, mối thân thuộc, mối quan hệ. Nhớ lấy, bạn có thể quan hệ chỉ khi bạn đã học được cách đơn độc, không bao giờ trước đó. Chỉ hai cá nhân mới có thể quan hệ được. Chỉ hai sự tự do mới có thể tới gần và ôm choàng lẫn nhau. Chỉ hai cái không mới có thể thấm vào nhau và tan chảy vào nhau. Nếu bạn không có khả năng đơn độc, mối quan hệ của bạn là giả tạm. Nó chỉ là một trò mẹo để tránh né cô độc của bạn, không gì khác.

Và đó là điều mà hàng triệu người đang làm. Tình yêu của họ chẳng là gì ngoài việc thiếu khả năng của họ để trở thành đơn độc. Cho nên họ đi với ai đó, họ cầm tay, họ giả vờ rằng họ yêu, nhưng sâu bên trong vấn đề duy nhất là ở chỗ họ không thể đơn độc. Cho nên họ cần ai đó vây quanh, họ cần ai đó để bám vào, họ cần ai đó để dựa vào. Và người khác cũng dùng họ theo cùng cách

ấy, bởi vì người khác cũng không thể đơn độc được, không có khả năng. Anh ấy hay cô ấy cũng tìm ở bạn một công cụ như sự giúp đỡ để trốn thoát khỏi bản thân mình.

Cho nên hai người mà bạn nói đang yêu nhau thì ít nhiều đang trong cảm ghét chính mình. Và bởi vì sự căm ghét đó, họ đang trốn chạy. Người khác giúp cho họ trốn chạy, cho nên họ trở thành phụ thuộc vào người khác, họ trở thành nghiện người khác. Bạn không thể sống mà thiếu vợ mình, bạn không thể sống thiếu chồng mình bởi vì bạn đã nghiện. Nhưng sannyasin thì là một ... Đó là lí do tại sao tôi nói phẩm chất thứ bảy là đơn độc và phẩm chất thứ tám là quan hệ-tình yêu.

Và đây là hai khả năng: bạn có thể hạnh phúc đơn độc và bạn có thể hạnh phúc cùng nhau nữa. Đây là hai loại cực lạc có thể có cho nhân loại. Bạn có thể đi vào trong samadhi khi đơn độc và bạn có thể đi vào samadhi khi cùng với ai đó, trong tình yêu sâu sắc. Và có hai loại người: người hướng ngoại sẽ tìm thấy việc đạt đỉnh cao dễ hơn khi thông qua người khác, và người hướng nội sẽ thấy việc đạt tới đỉnh cao nhất dễ dàng hơn khi được đơn độc. Nhưng người kia không phải là đối kháng; họ có thể cả hai cùng đi với nhau. Một yếu tố sẽ lớn hơn, và điều đó sẽ là nhân tố quyết định trong việc liệu bạn là người hướng nội hay hướng ngoại. Con đường của Phật là con đường của người hướng nội; nó chỉ nói về thiền. Con đường của Christ là hướng ngoại; nó nói về tình yêu.

Sannyasin của tôi phải là tổng hợp của cả hai. Nhân mạnh sẽ có đó: ai đó sẽ nhấn mạnh nhiều hơn vào việc hài hoà với bản thân mình hơn là với người khác, và ai đó sẽ chính là cái đối lập - hoà hợp nhiều hơn với ai đó

khác. Nhưng không cần phải bị mắc vào một loại kinh nghiệm. Cả hai kinh nghiệm đều có thể vẫn còn có sẵn.

Và phẩm chất thứ chín là siêu việt. Đạo, không bản ngã, vô trí, không thân thể, cái không, trong hài hoà với cái toàn thể.

Đó là toàn bộ thông điệp của Prajnaparamita Sutra, Tâm Kinh: *Gate gate paragate* - vượt ra, vượt ra, vượt ra ngoài - *parasamgate bodhi svaha* - vượt tất cả ra ngoài. Cực lạc làm sao! Reo vui alleluia!

Siêu việt là phẩm chất cuối cùng và cao nhất của sannyasin.

Nhưng đây chỉ là những chỉ dẫn, đây không phải là định nghĩa. Xét chúng theo một cách thức rất linh động. Đừng bắt đầu coi theo cách cứng nhắc điều tôi đã nói ... rất linh động, theo một loại mông lung, theo cái nhìn mờ ảo - không giống như khi có mặt trời chói sáng trên bầu trời. Thế thì mọi thứ là rất xác định. Trong lúc chạng vạng, khi mặt trời đã xuống và màn đêm còn chưa buông xuống, nó là cả hai, hết như ở chỗ giữa, khoảng giữa. Xem bất kì những gì tôi đã nói với bạn theo cách đó. Vẫn còn linh động, tuôn chảy. Đừng bao giờ tạo ra bất kì cứng nhắc nào quanh bạn. Đừng bao giờ trở thành xác định được.

Câu hỏi thứ hai:

*Osho kính yêu,
Nếu Thầy là người lái xe taxi, tôi có thực nhận ra
Thầy được không? Thứ nhất, thay vì đưa tôi thẳng tới
đường MG, Thầy sẽ lái tôi thành mất trí đến cả tiếng
rưỡi. Thứ hai, Thầy sẽ từ chối nhận tiền xe và thay vì
thế đòi cả cuộc đời tôi. Thứ ba, khi để tôi trong hiểm
nguy hoàn toàn, Thầy sẽ lái xe đi với nụ cười tuyệt
trần và ra dấu của Thầy: ‘Đủ cho hôm nay.’ Tôi có thể
vẫn bỏ lỡ người lái xe taxi này không? Thế thì tốt hơn
cả là tôi đi bộ!*

Câu hỏi này là của Swami Anand Adi. Adi cũng quái
chiêu đến mức tôi không thể nào thật chắc chắn liệu anh
ấy sẽ có thể nhận ra tôi hay không. Anh ấy có thể đấy!
Người quái chiêu là những người quái chiêu. Về người
quái chiêu thì bạn không thể nào chắc chắn đến thế được.
Đúng Adi, điều ấy là có thể đấy: bạn có thể nhận ra tôi
thậm chí như người lái taxi.

Và bạn nói, “Thứ nhất, thay vì đưa tôi thẳng tới
đường MG, Thầy sẽ lái tôi thành mất trí đến cả tiếng
rưỡi.” Điều đó đúng.

Giúp tôi hướng bạn tới mất trí đi - bởi vì lành mạnh
của bạn chẳng đáng giá. Lành mạnh của bạn chỉ giống
như tảng đá chèn lên trái tim bạn. Để tôi bỏ nó ra khỏi
bạn. Đây là một loại giải phẫu: nó gây đau, nó làm đau.
Bạn sẽ muốn níu bám lấy tảng đá. Bạn sẽ muốn đi thẳng
tới đường MG. Nhưng toàn bộ cách tiếp cận của tôi là ở
chỗ chẳng có đâu mà đi cả, không có đường MG. Không
có mục đích trong cuộc sống; cuộc sống là cuộc hành

trình không đích. Cho nên tôi phải đưa bạn đi chữ chi, cứ
đi và đi và đi, cho tới khi bạn thực sự mệt mỏi và bạn
nói, “Đủ rồi! Đủ cho hôm nay!”

“Thứ hai, Thầy sẽ từ chối nhận tiền xe và thay vì thế
lại đòi cả cuộc đời tôi.” Điều đó nữa cũng đúng, Adi. Ít
hơn không có tác dụng đâu. Ít hơn không có giá trị. Đó là
toàn bộ giáo huấn của tôi: rằng bạn chẳng có gì để mất
ngoại trừ mọi thứ!

“Thứ ba, khi để tôi trong hiểm nguy hoàn toàn, Thầy
sẽ lái xe đi với nụ cười tuyệt trần và ra dấu của Thầy:
‘Đủ cho hôm nay!’”

Điều đó phụ thuộc vào bạn. Bạn có thể tham dự với
tôi trong ‘nụ cười tuyệt trần’. Dững cảm là cần thiết. Bạn
đã đầu tư quá nhiều vào cánh khôn cùng của mình đến
mức bạn cứ giữ nó mãi. Nhưng nhớ lấy, bạn càng giữ nó,
đầu tư càng trở nên lớn hơn theo từng ngày. Bỏ nó đi!
Hôm nay điều ấy còn dễ dàng hơn: ngày mai nó sẽ khó
khăn hơn, bởi vì bạn sẽ phải đầu tư hai mươi bốn giờ
thêm nữa vào nó. Bỏ nó nhanh nhất có thể được đi. Đừng
trì hoãn, bởi vì tất cả mọi trì hoãn đều nguy hiểm. Trong
khi bạn cứ trì hoãn thì khôn quẫn của bạn càng trở nên
mạnh hơn và tiếp tục lan rộng gốc rễ vào bản thể bạn.

Tôi biết tại sao bạn đang níu bám vào khôn quẫn của
mình - bởi vì ý tưởng của bạn là ở chỗ, “Có cái gì đó còn
tốt hơn là không có gì.” Và toàn bộ cách tiếp cận của tôi
là: Không có gì chính là Thượng đế. Bạn cứ ôm giữ khôn
quẫn của mình bởi vì nó cho bạn cảm giác rằng bạn có
cái gì đó, *ít nhất* cũng một cái gì đó - có thể đó là khôn
quẫn, lo âu, khổ, nhưng là một cái gì đó, ít nhất là một
cái gì đó: “Mình không trống rỗng.” Bạn sợ cái trống
rỗng thế, và chính chỉ qua cái trống rỗng Thượng đế tới.

Đề tôi giúp bạn trở thành cái không. Và thế thì nụ cười tuyệt trần đó sẽ tới - nó tới từ cái không. Khi bên trong bạn là cái không, bạn sẽ có nụ cười trên khắp mình. Đây không chỉ là nụ cười trên môi, đây là trên toàn thể bạn. Đây là nụ cười của cái không.

Thấy rằng bạn đang mang một tải trọng khôn quần lớn, và thấy rằng *bạn* đang mang nó. Và thấy rằng bạn chịu trách nhiệm cho việc mang hay không mang đó: bạn có thể vứt bỏ nó ngay chính khoảnh khắc này. Và việc vứt bỏ nó chính là điều sannyas tất cả nghĩa là gì.

Tôi sẽ phải nói về Anand Adi: Tôi sợ anh ấy sẽ nhận ra tôi ngay cả khi tôi là người lái taxi. Có thể anh ấy sẽ nhận ra tôi còn rõ hơn là anh ấy nhận ra tôi bây giờ. Anh ấy thật quái chiêu.

Có nhiều người nữa sẽ nhận ra tôi bằng cách nào đó, ở đâu đó. Chỉ những người cùng với tôi - người sẽ nhận ra tôi ở bất kì đâu.

Jesus chết. Xác ông ấy được để trong hang sau khi bị đóng đinh. Mary Magdalene tới thăm ông ấy vào ngày thứ ba, và cái xác không có đó. Cho nên cô ấy nhìn quanh để tìm, và cô ấy thấy một người làm vườn đang làm việc bên ngoài. Cho nên cô ấy tới người làm vườn và hỏi, “Ông có thấy xác Jesus đã bị bỏ đi đâu không?”

Người làm vườn phá lên cười, và ông ta nói, “Cô không nhận ra ta ư?” Ông ta là Jesus, đã phục sinh. Khi Jesus nói, thế thì, và chỉ thế thì Magdalene mới nhận ra ông ấy. Nhưng cô ấy là phụ nữ. Cô ấy nhận ra ngay - không thật ngay lắm, vì đầu tiên cô ấy nghĩ rằng ông ấy là người làm vườn. Nhưng mặc dù vậy, ngay lập tức, khoảnh khắc ông ấy thốt ra một lời, cô ấy nhìn vào trong mắt ông ấy, cô ấy nhận ra ông ấy.

Nhưng thế rồi Jesus đi tìm các đệ tử khác của mình. Ông ấy đã gặp hai đệ tử trên đường - họ đang đi sang thị trấn khác, và họ đang nói liên tục về điều đã xảy ra cho thầy mình: ông ấy đã bị đóng đinh, và tác động trở lại gì của việc đó đang sắp xảy ra, và không có phép màu nào đã xảy ra, và họ đang chờ đợi phép màu... Còn Jesus bước đi cùng họ, và họ đang nói về Jesus, cứ nghĩ rằng ông ấy là người lạ. Trong bốn dặm đường họ đã bước đi cùng nhau và họ không thể nào nhận ra Jesus: rồi ông ấy nói mà họ cũng không thể nào nhận ra ông ấy. Họ chưa bao giờ nhìn vào ông ấy. Thế rồi họ ngồi vào một quán ăn để ăn, và khoảnh khắc Jesus cắt bánh mì, họ nhận ra - bởi vì cách ông ấy quen cắt bánh mì đơn giản là của ông ấy, duy nhất. Cứ chỉ đó là của ông ấy; không ai có thể bắt chước được điều đó: với kính trọng như thế, thành tâm như thế, với lời cầu nguyện như thế, dường như bánh mì là Thượng đế. Thế rồi họ nhận ra ông ấy, nhưng phải mất một thời gian lâu. Trong bốn dặm đường họ đã bước đi, trong bốn dặm đường họ đã nói, và họ đã không thể nhận ra ông ấy.

Nhiều người đang ở đây người sẽ nhận ra tôi dưới bất kì hình dạng nào. Nhưng nhiều người đang ở đây thậm chí không nhận ra tôi trong hình dạng này. Điều đó tùy thuộc vào bạn. Nếu bạn đang mang những quan niệm nào đó thế thì sẽ rất khó khăn.

Ai đó đã viết cho tôi rằng anh ta là đệ tử của Sri Aurobindo; anh ta đang phân vân, và anh ta muốn chọn lựa. Và anh ta không thể nào chọn liệu anh ta nên ở lại với Aurobindo hay với tôi. Và anh ta hỏi tôi, “Thầy quyết định đi.”

Làm sao tôi có thể quyết được điều này? Và nếu tôi quyết định thì điều đó sẽ sai. Bạn sẽ phải nhìn vào nó. Và

tôi không nói về chọn lựa, tôi nói nhìn vào trong nó. Nếu bạn thực sự yêu mến Sri Aurobindo, thế thì đến đây để làm gì? Nếu nó đã xảy ra qua ông ấy, nó đã xảy ra rồi; chẳng cần phải tới đây. Nếu nó chưa xảy ra và bạn đã tới tôi, thế thì nói tạm biệt ông ấy. Nhưng mọi người rất ranh mãnh: họ muốn bắt cá hai tay* . Bạn sẽ bị rắc rối đây.

Điều này xảy ra hàng ngày. Mọi người tới tôi và họ mắc ở đâu đó khác. Nếu họ bị mắc ở đâu đó, thế thì mắt của họ không sẵn sàng để thấy tôi. Bây giờ người này nói nói, “Nếu thầy có thể nói rằng bản thân Sri Aurobindo đã gửi tôi tới thầy, điều đó sẽ rất dễ dàng cho tôi để chấp nhận thầy” - qua Aurobindo. Bây giờ, tôi phải nói điều nói dối này. Tại sao Aurobindo lại gửi bạn tới tôi? Và tại sao tôi phải nói cho bạn điều này? - để cho bằng cách nào đó bạn có thể tạo ra thoả hiệp, để cho bạn có thể nói, “Tốt, vậy đây là ý nguyện của Aurobindo. Vậy tôi không định phản lại Aurobindo.” Bạn hèn thế! Bạn sợ việc mất ôm giữ về bất kì cái gì làm sao! Nếu điều gì đó xảy ra, tôi không nói mất việc ôm giữ nó - bạn ra đi, đây không phải là chỗ cho bạn. Nếu không có gì xảy ra thế thì quên tất cả về Sri Aurobindo; chỉ thế thì bạn mới có thể ở với tôi được. Và để cho điều này, việc chọn lựa là không cần thiết, nhưng sáng suốt. Chỉ nhìn vào bên trong!

* Nguyên văn: cưỡi hai con ngựa

Câu hỏi cuối:

*Osho kính yêu,
Khi tới qua tôi trở về phòng khách sạn, thì có một con thạch sùng nhỏ dưới gối.*

Ma Anand Suneeta - bạn may mắn là đây không phải là một con ếch đẹp, bởi vì con ếch đẹp ban đêm có khuynh hướng biến thành hoàng tử xấu. Con thạch sùng thì rất hồn nhiên; đừng lo gì.

Và thực sự, thực sự là câu hỏi cuối cùng:

*Osho kính yêu,
Tôi bây giờ đã sáu mươi lăm mà tôi vẫn tiếp tục nghĩ về dục. Có gì sai với tôi vậy?*

Chẳng có gì sai rằng bạn vẫn sống, rằng bạn vẫn trẻ trung! Chỉ một điều dường như sai - rằng bạn nghĩ cái gì đó là sai với dục. Chẳng có gì sai với bản thân dục. Nhưng bạn phải đã kìm nén, nếu không thì bạn sẽ vượt ra ngoài nó. Bây giờ đừng chờ đợi thêm nữa - kết thúc nó đi. Đi vào trong nó! Nếu không thì trong năm mò mình, bạn sẽ quay cuồng, trần trọc và suy nghĩ về dục.

Bạn vẫn đang sống; cái gì đó có thể làm được. Và đừng cảm thấy mặc cảm. Chẳng có gì trong nó để thấy mặc cảm; nó là năng lượng đẹp. Nó có thể trở thành bước chuyển, phương tiện cho Thượng đế. Đúng đấy, nó đã bị kết án trong nhiều thời đại, nhưng không cần phải tin vào những lời kết án đó. Đã thành một định ước bên trong

bạn rằng nó là sai, nhưng bạn có thể loại bỏ định ước này. Bạn có thể lại trở thành tươi tắn, và bạn có thể bắt đầu đi vào trong nó. Và đừng lo lắng rằng bạn nay đã sáu mươi lăm xuân ...

Một giáo sĩ Do Thái, mục sư và linh mục - ba giáo sĩ già - cùng uống trà buổi trưa hôm nọ, và cuộc hội thoại chuyển sang khoảng khắc lúng túng nhất của họ. Khi tới lượt ông giáo sĩ Do Thái, ông này giải thích cách thức mẹ ông đã bắt quả tang ông đang nhìn trộm qua khe nhà tắm để xem cô giúp việc đang tắm.

Hai người kia cười khúc khích. “Đúng đây,” ông linh mục nói, “chúng ta chắc chắn đã bày đặt ra mẹo mục nào đó hồi còn thanh niên.”

“Ông đang nói về cái gì vậy?” ông giáo sĩ Do Thái nói. “Việc ấy mới hôm qua thôi.”

Đừng lo nghĩ. Bạn đã kìm nén đủ rồi. Bây giờ đi vào trong nó. Chấp nhận nó như món quà của Thượng đế, nếu không thì kìm nén sẽ đưa tới truy lục.

Câu chuyện nhỏ này... thiên về nó đi.

Có một ông già người Italia, người cai quản một xưởng làm món mì ống, và ba con gái của ông ta làm việc cho ông ta. Một hôm tất cả họ đang ngồi quanh để làm mì ống, và ông ấy nói với người con cả, “Agnes-a, ấy-a con không ở đây để làm món mì ống và bánh kẹp thịt, thế thì con thích thành người nào-a trên khắp-a thế giới này-a?”

“Ôi bố, con muốn-a là Sophia Loren-a. Cô ấy đẹp làm sao! Tất cả các đàn ông-a đều theo đuôi cô ấy-a.”

“Rất tốt-a,” người bố nói, “Còn con, Maria, nói cho bố biết, con không ở đây, làm bánh mì kẹp thịt, con muốn thành ai-a trên thế giới này-a?”

“Con muốn-a thành một Gina Lollobrigida. Cô ấy đẹp thế. Tất cả-a đàn ông đều chạy theo sau cô ấy. Cô ấy có-a Alfa Romeo và xe Cadillac!”

“Rất tốt-a,” người bố nói. Thế rồi ông ấy nói, quay về phía đứa con út, “Lucia! Bella! này-a, nói-a cho bố, con không-a ở đây-a bận tối mắt tối mũi làm mì ống, thì con sẽ muốn-a thành ai-a trên toàn-a thế giới này-a?”

“Con muốn là Veectoria Pepeleena!”

“Cái gì?” người bố kêu lên, “Veectoria Pepeleena là cái gì vậy?”

Cô ta rút ra một tờ báo cắt ra từ nịt vú và chỉ cho ông ấy: Victoria Pipeline đã ăn nằm với 400 đàn ông trong hai tuần lễ.

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gỡ mọi người từ mọi ngõ đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên

không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tinh tảo, nhận biết, tinh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiên trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiên, thiên đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiên của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiên của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiên, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả.

Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiên thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kim nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kim nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiên, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bùng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiên im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,
London W1K 7PR
United Kingdom
Tel. +44. (0) 207 493 5001
Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:
oshointernational@oshointernational.com
<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://oshovietnam.net>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, Dhammapada: Con đường của Phật, 5

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm nhiệm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, Từ cá tính tới cá nhân

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2. Biển chuyên Mật tông	1997
3. Ngón tay chỉ trăng	1997
4. Thiền là gì?	1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7. Kinh Kim Cương	1998
8. Tôi là lối cổng	1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10. Tâm Kinh	1998
11. Mưa rào không mây	1999
12. Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14. Thuyền rồng	1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16. Từ đục tới Siêu tâm thức	1999
17. Từ Thuốc tới Thiền	1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20. Bỏ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21. Và hoa đã mưa xuống	2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23. Kinh nghiệm Mật tông	2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25. Chiều bên kia cái biết	2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường	2002

28. Không nước không trăng	2002
29. Om Mani Padme Hum	2002
30. Nansen: Điểm khởi hành	2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32. Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng	2003
33. Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí	2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38. Yakusan: Thăng tới điểm chứng ngộ	2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41. Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí)	2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45. Dược khoa cho linh hồn	2005
46. Cân bằng thân tâm	2005
47. Ta là cái đó	2006
48. Tình yêu, tự do, một mình	2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54. Chuyển bay của một mình tới một mình	2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình	2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007

58. Trục giác: Việc biết bên ngoài logic 2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009
71. Đạo - Ba kho báu - tập 2 2010
72. Đạo - Ba kho báu - tập 3 2010
73. Đạo - Ba kho báu - tập 4 2010